



**THƯỢNG HỘI ĐỒNG
GIÁM MỤC
LẦN THỨ XVI**

**Kỳ họp thứ nhất
(4-29 tháng 10 năm 2023)**

BÁO CÁO TỔNG HỢP
(Song ngữ Anh- Việt)
Duc Trung Vu, CSsR, dịch

**GIÁO HỘI HIỆP HÀNH
TRONG SỨ MỆNH TRUYỀN GIÁO**

Dịch từ bản tiếng Anh:

**XVI ORDINARY GENERAL ASSEMBLY
OF THE SYNOD OF BISHOPS
First Session (4-29 October 2023)
Synthesis Report**

được phổ biến tại: www.synod.va
bản quyền bản dịch thuộc về dịch giả.

MỘT VÀI LƯU Ý VỀ BẢN DỊCH

Quý độc giả thân mến,

Bản dịch Báo cáo tổng hợp kỳ họp thứ nhất của Thượng Hội Đồng Giám Mục về Hiệp Hành mà quý vị đang đọc này là nỗ lực cá nhân của riêng con trong tinh thần hiệp hành, cố gắng làm hết sức có thể để xây dựng Giáo hội.

Tài liệu có hai phần. Phần một là toàn văn bản báo cáo bằng tiếng Việt và phần thứ hai là bảng so sánh đối chiếu song ngữ Anh-Việt. Tinh thần của bản dịch là chuyển tải rõ ràng, trong sáng nhất có thể để nội dung gần nhất có thể với bản gốc tiếng Anh. Tuy nhiên, ý thức được sự giới hạn của bản thân, chắc chắn bản dịch vẫn còn nhiều bất toàn, thiếu sót. Kính mong quý độc giả nếu khi đọc thấy chỗ nào diễn tả chưa chính xác, khó hiểu, và chưa thuần Việt, xin rộng lòng cho con được biết, ngõ hầu bản dịch này sẽ được cải thiện hơn nữa. Mọi ý kiến đóng góp xin liên hệ qua email: vuductrung.cssr@gmail.com Hoặc qua facebook cá nhân: <https://www.facebook.com/ductrung.vu.169>

Con xin hết lòng cảm ơn quý độc giả

Manila, ngày 2/12/2013

Duc Trung Vu, CSsR

GIỚI THIỆU

Anh chị em thân mến,

“Tất cả chúng ta đều đã chịu phép rửa trong cùng một Thần Khí để trở nên một thân thể” (1 Cr 12:13). Đây là kinh nghiệm tràn ngập niềm vui và lòng biết ơn mà chúng tôi đã trải qua trong Kỳ họp thứ nhất của Thượng hội đồng về Hiệp Hành diễn ra từ ngày 4 đến ngày 29 tháng 10 năm 2023 với chủ đề: “Hướng tới một Giáo hội Hiệp Hành. Hiệp thông, Tham gia, Sứ vụ”. Bất chấp sự đa dạng về xuất xứ, ngôn ngữ và văn hóa, nhờ ân sủng chung của Bí tích Rửa tội, chúng tôi đã sống những ngày này cùng một tâm hồn và thần khí. Chúng tôi đã tìm cách hát như một ca đoàn với nhiều giọng hát nhưng diễn tả một linh hồn. Chúa Thánh Thần đã ban cho chúng tôi một kinh nghiệm về sự hòa hợp mà chỉ duy nhất mình Ngài mới có thể tạo nên; đó là một hồng ân và là một chứng tá trong một thế giới bị chia rẽ và tan vỡ.

Hội nghị của chúng ta diễn ra trong bối cảnh các cuộc chiến tranh cũ và mới vẫn đang tiếp diễn trên thế giới, gây ra những hậu quả thảm khốc đối với vô số các nạn nhân. Tiếng kêu cứu của những người nghèo vang vọng giữa chúng ta, của những người buộc phải di cư và của những người chịu đựng bạo lực cùng với những hậu quả tàn phá của biến đổi khí hậu. Chúng ta đã nghe thấy tiếng kêu cứu của họ không chỉ qua các phương tiện truyền thông, mà còn qua tiếng nói thực tế của nhiều người có mặt, những người liên quan tới những bi kịch kinh hoàng dù qua gia đình hay dân tộc của họ. Tất cả chúng ta luôn luôn mang tiếng kêu cứu đó trong thâm tâm và lời cầu nguyện, tự hỏi Giáo hội có thể xây dựng những con đường hòa giải, hy vọng, công lý và hòa bình như thế nào.

Cuộc họp của chúng tôi diễn ra tại Roma, tập họp quanh đấng kế vị Thánh Phêrô, người đã củng cố đức tin của chúng ta và khích lệ chúng ta mạnh dạn trong sứ mạng của mình. Thật là một hồng ân khi bắt đầu những ngày này bằng một đêm canh thức đại kết, trong đó các nhà lãnh đạo và đại diện của các Giáo hội và cộng đồng Kitô giáo khác nhau cùng cầu nguyện với Đức Thánh Cha tại mộ Thánh Phêrô. Sự hiệp nhất một cách thầm lặng đang nảy sinh trong Hội Thánh của Thiên Chúa; chúng tôi tận mắt chứng kiến, và chúng tôi

làm chứng cho điều đó trong niềm vui trọn vẹn. “Ngọt ngào tốt đẹp lắm thay, anh em được sống vui vầy bên nhau” (Tv 133:1).

Theo sự chỉ dẫn của Đức Thánh Cha, Hội nghị còn chứng kiến sự quy tụ của các thành phần khác trong Dân Thiên Chúa bên cạnh và xung quanh các giám mục. Các giám mục, hiệp nhất với nhau và với Giám mục Roma, biểu lộ Giáo hội như một sự hiệp thông của các Giáo hội địa phương. Giáo dân, tu sĩ nam nữ, phó tế và linh mục, cùng với các giám mục, là những chứng nhân của một tiến trình có ý định liên kết đến toàn thể Giáo hội và mỗi người trong Giáo hội. Sự hiện diện của họ nhắc nhở chúng ta rằng Hội nghị không phải là một sự kiện đơn lẻ, nhưng là một phần không thể thiếu và là một bước cần thiết của tiến trình hiệp hành. Sự đa dạng, đa nguyên của các ý kiến và lập trường được bày tỏ trong Hội nghị cho thấy một Giáo hội đang học cách nắm lấy phong cách hiệp hành và đang tìm kiếm những cách thức phù hợp nhất để thực hiện điều này.

Đã hơn hai năm kể từ khi chúng ta bắt đầu hành trình dẫn đến Kỳ họp này. Sau khi khai mạc tiến trình hiệp hành vào ngày 9 tháng 10 năm 2021, tất cả các Giáo hội, mặc dù với tốc độ khác nhau, đã tham gia vào một tiến trình lắng nghe ở các giai đoạn giáo phận,

quốc gia và lục địa, kết quả được ghi lại trong các tài liệu tương ứng của họ. Kỳ họp này mở ra giai đoạn mà toàn thể Giáo Hội tiếp nhận những kết quả tham vấn để phân định, qua cầu nguyện và đối thoại, con đường mà Chúa Thánh Thần đang yêu cầu chúng ta tiến tới. Giai đoạn này sẽ kéo dài đến tháng 10/2024, khi Kỳ họp thứ hai của Hội nghị sẽ hoàn tất công việc để trình lên Đức Thánh Cha.

Toàn bộ hành trình, phát xuất từ Truyền Thống của Giáo Hội, đang diễn ra dưới ánh sáng của giáo huấn công đồng. Thật vậy, Công đồng Vatican II giống như một hạt giống được gieo trên cánh đồng thế giới và Giáo Hội. Mảnh đất nơi hạt giống này mầm và phát triển là đời sống hàng ngày của các tín hữu, kinh nghiệm của các Giáo hội của mọi dân tộc và nền văn hóa, những chứng tá về sự thánh thiện, và những suy tư của các nhà thần học. Thượng Hội đồng 2021-2024 tiếp tục rút ra năng lượng từ hạt giống đó và phát triển tiềm năng của nó. Thật vậy, con đường hiệp hành là thực hiện những gì Công Đồng đã dạy về Giáo Hội như là Mâu Nhiệm và Dân Thiên Chúa, được kêu gọi nên thánh. Đường lối này đánh giá cao sự đóng góp của tất cả những người đã được rửa tội, theo ơn gọi tương ứng của họ, trong việc giúp chúng ta hiểu rõ và thực hành Tin Mừng tốt hơn. Theo nghĩa này, đường lối hiệp hành

là một hành động tiếp nhận Công Đồng một cách chân chính, kéo dài nguồn cảm hứng của Công Đồng và làm khơi dậy sức mạnh ngôn sứ cho thế giới ngày nay.

Sau một tháng làm việc, giờ đây Thiên Chúa kêu gọi chúng tôi trở lại các Giáo hội của mình để trao lại cho tất cả anh chị em những kết quả của công việc và tiếp tục cuộc hành trình cùng nhau. Ở đây tại Roma, chúng tôi không có nhiều người, nhưng mục đích của con đường hiệp hành được Đức Thánh Cha kêu gọi là liên kết tất cả những người đã được rửa tội. Chúng tôi tha thiết mong muốn điều này xảy ra và muốn cam kết biến nó thành hiện thực. Trong Báo cáo Tổng hợp này, chúng tôi đã thu thập các yếu tố chính xuất hiện trong đối thoại, cầu nguyện và thảo luận những ngày qua. Câu chuyện cá nhân của mỗi người sẽ làm phong phú thêm sự tổng hợp này với bằng cách truyền đạt tổng hợp các kinh nghiệm, điều mà không tài liệu nào có thể ghi lại đầy đủ. Do đó, chúng tôi sẽ có thể làm chứng tá cho sự phong phú trong kinh nghiệm lắng nghe, tĩnh lặng, chia sẻ, và cầu nguyện. Chúng tôi cũng sẽ chia sẻ rằng không dễ để lắng nghe những ý kiến khác nhau, mà không ngay lập tức rơi vào cảm dỗ muốn phản biện; hoặc đóng góp ý kiến như thể làm ơn cho người khác chứ không phải điều gì đó tuyệt đối hoặc chắc chắn. Tuy nhiên, ân sủng của Thiên Chúa

đã giúp chúng tôi đạt được điều này, bất chấp những giới hạn của mình, và điều này đối với chúng tôi là một kinh nghiệm thực sự về tính hiệp hành. Thông qua việc thực hành, chúng tôi hiểu nó tốt hơn và nắm bắt được giá trị của nó.

Thật vậy, chúng tôi hiểu rằng việc cùng nhau bước đi như những người đã được rửa tội, trong sự đa dạng về các đặc sủng, ơn gọi và công việc mục vụ, là điều quan trọng không chỉ đối với các cộng đoàn của chúng ta, mà còn đối với cả thế giới. Tình liên đới theo tinh thần Tin Mừng giống như một ngọn đèn, không nên đặt dưới gầm bàn, mà phải đặt trên một giá đèn cho ánh sáng soi rọi khắp nhà (xem Mt 5:15).

Ngày nay, thế giới cần chúng ta hơn bao giờ hết. Là môn đệ của Chúa Giêsu, chúng ta không thể trốn tránh trách nhiệm mình chúng và truyền đạt tình yêu và lòng nhân từ của Thiên Chúa cho nhân loại đầy tổn thương. Công việc của kỳ họp này được tiến hành theo 'lộ trình' được đặt ra trong Tài Liệu Làm Việc, qua đó Hội nghị có thể suy tư về các dấu chỉ đặc trưng của một Giáo Hội hiệp hành và các động lực của sự hiệp thông, sứ vụ và sự tham gia mà nó chứa đựng. Chúng tôi thảo luận về giá trị của các vấn đề, xác định những chủ đề cần nghiên cứu sâu hơn và đưa ra một bộ đề xuất sơ bộ. Dựa trên những tiến bộ đã đạt được, Báo cáo tổng hợp

không lặp lại hay nhắc lại tất cả các nội dung của Tài Liệu Làm Việc; thay vào đó, nó mang lại động lực mới cho những câu hỏi và chủ đề mà chúng tôi đánh giá là cần ưu tiên. Đây không phải là một văn kiện cuối cùng, nhưng là công cụ phục vụ cho sự phân định liên tục.

Báo cáo tổng hợp được cấu trúc thành ba phần. Phần đầu tiên mô tả “diện mạo của Giáo hội hiệp hành”, trình bày thực hành và hiểu biết về tính hiệp hành cùng nền tảng thần học của nó. Ở đây, trước hết và quan trọng nhất, tính hiệp hành được trình bày như một kinh nghiệm thiêng liêng bắt nguồn từ việc chiêm niệm về Ba Ngôi và được thể hiện qua việc diễn đạt sự hiệp nhất và đa dạng trong Giáo hội. Phần thứ hai, mang tựa đề “Tất cả là môn đệ, tất cả là các nhà thừa sai”, đề cập đến tất cả những người tham gia vào đời sống và sứ mạng của Giáo hội cùng mối liên hệ giữa họ với nhau. Trong phần này, tính hiệp hành chủ yếu được trình bày như một hành trình chung của Dân Thiên Chúa và như một cuộc đối thoại hiệu quả giữa các đặc sứ và sứ vụ, phục vụ cho Nước Trời ngự đến. Phần thứ ba mang tựa đề “Dệt nên liên kết, xây dựng cộng đoàn”. Ở đây, tính hiệp hành được trình bày chủ yếu như một tập hợp các tiến trình và một mạng lưới các tổ chức cho phép sự trao đổi giữa các Giáo hội cũng như đối thoại với thế giới.

Trong mỗi phần, các chương riêng biệt tập hợp lại các ý kiến được đúc kết, các vấn đề cần xem xét và các đề nghị nảy sinh từ cuộc đối thoại. Đúc kết các ý kiến xác định các nội dung cụ thể để định hướng suy tư, tựa như một bản đồ giúp chúng ta định hướng lộ trình. Các vấn đề cần xem xét tóm tắt những khía cạnh cần thiết cần tìm hiểu sâu hơn về mặt mục vụ, thần học và giáo luật. Điều này giống như đang đứng ở ngã tư đường, nơi chúng ta cần phải tạm dừng lại để có thể hiểu rõ hơn về phương hướng mà chúng ta cần phải đi. Các đề xuất chỉ ra những lộ trình có thể đi theo. Một số được gợi ý, một số được khuyến khích, một số khác được yêu cầu với sức mạnh và quyết tâm nhất định.

Trong những tháng sắp tới, các Hội đồng Giám mục cũng như các cơ cấu phẩm trật của các Giáo hội Công giáo Đông phương, với vai trò là cầu nối giữa các Giáo hội địa phương và Ban thư ký Thượng Hội đồng, sẽ đóng một vai trò quan trọng trong việc phát triển các suy tư của chúng ta. Xuất phát từ những điểm đúc kết ý kiến đã đạt được, các tổ chức này được mời gọi tập trung vào những câu hỏi và đề xuất được coi là cấp bách nhất. Họ được yêu cầu khuyến khích tìm hiểu các vấn đề cả về mặt mục vụ và thần học, và chỉ ra những hệ lụy của chúng về mặt giáo luật.

Chúng tôi mang trong lòng ước muốn, được nâng đỡ bởi niềm hy vọng, rằng bầu khí lắng nghe lẫn nhau và đối thoại chân thành mà chúng tôi đã trải nghiệm trong những ngày làm việc chung ở Roma sẽ tỏa sáng trong các cộng đồng của chúng ta và khắp nơi trên toàn thế giới, để phục vụ cho sự lớn lên của hạt giống tốt lành của Nước Thiên Chúa.

PHẦN I:
DIỆN MẠO CỦA
GIÁO HỘI HIỆP HÀNH

1. Tính hiệp hành: Kinh nghiệm và sự hiểu biết

Đúc kết các ý kiến

- a) Chúng ta hoan nghênh lời mời gọi nhận ra chiều kích hiệp hành của Giáo Hội với một ý thức mới. Thực hành hiệp hành đã được chứng thực trong Tân Ước và Hội Thánh sơ khai, mang những hình thức lịch sử cụ thể trong các Giáo hội và truyền thống khác nhau. Công đồng Vatican II “cập nhật” thực hành này, và Đức Thánh Cha Phanxicô đã một lần nữa khuyến khích Giáo Hội đổi mới nó. Thượng Hội đồng 2021-2024 là một phần của sự đổi mới này. Qua đó, Dân Thánh của Thiên Chúa đã khám phá ra rằng một cách thức hiệp hành để lắng nghe, cầu nguyện, lắng nghe và lên tiếng, bắt nguồn từ Lời Chúa và trong những cuộc gặp gỡ đầy niềm vui, dù đôi khi cũng đau đớn, sẽ dẫn đến một nhận thức sâu sắc hơn rằng tất cả chúng ta đều là anh chị em

trong Đức Ki-Tô. Một kết quả vô giá của tiến trình này là nâng cao nhận thức về căn tính của chúng ta là Dân trung tín của Thiên Chúa, trong đó mỗi người mang phẩm giá bắt nguồn từ Bí tích Rửa tội, và mỗi người được mời gọi tham gia đồng trách nhiệm khác nhau cho sứ mệnh chung của việc loan báo Tin Mừng.

- b) Tiến trình này đã đổi mới kinh nghiệm và khát vọng của chúng ta đối với Giáo hội như là ngôi nhà và gia đình của Thiên Chúa, một Giáo hội gần gũi hơn với đời sống của Dân Chúa, ít quan liêu hơn và trở nên hòa đồng gắn kết hơn. Các thuật ngữ “tính hiệp hành” và “hiệp hành” đã được gắn liền với kinh nghiệm và khát vọng này, mang lại một hiểu biết mà giờ đây đòi hỏi phải được làm sáng tỏ thêm. Đây chính là Giáo hội mà những người trẻ tuổi đã tuyên bố họ mong muốn vào năm 2018 nhân dịp Thượng Hội đồng về Giới trẻ.
- c) Cách thức mà Hội nghị diễn ra trong Hội trường Phaolô VI, kể cả việc bố trí chỗ ngồi cho mọi người thành các nhóm nhỏ quanh các bàn tròn, đối với một số nền văn hóa đã được ví như hình ảnh của tiệc cưới trong Kinh Thánh (Khải huyền 19:9). Điều này được hiểu như là biểu trưng cho cách thức tồn tại theo kiểu hiệp hành của Giáo hội và một hình

ảnh Thánh Thể, là nguồn mạch và đỉnh cao của tính hiệp hành, với Lời Chúa ở trung tâm. Trong một Giáo hội sống theo tinh thần hiệp hành, các nền văn hóa, ngôn ngữ, nghi lễ, cách suy nghĩ, và các thực tại khác nhau có thể cùng nhau tham gia một cách hiệu quả vào việc chân thành tìm kiếm sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần.

- d) Trong Hội nghị của chúng tôi, có sự hiện diện của anh chị em đến từ các vùng đất bị tàn phá bởi chiến tranh, chịu tử đạo, bị bách hại và nạn đói kém dày vò. Mặc dù đa số người dân của họ không thể thường xuyên tham gia vào tiến trình hiệp hành nhưng hoàn cảnh khó khăn của họ đã trở thành một phần trong chu trình thảo luận và cầu nguyện của chúng tôi, làm sâu sắc thêm ý thức hiệp thông của chúng tôi với họ và quyết tâm của chúng ta để trở thành những người kiến tạo hòa bình.
- e) Hội nghị thường xuyên nói về hy vọng, chữa lành, hòa giải và phục hồi lòng tin là những hồng ân mà Chúa Thánh Thần đã tuôn đổ trên Giáo hội trong tiến trình hiệp hành này. Việc cởi mở lắng nghe và đồng hành với tất cả mọi người, kể cả những ai đã phải chịu lạm dụng và tổn thương trong Giáo hội, khiến nhiều người từ lâu cảm thấy bị bỏ rơi nay được chú ý tới. Hành trình dài hướng tới hòa giải

và công lý, bao gồm việc giải quyết các yếu tố cấu trúc tiếp tay cho sự lạm dụng như vậy, vẫn còn phía trước chúng ta và đòi hỏi những hành động sám hối cụ thể.

- f) Chúng ta biết rằng “tính hiệp hành” là một thuật ngữ xa lạ với nhiều thành phần Dân Chúa, gây ra một số sự nhầm lẫn và lo ngại. Trong số những nỗi sợ hãi được bày tỏ, có lo lắng rằng giáo huấn của Giáo hội sẽ bị thay đổi, khiến chúng ta rời xa đức tin Tông truyền của các lớp tiền nhân và do đó, thất bại trong việc đáp ứng nhu cầu của những ai đói khát Thiên Chúa ngày nay. Tuy nhiên, chúng tôi tin tưởng rằng tính hiệp hành là một biểu hiện của Truyền thống năng động và sống động.
- g) Không phủ nhận tầm quan trọng của nền dân chủ đại diện, Đức Thánh Cha Phanxicô đáp lại mối quan ngại của một số người rằng Thượng Hội đồng có thể trở thành một cơ quan ra quyết định theo đa số, tước đi đặc tính giáo hội và thiêng liêng của nó, do đó gây nguy hiểm cho bản chất phẩm trật của Giáo hội. Rõ ràng là một số người sợ họ bị buộc phải thay đổi; những người khác lo sợ sẽ không có gì thay đổi cả hoặc không đủ can đảm để tiến nhanh theo tốc độ của Truyền thống sống động. Ngoài ra, sự bối rối và phản đối đôi khi có thể che

giấu nỗi sợ mất quyền lực và đặc quyền đi kèm. Tuy nhiên, trong mọi bối cảnh văn hóa, các thuật ngữ “hiệp hành” và “Tính hiệp hành” nói lên cách thức hiện hữu của Giáo hội tích hợp sự hiệp thông, sứ vụ, và tham gia. Một ví dụ là Hội nghị Giáo hội Amazon (CEAMA), một hoa trái của tiến trình hiệp hành trong khu vực.

- h) Theo nghĩa rộng nhất, tính hiệp hành có thể được hiểu là các Kitô hữu bước đi trong sự hiệp thông với Chúa Kitô hướng về Nước Trời cùng với toàn thể nhân loại. Định hướng của nó là hướng tới sứ vụ và việc thực hành của nó liên quan đến việc quy tụ trong các hội nghị ở mọi cấp độ của đời sống Giáo Hội. Nó liên quan đến lắng nghe lẫn nhau, đối thoại, phân định cộng đoàn và tạo ra sự đồng thuận như một cách thể diễn tả Đức Kitô hiện diện trong Chúa Thánh Thần, mỗi người đưa ra quyết định phù hợp với trách nhiệm của mình.
- i) Thông qua kinh nghiệm và những cuộc gặp gỡ, chúng ta đã cùng nhau lớn lên trong nhận thức này. Tóm lại, ngay từ những ngày đầu tiên, Hội nghị đã được định hình bởi hai xác tín: thứ nhất là kinh nghiệm chúng ta đã chia sẻ trong suốt những năm qua là một trải nghiệm đích thực của Kitô giáo và nên được đón nhận đầy đủ trong sự phong phú và

sâu sắc của nó; thứ hai là các thuật ngữ “hiệp hành” và “tính hiệp hành” đòi hỏi phải làm rõ chính xác hơn các cấp độ ý nghĩa của chúng trong các nền văn hóa khác nhau. Sự đồng thuận cơ bản đã xuất hiện, với sự làm sáng tỏ cần thiết, tính hiệp hành đại diện cho tương lai của Giáo hội.

Các vấn đề cần xem xét

- j) Dựa trên nền tảng công việc suy tư đã được tiến hành, cần làm rõ ý nghĩa của tính hiệp hành ở các cấp độ khác nhau, về khía cạnh mục vụ, thần học và giáo luật. Điều này giúp tránh nguy cơ khái niệm hiệp hành nghe có vẻ quá mơ hồ hoặc chung chung hoặc xuất hiện như một mốt nhất thời hoặc xu hướng chóng qua. Nó cho phép chúng ta đề xuất một sự hiểu biết rộng rãi về việc đồng hành cùng nhau với sự tìm hiểu sâu sắc hơn và làm sáng tỏ về mặt thần học hơn nữa. Tương tự, cần phải làm rõ mối liên hệ giữa tính hiệp hành và hiệp thông cũng giữa tính hiệp hành và tính hiệp đoàn (collegiality).
- k) Một mong muốn nảy sinh nhằm tăng cường sự hiểu biết và đánh giá cao những khác biệt trong thực hành và hiểu biết về tính hiệp hành giữa truyền thống của Kitô giáo Đông phương và truyền thông

Latinh, kể cả trong tiến trình hiệp hành đang diễn ra này, bằng cách thúc đẩy các cuộc gặp gỡ giữa hai truyền thống.

- l) Đặc biệt, cần cân nhắc để suy tư sâu hơn về nhiều cách biểu hiện đời sống hiệp hành trong bối cảnh văn hóa nơi người ta quen với việc cùng nhau bước đi như một cộng đồng gắn kết và nơi mà chủ nghĩa cá nhân chưa bén rễ. Theo cách này, thực hành hiệp hành đóng một vai trò quan trọng trong phản ứng mang tính ngôn sứ của Giáo hội đối với chủ nghĩa cá nhân khiến con người quay vào bản thân, chủ nghĩa dân túy chia rẽ, và toàn cầu hóa đồng nhất và san bằng mọi thứ. Mặc dù không giải quyết được những vấn đề này, nó vẫn cung cấp một cách thức hiện hữu và hành động khác cho thời đại của chúng ta, kết hợp đa dạng các quan điểm khác nhau. Đây là một giải pháp thay thế đầy hy vọng cần được khám phá và làm sáng tỏ thêm.

Đề nghị

- m) Sự phong phú và sâu sắc của tiến trình hiệp hành cho thấy giá trị của việc mở rộng sự tham gia, và vượt qua những trở ngại để tham gia đã xuất hiện cho đến nay.

- n) Cần phải tìm cách mời gọi hàng giáo sĩ (phó tế, linh mục, giám mục) tham gia tích cực hơn vào tiến trình hiệp hành trong suốt năm tới. Một Giáo hội hiệp hành không thể thiếu tiếng nói, kinh nghiệm hay sự đóng góp của họ. Chúng ta cần hiểu rõ hơn lý do tại sao một số người có cảm thấy kháng cự lại tiến trình hiệp hành.
- o) Văn hóa hiệp hành cần phải trở nên liên thế hệ hơn, với những không gian cho người trẻ được nói lên tiếng nói của mình một cách tự do, trong gia đình, với bạn bè và cha xứ của họ, bao gồm cả việc thông qua các kênh truyền thông kỹ thuật số.
- p) Hội nghị đề nghị thúc đẩy việc tìm hiểu sâu hơn về khái niệm và thực hành tính hiệp hành trước kỳ họp thứ hai trên phương diện thần học, dựa trên di sản phong phú của nghiên cứu thần học kể từ Công đồng Vatican II và đặc biệt là các tài liệu của Ủy ban Thần học Quốc tế về tính hiệp hành trong đời sống và sứ mạng của Giáo Hội (2018) và Sensus fidei - cảm thức đức tin- trong đời sống Giáo Hội (2014).
- q) Các hệ quả về mặt giáo luật của tính hiệp hành cũng cần được làm sáng tỏ cách tương tự. Đối với những điều này, chúng tôi cũng đề xuất thành lập một ủy ban đặc biệt liên lục địa gồm các chuyên gia thần học và giáo luật, trước Kỳ họp thứ hai của Đại hội.

- r) Cuối cùng, việc sửa đổi rộng rãi hơn Bộ Giáo Luật và Bộ Giáo Luật của các Giáo hội Phương Đông Các nhà thờ được đề xuất vào thời điểm này. Do đó, cần có một nghiên cứu sơ bộ.

2. Được qui tụ và được sai đi bởi Ba Ngôi Thiên Chúa

Đúc kết các ý kiến

- a) Theo giáo huấn của Công đồng Vatican II, Giáo Hội là “một dân được quy tụ lại với nhau nhờ sự hiệp nhất của Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần” (LG 4). Chúa Cha, qua sứ mạng của Chúa Con và ơn huệ của Chúa Thánh Thần, liên kết chúng ta vào một động lực hiệp thông và sứ mạng đưa chúng ta đi từ cái “tôi” đến cái “chúng ta” và đặt chúng ta phục vụ thế giới. Tính hiệp hành diễn tả diễn tả động lực Ba Ngôi mà qua đó Thiên Chúa đến gặp gỡ nhân loại thành các thái độ tâm linh và các tiến trình của giáo hội. Để điều này xảy ra, điều cần thiết là tất cả những người đã được rửa tội phải cam kết thực thi ơn gọi, đặc sủng và sứ vụ của họ. Chỉ bằng cách này, Giáo Hội mới có thể thực sự trở thành một “cuộc đối thoại” (xem Ecclesiam suam 67)

bên trong chính mình và với thế giới bên ngoài, bước đi bên cạnh mọi con người theo phong cách của Chúa Giêsu.

- b) Ngay từ đầu, hành trình hiệp hành của Giáo Hội hướng tới Nước Trời, một hành trình sẽ được hoàn thành trọn vẹn khi Thiên Chúa là tất cả trong mọi sự. Chúng ta của tình huynh đệ giáo hội và sự tận hiến thừa sai để phục vụ những người bé mọn nhất sẽ không bao giờ sánh được với Mẫu nhiệm mà chúng cũng là một dấu chỉ và công cụ. Giáo Hội không suy tư về cấu trúc hiệp hành để đặt mình vào trung tâm của việc rao giảng, mà là để thực hiện tốt nhất công việc phục vụ cho sự ngự đến của Nước Trời, thậm chí trong sự bất toàn vốn có của mình.
- c) Việc canh tân cộng đồng Kitô hữu chỉ có thể thực hiện được bằng cách nhận ra tính chủ đạo của ân sủng. Nếu thiếu độ sâu về chiều kích thiêng liêng, tính hiệp hành sẽ chỉ còn là hình thức. Tuy nhiên, điều chúng ta được kêu gọi không chỉ là chuyển tải các kinh nghiệm thiêng liêng đạt được ở nơi khác thành các qui trình cho cộng đoàn, mà còn sâu xa hơn, là để trải nghiệm các mối quan hệ hỗ tương là nơi chốn và hình thức của một cuộc gặp gỡ chân thật với Thiên Chúa. Theo nghĩa này, trong khi dựa trên di sản tinh thần phong phú của Truyền thống,

quan điểm hiệp hành góp phần đổi mới các hình thức của nó: lời cầu nguyện mở ra cho sự tham gia, sự phân định được thực hiện cùng nhau, và năng lượng truyền giáo phát sinh từ việc chia sẻ và tỏa sáng dưới hình thức phục vụ.

- d) Đối thoại trong Thần Khí là một công cụ nhưng cho phép lắng nghe chân thành để phân định những gì Chúa Thánh Thần đang nói với các Giáo hội. Việc thực hành đối thoại đã đem lại niềm vui, sự ngỡ ngàng và lòng biết ơn và đã được trải nghiệm như một con đường canh tân biến đổi các cá nhân, các nhóm và Giáo hội. Từ “đối thoại” diễn tả nhiều hơn là nói chuyện đơn thuần: nó đan xen suy nghĩ và cảm xúc, tạo ra một không gian sống chung được chia sẻ. Đó là lý do tại sao chúng ta có thể nói rằng sự hoán cải đang diễn ra trong cuộc đối thoại. Đây là một thực tại nhân chủng học được tìm thấy trong các dân tộc và nền văn hóa khác nhau, những người tập trung lại với nhau trong tình đoàn kết để giải quyết và quyết định các vấn đề quan trọng đối với cộng đồng. Ân sủng làm trọn vẹn kinh nghiệm nhân loại này. Đối thoại “trong Thần Khí” có nghĩa là sống kinh nghiệm chia sẻ trong ánh sáng đức tin và tìm kiếm ý muốn của Thiên Chúa trong một bầu khí Tin Mừng đích thực nơi tiếng nói không thể nhầm lẫn

của Chúa Thánh Thần có thể được nghe thấy.

- e) Vì tính hiệp hành được hướng đến sứ mạng, nên các cộng đồng Kitô hữu phải tham gia vào tình liên đới với những người thuộc các tôn giáo, niềm tin và văn hóa khác, do đó tránh, một mặt, nguy cơ tự quy chiếu và tự bảo tồn, và mặt khác, nguy cơ mất đi bản sắc. Logic của đối thoại, được diễn tả trong việc học hỏi lẫn nhau và cùng đồng hành phải trở thành đặc trưng của việc loan báo Tin Mừng, phục vụ những người nghèo khó, chăm sóc ngôi nhà chung của chúng ta và nghiên cứu thần học.

Các vấn đề cần xem xét

- f) Để thực hiện sự lắng nghe thực sự ý muốn của Chúa Cha, cần phải làm sâu sắc thêm các tiêu chí phân định của Giáo Hội từ góc độ thần học để việc tham chiếu đến sự tự do và tính mới mẻ của Chúa Thánh Thần được phối hợp một cách thích hợp với thực tế rằng Chúa Giêsu Kitô đến “một lần là đủ” (Dt 10:10). Trước hết, điều này ngụ ý xác định mối liên hệ giữa việc lắng nghe Lời Chúa được chứng thực trong Thánh Kinh, việc tiếp nhận Truyền thống và Huấn Quyền của Giáo Hội, và việc đọc các dấu chỉ của thời đại.

- g) Để đạt được mục tiêu này, điều quan trọng là phải thúc đẩy các tầm nhìn nhân học và thiêng liêng có khả năng tích hợp và không chỉ đơn thuần đặt cạnh nhau các chiều kích trí tuệ và cảm xúc của kinh nghiệm đức tin, vượt qua bất kỳ khuynh hướng giản lược và nhị nguyên giữa lý trí và cảm xúc.
- h) Quan trọng là phải làm sáng tỏ cách thức cuộc đối thoại trong Thần Khí có thể tích hợp những đóng góp của tư tưởng thần học và khoa học xã hội và nhân văn, cùng các mô hình phân định khác của Giáo hội được sử dụng như cách tiếp cận “quan sát, phán đoán, hành động” hoặc các bước “nhận ra, giải thích, lựa chọn”.
- i) Những đóng góp mà Lectio Divina và các truyền thống linh đạo khác nhau, cổ xưa và gần đây, có thể cung cấp cho việc thực hành phân định nên được phát triển. Thật vậy, thật thích hợp để đánh giá cao sự đa dạng của các hình thức và phong cách, phương pháp và tiêu chí mà Chúa Thánh Thần đã gợi ý qua nhiều thế kỷ và là một phần của di sản thiêng liêng của Giáo hội.

Các đề xuất

- k) Đề xuất rằng các Giáo hội nên thử nghiệm và điều chỉnh việc đối thoại trong Thần Khí, cũng các hình thức phân định khác theo cách mà họ coi là phù hợp, lấy cảm hứng từ nhiều truyền thống tâm linh đa dạng liên quan đến nhu cầu và văn hóa của các bối cảnh cụ thể. Các hình thức đồng hành thích hợp có thể tạo điều kiện thuận lợi cho thực hành này, giúp nắm bắt logic của nó và vượt qua những kháng cự có thể xảy ra.
- l) Mỗi Giáo hội địa phương được khuyến khích trang bị cho mình những người thích hợp được đào tạo để hỗ trợ và đồng hành trong các quá trình phân định của Giáo hội.
- m) Để làm sáng tỏ đời sống Giáo Hội, việc thực hành phân định có thể được áp dụng một cách hữu ích trong lĩnh vực mục vụ, theo cách thức phù hợp với từng bối cảnh. Điều này sẽ làm cho chúng ta có thể dễ dàng nhận ra các đặc sủng hiện diện trong cộng đồng, để ủy thác các nhiệm vụ và sứ vụ một cách khôn ngoan. Vượt qua việc chỉ lên kế hoạch hoạt động đơn thuần, chúng ta sẽ có thể hoạch định những lộ trình mục vụ trong ánh sáng của Chúa Thánh Thần.

3. Gia nhập Cộng đồng Đức tin:

Khai tâm Kitô giáo

Đúc kết các ý kiến

- a) Khai tâm Kitô giáo là cuộc hành trình mà Thiên Chúa, qua thừa tác vụ của Giáo hội, giới thiệu chúng ta nhận biết đức tin Phục sinh và mở lối cho chúng ta bước vào sự hiệp thông mang chiều kích Ba Ngôi và Giáo Hội. Cuộc hành trình này có nhiều hình thức khác nhau tùy thuộc vào độ tuổi bắt đầu và những điểm nhấn khác nhau đặc trưng của truyền thống phương Đông và phương Tây. Tuy nhiên, việc lắng nghe Lời Chúa và hoán cải đời sống, cử hành phụng vụ và sự tham gia vào cộng đoàn cùng với sứ mạng của nó luôn gắn bó với nhau. Chính vì lý do này, hành trình dự tòng với sự tiệm tiến của các giai đoạn và bước đi, là mô hình cho mọi kinh nghiệm của Giáo hội về việc cùng nhau bước đi.
- b) Việc khai tâm đưa chúng ta tiếp xúc với rất nhiều ơn gọi và thừa tác vụ trong giáo hội. Tất cả những điều này diễn tả khuôn mặt từ mẫu của Giáo Hội, một chứng tá thực tế dạy con cái mình bước đi bằng cách bước đi với chúng. Giáo hội lắng nghe mọi thành phần và, khi trả lời những nghi ngờ và câu hỏi của

họ, giáo hội được làm phong phú bởi sự mới mẻ mà mỗi người mang lại qua lịch sử, ngôn ngữ và văn hóa của họ. Qua hoạt động mục vụ này, cộng đoàn Kitô hữu gặp gỡ tính hiệp hành lần đầu tiên, mà thường không hoàn toàn ý thức được điều đó.

- c) Trước bất kỳ sự phân biệt nào về đặc sủng và thừa tác vụ, “tất cả chúng ta đều được rửa tội bởi một Thánh Thần để trở thành một thân thể” (1Cor. 12:13). Do đó, giữa tất cả những người đã được rửa tội, có một sự bình đẳng thực sự về phẩm giá và trách nhiệm chung đối với sứ mạng, tùy theo ơn gọi của mỗi người. Nhờ sự xúc động của Chúa Thánh Thần, Đấng “dạy mọi sự” (1Ga 2:27), tất cả các tín hữu đều có một bản năng tiếp nhận sự thật của Tin Mừng, cảm thức đức tin. Điều này bao gồm một sự đồng nhất tự nhiên nào đó với các thực tại thiêng liêng và khả năng nắm bắt những gì phù hợp với chân lý đức tin bằng trực giác. Các tiến trình hiệp hành làm tăng cường hồng ân này, cho phép sự đồng thuận của các tín hữu (*consensus fidelium*) được xác nhận. Tiến trình này cung cấp một tiêu chuẩn chắc chắn để xác định xem một học thuyết hay thực hành cụ thể có thuộc về đức tin tông truyền hay không.

- d) Ân sủng của Lễ Hiện Xuống vẫn hiện hữu trong Giáo Hội qua Bí Tích Thêm Sức. Nó làm phong phú các tín hữu với sự dồi dào của các ân huệ của Chúa Thánh Thần. Nó kêu gọi họ phát triển ơn gọi riêng biệt của họ, bắt nguồn từ phẩm giá của bí tích rửa tội mà họ đã lãnh nhận, trong sứ mạng truyền giáo. Tâm quan trọng của nó đòi hỏi phải được nhấn mạnh nhiều hơn và cần được đặt trong mối quan hệ với sự đa dạng của các ân sủng và thừa tác vụ tạo nên diện mạo hiệp hành của Giáo hội.
- e) Việc cử hành Thánh Thể, đặc biệt là vào Chúa Nhật, là hình thức đầu tiên và cơ bản mà qua đó Dân Thánh của Thiên Chúa quy tụ và gặp gỡ nhau. Khi điều này không thể thực hiện được, cộng đoàn vẫn quy tụ lại để cử hành Phụng vụ Lời Chúa. Trong Thánh Thể, chúng ta cử hành mầu nhiệm ân sủng được ban cho chúng ta. Bằng cách kêu gọi chúng ta tham dự vào Mình và Máu của Người, Thiên Chúa biến chúng ta thành một thân thể, với nhau và với chính Người. Bắt đầu với việc Thánh Phaolô sử dụng thuật ngữ koinonia (xem 1Cor. 10: 16-17), truyền thống Kitô giáo đã trân trọng từ “hiệp thông” để chỉ sự tham gia đầy đủ vào Bí tích Thánh Thể, và bản chất của các mối quan hệ giữa các tín hữu và giữa các Giáo hội. Trong khi nó mở ra cho chúng

ta sự suy ngẫm về đời sống thiêng liêng, đến chiều sâu khôn lường của mầu nhiệm Ba Ngôi, thuật ngữ này cũng đề cập đến 'tính thường nhật' trong các mối quan hệ của chúng ta: trong những cử chỉ đơn giản nhất mà qua đó chúng ta mở lòng ra cho nhau, hơi thở của Chúa Thánh Thần thực sự thổi nơi đây. Đó là lý do tại sao sự hiệp thông, xuất phát từ Bí tích Thánh Thể và được cử hành trong đó, định hình và hướng dẫn con đường hiệp hành.

- f) Từ Thánh Thể, chúng ta học cách nói rõ sự hiệp nhất và đa dạng: sự hiệp nhất của Giáo hội và sự đa dạng của các cộng đồng Kitô hữu; sự hiệp nhất của mầu nhiệm bí tích và sự đa dạng của các truyền thống phụng vụ; sự hiệp nhất của việc cử hành và đa dạng các ơn gọi, đặc sủng và các thừa tác vụ. Không có gì cho thấy rõ hơn Thánh Thể rằng sự hài hòa được tạo ra bởi Chúa Thánh Thần không phải là sự đồng nhất và mọi hồng ân của Giáo Hội đều nhằm mục đích xây dựng chung.

Các vấn đề cần xem xét

- g) Bí tích Rửa tội không thể được hiểu một cách riêng lẻ hoặc bên ngoài logic của việc khai tâm Kitô giáo, cũng không thể được hiểu theo cách cá nhân chủ

nghĩa. Do đó, chúng ta cần khám phá thêm về sự đóng góp mà một quan điểm thống nhất hơn về việc khai tâm Kitô giáo có thể mang lại cho sự hiểu biết về tính hiệp hành.

- h) Việc thực hành một cách chín chắn cảm thức đức tin (*sensus fidei*) không chỉ đòi hỏi việc lãnh nhận Bí tích Rửa tội mà còn là một đời sống trong vai trò môn đệ chân chính để phát triển ân sủng của Bí tích Rửa tội. Điều này cho phép chúng ta phân biệt hành động của Chúa Thánh Thần với các hình thức tư duy hoặc điều kiện văn hóa thịnh hành, hoặc với những vấn đề không phù hợp với Tin Mừng. Hiểu được việc thực hành cảm thức đức tin phải được đào sâu với suy tư thần học phù hợp.
- i) Suy tư về tính hiệp hành có thể mang lại cái nhìn mới mẻ về Bí tích Thêm sức, qua đó ân sủng của Chúa Thánh Thần thể hiện sự đa dạng của các ơn huệ và đặc sủng trong sự hài hòa của Lễ Hiện Xuống. Dựa trên các kinh nghiệm khác nhau của Giáo Hội, cần phải cân nhắc những cách thức để làm cho việc chuẩn bị và cử hành Bí Tích này trở nên hiệu quả hơn, để đánh thức nơi tất cả các tín hữu lời mời gọi xây dựng cộng đoàn, sứ mạng truyền giáo trên thế giới và làm chứng cho đức tin.

- j) Về mặt thần học mục vụ, điều quan trọng là phải tiếp tục nghiên cứu xem làm thế nào con đường dự tòng có thể truyền cảm hứng cho các con đường mục vụ khác, chẳng hạn như việc chuẩn bị hôn nhân, hoặc đồng hành trong việc lựa chọn các cam kết nghề nghiệp và xã hội, hoặc đào tạo cho chức thánh, trong đó toàn thể cộng đồng giáo hội cần tham gia.

Các đề xuất

- k) Nếu Thánh Thể định hình tính hiệp hành, thì bước đầu tiên chúng ta nên thực hiện là cử hành Thánh Lễ theo cách xứng đáng với ân sủng, với một ý nghĩa đích thực về tình bằng hữu trong Đức Kitô. Phụng vụ được cử hành với tính xác thực là trường học đầu tiên và cơ bản của vai trò người môn đệ. Về đẹp và sự đơn giản của nó nên huấn luyện chúng ta trước bất kỳ chương trình đào tạo chính thức nào khác.
- l) Bước thứ hai đề cập đến nhu cầu rộng rãi được báo cáo là cần làm cho ngôn ngữ phụng vụ dễ tiếp cận hơn với các tín hữu và thể hiện sâu sắc hơn trong sự đa dạng văn hóa. Mà không đặt câu hỏi về sự liên tục với truyền thống và nhu cầu đào tạo phụng vụ tốt hơn, cần có suy tư sâu sắc hơn. Các Hội đồng

Giám mục nên được ủy thác trách nhiệm rộng rãi hơn trong vấn đề này, theo Motu Proprio Magnum principium.

- m) Bước thứ ba bao gồm cam kết mục vụ nhằm mở rộng việc cầu nguyện cộng đoàn vượt ra ngoài việc cử hành Thánh lễ. Các hình thức cầu nguyện phụng vụ thay thế, cũng như các thực hành lòng đạo đức bình dân, trong đó phản ánh sự khác biệt của các nền văn hóa địa phương, là những yếu tố có tầm quan trọng lớn trong việc thúc đẩy sự tham gia của tất cả các tín hữu. Chúng giới thiệu các tín hữu với mầu nhiệm Kitô giáo và đưa những người ít quen thuộc với Giáo hội đến gần hơn với cuộc gặp gỡ với Thiên Chúa. Trong số các hình thức đạo đức bình dân, lòng sùng kính Đức Mẹ nổi bật vì khả năng nuôi dưỡng và bồi đắp đức tin của nhiều người.

4. Người nghèo, những chủ thể trong hành trình của Giáo hội

Đúc kết các ý kiến

- a) Người nghèo mong đợi từ Hội Thánh tình yêu thương. Yêu thương đồng nghĩa với tôn trọng, chấp nhận và ghi nhận vai trò của họ trong lòng Giáo hội. Nếu thiếu vắng yêu thương, mọi việc hỗ trợ thực phẩm, tiền bạc hoặc các dịch vụ xã hội tuy là quan trọng nhưng chưa đủ, cần phải xem xét đến phẩm giá con người và đối xử tôn trọng họ. Mỗi người cần được trao quyền để tự quyết định phương thức phát triển của riêng mình hơn là trở thành đối tượng của hoạt động từ thiện của người khác. Được công nhận và tôn trọng là những cách mạnh mẽ giúp họ có thể thực hiện điều này.
- b) Sự lựa chọn ưu tiên cho người nghèo được ngầm hiểu trong đức tin Kitô giáo là: Chúa Giêsu, một người nghèo và khiêm nhường, kết bạn với những người nghèo khó, ngồi chung bàn với họ và lên án những nguyên nhân của nghèo đói. Đối với Giáo hội, lựa chọn ưu tiên cho người nghèo và những người bị gạt ra bên lề là một phạm trù thần học trước khi trở thành một phạm trù văn hóa, xã hội,

chính trị hoặc triết học. Đối với Thánh Gioan Phaolô II, Thiên Chúa ban lòng thương xót của Ngài trước nhất cho người nghèo. Sự ưu tiên này có hệ quả đối với đời sống của tất cả các Kitô hữu, những người được kêu gọi nuôi dưỡng “cùng một tâm trí ... như Chúa Giê-Su Ki-Tô” (Phi-líp-phê 2:5).

- c) Cái nghèo không chỉ có một dạng duy nhất. Trong số nhiều khuôn mặt của những người nghèo, có những người thiếu những thứ họ cần để sống một cuộc sống có phẩm giá. Ngoài ra còn có di dân và người tị nạn; người bản địa, các dân tộc gốc và hậu duệ gốc châu Phi; những người bị bạo lực và lạm dụng, đặc biệt là phụ nữ; những người nghiện ngập; các nhóm thiểu số bị từ chối quyền lên tiếng một cách có hệ thống; người già bị bỏ rơi; nạn nhân của nạn phân biệt chủng tộc, bóc lột và buôn người, đặc biệt là trẻ vị thành niên; lao động bị bóc lột; những người bị loại trừ về kinh tế, và những người sống ở ngoài lề xã hội. Những người yếu thế nhất trong số những người yếu thế, mà thay mặt họ cần có sự ủng hộ không ngừng, bao gồm thai nhi và mẹ của chúng. Hội nghị lắng nghe tiếng kêu của “người nghèo mới”, gây nên bởi các cuộc chiến tranh và khủng bố gieo rắc tai họa cho nhiều quốc gia trên nhiều châu lục, và chúng tôi lên án các hệ thống

chính trị và kinh tế tham nhũng gây ra xung đột như vậy.

- d) Bên cạnh các hình thức nghèo đói vật chất, nhiều người cũng trải qua sự nghèo đói về tinh thần, được hiểu là thiếu ý nghĩa của cuộc sống. Sự lo lắng quá mức về bản thân có thể dẫn đến việc coi người khác là mối đe dọa, từ đó khiến chúng ta lại càng quay vào bản thân mình, biểu hiện một loại chủ nghĩa cá nhân. Khi người nghèo về tinh thần và vật chất gặp gỡ nhau, họ bắt đầu một cuộc hành trình hướng tới việc tìm kiếm câu trả lời cho nhu cầu của nhau. Đây là một cách đồng hành cùng nhau làm cho viễn cảnh của Giáo Hội Hiệp Hành trở nên cụ thể, sẽ cho chúng ta thấy đầy đủ ý nghĩa trọn vẹn nhất của mối phúc Tin Mừng, “Phúc thay ai có tâm hồn nghèo khó” (Mt 5: 3).
- e) Đứng cùng những người nghèo đòi hỏi chúng ta phải tham gia với họ trong việc chăm sóc ngôi nhà chung của chúng ta: tiếng kêu của trái đất và tiếng kêu của những người sống trong cảnh nghèo đói là cùng một tiếng kêu. Sự thiếu hồi đáp cho tiếng kêu này làm cho cuộc khủng hoảng sinh thái, và đặc biệt là biến đổi khí hậu, trở thành mối đe dọa đối với sự tồn vong của nhân loại. Tông huấn *Laudate Deum*, được Đức Giáo Hoàng Phanxicô công bố vào đúng

thời điểm khai mạc công việc của Thượng Hội Đồng, đã nhấn mạnh điều này. Giáo hội ở các quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề nhất từ hậu quả của biến đổi khí hậu hiểu rõ nhu cầu cấp bách phải thay đổi hướng đi, và đây là đóng góp của họ cho hành trình của các Giáo hội địa phương khác ở nhiều nơi trên thế giới.

- f) Cam kết của Giáo hội phải nhằm vào nguyên nhân của nghèo đói và loại trừ. Điều này bao gồm các hành động để bảo vệ quyền của những người bị loại trừ, và có thể đòi hỏi sự lên án công khai những bất công, cho dù gây ra bởi các cấu trúc xã hội hay bởi các cá nhân, tập đoàn hoặc chính phủ. Điều cần thiết để lắng nghe tiếng nói của người nghèo là lắng nghe đòi hỏi và quan điểm của họ, và sử dụng ngôn ngữ của chính họ.
- g) Các Kitô hữu có bốn phận cam kết tham gia tích cực vào việc xây dựng thiện ích chung và bảo vệ phẩm giá sự sống, lấy cảm hứng từ học thuyết xã hội của Giáo hội và hợp tác theo nhiều cách thức khác nhau, thông qua việc tham gia vào các tổ chức xã hội dân sự, công đoàn, các phong trào bình dân, các hiệp hội cơ sở, trong lĩnh vực chính trị, v.v. Giáo Hội vô cùng biết ơn họ. Cộng đồng có bốn phận hỗ trợ những người làm việc trong các lĩnh vực này trong tinh thần bác ái và phục vụ chân thành. Hành động của

họ là một phần trong sứ mạng của Giáo Hội để loan báo Tin Mừng và để Nước Trời mau trị đến.

- h) Cộng đồng Kitô hữu gặp gỡ dung mạo và thân xác của Đức Kitô, Đấng, mặc dù giàu có, nhưng đã trở nên nghèo khó vì chúng ta, để chúng ta có thể trở nên giàu có nhờ sự nghèo khó của Người (xem 2Cr 8: 9). Hội Thánh được kêu gọi không chỉ gần gũi với người nghèo, mà còn học hỏi từ họ. Nếu hiệp hành có nghĩa là đồng hành cùng với Đấng là Đường, thì một Giáo hội hiệp hành cần đặt những người đang trải qua nghèo đói vào trung tâm của mọi khía cạnh của đời sống: qua những đau khổ của họ, họ có sự kinh nghiệm trực tiếp về Chúa Kitô đau khổ (xem *Evangelii gaudium*, số 198). Sự giống nhau của cuộc sống của họ với cuộc sống của Chúa làm cho những người nghèo là những sứ giả của ơn cứu độ được đón nhận như một ơn huệ và làm chứng cho niềm vui của Tin Mừng.

Các vấn đề cần xem xét

- i) Ở một số nơi trên thế giới, Giáo hội nghèo khó, sống cùng với những người nghèo khó, và vì những người nghèo khó. Có một nguy cơ thường trực, một nguy cơ cần hết sức tránh, khi nhìn nhận những

người sống trong nghèo đói theo cách phân biệt “họ” và “chúng ta”, như những “đối tượng” của đức ái của Giáo hội. Đặt những người đang trải qua nghèo đói vào trung tâm và học hỏi từ họ là điều mà Giáo hội phải làm ngày càng nhiều hơn.

- j) Một mặt, việc lên tiếng mang tính ngôn sứ về các tình huống bất công, và những nỗ lực thuyết phục các nhà hoạch định chính sách hành động vì lợi ích chung, cần phải sử dụng ngoại giao, mặt khác, phải được duy trì trong một sự căng thẳng năng động để không đánh mất đi sự tập trung rõ ràng hoặc hiệu quả. Cụ thể, phải cẩn trọng để đảm bảo rằng việc sử dụng các quỹ công hoặc tư nhân của các tổ chức của Giáo hội không hạn chế quyền tự do lên tiếng vì những đòi hỏi của Tin Mừng.
- k) Việc cung cấp các dịch vụ trong các lĩnh vực giáo dục, chăm sóc sức khỏe và phúc lợi xã hội, mà không phân biệt đối xử hay loại trừ bất cứ ai, là một dấu chỉ rõ ràng của một Giáo hội thúc đẩy sự hội nhập và tham gia của những người yếu thế nhất trong Giáo hội và xã hội. Các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực này được khuyến khích xem mình là biểu hiện của cộng đồng Kitô hữu và tránh việc bác ái trở nên vô hồn. Họ cũng được khuyến khích liên kết và phối hợp với những người khác.

- l) Giáo hội phải trung thực trong việc xem xét cách thức đáp ứng những yêu cầu của công bằng đối với những người làm việc trong các cơ sở liên kết của mình để đảm bảo nó hành động với sự nhất quán và chính trực.
- m) Trong một Giáo hội hiệp hành, tình liên đới cũng thể hiện dưới hình thức trao đổi ơn huệ và chia sẻ tài nguyên giữa các Giáo hội địa phương từ các khu vực khác nhau. Những mối quan hệ này thúc đẩy sự hiệp nhất của Giáo hội bằng cách tạo ra các mối liên kết giữa các cộng đồng Kitô hữu liên quan. Cần phải tập trung vào các điều kiện cần thiết để đảm bảo rằng các linh mục đến trợ giúp các Giáo hội cần giáo sĩ không chỉ cung cấp một giải pháp chức năng mà còn đại diện cho một nguồn lực cho sự phát triển của cả Giáo hội sai đi và Giáo hội tiếp nhận họ. Tương tự như vậy, cần phải đảm bảo rằng viện trợ kinh tế không thoái hóa thành việc cung cấp phúc lợi đơn thuần, nhưng cũng thúc đẩy tình liên đới Tin Mừng đích thực và được quản lý một cách minh bạch và đáng tin cậy.

Đề nghị

- n) Học thuyết xã hội của Giáo Hội là một nguồn tài nguyên ít được biết đến. Điều này cần được giải quyết. Các Giáo hội địa phương được mời gọi không chỉ để làm cho nội dung của nó được biết đến rộng rãi hơn mà còn thúc đẩy việc tiếp nhận của nó thông qua các thực hành đưa lý thuyết vào hành động.
- o) Kinh nghiệm gặp gỡ, chia sẻ đời sống chung và phục vụ những người sống trong nghèo đói và bên lề xã hội phải là một phần không thể thiếu trong tất cả các lộ trình đào tạo được các cộng đồng Kitô hữu cung cấp: đó là một yêu cầu của đức tin, không phải là một phần tự chọn. Điều này đặc biệt đúng đối với các ứng viên cho thừa tác vụ có chức thánh và đời sống thánh hiến.
- p) Như một phần của việc suy nghĩ lại thừa tác vụ phôi tể, Giáo hội nên thúc đẩy một định hướng mạnh mẽ hơn đối với việc phục vụ những người nghèo.
- q) Giáo huấn, phụng vụ và thực hành của Giáo Hội phải tích hợp một cách rõ ràng và cẩn thận hơn các nền tảng Kinh Thánh và thần học của hệ sinh thái toàn diện.

5. Một Giáo Hội “từ mọi chi tộc, ngôn ngữ, dân tộc và quốc gia”

Đúc kết ý kiến

- a) Các tín hữu sống trong các nền văn hóa cụ thể, mang Chúa Kitô đến với các nền văn hóa ấy trong Lời Chúa và các Bí tích, tham gia phục vụ bác ái với lòng khiêm nhường và niềm vui, đón nhận mầu nhiệm Chúa Kitô vốn đã chờ đợi chúng ta ở mọi nơi và mọi lúc. Bằng cách này, chúng ta trở thành một Giáo Hội chào đón mọi người từ “mọi chi tộc, ngôn ngữ, dân tộc và quốc gia” (Kh 5:9).
- b) Các bối cảnh văn hóa, lịch sử và lục địa nơi Giáo Hội hiện diện tiết lộ những nhu cầu tinh thần và vật chất khác nhau. Điều này định hình văn hóa của các Giáo hội địa phương, các ưu tiên truyền giáo của họ, các mối quan tâm và ân sủng mà mỗi Giáo hội mang đến cho cuộc đối thoại hiệp hành, và các ngôn ngữ mà họ sử dụng để biểu đạt bản thân. Trong những ngày của Hội nghị, chúng tôi đã có thể trải nghiệm trực tiếp, và hầu hết là vui mừng, những biểu hiện đa dạng của Giáo hội.
- c) Các Giáo hội sống trong bối cảnh ngày càng đa văn hóa và đa tôn giáo. Điều này đòi hỏi phải tìm cách

thức tạo ra cuộc đối thoại giữa các tôn giáo và văn hóa, nơi mà các Kitô hữu cần tham gia cùng với nhiều nhóm khác tạo nên xã hội. Sống sứ mạng của Giáo Hội trong những bối cảnh này đòi hỏi một phong cách hiện diện, phục vụ và rao giảng nhằm tìm cách xây dựng những nhịp cầu, vun trồng sự hiểu biết lẫn nhau và tham gia vào việc rao giảng Tin Mừng đồng hành, lắng nghe và học hỏi. Trong Hội nghị, hình ảnh «cởi bỏ giày dép» để bước qua ngưỡng gập gõ người khác vang lên như một dấu chỉ của sự khiêm nhường và tôn trọng đối với một không gian thánh thiêng, trên một cơ sở bình đẳng.

- d) Di cư làm thay đổi các giáo hội địa phương thành các cộng đồng đa văn hóa. Những người di cư và tị nạn, nhiều người trong số họ mang những vết thương của việc phải ly hương, chiến tranh và bạo lực, thường trở thành một nguồn canh tân và làm phong phú cho các cộng đồng đón nhận họ và là cơ hội để thiết lập các liên kết trực tiếp với các Giáo hội xa xôi về mặt địa lý. Trước thái độ ngày càng thù địch đối với những người di cư, chúng ta được mời gọi thực hành một sự đón tiếp cởi mở, đồng hành với họ trong việc xây dựng một cuộc sống mới và xây dựng sự hiệp thông giao thoa văn hóa thực sự giữa các dân tộc. Tôn trọng các truyền thống phụng

vụ và thực hành tôn giáo của người di cư là một phần không thể thiếu của sự đón tiếp chân thành.

- e) Các nhà truyền giáo đã hi sinh mạng sống của mình để mang Tin Mừng đến cho toàn thế giới. Sự dấn thân của họ là một bằng chứng tuyệt vời cho sức mạnh của Tin Mừng. Tuy nhiên, cần có sự chú ý và nhạy cảm đặc biệt trong bối cảnh mà “truyền giáo” là một từ chứa đầy những ký ức lịch sử đau đớn gây cản trở sự hiệp thông ngày nay. Ở một số nơi, việc loan báo Tin Mừng gắn liền với thực thuộc địa hóa, thậm chí là diệt chủng. Truyền giáo trong những bối cảnh này đòi hỏi phải thừa nhận những sai lầm đã mắc phải, học hỏi sự nhạy cảm mới mẻ đối với các vấn đề này, và đồng hành với thế hệ đang tìm cách xây dựng bản sắc Kitô giáo vượt ra khỏi chủ nghĩa thực dân. Thái độ tôn trọng và khiêm nhường là những điều cần thiết để nhận ra rằng chúng ta bổ túc cho nhau và những cuộc gặp gỡ với các nền văn hóa khác nhau có thể làm phong phú thêm cuộc sống và suy nghĩ về đức tin của các cộng đồng Kitô hữu.
- f) Giáo hội dạy về nhu cầu và khuyến khích việc thực hành đối thoại liên tôn như một phần của việc xây dựng sự hiệp thông giữa tất cả các dân tộc. Trong một thế giới bạo lực và chia rẽ, chúng ta về sự hiệp nhất

của nhân loại, với nguồn gốc và vận mệnh chung của nó, trong một tình liên đới phối hợp và hỗ trợ hướng tới công bằng xã hội, hòa bình, hòa giải và chăm sóc ngôi nhà chung của chúng ta, ngày càng trở nên cấp bách hơn bao giờ hết. Giáo Hội ý thức rằng Chúa Thánh Thần có thể nói qua những con người thuộc mọi tôn giáo, tín ngưỡng và văn hóa.

Các vấn đề cần xem xét

- g) Chúng ta cần nuôi dưỡng sự nhạy cảm lớn hơn đối với giá trị phong phú trong các biểu hiện đa dạng của chúng ta về việc thế nào là Giáo hội. Điều này đòi hỏi phải tìm kiếm một sự cân bằng năng động giữa chiều kích của Hội Thánh như một tổng thể và bản sắc cội nguồn địa phương của nó, giữa việc tôn trọng mỗi dây hiệp nhất của Giáo hội và nguy cơ đồng nhất bóp nghẹt sự đa dạng. Ý nghĩa và ưu tiên thay đổi giữa các bối cảnh khác nhau, và điều này đòi hỏi phải xác định và thúc đẩy các hình thức phân quyền.
- h) Giáo hội cũng bị ảnh hưởng bởi sự phân cực và mất lòng tin trong các vấn đề quan trọng như đời sống phụng vụ và suy tư luân lý, xã hội và thần học. Chúng ta cần nhận ra nguyên nhân của từng vấn đề

thông qua đối thoại và thực hiện các tiến trình can đảm để làm tái sinh sự hiệp thông và các tiến trình hòa giải để khắc phục chúng.

- i) Trong các Giáo hội địa phương của chúng ta, đôi khi chúng ta gặp phải những căng thẳng giữa các cách hiểu khác nhau về truyền giáo: nhấn mạnh vào chúng tá sự sống, cam kết thăng tiến con người, đối thoại với các tôn giáo và nền văn hóa, và công bố Tin Mừng một cách rõ ràng. Tương tự, một sự căng thẳng nảy sinh giữa việc công bố rõ ràng về Chúa Giêsu Kitô và việc đánh giá cao các đặc điểm của mỗi nền văn hóa để tìm kiếm những nét Tin Mừng (*semina Verbi*) mà nó đã chứa đựng.
- j) Sự nhầm lẫn có thể xảy ra giữa sứ điệp Tin Mừng và văn hóa của những người tham gia truyền giáo đã được đề cập như là một trong những vấn đề cần được khám phá.
- k) Xung đột gia tăng, với việc buôn bán và sử dụng vũ khí ngày càng mạnh mẽ, đặt ra câu hỏi, được nêu ra trong nhiều nhóm, về sự suy tư và đào tạo nhiều hơn để chúng ta có thể quản lý các cuộc xung đột một cách bất bạo động. Đây là một đóng góp quý giá mà các Kitô hữu có thể cống hiến cho thế giới ngày nay trong cuộc đối thoại và cộng tác với các tôn giáo khác.

Các đề xuất

- l) Cần chú ý trở lại câu hỏi về ngôn ngữ chúng ta sử dụng để nói với tâm trí và trái tim của mọi người trong nhiều bối cảnh khác nhau theo cách vừa đẹp đẽ vừa dễ tiếp cận.
- m) Chúng ta cần một khuôn khổ chung để quản lý và đánh giá các thử nghiệm với các hình thức phân quyền, xác định tất cả các tác nhân liên quan và vai trò của họ. Vì lợi ích của sự gắn kết, các tiến trình biện phân liên quan đến phân quyền phải diễn ra theo phong cách hiệp hành, cân nhắc đến sự đồng thuận và đóng góp của tất cả các chủ thể liên quan ở các cấp độ khác nhau.
- n) Cần có các mô hình mới cho việc tham gia mục vụ với các dân tộc bản địa, dưới hình thức của một hành trình chung chứ không phải là một hành động được thực hiện cho họ hoặc vì họ. Sự tham gia của họ vào các tiến trình ra quyết định ở mọi cấp độ có thể góp phần vào một Giáo hội sống động và truyền giáo hơn.
- o) Từ công việc của Hội nghị, có lời kêu gọi hiểu biết rõ hơn về các giáo huấn của Công đồng Vatican II, giáo huấn hậu Công đồng và học thuyết xã hội của Giáo hội. Chúng ta cần biết rõ hơn các truyền thống

khác nhau của mình để trở thành một Giáo hội của các Giáo hội trong sự hiệp thông, hiệu quả hơn trong việc phục vụ và đối thoại.

- p) Trong một thế giới nơi mà con số người di cư và tị nạn đang gia tăng trong khi sự sẵn sàng chào đón họ đang giảm dần và nơi người ngoại quốc bị nhìn với sự nghi ngờ ngày càng tăng, thật thích hợp cho Giáo hội để dẫn thân một cách dứt khoát vào giáo dục, vào văn hóa đối thoại và gặp gỡ, chống lại chủ nghĩa phân biệt chủng tộc và bài ngoại, đặc biệt là thông qua việc đào tạo mục vụ. Tương tự, cần phải tham gia vào các dự án cụ thể để hội nhập người di cư.
- q) Chúng tôi khuyến nghị tiếp tục tham gia đối thoại và phân định về công bằng chủng tộc. Các hệ thống trong Giáo hội tạo ra hoặc duy trì sự bất công chủng tộc cần phải được xác định và giải quyết. Các tiến trình chữa lành và hòa giải nên được tạo ra, với sự giúp đỡ của những người bị tổn hại, để xóa bỏ tội phân biệt chủng tộc.

6. Các Giáo hội Đông phương và Truyền thống Giáo hội Latinh

Đúc kết ý kiến

- a) Trong số các Giáo Hội Đông Phương, có những giáo hội hiệp thông trọn vẹn với Đấng Kế Vị Thánh Phêrô được hưởng một sự khác biệt về phụng vụ, thần học, giáo hội học và giáo luật làm phong phú thêm toàn thể Giáo Hội. Cụ thể, kinh nghiệm của họ về sự hiệp nhất trong sự đa dạng có thể mang lại đóng góp có giá trị cho sự hiểu biết và thực hành tính hiệp hành.
- b) Xuyên suốt lịch sử, mức độ tự trị được trao cho các Giáo hội này đã trải qua những giai đoạn khác nhau. Một số phong tục và thủ tục hiện được coi là lỗi thời, chẳng hạn như việc Latinh hóa. Trong những thập niên gần đây, con đường nhận ra tính đặc thù, sự khác biệt và quyền tự trị của các Giáo hội này đã phát triển đáng kể.
- c) Sự di cư đáng kể của các tín hữu Công giáo theo nghi lễ Đông phương vào các lãnh thổ đa số theo Công giáo Latinh đặt ra những câu hỏi mục vụ quan trọng. Nếu xu hướng hiện tại tiếp tục hoặc gia tăng, có thể có nhiều thành viên của các Giáo hội

Công giáo Đông phương trong cộng đồng hải ngoại hơn là trong các lãnh thổ chính thức. Vì nhiều lý do, việc thiết lập hàng giáo phẩm Đông phương tại các quốc gia nhập cư là không đủ để giải quyết vấn đề, nhưng cần có sự tham gia các Giáo hội theo nghi lễ Latinh địa phương, nhân danh tính hiệp hành, để giúp các tín hữu Đông phương di cư bảo tồn căn tính của họ và nuôi dưỡng di sản đặc thù của họ, mà không trải qua các quá trình đồng hóa.

Các vấn đề cần xem xét

- d) Chúng tôi đề nghị nghiên cứu thêm về sự đóng góp mà kinh nghiệm của các Giáo hội Công giáo Đông phương có thể mang lại cho sự hiểu biết và thực hành tính hiệp hành.
- e) Vẫn còn một số khó khăn liên quan đến vai trò của Đức Giáo Hoàng trong việc chấp thuận các giám mục được bầu bởi Thượng Hội đồng các Giáo hội sui iuris cho lãnh thổ của họ và việc bổ nhiệm các giám mục bên ngoài lãnh thổ giáo luật. Yêu cầu mở rộng thẩm quyền của các Thượng phụ bên ngoài lãnh thổ Thượng phụ cũng là một vấn đề cần phân định và đối thoại với Tòa Thánh.

- f) Ở những khu vực có sự hiện diện của các tín hữu thuộc các Giáo hội Công giáo khác nhau, chúng ta cần tìm ra các mô hình diễn tả rõ ràng các hình thức hiệp nhất hiệu quả trong sự đa dạng.
- g) Chúng ta cần suy tư về sự đóng góp mà các Giáo hội Công giáo Đông phương có thể mang lại cho sự hiệp nhất Kitô giáo và vai trò của họ trong các cuộc đối thoại liên tôn và liên văn hóa.

Các đề xuất

- h) Trước hết, đề nghị thành lập một Hội đồng thường trực gồm các Thượng phụ và Tổng Giám mục của các Giáo hội Công giáo Đông phương cho Đức Thánh Cha.
- i) Một số người yêu cầu triệu tập một Thượng Hội đồng đặc biệt dành riêng cho các Giáo hội Công giáo Đông phương, căn tính và sứ mệnh của họ, cũng như giải quyết các thách thức mục vụ và giáo luật trong bối cảnh chiến tranh và di cư ồ ạt.
- j) Chúng ta cần thành lập một ủy ban hỗn hợp gồm các nhà thần học, sử học và giáo luật Đông phương và Latinh để giải quyết các vấn đề đòi hỏi phải nghiên cứu thêm và xây dựng các đề xuất chỉ ra hướng đi phía trước.

- k) Cần phải có sự đại diện đầy đủ của các thành viên của các Giáo hội Công giáo Đông phương trong các cơ quan của Giáo triều Rôma để làm phong phú toàn thể Giáo hội bằng quan điểm của họ, giúp giải quyết các vấn đề khi chúng phát sinh và tạo điều kiện cho sự tham gia đối thoại ở các cấp độ khác nhau.
- l) Để thúc đẩy các hình thức tiếp nhận tôn trọng di sản của các tín hữu của các Giáo hội Đông phương, chúng ta cần tăng cường mối liên hệ giữa các giáo sĩ Đông phương ở nước ngoài và các giáo sĩ Latinh để đào sâu sự hiểu biết lẫn nhau và công nhận các Truyền thống tương ứng.

7. Trên con đường hướng tới sự hiệp nhất Kitô Giáo

Đúc kết ý kiến

- a) Kỳ họp này của Thượng Hội đồng khai mạc bằng một cử chỉ đại kết sâu sắc. Đêm canh thức cầu nguyện “Cùng nhau” đã chứng kiến sự hiện diện của nhiều nhà lãnh đạo khác và đại diện của các cộng đoàn Kitô giáo khác nhau bên cạnh Đức Thánh Cha Phanxicô, một dấu chỉ rõ ràng và đáng tin cậy về ý chí cùng nhau bước đi trong tinh thần hiệp nhất

đức tin và trao đổi ân sủng. Sự kiện hết sức quan trọng này cũng cho phép chúng ta nhận ra rằng chúng ta đang ở trong một kairós – thời khắc- đại kết và tái khẳng định rằng những gì liên kết chúng ta thì lớn hơn những gì chia rẽ chúng ta. Vì chúng ta có cùng “một Chúa, một đức tin, một phép rửa, một Thiên Chúa và Cha của tất cả mọi người, Đấng trên hết tất cả, giữa tất cả và trong tất cả” (Ep. 4: 5-6).

- b) Bí tích Rửa tội, vốn là gốc rễ của nguyên tắc hiệp hành, cũng cấu thành nền tảng của đại kết. Thông qua đó, tất cả các Kitô hữu tham dự vào cảm thức đức tin (*sensus fidei*) và vì lý do này, họ nên được lắng nghe cẩn thận, bất kể truyền thống của họ, như Thượng Hội đồng đã làm trong tiến trình phân định của mình. Không thể có tính hiệp hành nếu thiếu chiều kích đại kết.
- c) Đại kết trước hết và trên hết là một vấn đề đòi mới tâm linh vốn đòi hỏi các tiến trình sám hối và chữa lành ký ức. Hội nghị đã xúc động khi nghe lời chứng của các Kitô hữu thuộc các truyền thống giáo hội khác nhau, những người chia sẻ tình bạn, lời cầu nguyện và trên hết là cam kết phục vụ những người nghèo khó. Sự cống hiến cho những người bé mọn nhất trong số này gắn kết và giúp chúng ta tập trung vào những gì đã hiệp nhất tất cả

các tín hữu trong Đức Kitô. Do đó, điều quan trọng là đại kết phải được thực hành trước hết trong cuộc sống hàng ngày. Trong cuộc đối thoại thần học và thể chế, việc kiên nhẫn dệt nên sự hiểu biết lẫn nhau tiếp tục trong một bầu không khí ngày càng tin tưởng và cởi mở.

- d) Ở không ít khu vực trên thế giới có một “phong trào đại kết bằng máu”, bắt nguồn từ các Kitô hữu thuộc các giáo phái khác nhau, những người hiến mạng sống mình vì đức tin nơi Chúa Giêsu Kitô. Lời chứng về sự tử đạo của họ hùng hồn hơn bất kỳ lời nói nào. Sự hiệp nhất đến từ Thánh Giá của Chúa.
- e) Sự hợp tác giữa tất cả các Kitô hữu là rất quan trọng trong việc đối phó với các thách đố mục vụ của thời đại ngày nay. Trong các xã hội tục hóa, điều này cho phép tiếng nói của Tin Mừng có sức mạnh lớn hơn. Trong bối cảnh nghèo đói, nó thúc đẩy mọi người hợp lực phục vụ công lý, hòa bình và phẩm giá của những người bé mọn nhất. Trong mọi trường hợp, nó là nguồn lực chữa lành nền văn hóa hận thù, chia rẽ và chiến tranh khiến các nhóm, dân tộc và quốc gia đối đầu với nhau.
- f) Hôn nhân giữa các Kitô hữu thuộc các Giáo hội hoặc cộng đồng giáo hội khác nhau (hôn nhân liên giáo hội) có thể tạo thành những thực tại trong đó

sự khôn ngoan của sự hiệp thông có thể chín muồi, và có thể loan báo Tin Mừng cho nhau.

Các vấn đề cần xem xét

- g) Hội nghị của chúng tôi có thể cảm nhận được những cách thức khác nhau mà các truyền thống Kitô giáo hiểu về cấu trúc hiệp hành của Giáo hội. Trong các Giáo hội Chính thống, tính hiệp hành được hiểu theo nghĩa chặt chẽ như là một biểu hiện của việc thực thi quyền bính tập thể của các giám mục (Thánh Công đồng). Nói chung, nó đề cập đến sự tham gia tích cực của tất cả các tín hữu vào đời sống và sứ mạng của Giáo hội. Cũng có một số đề cập đến các thực hành trong các cộng đồng giáo hội khác, làm phong phú thêm các cuộc tranh luận của chúng tôi. Tất cả điều này đòi hỏi phải nghiên cứu kỹ lưỡng hơn.
- h) Một chủ đề khác cần được khám phá liên quan đến mối liên hệ giữa tính hiệp hành và quyền tối thượng ở các cấp độ khác nhau (địa phương, khu vực, toàn cầu) trong sự phụ thuộc lẫn nhau của chúng. Chúng ta cần đọc lại lịch sử để vượt qua những khuôn mẫu và định kiến. Các cuộc đối thoại đại kết đang diễn ra đã cung cấp một sự hiểu biết tốt hơn, dưới ánh

sáng của các thực hành của thiên niên kỷ thứ nhất, về thực tế rằng tính hiệp hành và quyền tốii thượng là những thực tại liên quan, bổ sung và không thể tách rời nhau. Việc làm sáng tỏ điểm nhạy cảm này có những hệ quả đối với cách hiểu thừa tác vụ Phêrô trong việc phục vụ sự hiệp nhất, theo những gì Thánh Gioan Phaolô II mong muốn trong thông điệp *Ut unum sint*.

- i) Chúng ta cần xem xét vấn đề Thánh Thể (*Communicatio in sacris*) từ các góc độ thần học, giáo luật và mục vụ dưới ánh sáng của mối liên hệ giữa bí tích và hiệp thông giáo hội. Vấn đề này có tầm quan trọng đặc biệt đối với các cặp vợ chồng liên giáo hội. Nó làm tăng nhu cầu suy tư rộng hơn về các cuộc hôn nhân giữa các Giáo hội.
- j) Việc suy tư cũng được kêu gọi về hiện tượng các cộng đoàn “phi giáo phái” và các phong trào “phục hưng” lấy cảm hứng từ Kitô giáo, cũng được tham gia với số lượng lớn bởi các tín hữu ban đầu là Công giáo.

Các đề xuất

- k) Năm 2025 đánh dấu kỷ niệm Công đồng Nicaea (325), nơi biểu tượng đức tin hiệp nhất tất cả các Kitô hữu đã được xây dựng. Việc kỷ niệm chung về sự kiện này sẽ giúp chúng ta hiểu rõ hơn về cách thức các vấn đề gây tranh cãi trong quá khứ đã được thảo luận và giải quyết cùng nhau trong Công đồng.
- l) Cũng trong năm đó, 2025, theo sự an bài của Thiên Chúa, ngày lễ Phục sinh sẽ trùng nhau đối với tất cả các Giáo hội và cộng đồng Kitô hữu. Hội nghị bày tỏ một mong muốn mãnh liệt đến một ngày chung cho lễ Phục sinh để chúng ta có thể cử hành sự Phục sinh của Chúa, sự sống và ơn cứu độ của chúng ta, trong cùng một ngày.
- m) Cũng có mong muốn tiếp tục mời gọi các Kitô hữu của các Giáo hội khác và các truyền thống giáo hội khác vào các tiến trình hiệp hành ở tất cả các cấp và mời thêm các phái đoàn huynh đệ tham dự phiên họp tiếp theo của Hội nghị vào năm 2024.
- n) Một đề nghị đã được đưa ra bởi một số người để triệu tập một Thượng Hội đồng đại kết về sứ mệnh chung trong thế giới đương đại.
- o) Cũng có đề nghị rằng chúng ta có thể soạn thảo một danh sách các chứng tá tử đạo mang tính đại kết.

PHẦN II:
TẤT CẢ LÀ MÔN ĐỆ,
TẤT CẢ LÀ NHÀ TRUYỀN GIÁO

8. Bản chất của Giáo Hội là Truyền giáo

Đúc kết ý kiến

- a) Thay vì nói rằng Giáo Hội có một sứ mạng, chúng ta khẳng định rằng bản chất Giáo Hội 'là' truyền giáo. "Như Cha đã sai Thầy, Thầy cũng sai anh em" (Ga 20:21): Giáo Hội lãnh nhận sứ mạng của mình từ Đức Kitô, Đấng được Chúa Cha sai đi. Được nâng đỡ và hướng dẫn bởi Chúa Thánh Thần, Giáo Hội loan báo và làm chứng cho Tin Mừng đối với những ai chưa biết hoặc chưa đón nhận Tin Mừng. Giáo hội thực hiện điều này với sự lựa chọn ưu tiên dành cho người nghèo, bắt nguồn từ sứ mạng của Chúa Giêsu. Bằng cách này, Giáo Hội cộng tác vào sự ngự đến của triều đại Nước Thiên Chúa, nơi mà Giáo hội là hạt giống (xem LG 5).

- b) Các bí tích khai tâm Kitô giáo trao cho tất cả các môn đệ của Chúa Giêsu trách nhiệm đối với sứ mạng của Giáo Hội. Các anh chị em giáo dân, những người sống đời sống thánh hiến, và các thừa tác viên có chức thánh đều có phẩm giá bình đẳng với nhau. Họ đã lãnh nhận các đặc sủng và ơn gọi khác nhau và thực hiện các vai trò và chức năng khác nhau, nhưng tất cả đều được Chúa Thánh Thần kêu gọi và nuôi dưỡng để tạo nên một thân thể trong Đức Kitô (1 Cor. 4-31). Tất cả mọi người đều là môn đệ, tất cả đều là những nhà truyền giáo, trong sự sống động tương hỗ của các cộng đoàn địa phương, là những cộng đoàn cảm nghiệm niềm vui và sự an ủi khi rao giảng Tin Mừng. Việc thực thi đồng trách nhiệm là điều cần thiết cho tính hiệp hành và cần thiết ở mọi cấp độ của Giáo hội. Mỗi Kitô hữu có một sứ mạng trên trái đất này.
- c) Gia đình là trụ cột của mọi cộng đoàn Kitô hữu. Cha mẹ, ông bà và tất cả những người sống và chia sẻ đức tin trong gia đình là những nhà truyền giáo đầu tiên. Gia đình, với tư cách là một cộng đoàn sống và yêu thương, là một nơi đặc biệt để giáo dục đức tin và thực hành Kitô giáo, một nơi cần được đồng hành đặc biệt trong các cộng đồng. Sự hỗ trợ đặc biệt cần thiết cho các bậc cha mẹ là những người

phải cân bằng công việc, kể cả trong cộng đồng Giáo hội và trong việc phục vụ sứ mạng của mình, với những đòi hỏi của đời sống gia đình.

- d) Nếu truyền giáo là một ân sủng liên quan đến toàn thể Giáo Hội, thì anh chị giáo dân đóng góp một cách thiết yếu vào việc thúc đẩy sứ mạng đó trong mọi lĩnh vực và trong các hoàn cảnh bình thường hàng ngày. Trên hết, chính họ là những người làm cho Giáo hội hiện diện và loan báo Tin Mừng, chẳng hạn, trong nền văn hóa kỹ thuật số, vốn có tác động mạnh mẽ trên toàn thế giới; trong nền văn hóa của giới trẻ; trong thế giới lao động và kinh doanh, chính trị, nghệ thuật và văn hóa; trong nghiên cứu khoa học, giáo dục và đào tạo; trong việc chăm sóc ngôi nhà chung của chúng ta; và đặc biệt là thông qua việc tham gia vào đời sống cộng đồng. Bất cứ nơi nào họ hiện diện, họ được mời gọi làm chứng cho Chúa Giêsu Kitô trong cuộc sống hàng ngày và chia sẻ đức tin một cách rõ ràng với người khác. Đặc biệt, những người trẻ, với những ân sủng và sự mỏng giòn của họ, lớn lên trong tình bạn với Chúa Giêsu, trở thành những tông đồ loan báo Tin Mừng cho bạn bè đồng trang lứa.
- e) Anh chị em giáo dân cũng ngày càng hiện diện và tích cực phục vụ trong các cộng đoàn Kitô hữu.

Nhiều người trong số họ tổ chức và điều hành các cộng đoàn mục vụ, phục vụ như các giáo lý viên, các nhà thần học và các nhà đào tạo, linh hướng, và tham gia vào các ban ngành giáo xứ và giáo phận. Ở nhiều khu vực, đời sống của các cộng đồng Kitô hữu và sứ mạng của Giáo hội phụ thuộc vào các giáo lý viên. Ngoài ra, giáo dân phục vụ trong việc bảo vệ trẻ em và những người dễ bị tổn thương, cũng như các công việc quản lý hành chính trong Giáo hội. Tất cả những đóng góp này là không thể thiếu đối với sứ mệnh của Giáo Hội; Vì lý do đó, việc cung cấp các năng lực cần thiết cần thiết là điều cần được đáp ứng.

- f) Với sự đa dạng vô cùng, các đặc sủng của giáo dân đại diện cho những ơn huệ riêng biệt từ Chúa Thánh Thần dành cho Giáo hội vốn phải được kêu gọi, nhận ra và đánh giá đầy đủ. Trong một số tình huống, giáo dân có thể được kêu gọi để giúp bù đắp cho sự thiếu hụt linh mục, với nguy cơ là đặc tính giáo dân của việc tông đồ của họ có nguy cơ bị giảm bớt. Trong các bối cảnh khác, có thể là các linh mục tự làm mọi thứ và do đó các đặc sủng và thừa tác vụ của giáo dân bị bỏ qua hoặc không được sử dụng đúng mức. Trong tất cả mọi bối cảnh, có một mối nguy hiểm, được nhiều người bày tỏ tại Hội nghị,

- là “giáo sĩ hóa” giáo dân, tạo ra một loại dân ưu tú, duy trì sự bất bình đẳng và chia rẽ trong Dân Chúa.
- g) Sứ mạng ad gentes-loan báo Tin Mừng cho muôn dân- làm phong phú cho các Giáo hội, bởi vì nó không chỉ liên quan đến chính các nhà truyền giáo mà còn toàn thể cộng đoàn, nhờ đó được khích lệ để cầu nguyện, chia sẻ vật chất và làm chứng tá đức tin. Các Giáo hội thiếu linh mục không nên từ bỏ cam kết này, trong khi những giáo hội có nhiều ơn gọi được hưởng lợi từ việc cộng tác mục vụ theo cách thực sự mang tính Tin Mừng. Tất cả các nhà truyền giáo - giáo dân nam nữ, những người sống đời sống thánh hiến, các phó tế và linh mục, và đặc biệt là các thành viên của các hội dòng truyền giáo và các nhà truyền giáo fidei donum - là một nguồn lực quan trọng để tạo ra các mối liên kết trao đổi hiểu biết và ơn sủng.
- h) Sứ mạng của Giáo Hội liên tục được canh tân và nuôi dưỡng bởi bí tích Thánh Thể, đặc biệt khi bản chất cộng đoàn và truyền giáo của nó được thể hiện đầy đủ.

Các vấn đề cần xem xét

- i) Cần tiếp tục đào sâu sự hiểu biết thần học về mối liên hệ giữa các đặc sủng và các thừa tác vụ theo khía cạnh truyền giáo.
- j) Công đồng Vatican II và huấn quyền theo sau trình bày sứ mạng đặc thù của giáo dân trong các khía cạnh thánh hóa các thực tại trần thế hoặc thế tục. Tuy nhiên, thực tế là việc thực hành mục vụ tại giáo xứ, giáo phận và, gần đây, thậm chí ở cấp độ phổ quát, ngày càng giao phó cho giáo dân những nhiệm vụ và thừa tác vụ trong chính Giáo hội. Suy tư thần học và các qui định giáo luật cần phải được hòa hợp với những phát triển quan trọng này và tránh thuyết nhị nguyên có thể làm tổn hại đến nhận thức về sự hiệp nhất trong sứ mạng của Giáo hội.
- k) Trong việc thúc đẩy sự đồng trách nhiệm của tất cả những người đã được rửa tội cho sứ mạng, chúng ta nhận ra khả năng tông đồ của người khuyết tật. Chúng ta muốn đánh giá cao hơn sự đóng góp cho công cuộc truyền giáo phát sinh từ sự phong phú vô bờ bến trong nhân tính của họ. Chúng tôi ghi nhận những kinh nghiệm của họ về đau khổ, bị gạt ra bên lề và phân biệt đối xử, đôi khi xảy ra ngay cả trong cộng đồng Kitô hữu.

- l) Các cơ cấu mục vụ cần phải được tổ chức lại để chúng có thể dễ dàng nhận ra, kêu gọi và làm sinh động các đặc sủng và thừa tác vụ giáo dân, đưa chúng vào động lực truyền giáo của Giáo hội hiệp hành. Dưới sự hướng dẫn của các mục tử, các cộng đoàn sẽ có thể gửi người cũng như hỗ trợ những người được sai đi truyền giáo. Bằng cách này, các cơ cấu này chủ yếu sẽ phục vụ sứ mạng mà các tín hữu thực hiện trong xã hội, trong gia đình và trong đời sống công việc, thay vì chỉ tập trung vào các vấn đề nội bộ hoặc các mối quan tâm của tổ chức.
- m) Cụm từ “một Giáo Hội tất cả-sứ vụ”, được sử dụng trong Tài Liệu Làm Việc, có thể dẫn đến sự hiểu lầm. Ý nghĩa của nó sẽ phải được làm rõ để loại bỏ bất kỳ sự mơ hồ nào

Các đề xuất

- n) Chúng ta cần sáng tạo hơn nữa trong việc thiết lập các thừa tác vụ theo nhu cầu của các hội thánh địa phương, với sự tham gia đặc biệt của giới trẻ. Người ta có thể nghĩ đến việc mở rộng hơn nữa các trách nhiệm được giao cho thừa tác vụ đọc sách hiện có, những trách nhiệm vốn đã rộng lớn hơn những trách nhiệm được thực hiện trong phụng vụ. Điều

này có thể trở thành một chức vụ trọn vẹn hơn của Lời Chúa, trong bối cảnh thích hợp, cũng có thể bao gồm việc rao giảng. Chúng ta cũng có thể khám phá khả năng thiết lập một thừa tác vụ được giao cho các cặp vợ chồng cam kết hỗ trợ đời sống gia đình và đồng hành với những người chuẩn bị cho Bí tích Hôn phối.

- o) Các Giáo hội địa phương được mời gọi cân nhắc các phương tiện và thời điểm thích hợp để cộng đoàn ghi nhận các đặc sủng và các thừa tác vụ giáo dân. Điều này có thể xảy ra nhân dịp cử hành phụng vụ trong đó trao ban ủy thác mục vụ.

9. Phụ Nữ trong Đời Sống và Sứ Mạng của Giáo Hội

Đúc kết ý kiến

- a) Chúng ta được tạo dựng, nam cũng như nữ, theo hình ảnh và giống như Thiên Chúa. Ngay từ đầu, sự sáng tạo biểu lộ sự thống nhất và khác biệt, ban cho phụ nữ và nam giới một bản tính, ơn gọi và số phận chung, và hai kinh nghiệm khác nhau về việc làm người. Kinh Thánh làm chứng cho sự bổ túc và hỗ tương giữa phụ nữ và nam giới, và giao ước giữa

họ nằm ở trung tâm kế hoạch tạo dựng của Thiên Chúa. Chúa Giêsu coi phụ nữ là những người đối thoại của mình: Ngài nói chuyện với họ về Nước Thiên Chúa; chào đón họ làm môn đệ, ví dụ như bà Ma-ri-a thành Bê-ta-ni. Những người phụ nữ này, là những người đã kinh nghiệm quyền năng chữa lành, giải thoát và nhận biết, đã đi với Ngài trên con đường từ Galilêa đến Giêrusalem (Lc 8:1-3). Ngài giao phó việc loan báo về sự Phục Sinh vào buổi sáng Phục Sinh cho một người phụ nữ, Mary Magdalene.

- b) Trong Đức Kitô, phụ nữ và nam giới được mặc lấy cùng một phẩm giá rửa tội (Gal 3:28) và nhận được nhiều ân huệ khác nhau của Chúa Thánh Thần. Chúng ta được mời gọi cùng nhau vào một sự hiệp thông của các mối liên hệ yêu thương, không cạnh tranh trong Đức Kitô, và đồng trách nhiệm được thể hiện ở mọi cấp độ của đời sống Giáo Hội. Như Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã nói, chúng ta là “một dân được triệu tập và kêu gọi với sức mạnh của các Mối Phúc”.
- c) Chúng tôi đã có một trải nghiệm rất tích cực về sự hỗ trợ giữa phụ nữ và nam giới trong Hội Nghị này. Cùng nhau, chúng tôi lặp lại lời kêu gọi được đưa ra trong các giai đoạn trước của tiến trình hiệp

hành, rằng Giáo hội cần có một cam kết dứt khoát hơn để hiểu biết và đồng hành với phụ nữ từ góc độ mục vụ và bí tích. Phụ nữ mong muốn chia sẻ kinh nghiệm thiêng liêng của họ về hành trình hướng tới sự thánh thiện trong các giai đoạn khác nhau của cuộc đời: khi còn trẻ, khi làm mẹ, trong tình bạn và các mối liên hệ của họ, trong đời sống gia đình ở mọi lứa tuổi, trong đời sống lao động và trong đời sống thánh hiến. Phụ nữ kêu gọi công lý trong các xã hội vẫn còn bị đánh dấu bởi bạo lực tình dục, bất bình đẳng kinh tế và xu hướng đối xử với họ như đồ vật. Phụ nữ bị tổn thương bởi nạn buôn người, di cư cưỡng bức và chiến tranh. Việc đồng hành mục vụ và ủng hộ mạnh mẽ cho phụ nữ nên đi đôi với nhau.

- d) Phụ nữ chiếm đa số những người ngồi trong các ghế nhà thờ và thường là những nhà truyền giáo đầu tiên của đức tin trong gia đình. Các phụ nữ thánh hiến, cả trong đời sống chiêm niệm lẫn tông đồ, là một hồng ân cơ bản và đặc biệt, dấu chỉ và chứng tá ở giữa chúng ta. Lịch sử lâu dài của các nhà truyền giáo nữ, các thánh, các nhà thần học và các nhà thần bí cũng là một nguồn nuôi dưỡng và truyền cảm hứng mạnh mẽ cho phụ nữ và nam giới ngày nay.

- e) Đức Maria thành Nazareth, người phụ nữ của đức tin và là Mẹ Thiên Chúa, đối với tất cả mọi người vẫn là một nguồn mạch độc đáo về ý nghĩa thần học, giáo hội và tinh thần. Mẹ Maria nhắc nhở chúng ta về lời mời gọi phổ quát để chăm chú lắng nghe Thiên Chúa và luôn cởi mở đón nhận Chúa Thánh Thần. Mẹ biết niềm vui của việc mang nặng đẻ đau, nuôi dưỡng và chịu đựng đau khổ. Mẹ đã sinh con trong cảnh nghèo túng, trở thành một người tị nạn và trải qua nỗi đau mất con trong cái chết tàn bạo, nhưng Mẹ cũng biết đến sự kỳ diệu của biến cố Phục sinh và vinh quang của Lễ Hiện Xuống.
- f) Nhiều phụ nữ bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đối với công việc của các linh mục và giám mục. Họ cũng nói về một Giáo Hội làm tổn thương. Chủ nghĩa giáo sĩ trị, tư tưởng cho mình là quan trọng và những biểu hiện quyền lực không phù hợp tiếp tục gây nên những vết sẹo khuôn mặt của Giáo hội và làm hư hại sự hiệp thông. Một sự hoán cải tâm linh sâu sắc là cần thiết làm nền tảng cho bất kỳ sự thay đổi cấu trúc hiệu quả nào. Lạm dụng tình dục và lạm dụng quyền lực và thẩm quyền tiếp tục kêu gọi công lý, chữa lành và hòa giải. Chúng tôi thắc mắc làm thế nào Giáo Hội có thể là một nơi bảo vệ tất cả mọi người.

- g) Khi phẩm giá và công lý bị xói mòn trong các mối quan hệ giữa người nam và người nữ trong Giáo hội, chúng ta làm suy yếu uy tín của lời rao giảng của chúng ta cho thế giới. Con đường hiệp hành của chúng ta cho thấy sự cần thiết phải đổi mới quan hệ và thay đổi cấu trúc. Bằng cách này, chúng ta có thể chào đón tốt hơn sự tham gia và đóng góp của tất cả mọi người - với những người nam nữ giáo dân và tận hiến, các phó tế, linh mục và giám mục - như những môn đệ đồng trách nhiệm trong công việc truyền giáo.
- h) Hội nghị yêu cầu chúng ta tránh lặp lại sai lầm khi nói về phụ nữ như một vấn đề hoặc một vấn nạn. Thay vào đó, chúng tôi mong muốn thúc đẩy một Giáo hội trong đó người nam và người nữ đối thoại với nhau, để hiểu sâu sắc hơn về ý định của của Thiên Chúa, cho thấy họ cùng nhau là những chủ thể, mà không có sự phụ thuộc, loại trừ và cạnh tranh.

Các vấn đề cần xem xét

- l) Các Giáo hội trên toàn thế giới đã bày tỏ một yêu cầu rõ ràng rằng sự đóng góp tích cực của phụ nữ được công nhận và đánh giá cao, và vai trò lãnh đạo mục vụ của họ gia tăng trong tất cả các lĩnh vực của đời sống và sứ mạng của Giáo hội. Để diễn tả tốt

hơn các ân sủng và đặc sủng của tất cả mọi người và đáp ứng tốt hơn các nhu cầu mục vụ, làm thế nào Giáo hội có thể cộng tác với nhiều phụ nữ hơn trong các vai trò và thừa tác vụ hiện có? Nếu cần có thừa tác vụ mới, ai sẽ phân định những điều này, ở cấp độ nào và theo cách nào?

- m) Các quan điểm khác nhau đã được bày tỏ liên quan đến việc tham gia của phụ nữ vào thừa tác vụ phó tế. Đối với một số người, bước đi này sẽ không thể chấp nhận được vì họ coi đó là sự đứt đoạn với Truyền thống. Tuy nhiên, đối với những người khác, việc mở cửa cho phụ nữ tham gia chức vụ phó tế sẽ khôi phục lại việc thực hành của Giáo hội sơ khai. Những người khác, xem điều này như một đáp trả phù hợp và cần thiết trước các dấu chỉ của thời đại, trung thành với Truyền thống, và điều đó sẽ thu hút được tiếng vang trong lòng nhiều người đang tìm kiếm năng lượng và sức sống mới trong Giáo hội. Một số người bày tỏ lo ngại rằng yêu cầu này nói lên một sự lẫn lộn nhân học đáng lo ngại, mà, nếu được chấp thuận, sẽ khiến Giáo hội bị đồng hóa với xu hướng thời đại..
- n) Thảo luận về vấn đề này cũng liên quan đến suy tư rộng lớn hơn đang diễn ra về thần học của phó tế (xem dưới đây Chương 11).

Các đề xuất

- o) Các Giáo hội địa phương được khuyến khích mở rộng công việc lắng nghe, đồng hành và chăm sóc cho những phụ nữ bị gạt ra bên lề xã hội nhiều nhất trong bối cảnh xã hội của họ.
- p) Điều cấp bách là phải đảm bảo rằng phụ nữ có thể tham gia vào các tiến trình ra quyết định và đảm nhận vai trò trách nhiệm trong việc chăm sóc mục vụ và sứ vụ. Đức Thánh Cha đã gia tăng đáng kể số lượng phụ nữ trong các vị trí trách nhiệm trong Giáo triều Rôma. Điều này cũng nên xảy ra ở các cấp độ khác của đời sống Giáo hội, trong đời sống thánh hiến và các giáo phận. Giáo luật cần có quy định tương ứng cho phù hợp.
- q) Nghiên cứu thần học và mục vụ về việc phụ nữ tham gia vào chức phó tế nên được tiếp tục, hưởng lợi từ việc xem xét các kết quả của các ủy ban được Đức Thánh Cha thiết lập đặc biệt, và từ các nghiên cứu thần học, lịch sử và chú giải đã được tiến hành. Nếu có thể, kết quả của nghiên cứu này nên được trình bày cho Kỳ họp tiếp theo của Thượng hội đồng.
- r) Các trường hợp vi phạm lao động và thù lao không công bằng trong Giáo hội cần phải được giải quyết,

đặc biệt đối với phụ nữ trong đời sống thánh hiến, những người thường bị xuyên bị coi là lao động rẻ tiền.

- s) Sự tiếp cận của phụ nữ với các chương trình đào tạo và nghiên cứu thần học cần phải được mở rộng đáng kể. Chúng tôi đề nghị rằng phụ nữ cũng nên được tham gia vào các chương trình giảng dạy và đào tạo chủng viện để thúc đẩy việc đào tạo tốt hơn cho thừa tác vụ có chức thánh.
- t) Cần phải đảm bảo rằng các văn bản phụng vụ và các tài liệu của Giáo hội chú ý hơn đến việc sử dụng ngôn ngữ có sự quan tâm bình đẳng cả nam lẫn nữ, và cũng bao gồm một loạt các từ ngữ, hình ảnh và tường thuật rút ra nhiều kinh nghiệm hơn về phụ nữ.
- u) Chúng tôi đề nghị rằng phụ nữ nhận được sự đào tạo thích hợp để cho phép họ trở thành thẩm phán trong tất cả các quy trình giáo luật.

10. Đời sống thánh hiến và các hiệp hội và phong trào giáo dân: một dấu hiệu đặc sủng

Đúc kết ý kiến

- a) Giáo Hội luôn được hưởng lợi từ sự ban tặng các đặc sủng, từ những điều phi thường nhất đến những điều đơn giản nhất. Qua họ, Chúa Thánh Thần làm làm mới và canh tân Giáo Hội với niềm vui và lòng biết ơn. Dân Thánh của Thiên Chúa nhận ra trong các đặc sủng này sự trợ giúp quan phòng mà qua đó Thiên Chúa hỗ trợ, hướng dẫn và soi sáng sứ mạng của Ngài.
- b) Chiều kích đặc sủng của Giáo Hội được thể hiện trong những hình thức phong phú và đa dạng của đời sống thánh hiến. Chúng ta này đã góp phần canh tân đời sống của cộng đồng giáo hội trong mọi thời đại và cung cấp một liều thuốc giải độc để đối kháng với cám dỗ về thế tục vẫn tiếp diễn không ngừng. Các gia đình đa dạng tạo nên đời sống tu trì chúng ta về đẹp của vai trò môn đệ và sự thánh thiện trong Đức Kitô, cho dù trong những hình thức cầu nguyện đặc biệt của họ, sự phục vụ của họ giữa mọi người, cho dù qua các hình thức của đời sống cộng đoàn, sự cô độc của đời sống chiêm niệm hoặc ở biên giới của các nền văn hóa mới. Những

người trong đời sống thánh hiến thường là những người đầu tiên cảm nhận được những thay đổi lịch sử quan trọng và lưu tâm đến những thúc giục của Chúa Thánh Thần. Ngày nay cũng vậy, Giáo Hội cần tiếng nói và hành động ngôn sứ của họ. Cộng đồng Kitô hữu cũng nhìn nhận và mong muốn chú ý đến các thực hành đời sống hiệp hành và biện phân đã được thử thách và kiểm nghiệm trong các cộng đồng sống đời thánh hiến, trưởng thành qua nhiều thế kỷ. Chúng ta biết rằng chúng ta có thể học hỏi từ họ sự khôn ngoan trong cách bước đi trên con đường hiệp hành. Nhiều Dòng và tu hội thực hành cuộc đối thoại trong Thần Khí hoặc các hình thức biện phân tương tự trong việc thực hiện các công hội tỉnh và tổng công hội để đổi mới các cơ cấu, suy nghĩ lại lối sống và kích hoạt các hình thức phục vụ sáng tạo và gần gũi với những người nghèo nhất. Tuy nhiên, trong các trường hợp khác, chúng ta thấy sự tồn tại của một phong cách chuyên quyền, vốn không có chỗ cho đối thoại.

- c) Với lòng biết ơn sâu xa, Dân Chúa nhận ra những mầm mống canh tân trong các cộng đoàn có lịch sử lâu dài đã nở rộ thành các cộng đồng giáo hội mới. Các hiệp hội giáo dân, các phong trào giáo hội và các cộng đồng mới là dấu chỉ quý giá về sự trưởng

thành của sự đồng trách nhiệm của tất cả những người đã được rửa tội. Họ có giá trị đặc biệt vì kinh nghiệm của họ trong việc thúc đẩy sự hiệp thông giữa các on gọi khác nhau, động lực mà họ loan báo Tin Mừng, sự gắn gũi của họ với những người ở bên lề về kinh tế và xã hội và qua việc thúc đẩy thiện ích chung. Họ thường là những mẫu gương của sự hiệp thông hiệp hành và tham gia truyền giáo.

- d) Các trường hợp lạm dụng dưới nhiều hình thức khác nhau mà những người trong đời sống tu trì và các thành viên của các hiệp hội giáo dân, đặc biệt là phụ nữ, đã trải qua một vấn đề trong việc thực thi quyền lực và đòi hỏi những can thiệp quyết đoán và thích hợp.

Các vấn đề cần xem xét

- e) Huấn quyền của Giáo Hội có một hệ thống giảng dạy được phát triển tốt về tầm quan trọng của cả hai ân huệ phẩm trật và đặc sủng trong đời sống và sứ mạng của Giáo Hội. Điều này đòi hỏi sự tăng trưởng trong hiểu biết của Giáo Hội và trong suy tư thần học. Do đó, đáng để xem xét một lần nữa ý nghĩa giáo hội học và ý nghĩa mục vụ cụ thể của giáo huấn này.

f) Sự đa dạng của những cách diễn tả đặc sủng trong Giáo Hội nhấn mạnh cam kết của Dân Chúa trở thành một sự hiện diện ngôn sứ gần gũi với những người bé mọn nhất trong số các anh chị em của chúng ta, và cung cấp cho nền văn hóa đương đại một ý thức sâu sắc hơn về các khía cạnh thiêng liêng của cuộc sống. Cần phải phát triển một sự hiểu biết sâu sắc hơn về cách thức đời sống thánh hiến, cũng như các hiệp hội giáo dân, các phong trào giáo hội và các cộng đồng mới, đặt các đặc sủng của họ vào việc phục vụ sự hiệp thông và truyền giáo trong các Giáo hội địa phương, tăng cường các con đường hiện có hướng tới sự thánh thiện với sự hiện diện mang tính ngôn sứ.

Đề nghị

- g) Chúng tôi tin rằng đã đến lúc sửa đổi tài liệu Mutuae năm 1978, liên quan đến mối quan hệ giữa các giám mục và tu sĩ trong Giáo hội. Chúng tôi đề nghị rằng việc sửa đổi này phải được hoàn thành một cách thức đồng nghị, tham khảo ý kiến tất cả những người liên quan.
- h) Để đạt được mục đích tương tự, cần phải đưa ra, trong tinh thần đồng nghị, các phương tiện và công

cụ để thúc đẩy các cuộc gặp gỡ và các hình thức hợp tác giữa các Hội đồng Giám mục và các Liên hiệp Bề trên thượng cấp của các cộng đoàn Đời sống Thánh hiến và các Hiệp hội Đời sống Tông đồ.

- i) Ở cấp độ của cả các Giáo hội địa phương riêng lẻ và các nhóm của các Giáo hội, việc thúc đẩy tính hiệp hành truyền giáo đòi hỏi phải thành lập và cấu trúc các hội đồng và cơ quan tư vấn mà tại đó các đại diện của các hiệp hội giáo dân và các phong trào giáo hội và các cộng đồng mới có thể gặp gỡ để thúc đẩy các mối quan hệ lâu dài giữa đời sống và công việc của họ với các Giáo hội địa phương.
- j) Trong việc đào tạo thần học ở mọi cấp độ, nhất là trong việc đào tạo các thừa tác viên thụ phong, sự nổi bật dành cho chiều kích đặc sủng của Giáo hội cần được theo dõi và củng cố khi cần thiết.

11. Phó tế và Linh mục trong một Giáo hội Hiệp Hành

Đúc kết ý kiến

- a) Các linh mục là những cộng tác viên chính của giám mục, cùng với ngài tạo thành một linh mục đoàn (xem LG 28). Các phó tế được thụ phong cho sứ vụ phục vụ Dân Chúa trong diakonia của Lời Chúa, trong phụng vụ, nhưng trên hết là trong việc thực thi bác ái (xem LG 29). Thượng Hội đồng mong muốn, trước hết và trên hết, bày tỏ với các linh mục và phó tế một lòng thức biết ơn sâu sắc. Nhận thức được rằng họ có thể trải qua sự cô đơn và cô lập, hội nghị khuyến khích các cộng đồng Kitô hữu hỗ trợ họ bằng lời cầu nguyện, tình bạn và sự hợp tác.
- b) Các phó tế và linh mục thực thi thừa tác vụ trong nhiều môi trường mục vụ khác nhau: trong các giáo xứ, trong việc phúc âm hóa, giữa những người sống trong nghèo đói và những người bị gạt ra bên lề, trong lĩnh vực văn hóa và giáo dục, cũng như trong sứ mệnh ad gentes, trong nghiên cứu thần học, tại các trung tâm tĩnh tâm và những nơi canh tân tâm linh, và nhiều nơi khác. Trong một Giáo Hội Hiệp Hành, các thừa tác viên thụ phong được mời gọi phục vụ Dân Chúa trong thái độ gần gũi với mọi

người, đón nhận và lắng nghe tất cả mọi người, đồng thời trau dồi đời sống thiêng liêng sâu sắc và một đời sống cầu nguyện. Trên hết, họ được yêu cầu phải xem xét lại việc thực thi quyền bính, mô phỏng theo Chúa Giêsu, Đấng, “vốn dĩ là Thiên Chúa nhưng đã, [...] trút bỏ chính mình, mang lấy thân phận nô lệ” (Phi-líp-phê 2:6-7). Hội nghị nhìn nhận rằng qua sự cố gắng hiến của họ, nhiều linh mục và phó tế làm cho Chúa Kitô, Vị Mục Tử Nhân Lành và Người Tôi Tớ, hiện diện.

- c) Một trở ngại cho công việc mục vụ và truyền giáo là chủ nghĩa giáo sĩ trị. Chủ nghĩa giáo sĩ trị bắt nguồn từ một sự hiểu lầm về ơn gọi thiêng liêng, xem nó như một đặc ân hơn là một sự phục vụ, và thể hiện chính nó trong việc thực thi quyền lực theo cách thế gian cho phép mình từ chối chịu trách nhiệm giải trình. Sự méo mó này của ơn gọi linh mục cần phải được thách thức ngay từ những giai đoạn sớm nhất của việc đào tạo bằng cách đảm bảo sự tiếp xúc gần gũi với Dân Chúa và qua những kinh nghiệm phục vụ cụ thể giữa những người đang cần trợ giúp nhất. Việc thi hành thừa tác vụ linh mục ngày nay không thể được quan niệm ngoại trừ trong sự hòa hợp với giám mục và linh mục đoàn, và trong sự hiệp thông sâu sắc với các thừa tác vụ và đặc sủng khác. Thật

không may, chủ nghĩa giáo sĩ trị là một khuynh hướng có thể thể hiện không chỉ giữa các thừa tác viên mà còn giữa các giáo dân.

- d) Để thực thi chức vụ phó tế và linh mục trong bối cảnh đồng trách nhiệm, cần phải ý thức được khả năng và giới hạn của chính mình. Vì lý do này, điều quan trọng là phải đảm bảo rằng một cách tiếp cận thực tế đối với việc đào tạo nhân bản được tích hợp với các chiều kích văn hóa và tinh thần của việc đào tạo, cũng như đào tạo về tư cách người môn đệ. Về phương diện này, không thể đánh giá thấp sự đóng góp của các gia đình gốc và cộng đồng Kitô hữu, trong đó ơn gọi của một thanh niên được cổ vũ, cũng như của các gia đình khác đồng hành với sự tăng trưởng của anh ta, không thể bị đánh giá thấp.

Các vấn đề cần xem xét

- e) Trong bối cảnh đào tạo tất cả những người đã được rửa tội để phục vụ trong một Giáo hội hiệp hành, việc đào tạo các phó tế và linh mục đòi hỏi sự chú ý đặc biệt. Yêu cầu đã được bày tỏ rộng rãi tại hội nghị này rằng các chủng viện và các chương trình đào tạo linh mục khác cần kết nối với đời sống hàng ngày của cộng đồng. Chúng ta cần tránh những rủi

ro của chủ nghĩa hình thức và ý thức hệ dẫn đến thái độ độc đoán, và cản trở sự phát triển on gọi đích thực. Việc sửa đổi các chương trình đào tạo đòi hỏi phải thảo luận và cân nhắc rộng rãi.

- f) Nhiều ý kiến khác nhau đã được bày tỏ về cuộc sống độc thân linh mục. Giá trị của nó được mọi người đánh giá cao như là một lời ngôn sứ phong phú và là một nhân chứng sâu sắc cho Chúa Kitô; Tuy nhiên, một số người đặt câu hỏi liệu tính phù hợp của nó, về mặt thần học, đối với thừa tác vụ linh mục có nhất thiết phải chuyển thành một nghĩa vụ kỷ luật trong Giáo hội Latinh hay không, nhất là trong bối cảnh giáo hội và văn hóa vốn làm cho nó trở nên khó khăn hơn. Cuộc thảo luận này không mới nhưng đòi hỏi sự xem xét kỹ lưỡng hơn.

Các đề nghị

- g) Trong các Giáo hội Latinh, chức phó tế vĩnh viễn đã được thực hiện theo những cách khác nhau trong các bối cảnh giáo hội khác nhau. Một số Giáo hội địa phương hoàn toàn chưa giới thiệu nó; ở những nơi khác, có mối lo ngại rằng các phó tế được coi là một giải pháp thay thế cho sự thiếu hụt linh mục. Đôi khi, thừa tác vụ của họ được thể hiện trong

phụng vụ hơn là phục vụ những người sống trong nghèo đói và những người thiếu thốn trong cộng đồng. Do đó, chúng tôi đề nghị một đánh giá về cách thức thừa tác vụ phó tế đã được thực hiện kể từ Công đồng Vatican II.

- h) Từ quan điểm thần học, cần phải hiểu phó tế trước hết và trên hết chính là ở bản thân thừa tác vụ này và không chỉ là một giai đoạn chuyển tiếp trước khi lãnh chức linh mục. Việc xác định hình thức chính của phó tế là “vĩnh viễn”, để phân biệt nó với hình thức “chuyển tiếp”, tự nó là một dấu hiệu của sự thay đổi quan điểm mà chưa được nhận thức đầy đủ.
- i) Những bất ổn xung quanh thần học của chức phó tế có liên quan đến thực tế là nó chỉ được phục hồi thành một thừa tác vụ phẩm trật riêng biệt và vĩnh viễn trong Giáo hội Latinh kể từ Công đồng Vatican II. Nghiên cứu sâu hơn sẽ làm sáng tỏ câu hỏi về việc truyền chức phó tế cho phụ nữ
- j) Một sự xem xét toàn diện về việc đào tạo thừa tác vụ phó tế và linh mục theo quan điểm về các chiều kích truyền giáo và hiệp hành của Giáo hội là cần thiết. Điều này có nghĩa là soát lại bản *Ratio fundamentalis* qui định cách thức cấu trúc đào tạo. Chúng tôi cũng đề nghị đồng thời đảm bảo việc áp

dụng một phong cách hiệp hành khi nói đến việc đào tạo liên tục các linh mục và phó tế.

- k) Tính minh bạch và văn hóa chịu trách nhiệm có tầm quan trọng sống còn đối với chúng ta để tiến lên trong việc xây dựng một Giáo hội hiệp hành. Chúng tôi yêu cầu các hội thánh địa phương xác định các quy trình và cấu trúc cho phép kiểm toán thường xuyên về cách các linh mục và phó tế đang thực hiện vai trò trách nhiệm trong việc thực hiện chức vụ của họ. Các tổ chức hiện có, chẳng hạn như các cơ quan có sự tham gia hoặc các chuyến thăm mục vụ, có thể là điểm khởi đầu cho công việc này, quan tâm đến sự tham gia của cộng đoàn. Những hình thức như vậy phải được điều chỉnh cho phù hợp với bối cảnh địa phương và các nền văn hóa đa dạng, để không trở thành một trở ngại hoặc một gánh nặng hành chính. Việc phân định loại tiến trình cần thiết có thể được xem xét ở cấp độ khu vực hoặc lục địa.
- l) Trên cơ sở từng trường hợp cụ thể, và phù hợp với bối cảnh, cần xem xét khả năng tái đưa các linh mục đã rời bỏ thừa tác vụ vào các công việc mục vụ phù hợp với kinh nghiệm, trình độ đào tạo của họ.

12. Giám mục trong sự Hiệp thông Giáo hội

Đúc kết ý kiến

- a) Theo Công đồng Vatican II, các giám mục, với tư cách là những người kế vị các Tông đồ, được đặt để phục vụ sự hiệp thông được thực hiện trong Giáo hội địa phương, giữa các Giáo hội và với toàn thể Giáo hội. Do đó, hình ảnh giám mục chỉ có thể được hiểu một cách đầy đủ trong mạng lưới các mối tương quan được dệt nên từ phần Dân Chúa được ủy thác cho ngài, linh mục đoàn và các phó tế, những người thánh hiến, và các giám mục khác, và Giám mục Rôma, và lưu ý đến một định hướng liên tục đối với sứ mạng.
- b) Giám mục, trong Giáo hội của mình, là người chịu trách nhiệm chính trong việc loan báo Tin Mừng và phụng vụ. Ngài hướng dẫn cộng đồng Kitô hữu và thúc đẩy việc chăm sóc mục vụ cho những người nghèo khó và bảo vệ những người yếu thế nhất. Là nguyên lý hữu hình của sự hiệp nhất, ngài đặc biệt có nhiệm vụ phân định và phối hợp các đặc sủng và thừa tác vụ khác nhau được Chúa Thánh Thần sai đi để loan báo Tin Mừng và thiện ích chung của cộng đoàn. Thừa tác vụ này được thực hiện theo thể

thức hiệp hành khi việc quản trị đi kèm với đồng trách nhiệm, rao giảng bằng cách lắng nghe Dân Chúa, và việc thánh hóa cùng cử hành phụng vụ bằng sự khiêm nhường và hoán cải.

- c) Giám mục có một vai trò không thể thiếu trong việc tạo sức sống và khích lệ quá trình hiệp hành trong Giáo hội địa phương, thúc đẩy sự hỗ trợ giữa “tất cả, một số và một”. Thừa tác vụ Giám mục “duy nhất (một)” cần đánh giá cao sự tham gia của “tất cả” tín hữu, thông qua sự đóng góp của “một số” người tham gia trực tiếp hơn vào các tiến trình phân định và ra quyết định. Niềm xác tín mà chính giám mục áp dụng một cách tiếp cận hiệp hành và phong cách mà ngài thực thi thẩm quyền sẽ ảnh hưởng quyết định đến cách các linh mục và phó tế, giáo dân nam nữ, và những người trong đời sống thánh hiến, tham gia vào tiến trình hiệp hành. Giám mục được mời gọi trở thành một mẫu gương về tính hiệp hành cho tất cả mọi người.
- d) Trong những bối cảnh mà Giáo Hội được coi là gia đình của Thiên Chúa, giám mục được coi như một người cha của tất cả mọi người; tuy nhiên, có một cuộc khủng hoảng liên quan đến cách thẩm quyền của ngài được trải nghiệm trong các xã hội thế tục. Điều quan trọng là đừng đánh mất bản chất bí tích

của hàng giám mục, kéo hình ảnh của giám mục bị đồng hóa vào hình ảnh của nhà cầm quyền dân sự.

- e) Kỳ vọng của các giám mục thường rất cao, và nhiều giám mục nói về cảm giác quá tải với các cam kết hành chính và pháp lý, điều này gây khó khăn cho họ trong việc thực hiện đầy đủ sứ mệnh của mình. Vị giám mục cũng phải chấp nhận sự yếu đuối và giới hạn của chính mình và đôi khi thiếu sự hỗ trợ mà ngài cần, dù là nhân bản hay tâm linh. Một chút cô đơn nhất định không phải là hiếm. Đó là lý do tại sao, một mặt, điều quan trọng là phải tái tập trung vào các yếu tố thiết yếu cho sứ mệnh của giám mục, và mặt khác, để vun trồng tình huynh đệ đích thực giữa chính các giám mục và giữa các giám mục và linh mục của họ.

Các vấn đề cần xem xét

- f) Về mặt thần học, tầm quan trọng của mối quan hệ hỗ tương giữa giám mục và Giáo hội địa phương cần phải được làm sâu sắc hơn nhiều. Ngài được kêu gọi, vừa để hướng dẫn Giáo Hội địa phương của Ngài, vừa để nhận ra và bảo tồn sự phong phú của lịch sử, truyền thống và đặc sủng của Giáo Hội.

- g) Câu hỏi về mối quan hệ giữa Bí tích Truyền Chức Thánh và quyền tài phán cần phải được nghiên cứu sâu hơn. Thông qua cuộc đối thoại với Lumen Gentium- Hiến chế Ánh sáng Muôn Dân và các giáo huấn gần đây hơn như Tông hiến Praedicate Evangelium, mục đích của một nghiên cứu như vậy sẽ là làm sáng tỏ các tiêu chuẩn thần học và giáo luật làm nền tảng cho nguyên tắc chia sẻ trách nhiệm của giám mục và xác định phạm vi, hình thức và ý nghĩa của việc đồng trách nhiệm.
- h) Một số giám mục bày tỏ sự không thoải mái khi họ được yêu cầu nói về các vấn đề đức tin và luân lý, nơi thiếu sự đồng thuận hòa toàn trong Hội đồng Giám mục. Cần suy tư thêm về mối quan hệ giữa tính hợp đoàn giám mục và sự đa dạng của các quan điểm thần học và mục vụ.
- i) Một phần không thể thiếu trong một Giáo hội hiệp hành là đảm bảo một nền văn hóa minh bạch và tôn trọng các thủ tục được thiết lập để bảo vệ trẻ vị thành niên và những người dễ bị tổn thương. Cần phải phát triển thêm các cấu trúc dành riêng cho việc ngăn ngừa lạm dụng. Vấn đề nhạy cảm của việc xử lý lạm dụng đặt nhiều giám mục vào tình huống khó khăn khi phải dung hòa vai trò của người cha với vai trò của thẩm phán. Việc giao nhiệm vụ tư

pháp cho một cơ quan khác, cần được xác định theo giáo luật, cần được xem xét.

Các đề nghị

- j) Cần phải thực hiện, dưới các hình thức pháp lý chưa được xác định, các cấu trúc và quy trình để xem xét định kỳ về chất lượng và hiệu quả hoạt động của một giám mục của giám mục, có liên quan đến phong cách quyền bính của ngài, quản lý kinh tế tài sản của giáo phận, và hoạt động của các cơ quan có sự tham vấn, và bảo vệ chống lại tất cả các loại lạm dụng có thể xảy ra. Văn hóa trách nhiệm giải trình là một phần không thể thiếu của một Giáo hội hiệp hành thúc đẩy đồng trách nhiệm, cũng như bảo vệ chống lại các lạm dụng.
- k) Có những lời kêu gọi làm cho Hội đồng Giám mục (Giáo luật 473 §4), Hội đồng Mục vụ Giáo phận và Hội đồng Mục vụ Eparchial (CIC can. 511, CCEO can 272) trở nên bắt buộc, và làm cho các cơ quan giáo phận thực hiện đồng trách nhiệm hiệu quả hơn, bao gồm cả về mặt pháp lý.
- l) Hội nghị kêu gọi xem xét lại các tiêu chí để lựa chọn các ứng cử viên cho hàng giám mục, cân bằng thẩm quyền của Sứ thần Tòa Thánh với sự tham gia của

các Hội đồng Giám mục. Cũng có những yêu cầu mở rộng tham vấn với Dân Chúa trung thành, và liên quan đến một số lượng lớn hơn giáo dân và những người tận hiến trong quá trình tham vấn, cẩn thận để tránh bị đặt dưới bất kỳ áp lực quá mức nào trong quá trình lựa chọn.

- m) Nhiều giám mục bày tỏ sự cần thiết phải suy nghĩ lại về chức năng và củng cố cấu trúc của các tổng giáo phận (giáo tỉnh) và các khu vực, để chúng có thể trở thành những biểu hiện cụ thể của tính hợp đoàn trong một lãnh thổ và, thông qua tình huynh đệ, hỗ trợ lẫn nhau, minh bạch và tham vấn rộng rãi hơn, trở thành những thực hành phổ biến giữa các giám mục.

13. Giám mục Roma trong Giám mục đoàn

Đúc kết ý kiến

- a) Động lực hiệp hành cũng làm sáng tỏ thừa tác vụ của Giám mục Roma. Thật vậy, tính hiệp hành diễn tả hài hòa các chiều kích cộng đồng (“tất cả”), hợp đoàn (“một số”) và cá nhân (“một”) của Giáo hội ở cấp địa phương, khu vực và phổ quát. Trong một tầm nhìn như vậy, thừa tác vụ Phêrô của Giám mục

Roma là bản chất động lực hiệp hành, cũng như khía cạnh cộng đoàn bao gồm toàn thể Dân Chúa và chiều kích hợp đoàn của việc thi hành thừa tác vụ Giám mục. Do đó, tính hiệp hành, tính hợp đoàn và quyền bính có liên quan đến nhau: quyền bính giả định việc thực hiện tính hiệp hành và tính hợp đoàn, giống như cả hai đều ngụ ý việc thực hiện quyền bính.

- b) Thúc đẩy sự hiệp nhất của tất cả các Kitô hữu là một khía cạnh thiết yếu của thừa tác vụ của Giám mục Rôma. Hành trình đại kết đã làm sâu sắc thêm sự hiểu biết về thừa tác vụ của Người Kế Vị Thánh Phêrô và phải tiếp tục làm như vậy trong tương lai. Những phản hồi đối với lời mời gọi của Thánh Gioan Phaolô II trong thông điệp *Ut unum sint*, cũng như các kết luận của các cuộc đối thoại đại kết, có thể giúp Công giáo hiểu được quyền bính, tính hợp đoàn, tính đồng nghị và các mối quan hệ hỗ tương của chúng.
- c) Cải cách Giáo triều Rôma là một khía cạnh quan trọng trong hành trình hiệp hành của Giáo hội Công giáo. Tông Hiến *Praedicate evangelium* nhấn mạnh rằng “Giáo triều Rôma không đứng giữa Đức Giáo Hoàng và các Giám Mục, thay vào đó Giáo Triều tự đặt mình vào việc phục vụ cả hai theo những

cách thức phù hợp với bản chất của mỗi bên” (EP I.8). Nó thúc đẩy cải cách dựa trên “đời sống hiệp thông” (EP I.4) và “phân quyền lành mạnh” (EP II.2). Thực tế cho thấy việc nhiều thành viên của các bộ Rôma là các Giám mục giáo phận thể hiện tính công giáo của Giáo hội và nên thúc đẩy mối quan hệ giữa Giáo triều và các Giáo hội địa phương. Việc thực hiện hiệu quả Tông hiến *Predicate evangelium* có thể thúc đẩy tính hiệp hành lớn hơn trong Giáo triều cả giữa các bộ khác nhau và trong mỗi bộ.

Các vấn đề cần xem xét

- d) Cần có thêm nhận thức sâu sắc hơn về việc cách hiểu biết mới về hàng giám mục trong một Giáo hội hiệp hành ảnh hưởng đến thừa tác vụ của Giám mục Rôma và vai trò của Giáo triều Rôma như nào. Vấn đề này có ý nghĩa quan trọng đối với cách sống đồng trách nhiệm trong việc quản trị Giáo hội. Ở cấp độ phổ quát, Bộ luật Giáo Luật và Bộ Giáo luật của các Giáo hội Đông phương cung cấp các điều khoản cho việc thực hiện sứ vụ giáo hoàng mang tính hợp đoàn hơn. Những điều này có thể được phát triển hơn nữa trong thực tiễn và được củng cố trong bản cập nhật trong tương lai của cả hai văn kiện.

- e) Tính hiệp hành có thể làm sáng tỏ những cách thức mà các Hồng y có thể cộng tác trong thừa tác vụ Phêrô và những cách thức mà sự phân định hợp đoàn của họ có thể được thúc đẩy trong các công nghị thường kỳ và ngoại thường.
- f) Điều quan trọng đối với lợi ích của Giáo hội là nghiên cứu những cách thích hợp nhất để thúc đẩy sự hiểu biết lẫn nhau và các mối dây hiệp thông giữa các thành viên của Hồng y đoàn, đồng thời cũng lưu ý đến sự đa dạng về nguồn gốc và văn hóa của họ.

Đề nghị

- g) Các chuyến thăm Tông Tòa ad limina Apostolorum là khoảnh khắc tối cao trong mối quan hệ giữa các mục tử của các Giáo hội địa phương với Giám mục Roma và các cộng tác viên thân cận nhất của ngài trong Giáo triều Rôma. Cần phải xem lại hình diễn ra các cuộc thăm viếng này để chúng luôn trở thành dịp trao đổi cởi mở và hỗ trợ, thúc đẩy sự hiệp thông và thực hành thực sự tính hợp đoàn và tính hiệp hành.
- h) Dưới ánh sáng của cấu trúc hiệp hành trong Giáo hội, các bộ của Giáo triều Rôma cần tăng cường

tham khảo ý kiến của các giám mục, chú ý nhiều hơn đến sự đa dạng của các tình huống và lắng nghe chú tâm hơn tiếng nói của các Giáo hội địa phương.

- i) Có vẻ thích hợp để thiết lập các hình thức đánh giá công việc của các Đại diện Giáo hoàng bởi các Giáo hội địa phương tại các quốc gia nơi họ thực hiện sứ mệnh của mình để tạo điều kiện và hoàn thiện việc phục vụ của họ.
- j) Được đề xuất làm tăng cường và củng cố kinh nghiệm của Hội Đồng Hồng Y (C-9) như là một hội đồng đồng hành phục vụ.
- k) Dưới ánh sáng của giáo huấn của Công đồng Vatican II, cần phải đánh giá cẩn thận liệu có thích hợp để tấn phong các giám sĩ của Giáo triều Rôma làm giám mục hay không.

**PHẦN III:
DỆT NÊN LIÊN KẾT,
XÂY DỰNG CỘNG ĐOÀN**

**14. Một cách tiếp cận đào tạo
theo tinh thần hiệp hành**

Đúc kết ý kiến

- a) Bất kỳ ai đã chịu phép rửa tội đều được mời gọi chăm sóc việc đào tạo của chính mình để đáp lại các hồng ân Chúa ban, sử dụng những tài năng để sinh hoa trái và phục vụ tất cả mọi người. Thời gian Chúa Giê-su dành riêng cho việc đào tạo các môn đệ của Người cho thấy tầm quan trọng của việc đào tạo mang chiều kích giáo hội này. Điều này thường xảy ra trong âm thầm nhưng lại mang tính quyết định cho sứ mạng. Chúng tôi muốn bày tỏ một lời cảm ơn và khích lệ đối với tất cả những người đang dấn thân vào công việc này và mời gọi họ chào đón những định hướng mới liên quan đến việc đào tạo nảy sinh từ hành trình hiệp hành của Giáo hội.

- b) Cách Chúa Giêsu đào tạo các môn đệ trở thành mẫu mực mà chúng ta cần phải noi theo. Ngài không chỉ truyền đạt sự giảng dạy mà còn chia sẻ cuộc sống của Ngài với họ. Qua ví dụ về gương mẫu cầu nguyện của chính Ngài, các ông đã thỉnh cầu: 'Xin dạy chúng con cầu nguyện'. Bằng cách cho đám đông ăn, Ngài dạy họ đừng gạt bỏ những người túng thiếu. Bằng cách đi đến Giê-ru-sa-lem, Ngài đã chỉ đường đến Thập tự giá. Từ Tin Mừng, chúng ta biết rằng việc đào tạo không chỉ hoặc chủ yếu là củng cố khả năng của bản thân; đó là một sự hoán cải theo logic của Nước Trời có thể làm cho ngay cả thất bại và sai lầm cũng mang lại kết quả.
- c) Dân Thánh của Thiên Chúa không chỉ là đối tượng mà trước hết và trên hết là chủ thể đồng trách nhiệm của việc đào tạo. Đào tạo đầu tiên, trên thực tế, diễn ra trong gia đình. Chính ở đây mà chúng ta thường nhận được lời công bố đầu tiên về đức tin bằng ngôn ngữ - thực sự bằng phương ngữ - của cha mẹ và ông bà của chúng ta. Do đó, những người thi hành thừa tác vụ trong Giáo Hội phải đan xen sự đóng góp của họ với sự khôn ngoan của tất cả Dân Chúa trung thành trong một sự hợp tác không thể thiếu đối với cộng đoàn. Đây là dấu hiệu đầu tiên của một sự đào tạo được hiểu theo nghĩa hiệp hành.

- d) Trong sự khai tâm Kitô giáo, chúng ta tìm thấy hướng dẫn về cách đi trên con đường đào tạo của mình. Trọng tâm của việc đào tạo Kitô giáo là đào sâu kerygma, nghĩa là cuộc gặp gỡ với Chúa Giêsu Kitô mang lại cho chúng ta hồng ân của một cuộc sống mới. Logic giáo lý dự tòng nhắc nhở chúng ta rằng tất cả chúng ta đều là những tội nhân được mời gọi nên thánh. Đây là lý do tại sao chúng ta dẫn thân vào một cuộc hành trình hướng tới sự hoán cải cá nhân mà Bí Tích Hòa Giải mang lại sự hoàn thành. Đây cũng là lý do tại sao chúng ta nuôi dưỡng ước muốn nên thánh, được hỗ trợ bởi rất nhiều các chứng nhân.
- e) Có rất nhiều lĩnh vực mà Dân Chúa cần được đào tạo. Ngoài việc đào tạo thần học, Hội Nghị yêu cầu đào tạo các kỹ năng cụ thể: thực hiện đồng trách nhiệm, lắng nghe và phân định; tiến hành đối thoại đại kết và liên tôn, phục vụ người nghèo nhất và chăm sóc ngôi nhà chung của chúng ta; tham gia với tư cách là “những nhà truyền giáo kỹ thuật số”, tạo điều kiện thuận lợi cho các tiến trình phân định, Đối thoại trong Thần khí, xây dựng sự đồng thuận và giải quyết xung đột. Cũng cần chú ý đặc biệt đến việc đào tạo giáo lý cho trẻ em và thanh thiếu niên, vốn cần có sự tham gia tích cực của cộng đoàn.

- f) Việc đào tạo cho một Giáo hội hiệp hành cần phải được thực hiện một cách hiệp hành: toàn thể Dân Chúa được đào tạo cùng nhau khi họ cùng nhau hành trình. Cần phải vượt qua tư duy ‘ủy quyền’ được tìm thấy trong rất nhiều lĩnh vực của thừa tác vụ mục vụ. Việc đào tạo theo đường lối hiệp hành có nghĩa là giúp Dân Chúa sống ơn gọi rửa tội của họ một cách trọn vẹn, trong gia đình, tại nơi làm việc, trong các lĩnh vực giáo hội, xã hội và trí thức. Nó có nghĩa là giúp mỗi người tham gia tích cực vào sứ mạng của Giáo Hội theo các đặc sủng và ơn gọi của riêng mình.

Các vấn đề cần xem xét

- g) Chúng tôi đề nghị tiến hành công việc về giáo dục mối quan hệ và giới tính để đồng hành với người trẻ khi họ trưởng thành trong nhận thức cá nhân và bản sắc giới tính của mình và để hỗ trợ sự trưởng thành của những người được kêu gọi sống độc thân và khiết tịnh thánh hiến. Đào tạo trong các lĩnh vực này là một trợ giúp cần thiết ở tất cả mọi giai đoạn của cuộc sống.
- h) Điều quan trọng là phải đào sâu cuộc đối thoại giữa lĩnh vực khoa học nhân văn, đặc biệt là tâm lý học

và thần học, nhằm hiểu được kinh nghiệm nhân sinh không chỉ đặt các phương pháp này cạnh nhau mà còn tích hợp chúng vào một tổng hợp trường thành hơn.

- i) Dân Chúa cần được đại diện rộng rãi trong các chương trình đào tạo thừa tác vụ phó tế và linh mục, như đã được các Thượng Hội đồng trước đây yêu cầu. Do đó, chúng ta cần xem xét kỹ lưỡng các chương trình đào tạo, đặc biệt chú ý đến cách chúng ta có thể thúc đẩy sự đóng góp của phụ nữ và gia đình vào các chương trình đó.
- j) Các Hội đồng Giám mục được khuyến khích hợp tác cùng nhau ở cấp khu vực để tạo ra một nền văn hóa đào tạo và học tập suốt đời, sử dụng tất cả các nguồn lực sẵn có, bao gồm cả việc phát triển các lựa chọn kỹ thuật số.

Đề nghị

- k) Dưới ánh sáng của tính hiệp hành, chúng tôi đề xuất rằng cần ưu tiên cho việc cung cấp các chương trình được thiết kế và dành cho việc đào tạo chung toàn thể Dân Chúa (giáo dân, tu sĩ và giáo sĩ). Các giáo phận nên cố gắng khuyến khích các dự án này trong các Giáo hội địa phương. Chúng tôi khuyến

khích các Hội đồng Giám mục làm việc cùng nhau ở cấp khu vực để tạo ra một nền văn hóa đào tạo liên tục, sử dụng tất cả các nguồn lực sẵn có, bao gồm cả việc phát triển các lựa chọn kỹ thuật số.

- l) Một loạt các thành viên của Dân Chúa nên được đại diện trong các chương trình đào tạo cho các thừa tác vụ phò tế và linh mục, như đã được yêu cầu bởi các Thượng Hội đồng trước. Sự tham gia của phụ nữ có tầm quan trọng đặc biệt.
- m) Cần áp dụng các tiêu chuẩn và quy trình thích hợp để lựa chọn các ứng cử viên cho thừa tác vụ tư tế để đảm bảo rằng các yêu cầu cho năm tu đức cho các chủng sinh được đáp ứng.
- n) Việc đào tạo nên được thiết kế theo cách phù hợp với một Giáo hội hiệp hành trong các bối cảnh địa phương khác nhau. Trước khi bước vào những con đường cụ thể, các ứng viên nên có một kinh nghiệm quan trọng, mặc dù ban đầu, về cuộc sống trong một cộng đoàn Kitô hữu. Việc đào tạo không nên tạo ra một môi trường nhân tạo tách biệt với cuộc sống bình thường của các tín hữu. Bằng cách bảo vệ những yêu cầu của việc đào tạo thừa tác vụ, chúng ta có thể thúc đẩy một tinh thần phục vụ chân thành cho Dân Chúa trong việc rao giảng, cử hành các bí tích và thực thi bác ái. Điều này có thể đòi hỏi phải

sửa đổi Ratio fundamentalis cho các linh mục và phó tế vĩnh viễn.

- o) Để chuẩn bị cho kỳ họp tiếp theo của Thượng Hội Đồng, một cuộc tham vấn ý kiến của những người chịu trách nhiệm về việc đào tạo sơ khởi và thường huấn của các linh mục nên được thực hiện để đánh giá tiến trình hiệp hành đang được tiếp nhận như thế nào và đề xuất những thay đổi sẽ thúc đẩy việc thực thi thẩm quyền theo đường lối phù hợp với một Giáo hội hiệp hành.

15. Sự phân định của Giáo hội và những câu hỏi mở

Đúc kết ý kiến

- a) Kinh nghiệm về Đối Thoại trong Thần Khí đã làm phong phú cho tất cả những người tham gia. Phong cách giao tiếp của chúng tôi, ưu tiên tự do trong việc bày tỏ quan điểm và lắng nghe lẫn nhau, được đánh giá rất cao. Nó giúp cho chúng ta tránh di chuyển quá nhanh đến một cuộc tranh luận dựa trên việc lặp lại quan điểm của chính mình mà không lắng nghe trước tiên lý lẽ ủng hộ quan điểm của người khác.
- b) Cách tiếp cận cơ bản này tạo ra một bối cảnh cho phép xem xét cẩn thận các vấn đề gây tranh cãi

trong Giáo hội, chẳng hạn như các tác động về nhân học của các công nghệ kỹ thuật số và trí tuệ nhân tạo, bất bạo động và tự vệ hợp pháp, các vấn đề liên quan đến thừa tác vụ, và các vấn đề liên quan đến tính dục và “thân xác”, trong số những vấn đề khác.

- c) Để phát triển sự phân định đích thực của Giáo Hội trong những lãnh vực này và các lãnh vực khác, cần phải tiếp cận những câu hỏi này dưới ánh sáng của Lời Chúa và giáo huấn của Giáo Hội, được nhận biết và suy tư đúng đắn. Để tránh lặp lại các công thức trống rỗng, chúng ta cần tạo cơ hội cho một cuộc đối thoại liên quan đến khoa học xã hội và nhân văn, cũng như suy tư triết học và thần học.
- d) Trọng tâm của nhiều vấn đề gây tranh cãi này là câu hỏi về mối quan hệ giữa tình yêu và sự thật và tác động của điều này đối với nhiều vấn đề gây tranh cãi. Mối quan hệ này, trước khi được coi là một thách thức, thực sự được coi là một ân sủng được mặc khải trong Chúa Kitô. Vì Chúa Giêsu đã thực hiện lời hứa được tìm thấy trong các Thánh vịnh: “Tình yêu và sự thật sẽ gặp nhau, công lý và hòa bình sẽ bao trùm. Sự thật sẽ nảy mầm từ trái đất và công lý sẽ đến từ trời vao” (Tv 85: 11-12).
- e) Một số đoạn Tin Mừng tiết lộ rằng Chúa Giêsu gặp gỡ con người trong sự độc đáo của câu chuyện

và hoàn cảnh cá nhân của họ. Ngài không bao giờ bắt đầu từ quan điểm của những thành kiến hay nhãn mác, nhưng từ tính xác thực của mối tương quan mà ngài cam kết toàn tâm toàn ý, ngay cả khi phải trả giá bằng việc trải qua sự hiểu lầm và từ chối. Chúa Giêsu luôn lắng nghe tiếng kêu cứu của những người cần giúp, ngay cả trong những tình huống mà nó không được bày tỏ. Ngài đến với họ bằng các cử chỉ truyền đạt tình yêu và khôi phục sự lòng tin; Ngài làm cho sự sống mới có thể xảy ra với sự hiện diện của Ngài: những ai gặp Ngài ra đi đều được biến đổi. Điều này xảy ra bởi vì sự thật mà Chúa Giêsu là người mang lại không phải là một ý tưởng, nhưng là chính sự hiện diện của Thiên Chúa ở giữa chúng ta; và tình yêu mà Người hành động không chỉ là một cảm giác, nhưng là công lý của Nước Trời làm thay đổi lịch sử.

- f) Chúng ta chỉ có thể hỗ trợ người khác nếu chính mình đang trải qua sự hoán cải, cả cá nhân lẫn cộng đồng. Khó khăn chúng ta gặp phải trong việc diễn tả tầm nhìn Tin Mừng rõ ràng của Chúa Giêsu thành những lựa chọn mục vụ là một dấu hiệu của cuộc đấu tranh để sống theo Tin Mừng. Nếu chúng ta sử dụng giáo lý một cách khắc nghiệt và với thái độ phán xét, chúng ta phản bội Tin Mừng; nếu chúng

ta thực hành lòng thương xót 'rẻ tiền', chúng ta không truyền đạt tình yêu của Thiên Chúa. Sự hiệp nhất giữa chân lý và tình yêu bao hàm việc gánh vác những khó khăn của người khác, thậm chí biến chúng thành khó khăn của chính mình, như điều xảy ra giữa anh chị em. Tuy nhiên, sự hiệp nhất này chỉ có thể đạt được bằng cách kiên nhẫn đi theo con đường đồng hành.

- g) Một số vấn đề, chẳng hạn như những vấn đề liên quan đến danh tính và tính dục, giai đoạn cuối cuộc đời, các tình huống hôn nhân phức tạp và các vấn đề đạo đức liên quan đến trí tuệ nhân tạo, đang gây tranh cãi không chỉ trong xã hội, mà còn trong Giáo hội, vì chúng đặt ra những câu hỏi mới. Đôi khi các phạm trù nhân học mà chúng ta đã phát triển không thể nắm bắt được sự phức tạp của các yếu tố xuất hiện từ kinh nghiệm hoặc kiến thức trong khoa học và đòi hỏi độ chính xác cao hơn và nghiên cứu sâu hơn. Điều quan trọng là phải dành thời gian cần thiết cho suy tư này và đầu tư năng lượng tốt nhất của chúng ta vào nó, mà không đầu hàng trước những phán xét đơn giản làm tổn thương các cá nhân và Thân thể của Giáo hội. Giáo huấn của Giáo hội đã cung cấp một ý thức hướng dẫn về nhiều vấn đề này, nhưng giáo huấn này rõ

ràng vẫn đòi hỏi phải diễn tả trong thực hành mục vụ. Ngay cả khi cần phải làm sáng tỏ thêm, hành động của Chúa Giêsu, được đồng hóa trong lời cầu nguyện và hoán cải tâm hồn, chỉ cho chúng ta con đường phía trước.

Các vấn đề cần xem xét

- h) Cần phải tiếp tục suy tư về sự gắn kết nguyên thủy giữa tình yêu và chân lý tuôn chảy từ mạc khải Kitô học, với quan điểm về một thực hành giáo hội trung thành với những nguồn gốc này.
- i) Chúng tôi khuyến khích các chuyên gia trong các lĩnh vực khác nhau kết hợp kiến thức chuyên môn của họ với đời sống tâm linh cá nhân để những đóng góp của họ thực sự phục vụ Giáo hội. Ý nghĩa của tính hiệp hành trong bối cảnh này là sự sẵn sàng cùng nhau suy nghĩ phục vụ sứ mệnh truyền giáo trong những bối cảnh khác nhau, nhưng vẫn chia sẻ một mục đích, định hướng chung.
- j) Chúng tôi xác định nhu cầu suy tư về các điều kiện cho phép nghiên cứu thần học và văn hóa lấy điểm khởi đầu là kinh nghiệm hàng ngày của Dân Thánh của Thiên Chúa và đặt mình vào việc phục vụ.

Đề nghị

- k) Chúng tôi đề nghị rằng các sáng kiến cho phép chia sẻ sự phân định về các vấn đề giáo lý, mục vụ và đạo đức gây tranh cãi nên được phát triển, dưới ánh sáng của Lời Chúa, giáo huấn của Giáo hội, suy tư thần học và đánh giá cao kinh nghiệm hiệp hành. Điều này có thể được thực hiện thông qua các cuộc thảo luận chuyên sâu giữa các chuyên gia với các kỹ năng và nền tảng đa dạng, trong một môi trường thể chế bảo vệ tính bảo mật và thúc đẩy thảo luận thẳng thắn. Khi thích hợp, nó cũng nên liên quan đến những người bị ảnh hưởng trực tiếp bởi các vấn đề đang được xem xét. Những sáng kiến như vậy nên được đưa ra trước Kỳ họp tiếp theo của Thượng hội đồng.

16. Hướng tới một Giáo hội Lắng nghe và Đồng hành

Đúc kết ý kiến

- a) Trong hai năm đầu tiên của hành trình hiệp hành, kể cả trong Hội Nghị, lắng nghe là từ điển tả tốt nhất kinh nghiệm của chúng ta. Đó là sự lắng nghe, cho và nhận. Lắng nghe là một thực tại nhân bản

sâu sắc, một động lực của sự hỗ trợ trong đó mỗi người đóng góp vào hành trình của người khác trong khi nhận được sự đóng góp cho hành trình của chính mình.

- b) Nhiều người đã tham gia vào tiến trình hiệp hành ở cấp địa phương, và đặc biệt là những người đã phải chịu đựng những hình thức bị gạt ra bên lề Giáo hội hoặc xã hội đã rất ngạc nhiên trước lời mời gọi nói lên suy nghĩ và được lắng nghe trong Giáo hội và bởi Giáo hội. Được lắng nghe sâu sắc là một kinh nghiệm khẳng định và công nhận phẩm giá, và là một cách mạnh mẽ để thu hút mọi người và cộng đồng.
- c) Đặt Chúa Giêsu vào trung tâm cuộc sống của chúng ta đòi hỏi một mức độ tự từ bỏ nào đó. Theo quan điểm này, lắng nghe có nghĩa là sẵn sàng 'đưa mình ra khỏi trung tâm chú ý' để dành không gian cho người khác. Chúng ta đã trải nghiệm điều này trong sự năng động của các cuộc đối thoại trong Chúa Thánh Thần. Đây là một bài tập tu đức đòi hỏi bắt buộc mỗi người phải nhận ra những hạn chế của chính mình và tính chủ quan trong quan điểm của mình. Vì lý do này, nó mở ra khả năng lắng nghe tiếng nói của Thần Khí Thiên Chúa nói với những người bên ngoài biên giới của cộng đồng

giáo hội, và có thể bắt đầu một hành trình thay đổi và hoán cải.

- d) Lắng nghe có một ý nghĩa Kitô học; nó có nghĩa là áp dụng thái độ của Chúa Giêsu đối với những người Ngài gặp gỡ (xem Pl. 2: 6-11). Nó cũng có một giá trị giáo hội học, vì chính Giáo hội đang lắng nghe qua hành động của những người đã được rửa tội, những người hành động không chỉ nhân danh họ mà còn nhân danh cộng đoàn.
- e) Giáo hội đã gặp gỡ nhiều người và các nhóm dọc theo tiến trình hiệp hành yêu cầu được lắng nghe và đồng hành. Trước hết, chúng tôi đề cập đến những người trẻ, những người mà yêu cầu lắng nghe và đồng hành của họ đã gây được tiếng vang mạnh mẽ trong Thượng Hội đồng dành riêng cho họ (2018) và trong Đại hội này, xác nhận sự cần thiết phải có một lựa chọn ưu tiên cho người trẻ.
- f) Giáo hội cần lắng nghe với sự quan tâm và nhạy cảm đặc biệt đối với tiếng nói của các nạn nhân và những người sống sót sau sự lạm dụng tình dục, tinh thần, kinh tế, thể chế, quyền lực và lương tâm của các thành viên giáo sĩ hoặc những người được Giáo hội bổ nhiệm. Lắng nghe đích thực là một yếu tố cơ bản của con đường chữa lành, ăn năn, công lý và hòa giải.

- g) Hội nghị bày tỏ sự gần gũi và hỗ trợ cho tất cả những ai chấp nhận ở một mình như một lựa chọn được thực hiện trong sự trung thành với Truyền thống và Huấn quyền của Giáo hội về hôn nhân và đạo đức tính dục, mà họ nhận ra là nguồn sống. Các cộng đồng Kitô hữu được mời gọi gần gũi với họ, lắng nghe họ và đồng hành với họ trong cam kết của họ.
- h) Theo những cách khác nhau, những người cảm thấy bị gạt ra ngoài lề hoặc bị loại trừ khỏi Giáo hội vì tình trạng hôn nhân, căn tính hoặc tính dục của họ cũng yêu cầu được lắng nghe và đồng hành. Có một ý nghĩa sâu sắc về tình yêu, lòng thương xót và lòng trắc ẩn được cảm nhận trong Hội nghị đối với những người đang hoặc cảm thấy bị tổn thương hoặc bị Giáo hội bỏ rơi, những người muốn có một nơi để gọi là “nhà” nơi họ có thể cảm thấy an toàn, được lắng nghe và tôn trọng, mà không sợ cảm thấy bị phán xét. Lắng nghe là điều kiện tiên quyết để cùng nhau bước đi tìm kiếm ý muốn của Thiên Chúa. Đại hội nhắc lại rằng các Kitô hữu phải luôn thể hiện sự tôn trọng phẩm giá của mỗi người.
- i) Những người chịu đựng nhiều hình thức nghèo đói, loại trừ và gạt ra bên lề xã hội khác nhau trong các xã hội bất bình đẳng của chúng ta cũng quay

về với Giáo hội để tìm kiếm tình yêu, lắng nghe và đồng hành. Việc lắng nghe này cho phép Giáo hội hiểu được thực tại của nghèo đói và bị gạt ra bên lề, và đến gần gũi trong tình bạn với những người đau khổ. Điều quan trọng là nó cũng cho phép Giáo hội được rao giảng Tin Mừng bởi những người đau khổ. Lắng nghe họ cho phép Giáo Hội hiểu quan điểm của họ và đặt mình một cách cụ thể bên cạnh họ, và được họ rao giảng Tin Mừng. Chúng tôi cảm ơn và khuyến khích tất cả những người đang tham gia vào việc phục vụ lắng nghe và đồng hành với những người đang ở trong tù. Đặc biệt, họ cần cảm nghiệm được tình yêu thương xót của Chúa và không cảm thấy bị cô lập khỏi cộng đoàn. Thay mặt Giáo Hội, họ nhận ra những lời của Chúa “Ta ở trong tù và các con đến thăm Ta” (Mt 25:36).

- j) Nhiều người trải qua một tình trạng cô đơn gần như bị bỏ rơi. Người già và người bệnh thường trở nên vô hình trong xã hội. Chúng tôi khuyến khích các giáo xứ và cộng đồng Kitô hữu gần gũi với họ và lắng nghe họ. Những việc làm của lòng thương xót được gọi hứng bởi những lời Tin Mừng “Tôi bị bệnh và anh đến thăm tôi” (Mt 25:39) có một ý nghĩa sâu xa đối với những người liên quan và thúc đẩy các mối liên kết rộng lớn hơn của cộng đồng.

k) Cuối cùng, Giáo hội muốn lắng nghe tất cả mọi người, không chỉ những người có thể dễ dàng làm cho tiếng nói của họ được lắng nghe nhất. Ở một số vùng, vì lý do văn hóa và xã hội, các thành viên của một số nhóm nhất định, chẳng hạn như giới trẻ, phụ nữ và các nhóm thiểu số, có thể thấy khó khăn hơn để tự do bày tỏ ý kiến trong không gian công cộng hoặc giáo hội. Sống dưới các chế độ áp bức và độc tài cũng làm xói mòn sự tự do này. Điều tương tự cũng có thể xảy ra khi việc thực thi quyền bính trong cộng đồng Kitô hữu trở nên áp bức hơn là giải phóng.

Các vấn đề cần xem xét

- l) Việc lắng nghe đòi hỏi sự chấp nhận vô điều kiện. Nó không có nghĩa là thỏa hiệp việc loan báo Tin Mừng hoặc tán thành bất kỳ ý kiến hoặc lập trường nào được đề xuất. Chúa Giêsu đã mở ra những chân trời và nẻo đường mới cho những người mà Ngài lắng nghe vô điều kiện, và để chia sẻ Tin Mừng cứu độ với những người chúng ta gặp gỡ, chúng ta được mời gọi làm như vậy.
- m) Phổ biến ở nhiều nơi trên thế giới, các cộng đồng Kitô hữu nhỏ thúc đẩy các thực hành lắng nghe và

giữa những người đã được rửa tội. Chúng ta được kêu gọi nâng cao tiềm năng của họ, đặc biệt, đặc biệt bằng cách tìm hiểu làm thế nào họ có thể được thích nghi với các bối cảnh đô thị.

Đề nghị

- n) Điều gì sẽ cần phải thay đổi để những người cảm thấy bị loại trừ để cảm nghiệm Giáo hội là một nơi mở cửa đón nhận nhiều hơn? Lắng nghe và đồng hành là một hình thức hành động của Giáo Hội, không chỉ là hành động của các cá nhân. Do đó, chúng phải tìm một chỗ đứng trong kế hoạch mục vụ thông thường và cơ cấu hoạt động của các cộng đồng Kitô hữu ở các cấp độ khác nhau, tận dụng triệt để sự đồng hành thiêng liêng. Một Giáo hội hiệp hành cần phải là một Giáo hội lắng nghe và cam kết này phải được chuyển thành thực hành.
- o) Chúng tôi không bắt đầu công việc này từ con số không. Nhiều tổ chức và cơ cấu thực hiện nhiệm vụ giá trị là lắng nghe, bao gồm công việc đồng hành của Caritas giữa những người nghèo nhất, và giữa những người di cư và tị nạn, và nhiều bối cảnh đồng hành khác liên quan đến đời sống thánh hiến hoặc các hiệp hội giáo dân. Kết nối công việc của

họ một cách toàn diện hơn với cộng đồng Giáo hội địa phương cho phép công việc này được xem như là một phần của cuộc sống của toàn thể cộng đồng, chứ không phải là một nhiệm vụ được ủy thác.

- p) Những người thực hiện việc lắng nghe và đồng hành, dưới nhiều hình thức khác nhau, cần được đào tạo đầy đủ, tính đến kinh nghiệm của những người họ tiếp xúc. Họ cũng cần cảm thấy được cộng đồng hỗ trợ. Về phần mình, các cộng đoàn nên ý thức đầy đủ về ý nghĩa của việc phục vụ này được thực hiện thay mặt cho họ và đón nhận thành quả của việc lắng nghe này. Chúng tôi đề nghị thành lập một thừa tác vụ lắng nghe và đồng hành để nâng cao tầm quan trọng của sự phục vụ này. Nó nên được đặt nền tảng trong phép rửa và thích nghi với các bối cảnh khác nhau. Cách thức trao chức vụ này nên thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng.
- q) SECAM (Hội nghị chuyên đề của các Hội đồng Giám mục Châu Phi và Madagascar) được khuyến khích thúc đẩy sự phân định thần học và mục vụ về vấn đề đa thê và việc đồng hành của những người trong các cuộc hôn nhân đa thê đến với đức tin.

17. Truyền giáo trong môi trường kỹ thuật số

Đúc kết ý kiến

- a) Văn hóa kỹ thuật số đại diện cho một sự thay đổi cơ bản trong cách chúng ta nhận thức về thực tại và do đó liên quan đến chính chúng ta, với nhau, môi trường xung quanh và thậm chí với Thiên Chúa. Môi trường kỹ thuật số thay đổi quá trình học tập cũng như nhận thức của chúng ta về thời gian, không gian, cơ thể chúng ta, mối quan hệ giữa các cá nhân và thậm chí là phần lớn cách suy nghĩ của chúng ta. Sự phân biệt giữa thực và ảo không mô tả đầy đủ thực tế và trải nghiệm của con người, đặc biệt là thế hệ trẻ, còn được gọi là “người bản địa kỹ thuật số”.
- b) Do đó, văn hóa kỹ thuật số không phải là một lĩnh vực truyền giáo riêng biệt mà là một chiều kích quan trọng của sự làm chứng của Giáo hội trong văn hóa đương đại. Đây là lý do tại sao nó có ý nghĩa đặc biệt trong một Giáo hội hiệp hành.
- c) Các nhà truyền giáo luôn đi với Chúa Kitô đến những vùng ngoại vi mới, trong khi Chúa Thánh Thần thúc đẩy và đi trước họ. Việc của chúng ta là tiếp cận văn hóa ngày nay trong tất cả các không gian nơi con người tìm kiếm ý nghĩa và tình yêu,

bao gồm cả những không gian họ bước vào thông qua điện thoại di động và máy tính bảng của họ.

- d) Chúng ta không thể rao giảng Tin mừng trong nền văn hóa kỹ thuật số nếu không hiểu nó trước. Giới trẻ, và trong số họ, các chủng sinh, linh mục trẻ, và những người nam nữ trẻ tận hiến, những người thường có kinh nghiệm sâu sắc và trực tiếp về nó, là những người thích hợp nhất để thực hiện sứ mệnh của Giáo hội trong môi trường kỹ thuật số, cũng như đồng hành với phần còn lại của cộng đồng, bao gồm cả các mục tử, trong việc làm quen với các động lực của nó.
- e) Trong tiến trình hiệp hành, các sáng kiến về “Thượng hội đồng kỹ thuật số” (“Dự án Giáo hội lắng nghe bạn”) cho thấy tiềm năng của môi trường kỹ thuật số được tiếp cận trong truyền giáo, sự sáng tạo và quảng đại của những người tham gia vào nó, và tầm quan trọng của việc cung cấp cho họ sự đào tạo, đồng hành và cơ hội thảo luận và hợp tác giữa bạn bè.

Các vấn đề cần xem xét

- f) Internet ngày càng hiện diện trong cuộc sống của trẻ em và gia đình. Mặc dù nó có tiềm năng lớn

để cải thiện cuộc sống của mọi người, nhưng nó cũng có thể gây hại và tổn thương, chẳng hạn như qua đe dọa, thông tin sai lệch, bóc lột tình dục và nghiện ngập. Có một nhu cầu cấp thiết xem xét làm thế nào cộng đồng Kitô hữu có thể hỗ trợ các gia đình trong việc đảm bảo rằng không gian trực tuyến không chỉ an toàn mà còn mang lại sự sống về mặt thiêng liêng.

- g) Có nhiều sáng kiến trực tuyến có giá trị và hữu ích liên quan đến Giáo Hội cung cấp giáo lý và đào tạo đức tin tuyệt vời. Thật không may, cũng có những trang web nơi các vấn đề liên quan đến đức tin được đề cập một cách hời hợt, phân cực và thậm chí đầy thù hận. Là một Giáo Hội và là những người truyền giáo kỹ thuật số cá nhân, chúng ta có bốn phận phải tự hỏi làm thế nào chúng ta có thể bảo đảm rằng sự hiện diện trực tuyến của chúng ta tạo thành một kinh nghiệm mang lại sự phát triển về mặt tâm linh, đức tin cho những người mà chúng ta giao tiếp.
- h) Các sáng kiến tông đồ trực tuyến có phạm vi và qui mô vượt ra ngoài ranh giới lãnh thổ được hiểu theo truyền thống. Điều này đặt ra những câu hỏi quan trọng về cách chúng có thể được quy định và cơ quan giáo hội nào phải chịu trách nhiệm giám sát.
- i) Chúng ta cũng phải xem xét những tác động của

vùng ngoại vi truyền giáo kỹ thuật số mới đối với việc đổi mới các cấu trúc giáo xứ và giáo phận hiện có. Trong một thế giới ngày càng kỹ thuật số, làm thế nào để chúng ta tránh bị mắc kẹt trong một tư duy chỉ tìm cách bảo tồn những gì chúng ta đang làm và thay vào đó giải phóng năng lượng mới cho các hình thức truyền giáo mới?

- j) Đại dịch COVID-19 đã kích thích một loạt các sáng kiến mục vụ trực tuyến sáng tạo giúp giảm tác động của trải nghiệm cô lập và cô đơn, đặc biệt là đối với các thành viên cộng đồng cao tuổi và dễ bị tổn thương. Các cơ sở giáo dục Công giáo cũng sử dụng các nền tảng trực tuyến một cách hiệu quả để tiếp tục đào tạo và dạy giáo lý trong thời gian phong tỏa. Chúng ta cần đánh giá những gì kinh nghiệm này đã dạy chúng ta và những lợi ích lâu dài có thể là gì đối với sứ mệnh của Giáo hội trong môi trường kỹ thuật số.
- k) Trong khi tìm kiếm vẻ đẹp, nhiều người trẻ đã từ bỏ không gian vật lý của Giáo hội mà chúng ta tiếp tục cố gắng mời gọi họ, thay vào đó ưu tiên các không gian trực tuyến. Điều này có hệ quả đối với cách chúng ta cố gắng thu hút họ và tìm cách cung cấp cho họ việc đào tạo và giáo lý. Đây là điều cần xem xét từ quan điểm mục vụ.

Các đề xuất

- l) Chúng ta cần tạo điều kiện để nhận diện, đào tạo và đồng hành với những người đã làm việc với tư cách là những người truyền giáo kỹ thuật số, đồng thời tạo điều kiện cho việc kết nối mạng lưới giữa họ.
- m) Điều quan trọng là phải tạo ra các mạng lưới cộng tác của những người có ảnh hưởng bao gồm những người thuộc các tôn giáo khác hoặc thậm chí không theo một tôn giáo nào nhưng muốn hợp tác vì các mục đích chung nhằm thúc đẩy nhân phẩm, công lý và chăm sóc ngôi nhà chung của chúng ta là điều quan trọng.

18. Cơ cấu tham gia

Đúc kết ý kiến

- a) Là thành viên của Dân trung thành của Thiên Chúa, tất cả những người đã được rửa tội đều đồng trách nhiệm truyền giáo, mỗi người tùy theo ơn gọi, khả năng và kinh nghiệm của mình. Do đó, tất cả đều góp phần vào việc hình dung về tương lai và phân định các bước để canh tân các cộng đồng Kitô hữu và toàn thể Giáo hội. Bằng cách này, Giáo Hội cảm

nghiệm được “niềm vui ngọt ngào và an ủi của việc rao giảng Tin Mừng”. Mục đích của tính hiệp hành, trong cách thức tổ chức và hoạt động của các cơ quan mà nó hình thành, là vì sứ mệnh truyền giáo. Đồng trách nhiệm là vì truyền giáo: điều này chứng thực rằng chúng ta thực sự quy tụ nhân danh Chúa Giê-su, nhờ đó giải phóng các cơ cấu của giáo hội ra khỏi những giới hạn quan liêu và logic quyền lực kiểu thế gian, và làm cho việc quy tụ sinh hoa trái.

- b) Dưới ánh sáng của giáo huấn gần đây của Giáo Hội (đặc biệt là *Lumen gentium* và *Evangelii gaudium*), sự đồng trách nhiệm này của tất cả mọi người trong sứ vụ phải là tiêu chuẩn làm nền tảng cho việc cấu trúc các cộng đồng Kitô hữu và toàn thể Giáo hội địa phương với tất cả các công việc phục vụ, trong tất cả các tổ chức, trong mỗi cơ quan mục vụ (xem 1Cor 12: 4-31). Sự công nhận đúng đắn về vai trò của giáo dân đối với sứ mệnh truyền giáo trên thế giới không thể trở thành cái cớ để giao trọn vẹn trách nhiệm chăm sóc cộng đồng Kitô giáo cho riêng các giám mục và linh mục.
- c) Thẩm quyền tối thượng là thẩm quyền của Lời Chúa, là thẩm quyền phải truyền cảm hứng cho mọi cuộc họp của các cơ quan tham gia, mọi cuộc tham vấn và mọi quá trình ra quyết định. Để điều này xảy

ra, điều cần thiết là, ở mọi cấp độ, cộng đoàn rút ra ý nghĩa và sức mạnh từ Bí tích Thánh Thể và diễn ra dưới ánh sáng của Lời được lắng nghe và chia sẻ trong lời cầu nguyện.

- d) Thành phần của các hội đồng để phân định và ra quyết định cho một cộng đồng truyền giáo cần có sự tham gia của những người mang trong mình tinh thần truyền giáo. Những người này không nhất thiết phải thường xuyên hiện diện ở nhà thờ, mà được phân biệt bởi lối sống làm chứng cho Phúc Âm trong cuộc sống hằng ngày. Dân Chúa càng có khả năng truyền giáo hơn khi đưa tiếng nói của những người đang sống sứ mệnh bằng cách hiện diện tích cực giữa thế giới và vùng ngoại vi vào trong các cơ quan ra quyết định của mình.

Các vấn đề cần xem xét

- e) Dựa trên những điều chúng ta đã chia sẻ, điều quan trọng là phải đặt câu hỏi làm thế nào chúng ta có thể thúc đẩy sự tham gia vào các hội đồng khác nhau khi nhiều người cảm thấy họ không đủ khả năng đảm nhận nhiệm vụ. Tính hiệp hành phát triển khi mỗi thành viên tham gia vào các tiến trình và ra quyết định cho sứ mệnh của Giáo hội. Theo nghĩa này, chúng

ta được khích lệ bởi nhiều cộng đồng Kitô hữu nhỏ trong các Giáo hội non trẻ, những người sống gần gũi hàng ngày, xung quanh Lời Chúa và Thánh Thể.

- f) Trong *Amoris Laetitia*, Đức Thánh Cha Phanxicô đã ủy thác cho Giáo hội thực hiện các thay đổi cấu trúc của các cơ quan tham gia, nhiệm vụ này không thể bị trì hoãn thêm nữa. Sự tham gia của những người nam nữ đã được rửa tội sống trong những hoàn cảnh phức tạp của mối tương quan yêu thương “có thể được diễn tả trong các công việc mục vụ khác nhau của Giáo Hội, điều này nhất thiết đòi hỏi phải biện phân những hình thức loại trừ nào hiện đang được thực hiện trong khuôn khổ phụng vụ, mục vụ, giáo dục và tổ chức có thể được vượt qua” (299). Sự biện phân này cũng liên quan đến việc loại trừ họ khỏi các cơ quan tham gia cộng đồng giáo xứ và giáo phận như đã xảy ra trong một số Giáo hội địa phương.
- g) Từ viễn cảnh về tính độc đáo của sự hiệp thông Giáo Hội: làm thế nào chúng ta có thể đan xen các khía cạnh tư vấn và thảo luận của tính hiệp hành? Với sự đa dạng của các ân sủng đặc sủng và thừa tác viên của Dân Chúa, làm thế nào để chúng ta kết hợp các nhiệm vụ cố vấn, biện phân và quyết định trong các cơ quan tham gia khác nhau.

Các đề xuất

- h) Dựa trên sự hiểu biết Dân Chúa như là chủ thể tích cực của sứ mạng truyền giáo, chúng tôi đề nghị lập pháp cho bản chất bắt buộc của các Hội đồng Mục vụ trong các cộng đồng Kitô giáo và các Giáo hội địa phương. Cũng mong muốn củng cố các cơ quan tham gia, với sự hiện diện thích hợp của giáo dân, nhận ra vai trò của họ trong việc biện phân các quyết định dựa trên bí tích Rửa tội của mình.
- i) Các cơ quan có sự tham gia đại diện cho cấp độ đầu tiên để trải nghiệm sự minh bạch giải trình của những người nắm trách nhiệm. Trong khi chúng tôi hoan nghênh nhiệt liệt và ủng hộ cam kết của họ, đến lượt họ, họ được mời thực hành văn hóa trách nhiệm giải trình minh bạch đối với cộng đồng mà họ là một biểu hiện.

19. Các nhóm Giáo hội trong sự hiệp thông của toàn thể Giáo hội

Đúc kết ý kiến

- a) Chúa Thánh Thần ban phát dồi dào các ân sủng của Người vì lợi ích chung, và vì thế chúng ta xác tín

rằng mỗi Giáo Hội, trong sự hiệp thông với toàn thể Giáo Hội, có nhiều điều để cố gắng. Khi chúng ta xem Giáo Hội là Thân Thể của Đức Kitô, chúng ta hiểu dễ dàng hơn rằng các chi thể khác nhau phụ thuộc lẫn nhau và chia sẻ cùng một sự sống: “nếu một chi thể chịu đau đớn, thì mọi chi thể cùng chịu đau khổ với nó; và nếu một chi thể được tôn vinh, tất cả các chi thể đều cùng mừng vui” (1 Cr 12:26). Do đó, chúng tôi muốn phát triển các thái độ thiêng liêng phát sinh từ quan điểm này: khiêm tốn và quảng đại, tôn trọng và chia sẻ. Điều quan trọng là sự sẵn sàng lớn lên trong sự hiểu biết lẫn nhau và chuẩn bị các cấu trúc cần thiết để việc trao đổi của cái thiêng liêng, vai trò môn đệ truyền giáo và của cái vật chất có thể trở thành hiện thực.

- b) Câu hỏi về các nhóm của các giáo hội địa phương đã được chứng minh là nền tảng cho việc thực thi đầy đủ tính hiệp hành trong Giáo hội. Để trả lời câu hỏi làm thế nào để cơ cấu tổ chức mang tính hiệp hành và tính hợp đoàn liên quan đến các nhóm của các Giáo hội địa phương, Thượng hội đồng đã đồng ý về tầm quan trọng của việc phân định Giáo hội được thực hiện bởi các Hội đồng Giám mục và Hội đồng Châu Lục để tiến hành đúng giai đoạn đầu của tiến trình hiệp hành.

- c) Tiến trình hiệp hành đã cho thấy các cơ quan do Bộ Giáo luật và Bộ Giáo luật cho các Giáo hội Đông phương qui định thực hiện chức năng của chúng một cách hiệu quả hơn khi các cơ quan này được hiểu từ các Giáo hội địa phương. Thực tế là Giáo hội toàn thể (*Ecclesia tota*) là một sự hiệp thông giữa các Giáo Hội đòi hỏi mỗi giám mục một cách trực tiếp và ràng buộc hơn để thực hiện bốn phận chăm sóc của mình đối với tất cả các Giáo Hội (*sollicitudo omnium Ecclesiarum*) như một khía cạnh cấu thành thừa tác vụ của mình với tư cách là mục tử của một Giáo Hội địa phương.
- d) Các Hội đồng Giám mục đã đóng một vai trò quyết định trong giai đoạn đầu của tiến trình hiệp hành. Quá trình này đưa ra nhu cầu về tính hiệp hành và tính hợp đoàn ở cấp lục địa. Các cơ quan hoạt động ở các cấp độ này góp phần vào việc thực thi tính hiệp hành, tôn trọng các thực tại địa phương và các tiến trình hội nhập văn hóa. Hội nghị bày tỏ tin tưởng rằng bằng những phương tiện này, nguy cơ đồng nhất và tập trung hóa trong việc quản trị Giáo hội sẽ được khắc phục.

Các vấn đề cần xem xét

- e) Trước khi tạo ra các cấu trúc giáo hội mới, chúng ta cần củng cố và hồi sinh những cấu trúc hiện có. Cũng cần phải nghiên cứu dưới góc độ giáo hội và giáo luật về ý nghĩa của cải cách liên quan đến các nhóm Giáo hội, để họ có thể đảm nhận một đặc tính hiệp hành đầy đủ hơn.
- f) Xem xét các thực hành hiệp hành của Giáo hội trong thiên niên kỷ thứ nhất, chúng tôi đề nghị nghiên cứu cách thức khôi phục các tổ chức cổ xưa trong luật giáo luật hiện hành và hài hòa chúng với các tổ chức mới được thành lập, chẳng hạn như các Hội đồng Giám mục.
- g) Bản chất giáo lý và pháp lý của các Hội đồng Giám mục cần được nghiên cứu thêm, thừa nhận khả năng hành động cùng nhau, kể cả các vấn đề về giáo lý phát sinh tại địa phương, do đó mở lại suy tư về Tự sắc Motu Proprio *Apostolos suos*.
- h) Các giáo luật đề cập đến các công đồng địa phương (khoáng đại và giáo tỉnh) có thể được sửa đổi để gia tăng sự tham gia của Dân Chúa, noi theo ví dụ miễn trừ được cho phép trong Công đồng Khoáng đại gần đây của Úc?

Đề nghị

- i) Trong số các cơ cấu đã được quy định trong Giáo luật, giáo tỉnh hoặc tổng giáo phận phải được phục hồi và củng cố như một nơi hiệp nhất cho các Giáo hội địa phương trong lãnh thổ của họ.
- j) Các cơ quan có thẩm quyền phải thực hiện tính hiệp hành ở cấp khu vực, quốc gia và lục địa phù hợp với những hiểu biết sâu sắc đã nảy sinh liên quan đến các nhóm Giáo hội.
- k) Khi cần thiết, chúng tôi đề nghị thành lập giáo tỉnh quốc tế để mang lại lợi ích cho các giám mục không thuộc bất kỳ Hội đồng Giám mục nào và thúc đẩy sự hiệp thông giữa các Giáo hội xuyên biên giới quốc gia.
- l) Ở các nước theo Nghi lễ Latinh cũng có hệ thống giáo hội Công giáo Đông phương, chúng tôi đề nghị bao gồm các Giám mục Đông phương trong các Hội đồng Giám mục quốc gia, đồng thời vẫn giữ nguyên tính tự trị của họ được thiết lập bởi Bộ Giáo luật riêng.
- m) Cần xây dựng một cấu trúc giáo luật cho các Hội đồng Châu Lục tôn trọng tính đặc thù của mỗi châu lục, đồng thời tính đến sự tham gia của các Hội đồng Giám mục và các Giáo hội, với đại biểu của riêng họ thể hiện sự đa dạng của Dân Chúa.

20. Thượng Hội đồng Giám mục và Đại hội Giáo hội

Hội tụ

- a) Ngay cả khi trải nghiệm “cùng nhau bước đi” đôi lúc mệt mỏi, Đại hội vẫn cảm nhận được niềm vui Tin Mừng khi là Dân Chúa. Những kinh nghiệm mới liên quan đến giai đoạn này của hành trình hiệp hành nói chung được hoan nghênh. Những điều rõ ràng nhất bao gồm sự thay đổi việc cử hành Thượng Hội đồng từ một sự kiện sang một tiến trình (như được chỉ ra bởi Tông hiến *Episcopalis communio*); sự hiện diện của các thành viên khác, nam cũng như nữ, cùng với các giám mục; sự hiện diện tích cực của các đại biểu huynh đệ; khóa tĩnh tâm để chuẩn bị cho Đại hội; cử hành Thánh Thể tại nhà thờ Thánh Phêrô; bầu không khí cầu nguyện và phương pháp Đối Thoại trong Chúa Thánh Thần; và chính sự bố trí của Đại hội trong Đại sảnh Phaolô VI.
- b) Hội đồng Giám mục, với đặc tính Giám mục nổi bật của mình, đã thể hiện rõ ràng trong dịp này mối liên hệ nội tại giữa chiều kích hiệp hành của đời sống Giáo hội (sự tham gia của tất cả mọi người), chiều kích hợp đoàn (sự chăm sóc của các giám mục cho toàn thể Giáo hội) và chiều kích đứng đầu

(sự phục vụ của Giám mục Roma, người đảm bảo sự hiệp thông).

- c) Tiến trình hiệp hành đã và đang là thời gian ân sủng khuyến khích chúng ta. Thiên Chúa đang ban cho chúng ta cơ hội để trải nghiệm một nền văn hóa hiệp hành mới, có khả năng hướng dẫn đời sống và sứ mạng của Giáo hội. Tuy nhiên, chúng tôi nhắc lại rằng chỉ tạo ra các cơ cấu đồng trách nhiệm mà thiếu sự hoán cải cá nhân theo hướng hiệp hành truyền giáo là chưa đủ. Các tiến trình hiệp hành không làm giảm bớt trách nhiệm cá nhân của những người được kêu gọi tham gia vào nó ở mọi cấp độ của Giáo hội nhờ thừa tác vụ và đặc sủng riêng của họ, nhưng thực sự kêu gọi họ cố gắng hơn nữa.

Các vấn đề cần xem xét

- d) Sự hiện diện của các thành viên khác ngoài các giám mục với tư cách là nhân chứng cho hành trình hiệp hành đã được đánh giá cao. Tuy nhiên, vẫn còn bỏ ngỏ câu hỏi về ảnh hưởng của sự hiện diện của họ với tư cách là thành viên đầy đủ đối với đặc tính giám mục của Hội đồng. Một số người nhìn thấy nguy cơ là nhiệm vụ cụ thể của các giám mục sẽ không được hiểu đúng đắn. Các tiêu chuẩn

mà theo đó các thành viên không phải là giám mục được kêu gọi trở thành một phần của Hội đồng cũng sẽ cần phải được làm rõ.

- e) Các kinh nghiệm như Đại hội Giáo hội Mỹ Latinh và Caribe đầu tiên vào tháng 11 năm 2021, các Tổ chức của Dân Chúa ở Brazil và Hội nghị khoáng đại Úc đã được báo cáo. Vẫn còn phải xác định và đào sâu cách hội nhập tính hiệp hành và tính hợp đoàn trong tương lai, phân biệt (không có sự tách biệt quá mức) sự đóng góp của tất cả các thành viên của Dân Chúa vào việc xây dựng các quyết định và nhiệm vụ cụ thể của các giám mục. Việc trình bày tính hiệp hành, tính hợp đoàn và tính thủ lĩnh không nên được giải thích dưới dạng tĩnh hoặc tuyến tính mà theo một vòng tròn động, trong một đồng trách nhiệm có sự khác biệt.
- f) Ở cấp độ khu vực, có thể nghĩ đến các bước kế tiếp (một Đại hội Giáo tỉnh theo sau bởi một Đại hội Hội đồng giám mục), nhưng việc làm rõ cách đề xuất này cho toàn thể Giáo hội Công giáo được coi là thích hợp.. Một số người tin rằng công thức được thông qua trong Đại hội đồng này đáp ứng nhu cầu này; những người khác đề nghị rằng một Hội đồng Giám mục tuân theo một Hội đồng Giáo hội để kết thúc việc phân định. Tuy nhiên, những người khác

thích dành vai trò của các thành viên của Hội đồng Thượng hội đồng cho các Giám mục.

- g) Sự đóng góp cho công việc của Đại hội đồng và các tiến trình của Giáo hội hiệp hành, được thực hiện bởi các chuyên gia từ các lĩnh vực khác nhau, đặc biệt là các nhà thần học và giáo luật, cũng có đáng được lưu tâm.
- h) Cũng cần phải suy tư về sự tương tác giữa tiến trình thượng hội đồng và truyền thông Internet và truyền thông.

Các đề nghị

- i) Các tiến trình hiệp hành ở tất cả các cấp của Giáo hội cần được đánh giá.
- j) Các kết quả của Phiên họp thứ nhất của Đại hội đồng thường kỳ XVI của Thượng Hội đồng Giám mục cần được đánh giá.

TIẾP TỤC CUỘC HÀNH TRÌNH

*“Chúng ta ví Nước Thiên Chúa với cái gì đây?
Lấy dụ ngôn nào mà hình dung được?” (Mc 4:30)*

Lời Chúa được ưu tiên hơn những lời của Giáo Hội. Những lời của các môn đệ, ngay cả những lời của Thượng Hội Đồng, chỉ là tiếng vang vọng lại những gì chính Thiên Chúa đã phán dạy.

Chúa Giêsu đã chọn nói bằng dụ ngôn để loan báo Triều đại Nước Thiên Chúa. Ngài tìm thấy những hình ảnh để nói về mầu nhiệm của Thiên Chúa trong những kinh nghiệm bình thường của cuộc sống con người: thế giới tự nhiên, nơi làm việc, các yếu tố thường nhật. Bằng cách này, Ngài cho chúng ta biết rằng Triều Đại Nước Thiên Chúa vượt trên chúng ta nhưng không xa cách chúng ta. Hoặc chúng ta nhìn thấy Triều đại Nước Thiên Chúa trong những sự việc của thế gian này, hoặc chúng ta sẽ không bao giờ nhìn thấy được.

Chúa Giêsu đã nhìn thấy số phận của chính mình được thể hiện trong một hạt giống rơi xuống đất, một cái gì đó không giá trị hay ý nghĩa, lẽ ra đã phải hư hoại, nhưng lại mang sức mạnh sự sống, một sức mạnh không thể ngăn cản, không thể đoán trước, mang tính Vượt Qua. Đây là sức mạnh mang lại sự sống; trở thành bánh nuôi sống nhiều người; bánh được định sẵn để trở thành Thánh Thể.

Ngày nay, trong một nền văn hóa nơi con người đấu tranh chống lại nhau để thống trị và trở nên cuồng loạn bởi những gì hữu hình, Giáo hội được mời gọi làm vang những lời của Chúa Giêsu, đem lời Ngài sống lại trong tất cả sức mạnh tiềm tàng.

“ Chúng ta ví Nước Thiên Chúa với cái gì đây? Lấy dụ ngôn nào mà hình dung được?” Câu hỏi của Chúa Giêsu soi sáng công việc đang chờ phía trước chúng ta. Đó không phải là vấn đề phân tán bản thân trên nhiều mặt trận, giảm mọi thứ thành logic của hiệu quả và thủ tục. Đúng hơn, đó là vấn đề nắm bắt, trong vô vàn lời nói và đề xuất của Báo cáo này, những gì xuất hiện như một hạt giống nhỏ bé, nhưng mang trong mình tương lai, và hình dung làm thế nào để mang nó đến mảnh đất sẽ cho phép nó phát triển và trưởng thành vì lợi ích của nhiều người. “ Làm sao điều đó có thể xảy ra?”, Đức Maria tự hỏi mình ở Nazareth (Lc 1:34) sau khi

lắng nghe Lời Chúa. Chỉ có một câu trả lời: hãy ở trong Thần Khí và để cho mình được bao bọc bởi quyền năng của Người.

Khi chúng ta hướng tới thời gian từ nay đến Phiên họp thứ hai, chúng ta hãy cảm tạ Chúa vì cuộc hành trình cho đến nay và vì những hồng ân mà Ngài đã chúc phúc. Chúng ta phó thác giai đoạn tiếp theo cho sự chuyển cầu của Đức Trinh Nữ Maria, dấu chỉ của niềm hy vọng và an ủi chắc chắn cho Dân Trung thành của Thiên Chúa khi họ tiếp tục cuộc hành trình của họ, và cho các Thánh Tông Đồ Simon và Giuđa, những người mà chúng ta cử hành Lễ hôm nay. Tất cả chúng ta đều được mời đón nhận hạt giống nhỏ bé mà Báo cáo Tổng hợp này đại diện.

Adsumus Sancte Spiritus!

Roma, ngày 28 tháng 10 năm 2023,
Lễ các Thánh Tông đồ Simon và Giuđa



**XVI ORDINARY
GENERAL ASSEMBLY
OF THE SYNOD
OF BISHOPS**

First Session
(4-29 October 2023)

SYNTHESIS REPORT

(Song ngữ Anh- Việt)

Duc Trung Vu, CSsR, *dịch*

A SYNODAL CHURCH IN MISSION

INTRODUCTION GIỚI THIỆU

Dear Sisters, dear Brothers

Anh chị em thân mến,

“For in the one Spirit we were all baptized into one body” (1 Cor 12:13). This is the experience, full of joy and gratitude, that we have had in this First Session of the Synodal Assembly held from 4 to 29 October 2023 on the theme “For a Synodal Church. Communion, Participation, Mission”. Despite our diversity of backgrounds, languages and cultures, through the common grace of Baptism we have been able to live these days together with one heart and spirit. We have sought to sing like a choir, many voices as though expressing one soul. The Holy Spirit has gifted us with an experience of the harmony that

“Tất cả chúng ta đều đã chịu phép rửa trong cùng một Thần Khí để trở nên một thân thể” (1 Cr 12:13). Đây là kinh nghiệm tràn ngập niềm vui và lòng biết ơn mà chúng tôi đã trải qua trong Kỳ họp thứ nhất của Thượng hội đồng về Hiệp Hành diễn ra từ ngày 4 đến ngày 29 tháng 10 năm 2023 với chủ đề: “Hướng tới một Giáo hội Hiệp Hành. Hiệp thông, Tham gia, Sứ vụ”. Bất chấp sự đa dạng về xuất xứ, ngôn ngữ và văn hóa, nhờ ân sủng chung của Bí tích Rửa tội, chúng tôi đã sống những ngày này cùng một tâm hồn và thần khí. Chúng tôi đã tìm cách hát như một ca đoàn với nhiều giọng hát nhưng diễn

He alone can generate; it is a gift and a witness in a world that is torn and divided.

Our Assembly has taken place while wars both old and new have raged in the world, with dramatic consequences that are impacting upon countless victims. The cry of those who are poor resounded among us, of those forced to migrate and of those suffering violence and the devastating consequences of climate change. We heard their cry not only through the media, but also through the voices of many present, who are personally involved in these tragic events whether through their families or their people. We have all, at all times, tak-

tả một linh hồn. Chúa Thánh Thần đã ban cho chúng tôi một kinh nghiệm về sự hòa hợp mà chỉ duy nhất mình Ngài mới có thể tạo nên; đó là một hồng ân và là một chứng tá trong một thế giới bị chia rẽ và tan vỡ.

Hội nghị của chúng ta diễn ra trong bối cảnh các cuộc chiến tranh cũ và mới vẫn đang tiếp diễn trên thế giới, gây ra những hậu quả thảm khốc đối với vô số các nạn nhân. Tiếng kêu cứu của những người nghèo vang vọng giữa chúng ta, của những người buộc phải di cư và của những người chịu đựng bạo lực cùng với những hậu quả tàn phá của biến đổi khí hậu. Chúng ta đã nghe thấy tiếng kêu cứu của họ không chỉ qua các phương tiện truyền thông, mà còn qua tiếng nói thực tế của nhiều người có mặt, những người liên quan tới

en this cry into our hearts and prayers, wondering how our Churches can foster paths of reconciliation, hope, justice and peace.

Our meeting took place in Rome, gathered around the successor of Peter, who confirmed us in our faith and encouraged us to be audacious in our mission. It was a grace to begin these days with an ecumenical vigil, which saw the leaders and representatives of the other Churches and Christian communities praying together with the Pope at the tomb of Peter. Unity ferments silently within the Holy Church of God; we see it with our own eyes, and we bear witness to it full of joy. "How very good and pleasant it is

những bi kịch kinh hoàng dù qua gia đình hay dân tộc của họ. Tất cả chúng ta luôn luôn mang tiếng kêu cứu đó trong thâm tâm và lời cầu nguyện, tự hỏi Giáo hội có thể xây dựng những con đường hòa giải, hy vọng, công lý và hòa bình như thế nào.

Cuộc họp của chúng tôi diễn ra tại Roma, tập họp quanh đấng kế vị Thánh Phêrô, người đã củng cố đức tin của chúng ta và khích lệ chúng ta mạnh dạn trong sứ mạng của mình. Thật là một hồng ân khi bắt đầu những ngày này bằng một đêm canh thức đại kết, trong đó các nhà lãnh đạo và đại diện của các Giáo hội và cộng đồng Kitô giáo khác nhau cùng cầu nguyện với Đức Thánh Cha tại mộ Thánh Phêrô. Sự hiệp nhất một cách thầm lặng đang nảy sinh trong Hội Thánh của Thiên Chúa; chúng tôi tận

when kindred live together in unity” (Ps 133:1).

At the behest of the Holy Father, the Assembly saw other members of the People of God gathered together and around the bishops. The bishops, united among themselves and with the Bishop of Rome, made manifest the Church as a communion of Churches. Lay people, those in consecrated life, deacons and priests were, together with the bishops, witnesses of a process that intends to involve the whole Church and everyone in the Church. Their presence reminded us that the Assembly is not an isolated event, but an integral part and a necessary step in the synodal process. The multiplicity of

mắt chứng kiến, và chúng tôi làm chứng cho điều đó trong niềm vui trọn vẹn. “Ngọt ngào tốt đẹp lắm thay, anh em được sống vui vầy bên nhau” (Tv 133:1).

Theo sự chỉ dẫn của Đức Thánh Cha, Hội nghị còn chứng kiến sự qui tụ của các thành phần khác trong Dân Thiên Chúa bên cạnh và xung quanh các giám mục. Các giám mục, hiệp nhất với nhau và với Giám mục Roma, biểu lộ Giáo hội như một sự hiệp thông của các Giáo hội địa phương. Giáo dân, tu sĩ nam nữ, phó tế và linh mục, cùng với các giám mục, là những chứng nhân của một tiến trình có ý định liên kết đến toàn thể Giáo hội và mỗi người trong Giáo hội. Sự hiện diện của họ nhắc nhở chúng ta rằng Hội nghị không phải là một sự kiện đơn lẻ, nhưng là một phần không thể thiếu và là

interventions and the plurality of positions voiced in the Assembly revealed a Church that is learning to embrace a synodal style and is seeking the most suitable ways to make this happen.

It is more than two years since we began the journey that has led us to this Session. After the opening of the synodal process on 9 October 2021, all the Churches, albeit at different paces, have engaged in a listening process at diocesan, national and continental stages, the results of which were recorded in their respective documents. This Session opened the phase in which the entire Church received the fruits of this consultation in order to discern, in prayer and dialogue, the paths that the

một bước cần thiết của tiến trình hiệp hành. Sự đa dạng, đa nguyên của các ý kiến và lập trường được bày tỏ trong Hội nghị cho thấy một Giáo hội đang học cách nắm lấy phong cách hiệp hành và đang tìm kiếm những cách thức phù hợp nhất để thực hiện điều này.

Đã hơn hai năm kể từ khi chúng ta bắt đầu hành trình dẫn đến Kỳ họp này. Sau khi khai mạc tiến trình hiệp hành vào ngày 9 tháng 10 năm 2021, tất cả các Giáo hội, mặc dù với tốc độ khác nhau, đã tham gia vào một tiến trình lắng nghe ở các giai đoạn giáo phận, quốc gia và lục địa, kết quả được ghi lại trong các tài liệu tương ứng của họ. Kỳ họp này mở ra giai đoạn mà toàn thể Giáo Hội tiếp nhận những kết quả tham vấn để phân định, qua cầu nguyện và đối thoại, con đường mà Chúa Thánh Thần

Spirit is asking us to follow. This phase will last until October 2024, when the Second Session of the Assembly will complete its work, offering it to the Holy Father.

The entire journey, rooted in the Tradition of the Church, is taking place in the light of conciliar teaching. The Second Vatican Council was, in fact, like a seed sown in the field of the world and the Church. The soil in which it germinated and grew was the daily lives of believers, the experience of the Churches of every people and culture, the many testimonies of holiness, and the reflections of theologians. The Synod 2021-2024 continues to draw on the energy of that seed and to develop its potential. The synodal path is, in fact, implementing what the Council taught about the Church as Mystery and Peo-

đang yêu cầu chúng ta tiến tới. Giai đoạn này sẽ kéo dài đến tháng 10/2024, khi Kỳ họp thứ hai của Hội nghị sẽ hoàn tất công việc để trình lên Đức Thánh Cha.

Toàn bộ hành trình, phát xuất từ Truyền Thống của Giáo Hội, đang diễn ra dưới ánh sáng của giáo huấn công đồng. Thật vậy, Công đồng Vatican II giống như một hạt giống được gieo trên cánh đồng thế giới và Giáo Hội. Mảnh đất nơi hạt giống này mầm và phát triển là đời sống hàng ngày của các tín hữu, kinh nghiệm của các Giáo hội của mọi dân tộc và nền văn hóa, những chứng tá về sự thánh thiện, và những suy tư của các nhà thần học. Thượng Hội đồng 2021-2024 tiếp tục rút ra năng lượng từ hạt giống đó và phát triển tiềm năng của nó. Thật vậy, con đường hiệp hành là thực hiện những

ple of God, called to holiness. It values the contribution all the baptised make, according to their respective vocations, in helping us to understand better and practice the Gospel. In this sense, it constitutes a true act of further reception of the Council, prolonging its inspiration and reinvigorating its prophetic force for today's world.

After a month of work, the Lord is now calling us to return to our Churches to hand over to all of you the fruits of our work and to continue the journey together. Here in Rome, we were not many, but the purpose of the Synod path called by the Holy Father is to involve all the

gì Công Đồng đã dạy về Giáo Hội như là Mẫu Nhiệm và Dân Thiên Chúa, được kêu gọi nên thánh. Đường lối này đánh giá cao sự đóng góp của tất cả những người đã được rửa tội, theo ơn gọi tương ứng của họ, trong việc giúp chúng ta hiểu rõ và thực hành Tin Mừng tốt hơn. Theo nghĩa này, đường lối hiệp hành là một hành động tiếp nhận Công Đồng một cách chân chính, kéo dài nguồn cảm hứng của Công Đồng và làm khơi dậy sức mạnh ngôn sứ cho thế giới ngày nay.

Sau một tháng làm việc, giờ đây Thiên Chúa kêu gọi chúng tôi trở lại các Giáo hội của mình để trao lại cho tất cả anh chị em những kết quả của công việc và tiếp tục cuộc hành trình cùng nhau. Ở đây tại Roma, chúng tôi không có nhiều người, nhưng mục đích của con đường hiệp hành

baptised. We ardently desire this to happen and want to commit ourselves to making it possible. In this Synthesis Report we have collected the main elements that emerged in the dialogue, prayer and discussion that characterised these days. Our personal stories will enrich this synthesis with the tenor of lived experience, which no document can adequately capture. We will thus be able to testify to the richness of our experience of listening, of silence and sharing, and of prayer. We will also share that it is not easy to listen to different ideas, without immediately giving in to the temptation to counter the views expressed; or to offer one's contribution as a gift for others and not as something absolute or certain. However, the Lord's grace has led us to achieve this, despite our lim-

được Đức Thánh Cha kêu gọi là liên kết tất cả những người đã được rửa tội. Chúng tôi tha thiết mong muốn điều này xảy ra và muốn cam kết biến nó thành hiện thực. Trong Báo cáo Tổng hợp này, chúng tôi đã thu thập các yếu tố chính xuất hiện trong đối thoại, cầu nguyện và thảo luận những ngày qua. Câu chuyện cá nhân của mỗi người sẽ làm phong phú thêm sự tổng hợp này với bằng cách truyền đạt tổng hợp các kinh nghiệm, điều mà không tài liệu nào có thể ghi lại đầy đủ. Do đó, chúng tôi sẽ có thể làm chứng tá cho sự phong phú trong kinh nghiệm lắng nghe, thinh lặng, chia sẻ, và cầu nguyện. Chúng tôi cũng sẽ chia sẻ rằng không dễ để lắng nghe những ý kiến khác nhau, mà không ngay lập tức rơi vào cám dỗ muốn phản biện; hoặc đóng góp ý kiến như thể làm ơn cho

itations, and this has been for us a true experience of synodality. By having practised it, we understand it better and have grasped its value.

We understood, in fact, that walking together as baptised persons, in the diversity of charisms, vocations, and ministries, is important not only for our communities, but also for the world. Evangelical solidarity is like a lamp, which must not be placed under a bushel, but on a lampstand so that it may shed light on the whole house (cf. Mt 5:15).

người khác chứ không phải điều gì đó tuyệt đối hoặc chắc chắn. Tuy nhiên, ân sủng của Thiên Chúa đã giúp chúng tôi đạt được điều này, bất chấp những giới hạn của mình, và điều này đối với chúng tôi là một kinh nghiệm thực sự về tính hiệp hành. Thông qua việc thực hành, chúng tôi hiểu nó tốt hơn và nắm bắt được giá trị của nó.

Thật vậy, chúng tôi hiểu rằng việc cùng nhau bước đi như những người đã được rửa tội, trong sự đa dạng về các đặc sủng, ơn gọi và công việc mục vụ, là điều quan trọng không chỉ đối với các cộng đoàn của chúng ta, mà còn đối với cả thế giới. Tình liên đới theo tinh thần Tin Mừng giống như một ngọn đèn, không nên đặt dưới gầm bàn, mà phải đặt trên một giá đèn cho ánh sáng soi rọi khắp nhà (xem Mt 5:15).

The world needs this testimony today more than ever. As disciples of Jesus, we cannot shirk the responsibility of demonstrating and transmitting the love and tenderness of God to a wounded humanity. The work of this Session was carried out in accordance with the 'roadmap' laid down in the *Instrumentum laboris*, by means of which the Assembly was able to reflect on the characteristic signs of a synodal Church and the dynamics of communion, mission and participation that it contains. We were able to discuss the merits of issues, identify themes in need of in-depth study, and take forward a preliminary set of proposals. In the light of the progress made, the Synthesis Report does not repeat or reiterate all the contents of the *Instrumentum laboris*;

Ngày nay, thế giới cần chúng ta hơn bao giờ hết. Là môn đệ của Chúa Giêsu, chúng ta không thể trốn tránh trách nhiệm minh chứng và truyền đạt tình yêu và lòng nhân từ của Thiên Chúa cho nhân loại đầy tổn thương. Công việc của kỳ họp này được tiến hành theo 'lộ trình' được đặt ra trong Tài Liệu Làm Việc, qua đó Hội nghị có thể suy tư về các dấu chỉ đặc trưng của một Giáo Hội hiệp hành và các động lực của sự hiệp thông, sứ vụ và sự tham gia mà nó chứa đựng. Chúng tôi thảo luận về giá trị của các vấn đề, xác định những chủ đề cần nghiên cứu sâu hơn và đưa ra một bộ đề xuất sơ bộ. Dựa trên những tiến bộ đã đạt được, Báo cáo tổng hợp không lặp lại hay nhắc lại tất cả các nội dung của Tài Liệu Làm Việc; thay vào đó, nó

rather, it gives new impetus to the questions and themes we considered to be priorities. It is not a final document, but an instrument at the service of ongoing discernment.

The Synthesis Report is structured in three parts. The first outlines “the face of the synodal Church”, presenting the practice and understanding of synodality and its theological underpinning. Here it is presented first and foremost as a spiritual experience that stems from contemplation of the Trinity and unfolds by articulating unity and variety in the Church. The second part, entitled “All disciples, all missionaries”, deals with all those involved in the life and mission of the Church and their relationships with one another. In this part, synodality is mainly presented as a joint

mang lại động lực mới cho những câu hỏi và chủ đề mà chúng tôi đánh giá là cần ưu tiên. Đây không phải là một văn kiện cuối cùng, nhưng là công cụ phục vụ cho sự phân định liên tục.

Báo cáo tổng hợp được cấu trúc thành ba phần. Phần đầu tiên mô tả “diện mạo của Giáo hội hiệp hành”, trình bày thực hành và hiểu biết về tính hiệp hành cùng nền tảng thần học của nó. Ở đây, trước hết và quan trọng nhất, tính hiệp hành được trình bày như một kinh nghiệm thiêng liêng bắt nguồn từ việc chiêm niệm về Ba Ngôi và được thể hiện qua việc diễn đạt sự hiệp nhất và đa dạng trong Giáo hội. Phần thứ hai, mang tựa đề “Tất cả là môn đệ, tất cả là các nhà thừa sai”, đề cập đến tất cả những người tham gia vào đời sống và sứ mạng của Giáo hội cùng mối liên hệ giữa họ

journey of the People of God and as a fruitful dialogue between the charisms and ministries at the service of the coming of the Kingdom. The third part bears the title "Weaving bonds, building community". Here, synodality is presented mainly as a set of processes and as a network of bodies enabling exchange between the Churches and dialogue with the world.

In each of the three parts, individual chapters bring together convergences, matters for consideration and proposals that emerged from the dialogue. The convergences identify specific points that orientate reflection, akin to a map that helps us find our way. The matters for consideration summarise points about

với nhau. Trong phần này, tính hiệp hành chủ yếu được trình bày như một hành trình chung của Dân Thiên Chúa và như một cuộc đối thoại hiệu quả giữa các đặc sủng và sứ vụ, phục vụ cho Nước Trời ngự đến. Phần thứ ba mang tựa đề "Dệt nên liên kết, xây dựng cộng đoàn". Ở đây, tính hiệp hành được trình bày chủ yếu như một tập hợp các tiến trình và một mạng lưới các tổ chức cho phép sự trao đổi giữa các Giáo hội cũng như đối thoại với thế giới.

Trong mỗi phần, các chương riêng biệt tập hợp lại các ý kiến được đúc kết, các vấn đề cần xem xét và các đề nghị nảy sinh từ cuộc đối thoại. Đúc kết các ý kiến xác định các nội dung cụ thể để định hướng suy tư, tựa như một bản đồ giúp chúng ta định hướng lộ trình. Các vấn đề cần xem xét tóm tắt những

which it is necessary to continue deepening our understanding pastorally, theologically, and canonically. This is like being at a crossroads where we need to pause so we can understand better the direction we need to take. The proposals indicate possible paths that can be taken. Some are suggested, others recommended, others still requested with some strength and determination.

In the coming months, Episcopal Conferences as well as the hierarchical structures of the Eastern Catholic Churches, serving as a link between the local Churches and the General Secretariat of the Synod, will play an important role in developing our reflections. Taking their starting point from the convergences already reached, they are called to focus on the

khía cạnh cần thiết cần tìm hiểu sâu hơn về mặt mục vụ, thần học và giáo luật. Điều này giống như đang đứng ở ngã tư đường, nơi chúng ta cần phải tạm dừng lại để có thể hiểu rõ hơn về phương hướng mà chúng ta cần phải đi. Các đề xuất chỉ ra những lộ trình có thể đi theo. Một số được gợi ý, một số được khuyến khích, một số khác được yêu cầu với sức mạnh và quyết tâm nhất định.

Trong những tháng sắp tới, các Hội đồng Giám mục cũng như các cơ cấu phẩm trật của các Giáo hội Công giáo Đông phương, với vai trò là cầu nối giữa các Giáo hội địa phương và Ban thư ký Thượng Hội đồng, sẽ đóng một vai trò quan trọng trong việc phát triển các suy tư của chúng ta. Xuất phát từ những điểm đúc kết ý kiến đã đạt được, các tổ chức này được

questions and proposals that are considered most urgent. They are asked to encourage a deepening of the issues both pastorally and theologically, and to indicate their canonical implications.

We carry in our hearts the desire, sustained by hope, that the climate of mutual listening and sincere dialogue that we experienced during the days of common work in Rome will radiate in our communities and throughout the world, at the service of the growth of the good seed of the Kingdom of God.

mời gọi tập trung vào những câu hỏi và đề xuất được coi là cấp bách nhất. Họ được yêu cầu khuyến khích tìm hiểu các vấn đề cả về mặt mục vụ và thần học, và chỉ ra những hệ luận của chúng về mặt giáo luật.

Chúng tôi mang trong lòng ước muốn, được nâng đỡ bởi niềm hy vọng, rằng bầu khí lắng nghe lẫn nhau và đối thoại chân thành mà chúng tôi đã trải nghiệm trong những ngày làm việc chung ở Roma sẽ tỏa sáng trong các cộng đồng của chúng ta và khắp nơi trên toàn thế giới, để phục vụ cho sự lớn lên của hạt giống tốt lành của Nước Thiên Chúa.

PART I
THE FACE OF THE SYNODAL CHURCH
PHẦN I:
DIỆN MẠO CỦA GIÁO HỘI HIỆP HÀNH

**1. Synodality: Experience
and Understanding**

Convergences

a) We welcomed the invitation to recognise the synodal dimension of the Church with a new awareness. Synodal practice is attested to in the New Testament and the Early Church, taking particular historical forms in different Churches and traditions. The Second Vatican Council “updated” this practice, and Pope Francis has once again encouraged the Church to renew it. The Synod 2021-2024 is part of this renewal. Through it, the Holy People of God have discovered that a synodal

1. Tính hiệp hành:

Kinh nghiệm và sự hiểu biết

Đúc kết các ý kiến

a) Chúng ta hoan nghênh lời mời gọi nhận ra chiều kích hiệp hành của Giáo Hội với một ý thức mới. Thực hành hiệp hành đã được chứng thực trong Tân Ước và Hội Thánh sơ khai, mang những hình thức lịch sử cụ thể trong các Giáo hội và truyền thống khác nhau. Công đồng Vatican II “cập nhật” thực hành này, và Đức Thánh Cha Phanxicô đã một lần nữa khuyến khích Giáo Hội đổi mới nó. Thượng Hội đồng 2021-2024 là một phần của sự đổi mới này. Qua đó, Dân Thánh của Thiên Chúa

way of being silent, praying, listening, and speaking, rooted in the Word of God and in joyful, if also sometimes painful encounters, leads to a deeper awareness that we are all brothers and sisters in Christ. An invaluable fruit of this process is the heightened awareness of our identity as the faithful People of God, within which each is the bearer of a dignity derived from Baptism, and each is called to differentiated co-responsibility for the common mission of evangelisation.

b) This process has renewed our experience of and desire for the Church as God's home and family, a Church that is closer to the lives of Her people, less bureaucratic and more relational. The terms

đã khám phá ra rằng một cách thức hiệp hành để thinh lặng, cầu nguyện, lắng nghe và lên tiếng, bắt nguồn từ Lời Chúa và trong những cuộc gặp gỡ đầy niềm vui, dù đôi khi cũng đau đớn, sẽ dẫn đến một nhận thức sâu sắc hơn rằng tất cả chúng ta đều là anh chị em trong Đức Ki-tô. Một kết quả vô giá của tiến trình này là nâng cao nhận thức về căn tính của chúng ta là Dân trung tín của Thiên Chúa, trong đó mỗi người mang phẩm giá bắt nguồn từ Bí tích Rửa tội, và mỗi người được mời gọi tham gia đồng trách nhiệm khác nhau cho sứ mệnh chung của việc loan báo Tin Mừng.

b) Tiến trình này đã đổi mới kinh nghiệm và khát vọng của chúng ta đối với Giáo hội như là ngôi nhà và gia đình của Thiên Chúa, một Giáo hội gần gũi hơn với đời sống của Dân Chúa, ít quan liêu hơn và trở nên hòa đồng

“synodal” and “synodality” have been associated with this experience and desire, offering an understanding that now requires further clarification. This is the Church that young people first declared they desired in 2018 on the occasion of the Synod of Youth.

c) The manner in which the Assembly proceeded in the Paul VI Hall, including the seating of people in small groups at round tables, was likened for some cultures to the biblical image of the wedding banquet (Rev 19:9). This was understood as emblematic of a synodal way of being Church and an image of the Eucharist, which is the source and summit of synodality, with the Word of God at

gắn kết hơn. Các thuật ngữ “tính hiệp hành” và “hiệp hành” đã được gắn liền với kinh nghiệm và khát vọng này, mang lại một hiểu biết mà giờ đây đòi hỏi phải được làm sáng tỏ thêm. Đây chính là Giáo hội mà những người trẻ tuổi đã tuyên bố họ mong muốn vào năm 2018 nhân dịp Thượng Hội đồng về Giới trẻ.

c) Cách thức mà Hội nghị diễn ra trong Hội trường Phaolô VI, kể cả việc bố trí chỗ ngồi cho mọi người thành các nhóm nhỏ quanh các bàn tròn, đối với một số nền văn hóa đã được ví như hình ảnh của tiệc cưới trong Kinh Thánh (Khải huyền 19:9). Điều này được hiểu như là biểu trưng cho cách thức tồn tại theo kiểu hiệp hành của Giáo hội và một hình ảnh Thánh Thể, là nguồn mạch và đỉnh cao của tính hiệp hành, với Lời Chúa ở trung tâm. Trong một Giáo hội sống theo

the centre. In a Church that is living synodally, different cultures, languages, rites, ways of thinking, and realities can engage together and fruitfully in a sincere search for the Spirit's guidance.

d) In our midst, sisters and brothers from war-torn, martyred, persecuted, and famine-stricken lands have been present. Although their people are often unable to participate in the synodal process, their plight has nonetheless entered into our cycle of discussion and prayer, deepening our sense of communion with them and our determination to be peacemakers.

e) The Assembly spoke frequently of hope, healing,

tin thần hiệp hành, các nền văn hóa, ngôn ngữ, nghi lễ, cách suy nghĩ, và các thực tại khác nhau có thể cùng nhau tham gia một cách hiệu quả vào việc chân thành tìm kiếm sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần.

d) Trong Hội nghị của chúng tôi, có sự hiện diện của anh chị em đến từ các vùng đất bị tàn phá bởi chiến tranh, chịu tử đạo, bị bách hại và nạn đói kém dày vò. Mặc dù đa số người dân của họ không thể thường xuyên tham gia vào tiến trình hiệp hành nhưng hoàn cảnh khó khăn của họ đã trở thành một phần trong chu trình thảo luận và cầu nguyện của chúng tôi, làm sâu sắc thêm ý thức hiệp thông của chúng tôi với họ và quyết tâm của chúng ta để trở thành những người kiến tạo hòa bình.

e) Hội nghị thường xuyên nói về hy vọng, chữa lành,

reconciliation, and the restoration of trust among the many gifts that the Spirit has poured out on the Church during this synodal process. Openness to listening to and accompanying all, including those who have suffered abuse and harm in the Church, has made visible many who have long felt invisible. The long journey towards reconciliation and justice, including addressing the structural factors that have facilitated such abuse, remains before us and requires concrete acts of penance.

f) We know that the term “synodality” is unfamiliar to many members of the People of God, causing some confusion and concern. Among the fears expressed is that the Church’s teaching will be altered, leading us to depart from the Apostolic faith of our

hòa giải và phục hồi lòng tin là những hồng ân mà Chúa Thánh Thần đã tuôn đổ trên Giáo hội trong tiến trình hiệp hành này. Việc cởi mở lắng nghe và đồng hành với tất cả mọi người, kể cả những ai đã phải chịu lạm dụng và tổn thương trong Giáo hội, khiến nhiều người từ lâu cảm thấy bị bỏ rơi nay được chú ý tới. Hành trình dài hướng tới hòa giải và công lý, bao gồm việc giải quyết các yếu tố cấu trúc tiếp tay cho sự lạm dụng như vậy, vẫn còn phía trước chúng ta và đòi hỏi những hành động sám hối cụ thể.

f) Chúng ta biết rằng “tính hiệp hành” là một thuật ngữ xa lạ với nhiều thành phần Dân Chúa, gây ra một số sự nhầm lẫn và lo ngại. Trong số những nỗi sợ hãi được bày tỏ, có lo lắng rằng giáo huấn của Giáo hội sẽ bị thay đổi, khiến chúng ta rời xa đức tin Tông

forebears and, as a result, failing to respond to the needs of those who hunger and thirst for God today. However, we are confident that synodality is an expression of the dynamic and living Tradition.

g) Without being dismissive of the importance of representative democracy, Pope Francis responds to the concern expressed by some that the Synod may become a body of majority deliberation denuded of its ecclesial and spiritual character, so jeopardising the hierarchical nature of the Church. It is clear that some people are afraid that they will be forced to change; others fear that nothing at all will change or that there will be too little courage to move at the pace of the living Tradition. Also, perplexity and opposition can sometimes

truyền của các lớp tiền nhân và do đó, thất bại trong việc đáp ứng nhu cầu của những ai đói khát Thiên Chúa ngày nay. Tuy nhiên, chúng tôi tin tưởng rằng tính hiệp hành là một biểu hiện của Truyền thống năng động và sống động.

g) Không phủ nhận tầm quan trọng của nền dân chủ đại diện, Đức Thánh Cha Phanxicô đáp lại mối quan ngại của một số người rằng Thượng Hội đồng có thể trở thành một cơ quan ra quyết định theo đa số, tước đi đặc tính giáo hội và thiêng liêng của nó, do đó gây nguy hiểm cho bản chất phẩm trật của Giáo hội. Rõ ràng là một số người sợ họ bị buộc phải thay đổi; những người khác lo sợ sẽ không có gì thay đổi cả hoặc không đủ can đảm để đi tiến nhanh theo tốc độ của Truyền thống sống động. Ngoài ra, sự bối rối và phản đối đôi khi có

conceal a fear of losing power and the privileges that derive from it. In all cultural contexts, however, the terms “synodal” and “synodality” speak of a mode of being Church that integrates communion, mission, and participation. An example is the Ecclesial Conference of the Amazon (CEAMA), a fruit of the synodal missionary process in the region.

h) In its broadest sense, synodality can be understood as Christians walking in communion with Christ toward the Kingdom along with the whole of humanity. Its orientation is towards mission, and its practice involves gathering in assembly at each level of ecclesial life. It involves reciprocal listening, dialogue, community discernment, and creation of consensus as an expression that renders Christ present in the Holy Spirit, each

thể che giấu nỗi sợ mất quyền lực và đặc quyền đi kèm. Tuy nhiên, trong mọi bối cảnh văn hóa, các thuật ngữ “hiệp hành” và “Tính hiệp hành” nói lên cách thức hiện hữu của Giáo hội tích hợp sự hiệp thông, sứ vụ, và tham gia. Một ví dụ là Hội nghị Giáo hội Amazon (CEAMA), một hoa trái của tiến trình hiệp hành trong khu vực.

h) Theo nghĩa rộng nhất, tính hiệp hành có thể được hiểu là các Kitô hữu bước đi trong sự hiệp thông với Chúa Kitô hướng về Nước Trời cùng với toàn thể nhân loại. Định hướng của nó là hướng tới sứ vụ và việc thực hành của nó liên quan đến việc quy tụ trong các hội nghị ở mọi cấp độ của đời sống Giáo Hội. Nó liên quan đến lắng nghe lẫn nhau, đối thoại, phân định cộng đoàn và tạo ra sự đồng thuận như một cách thể diễn

taking decisions in accordance with their responsibilities.

i) Through experience and encounters, we have grown together in this awareness. In summary, from the very first days, the Assembly found itself shaped by two convictions: the first is that the experience we have shared over these years is authentically Christian and should be embraced in all its richness and depth; the second is that the terms “synodal” and “synodality” require a more accurate clarification of their levels of meaning in different cultures. The substantial agreement emerged that, with the necessary clarifications, synodality represents the future of the Church.

tả Đức Kitô hiện diện trong Chúa Thánh Thần, mỗi người đưa ra quyết định phù hợp với trách nhiệm của mình.

i) Thông qua kinh nghiệm và những cuộc gặp gỡ, chúng ta đã cùng nhau lớn lên trong nhận thức này. Tóm lại, ngay từ những ngày đầu tiên, Hội nghị đã được định hình bởi hai xác tín: thứ nhất là kinh nghiệm chúng ta đã chia sẻ trong suốt những năm qua là một trải nghiệm đích thực của Kitô giáo và nên được đón nhận đầy đủ trong sự phong phú và sâu sắc của nó; thứ hai là các thuật ngữ “hiệp hành” và “tính hiệp hành” đòi hỏi phải làm rõ chính xác hơn các cấp độ ý nghĩa của chúng trong các nền văn hóa khác nhau. Sự đồng thuận cơ bản đã xuất hiện, với sự làm sáng tỏ cần thiết, tính hiệp hành đại diện cho tương lai của Giáo hội.

Matters for Consideration

j) Building on the reflective work already undertaken, there is a need to clarify the meaning of synodality at different levels, in pastoral, theological, and canonical terms. This helps to avert the risk that the concept sounds too vague or generic or appears as a fad or fashion. It enables us to offer a broad understanding of walking together with further theological deepening and clarification. Likewise, it is necessary to clarify the relationship between synodality and communion and between synodality and collegiality.

k) A desire emerged to enhance understanding and appreciation of the differences in the practice and understand-

Các vấn đề cần xem xét

j) Dựa trên nền tảng công việc suy tư đã được tiến hành, cần làm rõ ý nghĩa của tính hiệp hành ở các cấp độ khác nhau, về khía cạnh mục vụ, thần học và giáo luật. Điều này giúp tránh nguy cơ khái niệm hiệp hành nghe có vẻ quá mơ hồ hoặc chung chung hoặc xuất hiện như một mốt nhất thời hoặc xu hướng chóng qua. Nó cho phép chúng ta đề xuất một sự hiểu biết rộng rãi về việc đồng hành cùng nhau với sự tìm hiểu sâu sắc hơn và làm sáng tỏ về mặt thần học hơn nữa. Tương tự, cần phải làm rõ mối liên hệ giữa tính hiệp hành và hiệp thông cũng giữa tính hiệp hành và tính hiệp đoàn (collegiality).

k) Một mong muốn nảy sinh nhằm tăng cường sự hiểu biết và đánh giá cao những khác biệt trong thực hành và

ing of synodality between the tradition of the Christian East and the Latin Tradition, including in this ongoing synodal process, by fostering encounters between them.

1) In particular, the many expressions of synodal life in cultural contexts where people are used to walking together as a community and where individualism has not taken root, should be considered for deeper reflection. In this way, synodal practice plays an important part in the Church's prophetic response to an individualism that causes people to turn in on themselves, a populism that divides, and a globalisation that homogenises and flattens. Although not solving these problems, it nonetheless provides an alternative way of being and acting for our times,

hiểu biết về tính hiệp hành giữa truyền thống của Kitô giáo Đông phương và truyền thống Latinh, kể cả trong tiến trình hiệp hành đang diễn ra này, bằng cách thúc đẩy các cuộc gặp gỡ giữa hai truyền thống.

1) Đặc biệt, cần cân nhắc để suy tư sâu hơn về nhiều cách biểu hiện đời sống hiệp hành trong bối cảnh văn hóa nơi người ta quen với việc cùng nhau bước đi như một cộng đồng gắn kết và nơi mà chủ nghĩa cá nhân chưa bén rễ. Theo cách này, thực hành hiệp hành đóng một vai trò quan trọng trong phản ứng mang tính ngôn sứ của Giáo hội đối với chủ nghĩa cá nhân khiến con người quay vào bản thân, chủ nghĩa dân túy chia rẽ, và toàn cầu hóa đồng nhất và san bằng mọi thứ. Mặc dù không giải quyết được những vấn đề này, nó vẫn cung cấp một cách thức hiện hữu và

integrating a diversity of perspectives. This is a hopeful alternative that needs further exploration and illumination.

Proposals

m) The richness and depth of the synodal process indicates the value of expanding participation, and overcoming the obstacles to participation that have emerged so far.

n) There is a need to find ways to involve the clergy (deacons, priests, bishops) more actively in the synodal process during the course of the next year. A synodal Church cannot do without their voices, experiences or contributions. We need to understand better the reasons why some have felt resistant to the synodal process.

hành động khác cho thời đại của chúng ta, kết hợp đa dạng các quan điểm khác nhau. Đây là một giải pháp thay thế đầy hy vọng cần được khám phá và làm sáng tỏ thêm.

Đề nghị

m) Sự phong phú và sâu sắc của tiến trình hiệp hành cho thấy giá trị của việc mở rộng sự tham gia, và vượt qua những trở ngại để tham gia đã xuất hiện cho đến nay.

n) Cần phải tìm cách mời gọi hàng giáo sĩ (phó tế, linh mục, giám mục) tham gia tích cực hơn vào tiến trình hiệp hành trong suốt năm tới. Một Giáo hội hiệp hành không thể thiếu tiếng nói, kinh nghiệm hay sự đóng góp của họ. Chúng ta cần hiểu rõ hơn lý do tại sao một số người có cảm thấy kháng cự lại tiến trình hiệp hành.

o) The synodal culture needs to become more intergenerational, with spaces for young people to speak freely for themselves, within their families, and with their peers and pastors, including through digital channels.

p) The Assembly proposes to promote theological deepening of the terminological and conceptual understanding of the notion and practice of synodality before the Second Session of the Assembly, drawing on the rich heritage of theological research since the Second Vatican Council and in particular the documents of the International Theological Commission on Synodality in the life and mission of the Church (2018) and Sensus fidei in the life of the Church (2014).

o) Văn hóa hiệp hành cần phải trở nên liên thế hệ hơn, với những không gian cho người trẻ được nói lên tiếng nói của mình một cách tự do, trong gia đình, với bạn bè và cha xứ của họ, bao gồm cả việc thông qua các kênh truyền thông kỹ thuật số.

p) Hội nghị đề nghị thúc đẩy việc tìm hiểu sâu hơn về khái niệm và thực hành tính hiệp hành trước kỳ họp thứ hai trên phương diện thần học, dựa trên di sản phong phú của nghiên cứu thần học kể từ Công đồng Vatican II và đặc biệt là các tài liệu của Ủy ban Thần học Quốc tế về tính hiệp hành trong đời sống và sứ mạng của Giáo Hội (2018) và Sensus fidei - cảm thức đức tin- trong đời sống Giáo Hội (2014).

q) The canonical implications of synodality require similar clarification. For these, too, we propose an intercontinental special commission of theological and canonical experts, ahead of the Second Session of the Assembly.

r) Finally, a wider revision of the Code of Canon Law and the Code of Canon Law of the Oriental

Churches is called for at this time. A preliminary study is therefore advised.

2. Gathered and Sent by the Trinity

Convergences

a) According to the teaching of the Second Vatican Council, the Church is “a people brought together by virtue of the unity of the Father, the

q) Các hệ quả về mặt giáo luật của tính hiệp hành cũng cần được làm sáng tỏ cách tương tự. Đối với những điều này, chúng tôi cũng đề xuất thành lập một ủy ban đặc biệt liên lục địa gồm các chuyên gia thần học và giáo luật, trước Kỳ họp thứ hai của Đại hội.

r) Cuối cùng, việc sửa đổi rộng rãi hơn Bộ Giáo Luật và Bộ Giáo Luật của các Giáo hội Phương Đông Các nhà thờ được đề xuất vào thời điểm này. Do đó, cần có một nghiên cứu sơ bộ.

2. Được qui tụ và được sai đi bởi Ba Ngôi Thiên Chúa

Đúc kết các ý kiến

a) Theo giáo huấn của Công đồng Vatican II, Giáo Hội là “một dân được quy tụ lại với nhau nhờ sự hiệp nhất của Chúa Cha, Chúa Con và

Son and the Holy Spirit” (LG 4). The Father, through the mission of the Son and the gift of the Spirit, involves us in a dynamism of communion and mission that moves us from the “I” to the “we” and places us at the service of the world. Synodality translates the Trinitarian dynamism with which God comes to meet humanity into spiritual attitudes and ecclesial processes. For this to happen, it is necessary for all the baptized to commit themselves to the reciprocal exercise of their vocation, charism, and ministry. Only in this way can the Church truly become a “conversation” (cf. *Ecclesiam suam* 67) within itself and with the world, walking side by side with every human being in the style of Jesus.

b) Since the origins, the Church’s synodal journey is

Chúa Thánh Thần” (LG 4). Chúa Cha, qua sứ mạng của Chúa Con và ơn huệ của Chúa Thánh Thần, liên kết chúng ta vào một động lực hiệp thông và sứ mạng đưa chúng ta đi từ cái “tôi” đến cái “chúng ta” và đặt chúng ta phục vụ thế giới. Tính hiệp hành diễn tả diễn tả động lực Ba Ngôi mà qua đó Thiên Chúa đến gặp gỡ nhân loại thành các thái độ tâm linh và các tiến trình của giáo hội. Để điều này xảy ra, điều cần thiết là tất cả những người đã được rửa tội phải cam kết thực thi ơn gọi, đặc sủng và sứ vụ của họ. Chỉ bằng cách này, Giáo Hội mới có thể thực sự trở thành một “cuộc đối thoại” (xem *Ecclesiam suam* 67) bên trong chính mình và với thế giới bên ngoài, bước đi bên cạnh mọi con người theo phong cách của Chúa Giêsu.

b) Ngay từ đầu, hành trình hiệp hành của Giáo Hội

oriented toward the Kingdom, which will be fully accomplished when God is all in all. The witness of ecclesial fraternity and missionary dedication to the service of the least will never measure up to the Mystery of which they are also a sign and instrument. The Church does not reflect on its synodal configuration in order to place itself at the centre of the proclamation, but to best fulfil, even in its constitutive incompleteness, its service to the coming of the Kingdom.

c) The renewal of the Christian community is possible only by recognizing the primacy of grace. If spiritual depth is lacking, synodality remains cosmetic. What we are called to, however, is not only to translate into community processes a spiritual experience gained elsewhere,

hướng tới Nước Trời, một hành trình sẽ được hoàn thành trọn vẹn khi Thiên Chúa là tất cả trong mọi sự. Chứng tá của tình huynh đệ giáo hội và sự tận hiến thừa sai để phục vụ những người bé mọn nhất sẽ không bao giờ sánh được với Mâu nhiệm mà chúng cũng là một dấu chỉ và công cụ. Giáo Hội không suy tư về cấu trúc hiệp hành để đặt mình vào trung tâm của việc rao giảng, mà là để thực hiện tốt nhất công việc phục vụ cho sự ngự đến của Nước Trời, thậm chí trong sự bất toàn vốn có của mình.

c) Việc canh tân cộng đồng Kitô hữu chỉ có thể thực hiện được bằng cách nhận ra tính chủ đạo của ân sủng. Nếu thiếu độ sâu về chiều kích thiêng liêng, tính hiệp hành sẽ chỉ còn là hình thức. Tuy nhiên, điều chúng ta được kêu gọi không chỉ là chuyển tải các kinh nghiệm thiêng liêng đạt

but more deeply to experience how reciprocal relationships are the place and form of an authentic encounter with God. In this sense, while drawing on the rich spiritual heritage of the Tradition, the synodal perspective contributes to renewing its forms: of a prayer open to participation, a discernment lived together, and a missionary energy that arises from sharing and that radiates as service.

d) Conversation in the Spirit is a tool that, even with its limitations, enables authentic listening in order to discern what the Spirit is saying to the Churches. Its practice has elicited joy, awe and gratitude and has been experienced as a path of renewal

được ở nơi khác thành các qui trình cho cộng đoàn, mà còn sâu xa hơn, là để trải nghiệm các mối quan hệ hỗ tương là nơi chốn và hình thức của một cuộc gặp gỡ chân thật với Thiên Chúa. Theo nghĩa này, trong khi dựa trên di sản tinh thần phong phú của Truyền thống, quan điểm hiệp hành góp phần đổi mới các hình thức của nó: lời cầu nguyện mở ra cho sự tham gia, sự phân định được thực hiện cùng nhau, và năng lượng truyền giáo phát sinh từ việc chia sẻ và tỏa sáng dưới hình thức phục vụ.

d) Đối thoại trong Thần Khí là một công cụ nhưng cho phép lắng nghe chân thành để phân định những gì Chúa Thánh Thần đang nói với các Giáo hội. Việc thực hành đối thoại đã đem lại niềm vui, sự ngỡ ngàng và lòng biết ơn và đã được trải nghiệm như một

that transforms individuals, groups, and the Church. The word “conversation” expresses more than mere dialogue: it interweaves thought and feeling, creating a shared vital space. That is why we can say that conversion is at play in conversation. This is an anthropological reality found in different peoples and cultures, who gather together in solidarity to deal with and decide matters vital to the community. Grace brings this human experience to fruition. Conversing “in the Spirit” means living the experience of sharing in the light of faith and seeking God’s will in an authentically evangelical atmosphere within which the Holy Spirit’s unmistakable voice can be heard.

con đường canh tân biến đổi các cá nhân, các nhóm và Giáo hội. Từ “đối thoại” diễn tả nhiều hơn là nói chuyện đơn thuần: nó đan xen suy nghĩ và cảm xúc, tạo ra một không gian sống chung được chia sẻ. Đó là lý do tại sao chúng ta có thể nói rằng sự hoán cải đang diễn ra trong cuộc đối thoại. Đây là một thực tại nhân chủng học được tìm thấy trong các dân tộc và nền văn hóa khác nhau, những người tập trung lại với nhau trong tình đoàn kết để giải quyết và quyết định các vấn đề quan trọng đối với cộng đồng. Ân sủng làm trọn vẹn kinh nghiệm nhân loại này. Đối thoại “trong Thần Khí” có nghĩa là sống kinh nghiệm chia sẻ trong ánh sáng đức tin và tìm kiếm ý muốn của Thiên Chúa trong một bầu khí Tin Mừng đích thực nơi tiếng nói không thể nhầm lẫn của Chúa Thánh Thần có thể được nghe thấy.

e) Since synodality is ordered to mission, Christian communities are to enter into solidarity with those of other religions, convictions and cultures, thus avoiding, on the one hand, the risk of self-referentiality and self-preservation, and on the other hand the risk of loss of identity. The logic of dialogue, expressed in mutual learning and journeying together must come to characterize evangelical proclamation, service to those experiencing poverty, care for our common home, and theological research.

Matters for Consideration

f) To bring about true listening to the Father's will, it seems necessary to deepen the criteria of ecclesial discernment from a theological perspective so that the reference

e) Vì tính hiệp hành được hướng đến sứ mạng, nên các cộng đồng Kitô hữu phải tham gia vào tình liên đới với những người thuộc các tôn giáo, niềm tin và văn hóa khác, do đó tránh, một mặt, nguy cơ tự quy chiếu và tự bảo tồn, và mặt khác, nguy cơ mất đi bản sắc. Logic của đối thoại, được diễn tả trong việc học hỏi lẫn nhau và cùng đồng hành phải trở thành đặc trưng của việc loan báo Tin Mừng, phục vụ những người nghèo khó, chăm sóc ngôi nhà chung của chúng ta và nghiên cứu thần học.

Các vấn đề cần xem xét

f) Để thực hiện sự lắng nghe thực sự ý muốn của Chúa Cha, cần phải làm sâu sắc thêm các tiêu chí phân định của Giáo Hội từ góc độ thần học để việc tham chiếu

to the freedom and newness of the Spirit is appropriately coordinated with the fact that Jesus Christ comes “once for all” (Heb 10:10). This implies, first of all, to specify the relationship between listening to the Word of God attested to in Scripture, the reception of Tradition and the Magisterium of the Church, and the prophetic reading of the signs of the times.

g) To this end, it is crucial to promote anthropological and spiritual visions capable of integrating and not merely juxtaposing the intellectual and emotional dimensions of faith experience, overcoming any and all reductionism and dualism between reason and feeling.

h) It is important to clarify how conversation in the Spirit can integrate the contributions

đến sự tự do và tính mới mẻ của Chúa Thánh Thần được phối hợp một cách thích hợp với thực tế rằng Chúa Giêsu Kitô đến “một lần là đủ” (Dt 10:10). Trước hết, điều này ngụ ý xác định mối liên hệ giữa việc lắng nghe Lời Chúa được chứng thực trong Thánh Kinh, việc tiếp nhận Truyền thống và Huấn Quyền của Giáo Hội, và việc đọc các dấu chỉ của thời đại.

g) Để đạt được mục tiêu này, điều quan trọng là phải thúc đẩy các tầm nhìn nhân học và thiêng liêng có khả năng tích hợp và không chỉ đơn thuần đặt cạnh nhau các chiều kích trí tuệ và cảm xúc của kinh nghiệm đức tin, vượt qua bất kỳ khuynh hướng giản lược và nhị nguyên giữa lý trí và cảm xúc.

h) Quan trọng là phải làm sáng tỏ cách thức cuộc đối thoại trong Thần Khí có thể tích

of theological thought and the humanities and social sciences, alongside other models of ecclesial discernment that are used such as the “see, judge, act” approach or the steps of “recognize, interpret, choose.”

i) The contribution that Lectio Divina and different spiritual traditions, ancient and recent, can offer to the practice of discernment should be developed. Indeed, it is appropriate to value the plurality of forms and styles, methods and criteria that the Holy Spirit has suggested over the centuries and that are part of the Church’s spiritual heritage.

Proposals

k) It is proposed that the Churches should experiment

hợp những đóng góp của tư tưởng thần học và khoa học xã hội và nhân văn, cùng các mô hình phân định khác của Giáo hội được sử dụng như cách tiếp cận “quan sát, phán đoán, hành động” hoặc các bước “nhận ra, giải thích, lựa chọn”.

i) Những đóng góp mà Lectio Divina và các truyền thống linh đạo khác nhau, cổ xưa và gần đây, có thể cung cấp cho việc thực hành phân định nên được phát triển. Thật vậy, thật thích hợp để đánh giá cao sự đa dạng của các hình thức và phong cách, phương pháp và tiêu chí mà Chúa Thánh Thần đã gợi ý qua nhiều thế kỷ và là một phần của di sản thiêng liêng của Giáo hội.

Các đề xuất

k) Đề xuất rằng các Giáo hội nên thử nghiệm và điều

with and adapt conversation in the Spirit, and other forms of discernment in ways they may consider appropriate drawing from diverse spiritual traditions relevant to the needs and cultures of their contexts. Appropriate forms of accompaniment can facilitate this practice, helping to grasp its logic and overcome possible resistance.

l) Each local Church is encouraged to equip itself with suitable people trained to facilitate and accompany processes of ecclesial discernment.

m) In order to illuminate ecclesial life, the practice of discernment can usefully be implemented in the pastoral sphere, in a way that is contextually appropriate. This will make it possible to recognise more readily the charisms

chính việc đối thoại trong Thần Khí, cũng các hình thức phân định khác theo cách mà họ coi là phù hợp, lấy cảm hứng từ nhiều truyền thống tâm linh đa dạng liên quan đến nhu cầu và văn hóa của các bối cảnh cụ thể. Các hình thức đồng hành thích hợp có thể tạo điều kiện thuận lợi cho thực hành này, giúp nắm bắt logic của nó và vượt qua những kháng cự có thể xảy ra.

l) Mỗi Giáo hội địa phương được khuyến khích trang bị cho mình những người thích hợp được đào tạo để hỗ trợ và đồng hành trong các quá trình phân định của Giáo hội.

m) Để làm sáng tỏ đời sống Giáo Hội, việc thực hành phân định có thể được áp dụng một cách hữu ích trong lĩnh vực mục vụ, theo cách thức phù hợp với từng bối cảnh. Điều này sẽ làm cho chúng ta có thể dễ dàng nhận ra các đặc sủng

present in the community, to entrust tasks and ministries wisely. Going beyond the mere planning of activities we will be able to plan pastoral paths in the light of the Spirit.

3. Entering the Community of Faith: Christian Initiation

Convergences

a) Christian initiation is the journey by which the Lord, through the ministry of the Church, introduces us to Easter faith and draws us into Trinitarian and ecclesial communion. This journey takes a variety of forms depending on the age at which it is undertaken and differing emphases characteristic of Eastern and Western traditions. However, listening to the Word and

hiện diện trong cộng đoàn, để ủy thác các nhiệm vụ và sứ vụ một cách khôn ngoan. Vượt qua việc chỉ lên kế hoạch hoạt động đơn thuần, chúng ta sẽ có thể hoạch định những lộ trình mục vụ trong ánh sáng của Chúa Thánh Thần.

3. Gia nhập Cộng đồng Đức tin: Khai tâm Kitô giáo

Đúc kết các ý kiến

a) Khai tâm Kitô giáo là cuộc hành trình mà Thiên Chúa, qua thừa tác vụ của Giáo hội, giới thiệu chúng ta nhận biết đức tin Phục sinh và mở lối cho chúng ta bước vào sự hiệp thông mang chiều kích Ba Ngôi và Giáo Hội. Cuộc hành trình này có nhiều hình thức khác nhau tùy thuộc vào độ tuổi bắt đầu và những điểm nhấn khác nhau đặc trưng của truyền thống

conversion of life, liturgical celebration and insertion into the community and its mission are always intertwined. Precisely for this reason, the catechumenal journey, with the gradualness of its stages and steps, is the paradigm for every ecclesial experience of walking together.

b) Initiation brings us into contact with a great variety of vocations and ecclesial ministries. All of these express the maternal face of a Church, a way of being that teaches its children to walk by walking with them. It listens to them and, as it responds to their doubts and questions, is enriched by the newness that each person brings through his or her history, language and culture. Through this pastoral action, the Christian

phương Đông và phương Tây. Tuy nhiên, việc lắng nghe Lời Chúa và hoán cải đời sống, cử hành phụng vụ và sự tham gia vào cộng đoàn cùng với sứ mạng của nó luôn gắn bó với nhau. Chính vì lý do này, hành trình dự tòng với sự tiệm tiến của các giai đoạn và bước đi, là mô hình cho mọi kinh nghiệm của Giáo hội về việc cùng nhau bước đi.

b) Việc khai tâm đưa chúng ta tiếp xúc với rất nhiều ơn gọi và thừa tác vụ trong giáo hội. Tất cả những điều này diễn tả khuôn mặt từ mẫu của Giáo Hội, một chứng tá thực tế dạy con cái mình bước đi bằng cách bước đi với chúng. Giáo hội lắng nghe mọi thành phần và, khi trả lời những nghi ngờ và câu hỏi của họ, giáo hội được làm phong phú bởi sự mới mẻ mà mỗi người mang lại qua lịch sử, ngôn ngữ và văn hóa của họ. Qua hoạt động mục vụ

community encounters synodality for the first time, often without being fully aware of it.

c) Before any distinction of charisms and ministries, “we were all baptised by one Spirit into one body” (1Cor. 12:13). Therefore, among all the baptised, there is a genuine equality of dignity and a common responsibility for mission, according to the vocation of each. By the anointing of the Spirit, who “teaches all things” (1Jn 2:27), all believers possess an instinct for the truth of the Gospel, the *sensus fidei*. This consists in a certain connaturality with divine realities and the aptitude to grasp what conforms to the truth of faith intuitively. Synodal processes enhance this gift, allowing the existence of that consensus of the faithful (*consensus fidelium*)

này, cộng đoàn Kitô hữu gặp gỡ tính hiệp hành lần đầu tiên, mà thường không hoàn toàn ý thức được điều đó.

c) Trước bất kỳ sự phân biệt nào về đặc sủng và thừa tác vụ, “tất cả chúng ta đều được rửa tội bởi một Thánh Thần để trở thành một thân thể” (1Cor. 12:13). Do đó, giữa tất cả những người đã được rửa tội, có một sự bình đẳng thực sự về phẩm giá và trách nhiệm chung đối với sứ mạng, tùy theo ơn gọi của mỗi người. Nhờ sự xúc dầu của Chúa Thánh Thần, Đấng “dạy mọi sự” (1Ga 2:27), tất cả các tín hữu đều có một bản năng tiếp nhận sự thật của Tin Mừng, cảm thức đức tin. Điều này bao gồm một sự đồng nhất tự nhiên nào đó với các thực tại thiêng liêng và khả năng nắm bắt những gì phù hợp với chân lý đức tin bằng trực giác. Các tiến trình hiệp

to be confirmed. This process provides a sure criterion for determining whether a particular doctrine or practice belongs to the Apostolic faith.

d) The grace of Pentecost abides in the Church through the Sacrament of Confirmation. It enriches the faithful with the abundance of the gifts of the Spirit. It calls them to develop their specific vocation, rooted in their common baptismal dignity, in the service of mission. Its importance requires greater emphasis and it needs to be located in relation to the variety of charisms and ministries that form the synodal face of the Church.

hành làm tăng cường hồng ân này, cho phép sự đồng thuận của các tín hữu (consensus fidelium) được xác nhận. Tiến trình này cung cấp một tiêu chuẩn chắc chắn để xác định xem một học thuyết hay thực hành cụ thể có thuộc về đức tin tông truyền hay không.

d) Ân sủng của Lễ Hiện Xuống vẫn hiện hữu trong Giáo Hội qua Bí Tích Thêm Sức. Nó làm phong phú các tín hữu với sự dồi dào của các ân huệ của Chúa Thánh Thần. Nó kêu gọi họ phát triển ơn gọi riêng biệt của họ, bắt nguồn từ phẩm giá của bí tích rửa tội mà họ đã lãnh nhận, trong sứ mạng truyền giáo. Tầm quan trọng của nó đòi hỏi phải được nhấn mạnh nhiều hơn và cần được đặt trong mối quan hệ với sự đa dạng của các ân sủng và thừa tác vụ tạo nên diện mạo hiệp hành của Giáo hội.

e) The celebration of the Eucharist, especially on Sunday, is the first and fundamental form by which the Holy People of God gather and meet. When this is not possible, the community although desiring the Eucharist gathers to celebrate a Liturgy of the Word. In the Eucharist, we celebrate a mystery of grace which is given to us. By calling us to participate in his Body and Blood, the Lord forms us into one body, with one another and with Himself. Beginning with Paul's use of the term *koinonia* (cf. 1 Cor. 10:16-17), the Christian tradition has treasured the word "communion" to indicate at the same time full participation in the Eucharist, and, the nature of relationships among the faithful and among the Churches. While it opens us to the contemplation of the

e) Việc cử hành Thánh Thể, đặc biệt là vào Chúa Nhật, là hình thức đầu tiên và cơ bản mà qua đó Dân Thánh của Thiên Chúa quy tụ và gặp gỡ nhau. Khi điều này không thể thực hiện được, cộng đoàn vẫn quy tụ lại để cử hành Phụng vụ Lời Chúa. Trong Thánh Thể, chúng ta cử hành mầu nhiệm ân sủng được ban cho chúng ta. Bằng cách kêu gọi chúng ta tham dự vào Mình và Máu của Người, Thiên Chúa biến chúng ta thành một thân thể, với nhau và với chính Người. Bắt đầu với việc Thánh Phaolô sử dụng thuật ngữ *koinonia* (xem 1Cor. 10: 16-17), truyền thống Kitô giáo đã trân trọng từ "hiệp thông" để chỉ sự tham gia đầy đủ vào Bí tích Thánh Thể, và bản chất của các mối quan hệ giữa các tín hữu và giữa các Giáo hội. Trong khi nó mở ra cho chúng ta sự suy ngẫm về đời sống

divine life, to the unfathomable depths of the Trinitarian mystery, this term also refers to the 'everydayness' of our relationships: in the simplest gestures by which we open ourselves to one another the breath of the Spirit genuinely breathes. This is why communion, which springs from the Eucharist and is celebrated in it, configures and directs the paths of synodality.

f) From the Eucharist we learn to articulate unity and diversity: unity of the Church and multiplicity of Christian communities; unity of the sacramental mystery and variety of liturgical traditions; unity of celebration and diversity of vocations, charisms and ministries. Nothing shows more than the Eucharist that the harmony created by the Spir-

tiêng liêng, đến chiều sâu khôn lường của mầu nhiệm Ba Ngôi, thuật ngữ này cũng đề cập đến 'tính thường nhật' trong các mối quan hệ của chúng ta: trong những cử chỉ đơn giản nhất mà qua đó chúng ta mở lòng ra cho nhau, hơi thở của Chúa Thánh Thần thực sự thổi nơi đây. Đó là lý do tại sao sự hiệp thông, xuất phát từ Bí tích Thánh Thể và được cử hành trong đó, định hình và hướng dẫn con đường hiệp hành.

f) Từ Thánh Thể, chúng ta học cách nói rõ sự hiệp nhất và đa dạng: sự hiệp nhất của Giáo hội và sự đa dạng của các cộng đồng Kitô hữu; sự hiệp nhất của mầu nhiệm bí tích và sự đa dạng của các truyền thống phụng vụ; sự hiệp nhất của việc cử hành và đa dạng các ơn gọi, đặc sủng và các thừa tác vụ. Không có gì cho thấy rõ hơn Thánh Thể rằng

it is not uniformity and that every ecclesial gift is intended for common edification.

sự hài hòa được tạo ra bởi Chúa Thánh Thần không phải là sự đồng nhất và mọi hồng ân của Giáo Hội đều nhằm mục đích xây dựng chung.

Matters for Consideration

Các vấn đề cần xem xét

g) The Sacrament of Baptism cannot be understood in isolation or outside the logic of Christian initiation, nor can it be understood in an individualistic way. Therefore, we need to explore further the contribution that a more unified vision of Christian initiation can make to the understanding of synodality.

g) Bí tích Rửa tội không thể được hiểu một cách riêng lẻ hoặc bên ngoài logic của việc khai tâm Kitô giáo, cũng không thể được hiểu theo cách cá nhân chủ nghĩa. Do đó, chúng ta cần khám phá thêm về sự đóng góp mà một quan điểm thống nhất hơn về việc khai tâm Kitô giáo có thể mang lại cho sự hiểu biết về tính hiệp hành.

h) A mature exercise of the *sensus fidei* requires not only reception of Baptism but a life lived in authentic discipleship that develops the grace of Baptism. This enables us to distinguish the action of the

h) Việc thực hành một cách chín chắn cảm thức đức tin (*sensus fidei*) không chỉ đòi hỏi việc lãnh nhận Bí tích Rửa tội mà còn là một đời sống trong vai trò môn đệ chân chính để phát triển ân sủng

Spirit from merely dominant forms of thinking or cultural conditioning, or from matters inconsistent with the Gospel. Understanding the exercise of the *sensus fidei* is to be deepened with appropriate theological reflection.

i) Reflection on synodality can offer renewed insights into the understanding of Confirmation, by which the grace of the Spirit articulates the variety of gifts and charisms in the harmony of Pentecost. In light of different ecclesial experiences, ways to make the preparation and celebration of this Sacrament more fruitful should be considered, to awaken in all the faithful the call to community building, mission in the world and witness to the faith.

của Bí tích Rửa tội. Điều này cho phép chúng ta phân biệt hành động của Chúa Thánh Thần với các hình thức tư duy hoặc điều kiện văn hóa thịnh hành, hoặc với những vấn đề không phù hợp với Tin Mừng. Hiểu được việc thực hành cảm thức đức tin phải được đào sâu với suy tư thần học phù hợp.

i) Suy tư về tính hiệp hành có thể mang lại cái nhìn mới mẻ về Bí tích Thêm sức, qua đó ân sủng của Chúa Thánh Thần thể hiện sự đa dạng của các ơn huệ và đặc sủng trong sự hài hòa của Lễ Hiện Xuống. Dựa trên các kinh nghiệm khác nhau của Giáo Hội, cần phải cân nhắc những cách thức để làm cho việc chuẩn bị và cử hành Bí Tích này trở nên hiệu quả hơn, để đánh thức nơi tất cả các tín hữu lời mời gọi xây dựng cộng đoàn, sứ mạng truyền giáo trên thế giới và làm chứng cho đức tin.

j) From a pastoral theological perspective, it is important to continue research into how the catechumenal way can offer inspiration for other pastoral paths, such as that of marriage preparation, or accompaniment in choosing professional and social commitments, or formation for the ordained ministry, in which the whole ecclesial community should be involved.

j) Về mặt thần học mục vụ, điều quan trọng là phải tiếp tục nghiên cứu xem làm thế nào con đường dự tòng có thể truyền cảm hứng cho các con đường mục vụ khác, chẳng hạn như việc chuẩn bị hôn nhân, hoặc đồng hành trong việc lựa chọn các cam kết nghề nghiệp và xã hội, hoặc đào tạo cho chức thánh, trong đó toàn thể cộng đoàn giáo hội cần tham gia.

Proposals

k) If the Eucharist shapes synodality, then the first step we should take is to celebrate the Mass in a way that befits the gift, with an authentic sense of friendship in Christ. Liturgy celebrated with authenticity is the first and fundamental school of discipleship. Its beauty and simplicity should form us prior to any

Các đề xuất

k) Nếu Thánh Thể định hình tính hiệp hành, thì bước đầu tiên chúng ta nên thực hiện là cử hành Thánh Lễ theo cách xứng đáng với ân sủng, với một ý nghĩa đích thực về tình bằng hữu trong Đức Kitô. Phụng vụ được cử hành với tính xác thực là trường học đầu tiên và cơ bản của vai trò người môn đệ. Vẻ đẹp và

other organised formation programme.

l) A second step refers to the widely reported need to make liturgical language more accessible to the faithful and more embodied in the diversity of cultures. Without calling continuity with tradition and the need for better liturgical formation into question, deeper reflection is needed. Episcopal Conferences should be entrusted with a wider responsibility in this regard, according to the *Motu Proprio Magnum principium*.

m) A third step consists in the pastoral commitment to widen community prayer beyond the celebration of Mass. Alternative forms of liturgical prayer, as well as practices of popular piety, in which the distinctiveness of local cul-

sự đơn giản của nó nên huấn luyện chúng ta trước bất kỳ chương trình đào tạo chính thức nào khác.

l) Bước thứ hai đề cập đến nhu cầu rộng rãi được báo cáo là cần làm cho ngôn ngữ phụng vụ dễ tiếp cận hơn với các tín hữu và thể hiện sâu sắc hơn trong sự đa dạng văn hóa. Mà không đặt câu hỏi về sự liên tục với truyền thống và nhu cầu đào tạo phụng vụ tốt hơn, cần có suy tư sâu sắc hơn. Các Hội đồng Giám mục nên được ủy thác trách nhiệm rộng rãi hơn trong vấn đề này, theo *Motu Proprio Magnum principium*.

m) Bước thứ ba bao gồm cam kết mục vụ nhằm mở rộng việc cầu nguyện cộng đoàn vượt ra ngoài việc cử hành Thánh lễ. Các hình thức cầu nguyện phụng vụ thay thế, cũng như các thực hành lòng đạo đức bình dân, trong

tures is reflected, are elements of great importance in fostering the involvement of all the faithful. They introduce the faithful to the Christian mystery and bring those less familiar with the Church closer to an encounter with the Lord. Among the forms of popular piety, Marian devotion stands out because of its ability to sustain and nourish the faith of many.

4. People in Poverty, Protagonists of the Church's Journey

Convergences

a) Those in poverty ask the Church for love. By love, they mean respect, acceptance and recognition, without which providing food, money

đó phản ánh sự khác biệt của các nền văn hóa địa phương, là những yếu tố có tầm quan trọng lớn trong việc thúc đẩy sự tham gia của tất cả các tín hữu. Chúng giới thiệu các tín hữu với mầu nhiệm Kitô giáo và đưa những người ít quen thuộc với Giáo hội đến gần hơn với cuộc gặp gỡ với Thiên Chúa. Trong số các hình thức đạo đức bình dân, lòng sùng kính Đức Mẹ nổi bật vì khả năng nuôi dưỡng và bồi đắp đức tin của nhiều người.

4. Người nghèo, những chủ thể trong hành trình của Giáo hội

Đúc kết các ý kiến

a) Người nghèo mong đợi từ Hội Thánh tình yêu thương. Yêu thương đồng nghĩa với tôn trọng, chấp nhận và ghi nhận vai trò của họ trong lòng

or social services represents forms of support that are certainly important but which do not fully take account of the dignity of the person. Each person needs to be enabled to determine their own means of growth rather than be the object of the welfare action of others. Being afforded recognition and respect are powerful ways of enabling this.

b) The preferential option for the poor is implicit in Christological faith: Jesus, poor and humble, befriended people in poverty, shared a table with them, and denounced the causes of poverty. For the Church, the preferential option for the poor and those at the margins is a theological category before being a cultural, sociological, political or

Giáo hội. Nếu thiếu vắng yêu thương, mọi việc hỗ trợ thực phẩm, tiền bạc hoặc các dịch vụ xã hội tuy là quan trọng nhưng chưa đủ, cần phải xem xét đến phẩm giá con người và đối xử tôn trọng họ. Mỗi người cần được trao quyền để tự quyết định phương thức phát triển của riêng mình hơn là trở thành đối tượng của hoạt động từ thiện của người khác. Được công nhận và tôn trọng là những cách mạnh mẽ giúp họ có thể thực hiện điều này.

b) Sự lựa chọn ưu tiên cho người nghèo được ngầm hiểu trong đức tin Kitô giáo là: Chúa Giêsu, một người nghèo và khiêm nhường, kết bạn với những người nghèo khó, ngồi chung bàn với họ và lên án những nguyên nhân của nghèo đói. Đối với Giáo hội, lựa chọn ưu tiên cho người nghèo và những người bị gạt ra bên lề là một phạm trù thần

philosophical one. For St. John Paul II, God offers His mercy first to them. This divine preference has consequences for the lives of all Christians, who are called to nourish “the same mind ... as Jesus Christ” (Phil 2:5).

c) Poverty is not just of one kind. Among the many faces of those in poverty are those who do not have the things they need to lead a dignified life. There are also migrants and refugees; indigenous peoples, original and Afro-descendent peoples; those who suffer violence and abuse, in particular women; people struggling with addiction; minorities who are systematically denied a voice; aban-

học trước khi trở thành một phạm trù văn hóa, xã hội, chính trị hoặc triết học. Đối với Thánh Gioan Phaolô II, Thiên Chúa ban lòng thương xót của Ngài trước nhất cho người nghèo. Sự ưu tiên này có hệ quả đối với đời sống của tất cả các Kitô hữu, những người được kêu gọi nuôi dưỡng “cùng một tâm trí ... như Chúa Giê-Su Ki-tô” (Phi-líp-phê 2:5).

c) Cái nghèo không chỉ có một dạng duy nhất. Trong số nhiều khuôn mặt của những người nghèo, có những người thiếu những thứ họ cần để sống một cuộc sống có phẩm giá. Ngoài ra còn có di dân và người tị nạn; người bản địa, các dân tộc gốc và hậu duệ gốc châu Phi; những người bị bạo lực và lạm dụng, đặc biệt là phụ nữ; những người nghiện ngập; các nhóm thiểu số bị từ chối quyền lên tiếng

doned elderly people; victims of racism, exploitation, and trafficking, especially minors; exploited workers; the economically excluded, and others living on the peripheries. The most vulnerable of the vulnerable, on whose behalf constant advocacy is needed, include the unborn and their mothers. The Assembly hears the cry of the “new poor,” produced by wars and terrorism that plague many countries on several continents, and the Assembly condemns the corrupt political and economic systems that cause such strife.

d) Alongside forms of material poverty, many also experience spiritual poverty, understood as lacking a sense of life’s meaning. An excessive

một cách có hệ thống; người già bị bỏ rơi; nạn nhân của nạn phân biệt chủng tộc, bóc lột và buôn người, đặc biệt là trẻ vị thành niên; lao động bị bóc lột; những người bị loại trừ về kinh tế, và những người sống ở ngoài lề xã hội. Những người yếu thế nhất trong số những người yếu thế, mà thay mặt họ cần có sự ủng hộ không ngừng, bao gồm thai nhi và mẹ của chúng. Hội nghị lắng nghe tiếng kêu của “người nghèo mới”, gây nên bởi các cuộc chiến tranh và khủng bố gieo rắc tai họa cho nhiều quốc gia trên nhiều châu lục, và chúng tôi lên án các hệ thống chính trị và kinh tế tham nhũng gây ra xung đột như vậy.

d) Bên cạnh các hình thức nghèo đói vật chất, nhiều người cũng trải qua sự nghèo đói về tinh thần, được hiểu là thiếu ý nghĩa của cuộc sống.

preoccupation with oneself can lead to seeing others as a threat, which in turn causes us to further turn in on ourselves, expressing a certain kind of individualism. When the spiritually and materially poor encounter one another, they begin a journey towards finding answers to each other's needs. This is a way of walking together that makes the perspective of the synodal Church concrete, which will reveal to us the fullest sense of the Gospel beatitude, "Blessed are the poor in spirit" (Mt 5:3).

e) Standing with those who are poor requires engaging with them in caring for our common home: the cry of the earth and the cry of those living in poverty are the same cry. The lack of responses to this cry makes the

Sự lo lắng quá mức về bản thân có thể dẫn đến việc coi người khác là mối đe dọa, từ đó khiến chúng ta lại càng quay vào bản thân mình, biểu hiện một loại chủ nghĩa cá nhân. Khi người nghèo về tinh thần và vật chất gặp gỡ nhau, họ bắt đầu một cuộc hành trình hướng tới việc tìm kiếm câu trả lời cho nhu cầu của nhau. Đây là một cách đồng hành cùng nhau làm cho viễn cảnh của Giáo Hội Hiệp Hành trở nên cụ thể, sẽ cho chúng ta thấy đầy đủ ý nghĩa trọn vẹn nhất của mỗi phúc Tin Mừng, "Phúc thay ai có tâm hồn nghèo khó" (Mt 5: 3).

e) Đứng cùng những người nghèo đòi hỏi chúng ta phải tham gia với họ trong việc chăm sóc ngôi nhà chung của chúng ta: tiếng kêu của trái đất và tiếng kêu của những người sống trong cảnh nghèo đói là cùng một tiếng kêu. Sự thiếu

ecological crisis, and climate change in particular, a threat to the survival of humanity. The Apostolic Exhortation *Laudate Deum*, published by Pope Francis to coincide with the opening of the work of the Synod Assembly, emphasises this. The Church in countries most exposed to the consequences of climate change are keenly aware of the urgent need to change course, and this represents their contribution to the journey of other local churches in various parts of the planet.

f) The Church's commitment must address the causes of poverty and exclusion. This includes actions to protect the rights of those who are excluded, and this may require public denunciation of injustices, whether perpetrated by

hội đáp cho tiếng kêu này làm cho cuộc khủng hoảng sinh thái, và đặc biệt là biến đổi khí hậu, trở thành mối đe dọa đối với sự tồn vong của nhân loại. Tông huấn *Laudate Deum*, được Đức Giáo Hoàng Phanxicô công bố vào đúng thời điểm khai mạc công việc của Thượng Hội Đồng, đã nhấn mạnh điều này. Giáo hội ở các quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề nhất từ hậu quả của biến đổi khí hậu hiểu rõ nhu cầu cấp bách phải thay đổi hướng đi, và đây là đóng góp của họ cho hành trình của các Giáo hội địa phương khác ở nhiều nơi trên thế giới.

f) Cam kết của Giáo hội phải nhắm vào nguyên nhân của nghèo đói và loại trừ. Điều này bao gồm các hành động để bảo vệ quyền của những người bị loại trừ, và có thể đòi hỏi sự lên án công khai những bất công, cho dù gây

societal structures or by individuals, corporations or governments. Essential to hearing the voice of those in poverty is listening to their demands and points of view, and utilising their own words.

g) Christians have a duty to commit themselves to active participation in building up the common good and defending the dignity of life, drawing inspiration from the Church's social doctrine and working together in various ways, through engagement in civil society organizations, trade unions, popular movements, grassroots associations, in the field of politics, and so forth. The Church is deeply grateful for them. The community has a duty to support those who work in these fields in a genuine spirit of charity and service. Their action is part of the Church's

ra bởi các cấu trúc xã hội hay bởi các cá nhân, tập đoàn hoặc chính phủ. Điều cần thiết để lắng nghe tiếng nói của người nghèo là lắng nghe đòi hỏi và quan điểm của họ, và sử dụng ngôn ngữ của chính họ.

g) Các Kitô hữu có bổn phận cam kết tham gia tích cực vào việc xây dựng thiện ích chung và bảo vệ phẩm giá sự sống, lấy cảm hứng từ học thuyết xã hội của Giáo hội và hợp tác theo nhiều cách thức khác nhau, thông qua việc tham gia vào các tổ chức xã hội dân sự, công đoàn, các phong trào bình dân, các hiệp hội cơ sở, trong lĩnh vực chính trị, v.v. Giáo Hội vô cùng biết ơn họ. Cộng đồng có bổn phận hỗ trợ những người làm việc trong các lĩnh vực này trong tinh thần bác ái và phục vụ chân thành. Hành động của họ là một phần trong sứ mạng của Giáo Hội để loan báo Tin

mission to proclaim the Gospel and bring about the coming of the Kingdom of God.

h) The Christian community encounters the face and flesh of Christ, who, though he was rich, became poor for our sake, that we might become rich through his poverty (cf. 2 Cor 8:9). It is called not only to be close to them, but to learn from them. If becoming synodal means walking together with the One who is the Way, a synodal Church needs to put those experiencing poverty at the centre of all aspects of its life: through their sufferings, they have direct knowledge of the suffering Christ (cf. *Evangeli gaudium*, no. 198). The likeness of their lives to that of the Lord makes those who are poor heralds of a salvation received as a gift and witnesses to the joy of the Gospel.

Mừng và để Nước Trời mau trị đến.

h) Cộng đồng Kitô hữu gặp gỡ dung mạo và thân xác của Đức Kitô, Đấng, mặc dù giàu có, nhưng đã trở nên nghèo khó vì chúng ta, để chúng ta có thể trở nên giàu có nhờ sự nghèo khó của Người (xem 2Cr 8: 9). Hội Thánh được kêu gọi không chỉ gần gũi với người nghèo, mà còn học hỏi từ họ. Nếu hiệp hành có nghĩa là đồng hành cùng với Đấng là Đường, thì một Giáo hội hiệp hành cần đặt những người đang trải qua nghèo đói vào trung tâm của mọi khía cạnh của đời sống: qua những đau khổ của họ, họ có sự kinh nghiệm trực tiếp về Chúa Kitô đau khổ (xem *Evangeli gaudium*, số 198). Sự giống nhau của cuộc sống của họ với cuộc sống của Chúa làm cho những người

nghèo là những sứ giả của ơn cứu độ được đón nhận như một ơn huệ và làm chứng cho niềm vui của Tin Mừng.

Matters for Consideration

i) In some parts of the world, the Church is poor, with those who are poor, and for those who are poor. There is a constant risk, one to be carefully avoided, of viewing those living in poverty in terms of “them” and “us,” as “objects” of the Church’s charity. Putting those who experience poverty at the centre and learning from them is something the Church must do more and more.

j) Prophetic denunciation of situations of injustice, on the one hand, and efforts to persuade policy makers

Các vấn đề cần xem xét

i) Ở một số nơi trên thế giới, Giáo hội nghèo khó, sống cùng với những người nghèo khó, và vì những người nghèo khó. Có một nguy cơ thường trực, một nguy cơ cần hết sức tránh, khi nhìn nhận những người sống trong nghèo đói theo cách phân biệt “họ” và “chúng ta”, như những “đối tượng” của đức ái của Giáo hội. Đặt những người đang trải qua nghèo đói vào trung tâm và học hỏi từ họ là điều mà Giáo hội phải làm ngày càng nhiều hơn.

j) Một mặt, việc lên tiếng mang tính ngôn sứ về các tình huống bất công, và những nỗ lực thuyết phục các nhà hoạch

to act for the common good, which require recourse to diplomacy, on the other, must be maintained in a dynamic tension so as not to lose a clear focus or fruitfulness. In particular, care must be taken to ensure that the use of public or private funds by Church bodies does not limit freedom to speak up for the demands of the Gospel.

k) The provision of services in the fields of education, health care and social welfare, without discrimination or the exclusion of anyone, is a clear sign of a Church that promotes the integration and participation of the most vulnerable in Church and society. Organizations active in this field are encouraged to consider themselves as expressions of the Christian community and to avoid charity becoming im-

định chính sách hành động vì lợi ích chung, cần phải sử dụng ngoại giao, mặt khác, phải được duy trì trong một sự căng thẳng năng động để không đánh mất đi sự tập trung rõ ràng hoặc hiệu quả. Cụ thể, phải cẩn trọng để đảm bảo rằng việc sử dụng các quỹ công hoặc tư nhân của các tổ chức của Giáo hội không hạn chế quyền tự do lên tiếng vì những đòi hỏi của Tin Mừng.

k) Việc cung cấp các dịch vụ trong các lĩnh vực giáo dục, chăm sóc sức khỏe và phúc lợi xã hội, mà không phân biệt đối xử hay loại trừ bất cứ ai, là một dấu chỉ rõ ràng của một Giáo hội thúc đẩy sự hội nhập và tham gia của những người yếu thế nhất trong Giáo hội và xã hội. Các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực này được khuyến khích xem mình là biểu hiện của cộng đồng Kitô hữu và tránh việc bác ái trở

personal. They are also urged to network and coordinate with others.

l) The Church must be honest in examining how it meets the demands of justice among those who work in its affiliated institutions so as to ensure it acts with consistency and integrity.

m) In a synodal Church, solidarity also manifests itself in the form of an exchange of gifts and in sharing resources between local churches from different regions. These relationships foster the unity of the Church by creating bonds between the Christian communities involved. There is a need to focus on the conditions necessary to ensure that priests who come to the aid of churches needing clergy are not providing merely a functional solution but repre-

nên vô hồn. Họ cũng được khuyến khích liên kết và phối hợp với những người khác.

l) Giáo hội phải trung thực trong việc xem xét cách thức đáp ứng những yêu cầu của công bằng đối với những người làm việc trong các cơ sở liên kết của mình để đảm bảo nó hành động với sự nhất quán và chính trực.

m) Trong một Giáo hội hiệp hành, tình liên đới cũng thể hiện dưới hình thức trao đổi ơn huệ và chia sẻ tài nguyên giữa các Giáo hội địa phương từ các khu vực khác nhau. Những mối quan hệ này thúc đẩy sự hiệp nhất của Giáo hội bằng cách tạo ra các mối liên kết giữa các cộng đồng Kitô hữu liên quan. Cần phải tập trung vào các điều kiện cần thiết để đảm bảo rằng các linh mục đến trợ giúp các Giáo hội cần giáo sĩ không chỉ cung cấp một giải pháp chức năng mà

sent a resource for the growth both of the Church that sends them and the Church that receives them. Similarly, it is necessary to ensure that economic aid does not degenerate into the mere provision of welfare, but also promotes authentic evangelical solidarity and is managed transparently and reliably.

Proposals

n) The Church's social doctrine is a too little-known resource. This needs to be addressed. Local churches are invited not only to make its contents better known but to foster its reception through practices that put its inspiration into action.

o) The experience of encounter, sharing a common

còn đại diện cho một nguồn lực cho sự phát triển của cả Giáo hội sai đi và Giáo hội tiếp nhận họ. Tương tự như vậy, cần phải đảm bảo rằng viện trợ kinh tế không thoái hóa thành việc cung cấp phúc lợi đơn thuần, nhưng cũng thúc đẩy tình liên đới Tin Mừng đích thực và được quản lý một cách minh bạch và đáng tin cậy.

Đề nghị

n) Học thuyết xã hội của Giáo Hội là một nguồn tài nguyên ít được biết đến. Điều này cần được giải quyết. Các Giáo hội địa phương được mời gọi không chỉ để làm cho nội dung của nó được biết đến rộng rãi hơn mà còn thúc đẩy việc tiếp nhận của nó thông qua các thực hành đưa lý thuyết vào hành động.

o) Kinh nghiệm gặp gỡ, chia sẻ đời sống chung và

life and serving those living in poverty and on the margins should be an integral part of all formation paths offered by Christian communities: it is a requirement of faith, not an optional extra. This is especially true for candidates for ordained ministry and consecrated life.

p) As part of the rethinking of diaconal ministry, the Church should promote a stronger orientation towards service to those who are poor.

q) Church teaching, liturgy, and practice must more explicitly and carefully integrate the biblical and theological foundations of integral ecology.

phục vụ những người sống trong nghèo đói và bên lề xã hội phải là một phần không thể thiếu trong tất cả các lộ trình đào tạo được các cộng đồng Kitô hữu cung cấp: đó là một yêu cầu của đức tin, không phải là một phần tự chọn. Điều này đặc biệt đúng đối với các ứng viên cho thừa tác vụ có chức thánh và đời sống thánh hiến.

p) Như một phần của việc suy nghĩ lại thừa tác vụ phó tế, Giáo hội nên thúc đẩy một định hướng mạnh mẽ hơn đối với việc phục vụ những người nghèo.

q) Giáo huấn, phụng vụ và thực hành của Giáo Hội phải tích hợp một cách rõ ràng và cẩn thận hơn các nền tảng Kinh Thánh và thần học của hệ sinh thái toàn diện.

5. A Church “out of every tribe, tongue, people and nation”

Convergences

a) Christians live in specific cultures, bringing Christ to them in Word and Sacrament, engaging in the service of charity with humility and joy, receiving the mystery of Christ that already awaits us in every place and time. In this way we become a Church that welcomes people from “every tribe, tongue, people and nation” (Rev. 5:9).

b) The cultural, historical, and continental contexts in which the Church is present reveal different spiritual and material needs. This shapes the culture of the local churches, their missionary priorities,

5. Một Giáo Hội “từ mọi chi tộc, ngôn ngữ, dân tộc và quốc gia”

Đúc kết ý kiến

a) Các tín hữu sống trong các nền văn hóa cụ thể, mang Chúa Kitô đến với các nền văn hóa ấy trong Lời Chúa và các Bí tích, tham gia phục vụ bác ái với lòng khiêm nhường và niềm vui, đón nhận mầu nhiệm Chúa Kitô vốn đã chờ đợi chúng ta ở mọi nơi và mọi lúc. Bằng cách này, chúng ta trở thành một Giáo Hội chào đón mọi người từ “mọi chi tộc, ngôn ngữ, dân tộc và quốc gia” (Kh 5:9).

b) Các bối cảnh văn hóa, lịch sử và lục địa nơi Giáo Hội hiện diện tiết lộ những nhu cầu tinh thần và vật chất khác nhau. Điều này định hình văn hóa của các Giáo hội địa phương, các ưu tiên truyền

the concerns and gifts that each of them brings to the synodal dialogue, and the languages with which they express themselves. During the days of the Assembly, we were able to experience directly, and mostly joyfully, the diverse expressions of being Church.

c) Churches live in increasingly multicultural and multireligious contexts. This necessitates finding ways to create dialogue between religions and cultures, with which Christians should engage alongside the many groups that compose a society. Living the Church's mission in these contexts requires a style of presence, service and proclamation that seeks to build bridges, cultivate mutual understanding and engage in evangelisation that accompanies, listens and learns.

giáo của họ, các mối quan tâm và ân sủng mà mỗi Giáo hội mang đến cho cuộc đối thoại hiệp hành, và các ngôn ngữ mà họ sử dụng để biểu đạt bản thân. Trong những ngày của Hội nghị, chúng tôi đã có thể trải nghiệm trực tiếp, và hầu hết là vui mừng, những biểu hiện đa dạng của Giáo hội.

c) Các Giáo hội sống trong bối cảnh ngày càng đa văn hóa và đa tôn giáo. Điều này đòi hỏi phải tìm cách thức tạo ra cuộc đối thoại giữa các tôn giáo và văn hóa, nơi mà các Kitô hữu cần tham gia cùng với nhiều nhóm khác tạo nên xã hội. Sống sứ mạng của Giáo Hội trong những bối cảnh này đòi hỏi một phong cách hiện diện, phục vụ và rao giảng nhằm tìm cách xây dựng những nhịp cầu, vun trồng sự hiểu biết lẫn nhau và tham gia vào việc rao giảng Tin Mừng đồng hành, lắng nghe và học

In the Assembly the image of “taking off one’s shoes” to cross the threshold towards encounter with the other resonated as a sign of humility and respect for a sacred space, on an equal footing.

d) Migration reshapes local churches as cross-cultural communities. Migrants and refugees, many of whom bear the wounds of uprooting, war and violence, often become a source of renewal and enrichment for the communities that welcome them and an opportunity to establish direct links with geographically distant churches. In the face of increasingly hostile attitudes toward migrants, we are called to practice an open welcome, to accompany them in the construction of a new life and to build a true intercultural communion among peoples.

hỏi. Trong Hội nghị, hình ảnh «cởi bỏ giày dép» để bước qua ngưỡng gặp gỡ người khác vang lên như một dấu chỉ của sự khiêm nhường và tôn trọng đối với một không gian thánh thiêng, trên một cơ sở bình đẳng.

d) Di cư làm thay đổi các giáo hội địa phương thành các cộng đồng đa văn hóa. Những người di cư và tị nạn, nhiều người trong số họ mang những vết thương của việc phải ly hương, chiến tranh và bạo lực, thường trở thành một nguồn canh tân và làm phong phú cho các cộng đồng đón nhận họ và là cơ hội để thiết lập các liên kết trực tiếp với các Giáo hội xa xôi về mặt địa lý. Trước thái độ ngày càng thù địch đối với những người di cư, chúng ta được mời gọi thực hành một sự đón tiếp cởi mở, đồng hành với họ trong việc xây dựng một cuộc sống mới và

Respect for the liturgical traditions and religious practices of migrants is an integral part of an authentic welcome.

e) Missionaries have given their lives to carry the Good News to the whole world. Their commitment is a great testimony to the power of the Gospel. However, particular attention and sensitivity are needed in contexts where “mission” is a word laden with painful historical memories that hinders communion today. In some places, the proclamation of the Gospel was associated with colonization, even genocide. Evangelising in these contexts requires acknowledging mistakes made, learning a new sensitivity to these issues, and accompanying a generation seeking

xây dựng sự hiệp thông giao thoa văn hóa thực sự giữa các dân tộc. Tôn trọng các truyền thống phụng vụ và thực hành tôn giáo của người di cư là một phần không thể thiếu của sự đón tiếp chân thành.

e) Các nhà truyền giáo đã hi sinh mạng sống của mình để mang Tin Mừng đến cho toàn thế giới. Sự dấn thân của họ là một bằng chứng tuyệt vời cho sức mạnh của Tin Mừng. Tuy nhiên, cần có sự chú ý và nhạy cảm đặc biệt trong bối cảnh mà “truyền giáo” là một từ chứa đầy những ký ức lịch sử đau đớn gây cản trở sự hiệp thông ngày nay. Ở một số nơi, việc loan báo Tin Mừng gắn liền với thực thuộc địa hóa, thậm chí là diệt chủng. Truyền giáo trong những bối cảnh này đòi hỏi phải thừa nhận những sai lầm đã mắc phải, học hỏi sự nhạy cảm mới mẻ đối với các vấn đề này, và đồng hành với

to forge Christian identities beyond colonialism. Respect and humility are fundamental attitudes needed to recognise that we complement each other and that encounters with different cultures can enrich the living and thinking of the faith of Christian communities.

f) The Church teaches the need for and encourages the practice of interreligious dialogue as part of building communion among all peoples. In a world of violence and fragmentation, a witness is ever more urgent to the unity of humanity, its common origin and common destiny, in a coordinated and reciprocal solidarity toward social justice, peace, reconciliation and care for our common home. The Church is aware that the Spir-

thế hệ đang tìm cách xây dựng bản sắc Kitô giáo vượt ra khỏi chủ nghĩa thực dân. Thái độ tôn trọng và khiêm nhường là những điều cần thiết để nhận ra rằng chúng ta bổ túc cho nhau và những cuộc gặp gỡ với các nền văn hóa khác nhau có thể làm phong phú thêm cuộc sống và suy nghĩ về đức tin của các cộng đồng Kitô hữu.

f) Giáo hội dạy về nhu cầu và khuyến khích việc thực hành đối thoại liên tôn như một phần của việc xây dựng sự hiệp thông giữa tất cả các dân tộc. Trong một thế giới bạo lực và chia rẽ, chứng tá về sự hiệp nhất của nhân loại, với nguồn gốc và vận mệnh chung của nó, trong một tình liên đới phối hợp và hỗ tương hướng tới công bằng xã hội, hòa bình, hòa giải và chăm sóc ngôi nhà chung của chúng ta, ngày càng trở nên cấp bách hơn bao

it can speak through women and men of every religion, belief and culture.

giờ hết. Giáo Hội ý thức rằng Chúa Thánh Thần có thể nói qua những con người thuộc mọi tôn giáo, tín ngưỡng và văn hóa.

Matters for Consideration

Các vấn đề cần xem xét

g) We need to cultivate a greater sensitivity towards the riches of our diverse expressions of being Church. This requires a search for a dynamic balance between the dimension of the Church as a whole and its local rootedness, between respect for the bond of Church unity and the risk of homogenization that stifles variety. Meanings and priorities vary among different contexts, and this requires identifying and fostering forms of decentralization.

g) Chúng ta cần nuôi dưỡng sự nhạy cảm lớn hơn đối với giá trị phong phú trong các biểu hiện đa dạng của chúng ta về việc thế nào là Giáo hội. Điều này đòi hỏi phải tìm kiếm một sự cân bằng năng động giữa chiều kích của Hội Thánh như một tổng thể và bản sắc cội nguồn địa phương của nó, giữa việc tôn trọng mối dây hiệp nhất của Giáo hội và nguy cơ đồng nhất bóp nghẹt sự đa dạng. Ý nghĩa và ưu tiên thay đổi giữa các bối cảnh khác nhau, và điều này đòi hỏi phải xác định và thúc đẩy các hình thức phân quyền.

h) The Church too is affected by polarization and distrust in vital matters such as liturgical life and moral, social and theological reflection. We need to recognize the causes of each through dialogue and undertake courageous processes of revitalizing communion and processes of reconciliation to overcome them.

i) In our local churches, we sometimes experience tensions between different ways of understanding evangelisation: emphasis on a witness of life, commitment to human advancement, dialogue with faiths and cultures, and explicit proclamation of the Gospel. Equally, a tension emerges between the explicit proclamation of Jesus Christ and valuing the characteristics of each culture in search of the Gospel traits (*semina Verbi*) it

h) Giáo hội cũng bị ảnh hưởng bởi sự phân cực và mất lòng tin trong các vấn đề quan trọng như đời sống phụng vụ và suy tư luân lý, xã hội và thần học. Chúng ta cần nhận ra nguyên nhân của từng vấn đề thông qua đối thoại và thực hiện các tiến trình can đảm để làm tái sinh sự hiệp thông và các tiến trình hòa giải để khắc phục chúng.

i) Trong các Giáo hội địa phương của chúng ta, đôi khi chúng ta gặp phải những căng thẳng giữa các cách hiểu khác nhau về truyền giáo: nhấn mạnh vào chứng tá sự sống, cam kết thăng tiến con người, đối thoại với các tôn giáo và nền văn hóa, và công bố Tin Mừng một cách rõ ràng. Tương tự, một sự căng thẳng nảy sinh giữa việc công bố rõ ràng về Chúa Giêsu Kitô và việc đánh giá cao các đặc điểm của mỗi nền văn hóa để tìm kiếm

already contains.

j) Possible confusion between the Gospel's message and the culture of those engaged in evangelisation was mentioned as one of the issues to be explored.

k) Increasing conflicts, with the trade and use of increasingly powerful weapons, opens up the question, raised in several groups, of more reflection and formation in order that we can manage conflicts in a non-violent way. This is a valuable contribution that Christians can offer to today's world in dialogue and collaboration with other religions.

Proposals

l) Renewed attention is needed to the question of the languages we use to speak to

những nét Tin Mừng (semina Verbi) mà nó đã chứa đựng.

j) Sự nhầm lẫn có thể xảy ra giữa sứ điệp Tin Mừng và văn hóa của những người tham gia truyền giáo đã được đề cập như là một trong những vấn đề cần được khám phá.

k) Xung đột gia tăng, với việc buôn bán và sử dụng vũ khí ngày càng mạnh mẽ, đặt ra câu hỏi, được nêu ra trong nhiều nhóm, về sự suy tư và đào tạo nhiều hơn để chúng ta có thể quản lý các cuộc xung đột một cách bất bạo động. Đây là một đóng góp quý giá mà các Kitô hữu có thể cống hiến cho thế giới ngày nay trong cuộc đối thoại và cộng tác với các tôn giáo khác.

Các đề xuất

l) Cần chú ý trở lại câu hỏi về ngôn ngữ chúng ta sử dụng để nói với tâm trí và trái tim

people's minds and hearts in a wide diversity of contexts in a way that is both beautiful and accessible.

m) We need a shared framework for managing and evaluating experimentations with forms of decentralisation, identifying all the actors involved and their roles. For the sake of coherence, discernment processes regarding decentralisation must take place in a synodal style, envisaging the concurrence and contribution of all actors involved at different levels.

n) New paradigms are needed for pastoral engagement with indigenous peoples, taking the form of a common journey and not an action done to them or for them. Their participation in decision-making processes at all levels can contribute to a

của mọi người trong nhiều bối cảnh khác nhau theo cách vừa đẹp đẽ vừa dễ tiếp cận.

m) Chúng ta cần một khuôn khổ chung để quản lý và đánh giá các thử nghiệm với các hình thức phân quyền, xác định tất cả các tác nhân liên quan và vai trò của họ. Vì lợi ích của sự gắn kết, các tiến trình biện phân liên quan đến phân quyền phải diễn ra theo phong cách hiệp hành, cân nhắc đến sự đồng thuận và đóng góp của tất cả các chủ thể liên quan ở các cấp độ khác nhau.

n) Cần có các mô hình mới cho việc tham gia mục vụ với các dân tộc bản địa, dưới hình thức của một hành trình chung chứ không phải là một hành động được thực hiện cho họ hoặc vì họ. Sự tham gia của họ vào các tiến trình ra quyết định ở mọi cấp độ có thể góp

more vibrant and missionary Church.

o) From the work of the Assembly, there is a call for better knowledge of the teachings of Vatican II, post-conciliar teaching and the Church's social doctrine. We need to know our different traditions better in order to be more clearly a Church of Churches in communion, effective in service and dialogue.

p) In a world where the number of migrants and refugees is increasing while the willingness to welcome them is decreasing and where the foreigner is viewed with increasing suspicion, it is appropriate for the Church to engage decisively in education, in the culture of dialogue and encounter, combating racism and xenophobia, especially through pastoral formation.

phần vào một Giáo hội sống động và truyền giáo hơn.

o) Từ công việc của Hội nghị, có lời kêu gọi hiểu biết rõ hơn về các giáo huấn của Công đồng Vatican II, giáo huấn hậu Công đồng và học thuyết xã hội của Giáo hội. Chúng ta cần biết rõ hơn các truyền thống khác nhau của mình để trở thành một Giáo hội của các Giáo hội trong sự hiệp thông, hiệu quả hơn trong việc phục vụ và đối thoại.

p) Trong một thế giới nơi mà con số người di cư và tị nạn đang gia tăng trong khi sự sẵn sàng chào đón họ đang giảm dần và nơi người ngoại quốc bị nhìn với sự nghi ngờ ngày càng tăng, thật thích hợp cho Giáo hội để dẫn thân một cách dứt khoát vào giáo dục, vào văn hóa đối thoại và gặp gỡ, chống lại chủ nghĩa phân biệt chủng tộc và bài ngoại, đặc biệt là thông qua việc đào tạo mục vụ. Tương

Equally, it is necessary to engage in concrete projects for the integration of migrants.

q) We recommend continued engagement in dialogue and discernment regarding racial justice. Systems within the Church that create or maintain racial injustice need to be identified and addressed. Processes for healing and reconciliation should be created, with the help of those harmed, to eradicate the sin of racism.

6. The Eastern Churches and Latin Church Traditions

Convergences

a) Among the Eastern Churches those in full communion with the Successor of Peter enjoy a liturgical, theological, ecclesiological and

tự, cần phải tham gia vào các dự án cụ thể để hội nhập người di cư.

q) Chúng tôi khuyến nghị tiếp tục tham gia đối thoại và phân định về công bằng chủng tộc. Các hệ thống trong Giáo hội tạo ra hoặc duy trì sự bất công chủng tộc cần phải được xác định và giải quyết. Các tiến trình chữa lành và hòa giải nên được tạo ra, với sự giúp đỡ của những người bị tổn hại, để xóa bỏ tội phân biệt chủng tộc.

6. Các Giáo hội Đông phương và Truyền thống Giáo hội Latinh

Đúc kết ý kiến

a) Trong số các Giáo Hội Đông Phương, có những giáo hội hiệp thông trọn vẹn với Đấng Kế Vị Thánh Phêrô được hưởng một sự khác biệt về

canonical distinctiveness that greatly enriches the whole Church. In particular, their experience of unity in diversity can make a valuable contribution to the understanding and practice of synodality.

b) Throughout history, the level of autonomy granted to these Churches has gone through different phases. Some customs and procedures are now considered outdated, such as Latinization. In recent decades, the path of recognizing the specificity, distinction and autonomy of these Churches has developed considerably.

c) The substantial migration of faithful from the Catholic East into Latin-majority territories raises important pastoral questions. If the current pattern continues or increases, there may be more

phụng vụ, thần học, giáo hội học và giáo luật làm phong phú thêm toàn thể Giáo Hội. Cụ thể, kinh nghiệm của họ về sự hiệp nhất trong sự đa dạng có thể mang lại đóng góp có giá trị cho sự hiểu biết và thực hành tính hiệp hành.

b) Xuyên suốt lịch sử, mức độ tự trị được trao cho các Giáo hội này đã trải qua những giai đoạn khác nhau. Một số phong tục và thủ tục hiện được coi là lỗi thời, chẳng hạn như việc Latinh hóa. Trong những thập niên gần đây, con đường nhận ra tính đặc thù, sự khác biệt và quyền tự trị của các Giáo hội này đã phát triển đáng kể.

c) Sự di cư đáng kể của các tín hữu Công giáo theo nghi lễ Đông phương vào các lãnh thổ đa số theo Công giáo Latinh đặt ra những câu hỏi mục vụ quan trọng. Nếu xu hướng hiện tại tiếp tục hoặc gia tăng,

members of the Eastern Catholic Churches in diaspora than in canonical territories. For several reasons, the establishment of Eastern hierarchies in the countries of immigration is not sufficient to address the problem, but there is a need for the local Latin-rite Churches, in the name of synodality, to help the Eastern faithful who have emigrated to preserve their identity and cultivate their specific heritage, without undergoing processes of assimilation.

Matters for Consideration

d) We suggest further study of the contribution that the experience of the Eastern Catholic Churches can make to the understanding and practice of synodality.

có thể có nhiều thành viên của các Giáo hội Công giáo Đông phương trong cộng đồng hải ngoại hơn là trong các lãnh thổ chính thức. Vì nhiều lý do, việc thiết lập hàng giáo phẩm Đông phương tại các quốc gia nhập cư là không đủ để giải quyết vấn đề, nhưng cần có sự tham gia các Giáo hội theo nghi lễ Latinh địa phương, nhân danh tính hiệp hành, để giúp các tín hữu Đông phương di cư bảo tồn căn tính của họ và nuôi dưỡng di sản đặc thù của họ, mà không trải qua các quá trình đồng hóa.

Các vấn đề cần xem xét

d) Chúng tôi đề nghị nghiên cứu thêm về sự đóng góp mà kinh nghiệm của các Giáo hội Công giáo Đông phương có thể mang lại cho sự hiểu biết và thực hành tính hiệp hành.

e) Some difficulties remain regarding the Pope's role in giving his assent to bishops elected by the Synods of the Churches sui iuris for their territory and the papal appointment of bishops outside canonical territory. The request to extend the jurisdiction of the Patriarchs outside the Patriarchal territories is also a matter for discernment and dialogue with the Holy See.

f) In regions where the faithful of different Catholic Churches are present, we need to find models that render visible effective forms of unity in diversity.

g) We need to reflect on the contribution that the Eastern Catholic Churches can make to Christian unity and their role in interreligious and intercultural dialogues.

e) Vẫn còn một số khó khăn liên quan đến vai trò của Đức Giáo Hoàng trong việc chấp thuận các giám mục được bầu bởi Thượng Hội đồng các Giáo hội sui iuris cho lãnh thổ của họ và việc bổ nhiệm các giám mục bên ngoài lãnh thổ giáo luật. Yêu cầu mở rộng thẩm quyền của các Thượng phụ bên ngoài lãnh thổ Thượng phụ cũng là một vấn đề cần phân định và đối thoại với Tòa Thánh.

f) Ở những khu vực có sự hiện diện của các tín hữu thuộc các Giáo hội Công giáo khác nhau, chúng ta cần tìm ra các mô hình diễn tả rõ ràng các hình thức hiệp nhất hiệu quả trong sự đa dạng.

g) Chúng ta cần suy tư về sự đóng góp mà các Giáo hội Công giáo Đông phương có thể mang lại cho sự hiệp nhất Kitô giáo và vai trò của họ trong các cuộc đối thoại liên tôn và liên văn hóa.

Proposals

h) First and foremost, the request emerged to establish a permanent Council of the Patriarchs and Major Archbishops of the Eastern Catholic Churches to the Holy Father.

i) Some requested to convoke a Special Synod dedicated to the Eastern Catholic Churches, their identity and mission, as well addressing pastoral and canonical challenges in the context of war and massive migration.

j) We need to establish a joint commission of Eastern and Latin theologians, historians and canonists to address issues requiring further study and formulate proposals pointing a way forward.

k) There needs to be adequate representation of mem-

Các đề xuất

h) Trước hết, đề nghị thành lập một Hội đồng thường trực gồm các Thượng phụ và Tổng Giám mục của các Giáo hội Công giáo Đông phương cho Đức Thánh Cha.

i) Một số người yêu cầu triệu tập một Thượng Hội đồng đặc biệt dành riêng cho các Giáo hội Công giáo Đông phương, căn tính và sứ mệnh của họ, cũng như giải quyết các thách thức mục vụ và giáo luật trong bối cảnh chiến tranh và di cư ồ ạt.

j) Chúng ta cần thành lập một ủy ban hỗn hợp gồm các nhà thần học, sử học và giáo luật Đông phương và Latinh để giải quyết các vấn đề đòi hỏi phải nghiên cứu thêm và xây dựng các đề xuất chỉ ra hướng đi phía trước.

k) Cần phải có sự đại diện đầy đủ của các thành viên

bers of the Eastern Catholic Churches in the dicasteries of the Roman Curia to enrich the whole Church with their perspectives, to help address problems as they arise and to enable their participation in dialogue at the various different levels.

1) To foster forms of reception that respect the heritage of the faithful of the Eastern Churches, we need to intensify relations between Eastern clergy in diaspora and Latin clergy to deepen mutual knowledge and recognition of the respective Traditions

7. On the Road Towards Christian Unity

Convergences

a) This session of the Synodal Assembly opened with a

của các Giáo hội Công giáo Đông phương trong các cơ quan của Giáo triều Rôma để làm phong phú toàn thể Giáo hội bằng quan điểm của họ, giúp giải quyết các vấn đề khi chúng phát sinh và tạo điều kiện cho sự tham gia đối thoại ở các cấp độ khác nhau.

1) Để thúc đẩy các hình thức tiếp nhận tôn trọng di sản của các tín hữu của các Giáo hội Đông phương, chúng ta cần tăng cường mối liên hệ giữa các giáo sĩ Đông phương ở nước ngoài và các giáo sĩ Latinh để đào sâu sự hiểu biết lẫn nhau và công nhận các Truyền thống tương ứng.

7. Trên con đường hướng tới sự hiệp nhất Kitô Giáo

Đúc kết ý kiến

a) Kỳ họp này của Thượng Hội đồng khai mạc bằng một

profound ecumenical gesture. The “Together” prayer vigil saw the presence of numerous other leaders and representatives of different Christian communions alongside Pope Francis, a clear and credible sign of the will to walk together in the spirit of unity of faith and exchange of gifts. This highly significant event also allowed us to recognize that we are in an ecumenical kairo and to reaffirm that what unites us is greater than what divides us. For in common we have “one Lord, one faith, one baptism, one God and Father of all, who is over all, among all and in all” (Eph. 4:5-6).

b) Baptism, which is at the root of the principle of synodality, also constitutes

cử chi đại kết sâu sắc. Đêm canh thức cầu nguyện “Cùng nhau” đã chứng kiến sự hiện diện của nhiều nhà lãnh đạo khác và đại diện của các cộng đoàn Kitô giáo khác nhau bên cạnh Đức Thánh Cha Phanxicô, một dấu chỉ rõ ràng và đáng tin cậy về ý chí cùng nhau bước đi trong tinh thần hiệp nhất đức tin và trao đổi ân sủng. Sự kiện hết sức quan trọng này cũng cho phép chúng ta nhận ra rằng chúng ta đang ở trong một kairo – thời khắc- đại kết và tái khẳng định rằng những gì liên kết chúng ta thì lớn hơn những gì chia rẽ chúng ta. Vì chúng ta có cùng “một Chúa, một đức tin, một phép rửa, một Thiên Chúa và Cha của tất cả mọi người, Đấng trên hết tất cả, giữa tất cả và trong tất cả” (Ep. 4: 5-6).

b) Bí tích Rửa tội, vốn là gốc rễ của nguyên tắc hiệp hành, cũng cấu thành nền

the foundation of ecumenism. Through it, all Christians participate in the *sensus fidei* and for this reason they should be listened to carefully, regardless of their tradition, as the Synod Assembly did in its discernment process. There can be no synodality without an ecumenical dimension.

c) Ecumenism is first and foremost a matter of spiritual renewal that also requires processes for repentance and healing of memory. The Assembly was moved to hear testimonies of Christians of different ecclesial traditions who share friendship, prayer and above all a commitment to the service of those experiencing poverty. Dedication to the least of these cements bonds and helps us focus on what already unites all believers in Christ. Therefore, it is

tảng của đại kết. Thông qua đó, tất cả các Kitô hữu tham dự vào cảm thức đức tin (*sensus fidei*) và vì lý do này, họ nên được lắng nghe cẩn thận, bất kể truyền thống của họ, như Thượng Hội đồng đã làm trong tiến trình phân định của mình. Không thể có tính hiệp hành nếu thiếu chiều kích đại kết.

c) Đại kết trước hết và trên hết là một vấn đề đổi mới tâm linh vốn đòi hỏi các tiến trình sám hối và chữa lành ký ức. Hội nghị đã xúc động khi nghe lời chứng của các Kitô hữu thuộc các truyền thống giáo hội khác nhau, những người chia sẻ tình bạn, lời cầu nguyện và trên hết là cam kết phục vụ những người nghèo khó. Sự cống hiến cho những người bé mọn nhất trong số này gắn kết và giúp chúng ta tập trung vào những gì đã hiệp nhất tất cả các tín hữu trong Đức Kitô. Do

important that ecumenism is practised first and foremost in daily life. In theological and institutional dialogue, the patient weaving of mutual understanding continues in an atmosphere of growing trust and openness.

d) In not a few regions of the world there is an “ecumenism of blood”, stemming from Christians of different affiliations who give their lives for faith in Jesus Christ. The testimony of their martyrdom is more eloquent than any words. Unity comes from the Cross of the Lord.

e) Collaboration among all Christians is crucial in addressing the pastoral challenges of our time. In secularized societies, this enables the voice of the Gospel to have greater force. In contexts of poverty, it impels people to join forces

đó, điều quan trọng là đại kết phải được thực hành trước hết trong cuộc sống hàng ngày. Trong cuộc đối thoại thần học và thể chế, việc kiên nhẫn dệt nên sự hiểu biết lẫn nhau tiếp tục trong một bầu không khí ngày càng tin tưởng và cởi mở.

d) Ở không ít khu vực trên thế giới có một “phong trào đại kết bằng máu”, bắt nguồn từ các Kitô hữu thuộc các giáo phái khác nhau, những người hiến mạng sống mình vì đức tin nơi Chúa Giêsu Kitô. Lời chứng về sự tử đạo của họ hùng hồn hơn bất kỳ lời nói nào. Sự hiệp nhất đến từ Thánh Giá của Chúa.

e) Sự hợp tác giữa tất cả các Kitô hữu là rất quan trọng trong việc đối phó với các thách đố mục vụ của thời đại ngày nay. Trong các xã hội tục hóa, điều này cho phép tiếng nói của Tin Mừng có sức mạnh lớn hơn. Trong bối cảnh

in the service of justice, peace and the dignity of the least. In all instances, it is a resource for healing the culture of hatred, division and war that pits groups, peoples and nations against each other.

f) Marriages between Christians who belong to different Churches or ecclesial communities (inter-church marriages) may constitute realities in which the wisdom of communion can mature, and it is possible to evangelize each other.

Matters for Consideration

g) Our assembly was able to perceive the diverse ways different Christian traditions understand the synodal configuration of the Church. In Orthodox Churches, synod-

gheo đói, nó thúc đẩy mọi người hợp lực phục vụ công lý, hòa bình và phẩm giá của những người bé mọn nhất. Trong mọi trường hợp, nó là nguồn lực chữa lành nền văn hóa hận thù, chia rẽ và chiến tranh khiến các nhóm, dân tộc và quốc gia đối đầu với nhau.

f) Hôn nhân giữa các Kitô hữu thuộc các Giáo hội hoặc cộng đồng giáo hội khác nhau (hôn nhân liên giáo hội) có thể tạo thành những thực tại trong đó sự khôn ngoan của sự hiệp thông có thể chín muồi, và có thể loan báo Tin Mừng cho nhau.

Các vấn đề cần xem xét

g) Hội nghị của chúng tôi có thể cảm nhận được những cách thức khác nhau mà các truyền thống Kitô giáo hiểu về cấu trúc hiệp hành của Giáo hội. Trong các Giáo hội

ality is understood in a strict sense as an expression of the collegial exercise of authority proper to the bishops alone (the Holy Synod). Broadly, it refers to the active participation of all the faithful in the life and mission of the Church. There were some references to practices in other ecclesial communities, enriching our debates. All this requires further investigation.

h) Another theme to be explored concerns the link between synodality and primacy at the various levels (local, regional, universal) in their mutual interdependence. We need a shared re-reading of history in order to overcome stereotypes and prejudices. Ongoing ecumenical dialogues have provided a better

Chính thống, tính hiệp hành được hiểu theo nghĩa chặt chẽ như là một biểu hiện của việc thực thi quyền bính tập thể của các giám mục (Thánh Công đồng). Nói chung, nó đề cập đến sự tham gia tích cực của tất cả các tín hữu vào đời sống và sứ mạng của Giáo hội. Cũng có một số đề cập đến các thực hành trong các cộng đồng giáo hội khác, làm phong phú thêm các cuộc tranh luận của chúng tôi. Tất cả điều này đòi hỏi phải nghiên cứu kỹ lưỡng hơn.

h) Một chủ đề khác cần được khám phá liên quan đến mối liên hệ giữa tính hiệp hành và quyền tối thượng ở các cấp độ khác nhau (địa phương, khu vực, toàn cầu) trong sự phụ thuộc lẫn nhau của chúng. Chúng ta cần đọc lại lịch sử để vượt qua những khuôn mẫu và định kiến. Các cuộc đối thoại đại kết đang diễn ra

understanding, in light of the practices of the first millennium, of the fact that synodality and primacy are related, complementary and inseparable realities. The clarification of this delicate point has consequences for the way of understanding the Petrine ministry in the service of unity, according to what St. John Paul II wished for in the encyclical *Ut unum sint*.

i) We need to examine the issue of Eucharistic hospitality (*Communicatio in sacris*) from theological, canonical and pastoral perspectives in light of the link between sacramental and ecclesial communion. This issue is of particular importance to inter-church couples. It raises the need for a broader reflection on inter-church marriages.

đã cung cấp một sự hiểu biết tốt hơn, dưới ánh sáng của các thực hành của thiên niên kỷ thứ nhất, về thực tế rằng tính hiệp hành và quyền tối thượng là những thực tại liên quan, bổ sung và không thể tách rời nhau. Việc làm sáng tỏ điểm nhạy cảm này có những hệ quả đối với cách hiểu thừa tác vụ Phêrô trong việc phục vụ sự hiệp nhất, theo những gì Thánh Gioan Phaolô II mong muốn trong thông điệp *Ut unum sint*.

i) Chúng ta cần xem xét vấn đề Thánh Thể (*Communicatio in sacris*) từ các góc độ thần học, giáo luật và mục vụ dưới ánh sáng của mối liên hệ giữa bí tích và hiệp thông giáo hội. Vấn đề này có tầm quan trọng đặc biệt đối với các cặp vợ chồng liên giáo hội. Nó làm tăng nhu cầu suy tư rộng hơn về các cuộc hôn nhân giữa các Giáo hội.

j) Reflection was also urged on the phenomenon of “non-denominational” communities and Christian-inspired “revival” movements, which are also joined in large numbers by faithful who were originally Catholic.

Proposals

k) The year 2025 marks the anniversary of the Council of Nicaea (325) at which the symbol of the faith that unites all Christians was elaborated. A common commemoration of this event will help us to better understand how in the past controversial questions were discussed and resolved together in Council.

l) In the same year, 2025, providentially, the date of the solemnity of Easter will coincide for all Churches and Christian communities. The

j) Việc suy tư cũng được kêu gọi về hiện tượng các cộng đoàn “phi giáo phái” và các phong trào “phục hưng” lấy cảm hứng từ Kitô giáo, cũng được tham gia với số lượng lớn bởi các tín hữu ban đầu là Công giáo.

Các đề xuất

k) Năm 2025 đánh dấu kỷ niệm Công đồng Nicaea (325), nơi biểu tượng đức tin hiệp nhất tất cả các Kitô hữu đã được xây dựng. Việc kỷ niệm chung về sự kiện này sẽ giúp chúng ta hiểu rõ hơn về cách thức các vấn đề gây tranh cãi trong quá khứ đã được thảo luận và giải quyết cùng nhau trong Công đồng.

l) Cũng trong năm đó, 2025, theo sự an bài của Thiên Chúa, ngày lễ Phục sinh sẽ trùng nhau đối với tất cả các Giáo hội và cộng đồng Kitô

Assembly expressed a keen desire to come to a common date for the feast of Easter so that we can celebrate the Resurrection of the Lord, our life and our salvation, on the same day.

m) There is also a desire to continue to involve Christians of other Churches and ecclesial traditions in Catholic synodal processes at all levels and to invite more fraternal delegates to the next session of the Assembly in 2024.

n) A proposal has been put forward by some to convene an ecumenical Synod on common mission in the contemporary world.

o) It was also proposed that we might devise an ecumenical martyrology.

hữu. Hội nghị bày tỏ một mong muốn mãnh liệt đến một ngày chung cho lễ Phục sinh để chúng ta có thể cử hành sự Phục sinh của Chúa, sự sống và ơn cứu độ của chúng ta, trong cùng một ngày.

m) Cũng có mong muốn tiếp tục mời gọi các Kitô hữu của các Giáo hội khác và các truyền thống giáo hội khác vào các tiến trình hiệp hành ở tất cả các cấp và mời thêm các phái đoàn huynh đệ tham dự phiên họp tiếp theo của Hội nghị vào năm 2024.

n) Một đề nghị đã được đưa ra bởi một số người để triệu tập một Thượng Hội đồng đại kết về sứ mệnh chung trong thế giới đương đại.

o) Cũng có đề nghị rằng chúng ta có thể soạn thảo một danh sách các chứng tá tử đạo mang tính đại kết.

**PART II – ALL DISCIPLES,
ALL MISSIONARIES
PHẦN II:
TẤT CẢ LÀ MÔN ĐỆ,
TẤT CẢ LÀ NHÀ TRUYỀN GIÁO**

8. Church is Mission**8. Bản chất của Giáo Hội
là Truyền giáo****Convergences****Đúc kết ý kiến**

a) Rather than saying that the Church has a mission, we affirm that Church 'is' mission. "As the Father has sent me, so I send you" (John 20:21): the Church receives from Christ, the One who is sent by the Father, Her own mission. Supported and guided by the Holy Spirit, the Church announces and witnesses the Gospel to those who do not know it or welcome it. They do this with that preferential option for the poor that is rooted in the

a) Thay vì nói rằng Giáo Hội có một sứ mạng, chúng ta khẳng định rằng bản chất Giáo Hội 'là' truyền giáo. "Như Cha đã sai Thầy, Thầy cũng sai anh em" (Ga 20:21): Giáo Hội lãnh nhận sứ mạng của mình từ Đức Kitô, Đấng được Chúa Cha sai đi. Được nâng đỡ và hướng dẫn bởi Chúa Thánh Thần, Giáo Hội loan báo và làm chứng cho Tin Mừng đối với những ai chưa biết hoặc chưa đón nhận Tin Mừng. Giáo hội thực hiện điều này với sự lựa chọn ưu tiên dành cho người

mission of Jesus. In this way the Church co-operates in the coming of the Reign of God, of which She is the seed (cf. LG 5).

b) The sacraments of Christian initiation confer on all the disciples of Jesus the responsibility for the mission of the Church. Laymen and laywomen, those in consecrated life, and ordained ministers have equal dignity. They have received different charisms and vocations and exercise different roles and functions, but all are called and nourished by the Holy Spirit to form one body in Christ (1 Cor. 4-31). They are all disciples, all missionaries, in the reciprocal vitality of local communities who experience the delightful and comforting joy of evangelizing. The exercise of co-responsibility

nghèo, bắt nguồn từ sứ mạng của Chúa Giêsu. Bằng cách này, Giáo Hội cộng tác vào sự ngự đến của triều đại Nước Thiên Chúa, nơi mà Giáo hội là hạt giống (xem LG 5).

b) Các bí tích khai tâm Kitô giáo trao cho tất cả các môn đệ của Chúa Giêsu trách nhiệm đối với sứ mạng của Giáo Hội. Các anh chị em giáo dân, những người sống đời sống thánh hiến, và các thừa tác viên có chức thánh đều có phẩm giá bình đẳng với nhau. Họ đã lãnh nhận các đặc sủng và ơn gọi khác nhau và thực hiện các vai trò và chức năng khác nhau, nhưng tất cả đều được Chúa Thánh Thần kêu gọi và nuôi dưỡng để tạo nên một thân thể trong Đức Kitô (1 Cor. 4-31). Tất cả mọi người đều là môn đệ, tất cả đều là những nhà truyền giáo, trong sự sống động tương hỗ của các cộng đoàn địa phương, là

is essential for synodality and is necessary at all levels of the Church. Each Christian is a mission on this earth.

c) The family is the pillar of every Christian community. Parents and grandparents and all those who live and share their faith in the family are the first missionaries. The family, as a community of life and love, is a privileged place of education in faith and Christian practice, one that needs special accompaniment within communities. Support is especially needed for parents who must reconcile work, including within the Church community and in service to its mission, with the demands of family life.

những cộng đoàn cảm nghiệm niềm vui và sự an ủi khi rao giảng Tin Mừng. Việc thực thi đồng trách nhiệm là điều cần thiết cho tính hiệp hành và cần thiết ở mọi cấp độ của Giáo hội. Mỗi Kitô hữu có một sứ mạng trên trái đất này.

c) Gia đình là trụ cột của mọi cộng đoàn Kitô hữu. Cha mẹ, ông bà và tất cả những người sống và chia sẻ đức tin trong gia đình là những nhà truyền giáo đầu tiên. Gia đình, với tư cách là một cộng đoàn sống và yêu thương, là một nơi đặc biệt để giáo dục đức tin và thực hành Kitô giáo, một nơi cần được đồng hành đặc biệt trong các cộng đồng. Sự hỗ trợ đặc biệt cần thiết cho các bậc cha mẹ là những người phải cân bằng công việc, kể cả trong cộng đồng Giáo hội và trong việc phục vụ sứ mạng của mình, với những đòi hỏi của đời sống gia đình.

d) If the mission is a grace involving all the Church, the lay faithful contribute in a vital way to advancing that mission in all areas and in the ordinary situations of every day. Above all, it is they who make the Church present and who proclaim the Gospel, for example, in digital culture, which has such a strong impact throughout the world; in youth culture; in the world of work and business, politics, and the arts and culture; in scientific research, education, and training; in the care of our common home; and especially through participation in public life. Wherever they are present, they are called to witness to Jesus Christ in daily life and to explicitly share the faith with others. In a special way, young people, with their gifts and fragilities, growing in friendship with Jesus, be-

d) Nếu truyền giáo là một ân sủng liên quan đến toàn thể Giáo Hội, thì anh chị giáo dân đóng góp một cách thiết yếu vào việc thúc đẩy sứ mạng đó trong mọi lĩnh vực và trong các hoàn cảnh bình thường hàng ngày. Trên hết, chính họ là những người làm cho Giáo hội hiện diện và loan báo Tin Mừng, chẳng hạn, trong nền văn hóa kỹ thuật số, vốn có tác động mạnh mẽ trên toàn thế giới; trong nền văn hóa của giới trẻ; trong thế giới lao động và kinh doanh, chính trị, nghệ thuật và văn hóa; trong nghiên cứu khoa học, giáo dục và đào tạo; trong việc chăm sóc ngôi nhà chung của chúng ta; và đặc biệt là thông qua việc tham gia vào đời sống cộng đồng. Bất cứ nơi nào họ hiện diện, họ được mời gọi làm chứng cho Chúa Giêsu Kitô trong cuộc sống hàng ngày và chia sẻ đức tin một cách rõ

come apostles of the Gospel to their peers.

e) The lay faithful are also increasingly present and active in service within Christian communities. Many of them organize and animate pastoral communities, serve as religious educators, theologians and formators, spiritual animators and catechists, and participate in various parish and diocesan bodies. In many regions, the life of Christian communities and the mission of the Church depends upon catechists. In addition, lay people serve in safeguarding and administration. All of these contributions are indispensable to the mission of the Church; for this reason, the ac-

ràng với người khác. Đặc biệt, những người trẻ, với những ân sủng và sự mỏng giòn của họ, lớn lên trong tình bạn với Chúa Giêsu, trở thành những tông đồ loan báo Tin Mừng cho bạn bè đồng trang lứa.

e) Anh chị em giáo dân cũng ngày càng hiện diện và tích cực phục vụ trong các cộng đoàn Kitô hữu. Nhiều người trong số họ tổ chức và điều hành các cộng đoàn mục vụ, phục vụ như các giáo lý viên, các nhà thần học và các nhà đào tạo, linh hướng, và tham gia vào các ban ngành giáo xứ và giáo phận. Ở nhiều khu vực, đời sống của các cộng đồng Kitô hữu và sứ mạng của Giáo hội phụ thuộc vào các giáo lý viên. Ngoài ra, giáo dân phục vụ trong việc bảo vệ trẻ em và những người dễ bị tổn thương, cũng như các công việc quản lý hành chính trong Giáo hội.

quisition of necessary competences should be provided for.

f) In their immense variety, the charisms of the laity represent distinct gifts to the Church from the Holy Spirit that must be called forth, recognized, and fully appreciated. In some situations, the laity may be called to help make up for the shortage of priests, with the danger that the lay character of their apostolate risks being diminished. In other contexts, it may be that priests do everything themselves and thus the charisms and ministries of the laity are ignored or underutilized. In all contexts, there is a danger, that was expressed by many at the Assembly, of “clericalizing” the laity, creating a

Tất cả những đóng góp này là không thể thiếu đối với sứ mệnh của Giáo Hội; Vì lý do đó, việc cung cấp các năng lực cần thiết cần thiết là điều cần được đáp ứng.

f) Với sự đa dạng vô cùng, các đặc sủng của giáo dân đại diện cho những ơn huệ riêng biệt từ Chúa Thánh Thần dành cho Giáo hội vốn phải được kêu gọi, nhận ra và đánh giá đầy đủ. Trong một số tình huống, giáo dân có thể được kêu gọi để giúp bù đắp cho sự thiếu hụt linh mục, với nguy cơ là đặc tính giáo dân của việc tông đồ của họ có nguy cơ bị giảm bớt. Trong các bối cảnh khác, có thể là các linh mục tự làm mọi thứ và do đó các đặc sủng và thừa tác vụ của giáo dân bị bỏ qua hoặc không được sử dụng đúng mức. Trong tất cả mọi bối cảnh, có một mối nguy hiểm, được nhiều người bày tỏ tại

kind of lay elite that perpetuates inequalities and divisions among the People of God.

g) The mission ad gentes is mutually enriching for the Churches, because it not only involves the missionaries themselves but the entire community, which in this way is inspired to prayer, the sharing of goods, and witness. Churches lacking clergy should not give up this commitment, while those with more vocations to the ordained ministry benefit from cooperating pastorally in a genuinely evangelical manner. All the missionaries -- laymen and women, those in consecrated life, deacons and priests, and particularly the members of missionary institutes and fidei donum missionaries -- are an important resource for creating bonds of

Hội nghị, là “giáo sĩ hóa” giáo dân, tạo ra một loại dân ưu tú, duy trì sự bất bình đẳng và chia rẽ trong Dân Chúa.

g) Sứ mạng ad gentes-loan báo Tin Mừng cho muôn dân- làm phong phú cho các Giáo hội, bởi vì nó không chỉ liên quan đến chính các nhà truyền giáo mà còn toàn thể cộng đoàn, nhờ đó được khích lệ để cầu nguyện, chia sẻ vật chất và làm chứng tá đức tin. Các Giáo hội thiếu linh mục không nên từ bỏ cam kết này, trong khi những giáo hội có nhiều ơn gọi được hưởng lợi từ việc cộng tác mục vụ theo cách thực sự mang tính Tin Mừng. Tất cả các nhà truyền giáo - giáo dân nam nữ, những người sống đời sống thánh hiến, các phó tế và linh mục, và đặc biệt là các thành viên của các hội dòng truyền giáo và các nhà truyền giáo fidei donum - là một nguồn

knowledge and exchange of gifts.

h) The Church's mission is continually renewed and nourished by the Eucharist, particularly when its communal and missionary nature is fully expressed.

Matters for Consideration

i) There is a need to continue to deepen the theological understanding of the relationships between charisms and ministries in a missionary key.

j) Vatican II and subsequent magisterial teaching present the distinctive mission of the laity in terms of the sanctification of temporal or secular realities. However, the reality is that pastoral practice at the parish, diocesan and, recently, even universal levels, increasingly entrusts lay

lực quan trọng để tạo ra các mối liên kết trao đổi hiểu biết và ơn sủng.

h) Sứ mạng của Giáo Hội liên tục được canh tân và nuôi dưỡng bởi bí tích Thánh Thể, đặc biệt khi bản chất cộng đoàn và truyền giáo của nó được thể hiện đầy đủ.

Các vấn đề cần xem xét

i) Cần tiếp tục đào sâu sự hiểu biết thần học về mối liên hệ giữa các đặc sủng và các thừa tác vụ theo khía cạnh truyền giáo.

j) Công đồng Vatican II và huấn quyền theo sau trình bày sứ mạng đặc thù của giáo dân trong các khía cạnh thánh hóa các thực tại trần thế hoặc thế tục. Tuy nhiên, thực tế là việc thực hành mục vụ tại giáo xứ, giáo phận và, gần đây, thậm chí ở cấp độ phổ quát, ngày càng giao phó cho giáo dân

people with tasks and ministries within the Church itself. Theological reflection and canonical provisions need to be reconciled with these important developments and to avoid dualisms that could compromise the perception of the unity of the Church's mission.

k) In the promotion of the co-responsibility of all the baptized for mission we recognize the apostolic capacities of persons with disabilities. We want to better value the contribution to evangelisation offered by the immense richness of their humanity. We recognise their experiences of suffering, marginalisation and discrimination, sometimes occurring even within the Christian community.

l) Pastoral structures need to be re-organized so they can

những nhiệm vụ và thừa tác vụ trong chính Giáo hội. Suy tư thần học và các qui định giáo luật cần phải được hòa hợp với những phát triển quan trọng này và tránh thuyết nhị nguyên có thể làm tổn hại đến nhận thức về sự hiệp nhất trong sứ mạng của Giáo hội.

k) Trong việc thúc đẩy sự đồng trách nhiệm của tất cả những người đã được rửa tội cho sứ mạng, chúng ta nhận ra khả năng tông đồ của người khuyết tật. Chúng ta muốn đánh giá cao hơn sự đóng góp cho công cuộc truyền giáo phát sinh từ sự phong phú vô bờ bến trong nhân tính của họ. Chúng tôi ghi nhận những kinh nghiệm của họ về đau khổ, bị gạt ra bên lề và phân biệt đối xử, đôi khi xảy ra ngay cả trong cộng đồng Kitô hữu.

l) Các cơ cấu mục vụ cần phải được tổ chức lại để

readily recognise, call forth, and animate lay charisms and ministries, inserting them into the missionary dynamism of the synodal Church. Under the guidance of their pastors, the communities will be able to send people as well as sustain those they have sent on mission. In this way, these structures will primarily be at the service of the mission that the faithful carry out within society, in the family, and in work life, rather than focusing exclusively on internal matters or organisational concerns.

m) The expression “an all-ministerial Church,” used in the *Instrumentum laboris*, can lend itself to misunderstanding. Its meaning will have to be clarified in order to remove any ambiguities.

chúng có thể dễ dàng nhận ra, kêu gọi và làm sinh động các đặc sủng và thừa tác vụ giáo dân, đưa chúng vào động lực truyền giáo của Giáo hội hiệp hành. Dưới sự hướng dẫn của các mục tử, các cộng đoàn sẽ có thể gửi người cũng như hỗ trợ những người được sai đi truyền giáo. Bằng cách này, các cơ cấu này chủ yếu sẽ phục vụ sứ mạng mà các tín hữu thực hiện trong xã hội, trong gia đình và trong đời sống công việc, thay vì chỉ tập trung vào các vấn đề nội bộ hoặc các mối quan tâm của tổ chức.

m) Cụm từ “một Giáo Hội tất cả-sứ vụ”, được sử dụng trong Tài Liệu Làm Việc, có thể dẫn đến sự hiểu lầm. Ý nghĩa của nó sẽ phải được làm rõ để loại bỏ bất kỳ sự mơ hồ nào

Proposals

n) We need more creativity in establishing ministries according to the needs of local churches, with the particular involvement of the young. One can think of further expanding responsibilities assigned to the existing ministry of lector, responsibilities that are already broader than those performed in the liturgy. This could become a fuller ministry of the Word of God, which, in appropriate contexts, could also include preaching. We could also explore the possibility of establishing a ministry assigned to married couples committed to supporting family life and accompanying people preparing for the Sacrament of Marriage.

Các đề xuất

n) Chúng ta cần sáng tạo hơn nữa trong việc thiết lập các thừa tác vụ theo nhu cầu của các hội thánh địa phương, với sự tham gia đặc biệt của giới trẻ. Người ta có thể nghĩ đến việc mở rộng hơn nữa các trách nhiệm được giao cho thừa tác vụ đọc sách hiện có, những trách nhiệm vốn đã rộng lớn hơn những trách nhiệm được thực hiện trong phụng vụ. Điều này có thể trở thành một chức vụ trọn vẹn hơn của Lời Chúa, trong bối cảnh thích hợp, cũng có thể bao gồm việc rao giảng. Chúng ta cũng có thể khám phá khả năng thiết lập một thừa tác vụ được giao cho các cặp vợ chồng cam kết hỗ trợ đời sống gia đình và đồng hành với những người chuẩn bị cho Bí tích Hôn phối.

o) Local churches are invited to consider appropriate means and moments of acknowledgment by the community of lay charisms and ministries. This could happen on the occasion of a liturgical celebration in which the pastoral mandate is bestowed.

o) Các Giáo hội địa phương được mời gọi cần nhắc các phương tiện và thời điểm thích hợp để cộng đoàn ghi nhận các đặc sủng và các thừa tác vụ giáo dân. Điều này có thể xảy ra nhân dịp cử hành phụng vụ trong đó trao ban ủy thác mục vụ.

9. Women in the Life and Mission of the Church

9. Phụ Nữ trong Đời Sống và Sứ Mạng của Giáo Hội

Convergences

Đúc kết ý kiến

a) We are created, male and female, in the image and likeness of God. From the beginning, creation manifests unity and difference, bestowing on women and men a shared nature, calling, and destiny, and two distinct experiences of being human. Sacred Scripture testifies to the complementarity and reciprocity of women and men,

a) Chúng ta được tạo dựng, nam cũng như nữ, theo hình ảnh và giống như Thiên Chúa. Ngay từ đầu, sự sáng tạo biểu lộ sự thống nhất và khác biệt, ban cho phụ nữ và nam giới một bản tính, ơn gọi và số phận chung, và hai kinh nghiệm khác nhau về việc làm người. Kinh Thánh làm chứng cho sự bổ túc và hỗ trợ giữa phụ nữ và nam giới, và giao

and to the covenant between them that lies at the heart of God's design for creation. Jesus considered women his interlocutors: he spoke with them about the Kingdom of God; he welcomed them as disciples, as for example Mary of Bethany. These women, who experienced His power of healing, liberation and recognition, travelled with Him on the road from Galilee to Jerusalem (Lk 8,1-3). He entrusted the announcement of the Resurrection on Easter morning to a woman, Mary Magdalene.

b) In Christ, women and men are clothed with the same baptismal dignity (Gal 3:28) and receive equally the variety of gifts of the Spirit. We are called together into a communion of loving, non-competitive relationships in Christ, and to a co-responsi-

ước giữa họ nằm ở trung tâm kế hoạch tạo dựng của Thiên Chúa. Chúa Giêsu coi phụ nữ là những người đối thoại của mình: Ngài nói chuyện với họ về Nước Thiên Chúa; chào đón họ làm môn đệ, ví dụ như bà Ma-ri-a thành Bê-ta-ni. Những người phụ nữ này, là những người đã kinh nghiệm quyền năng chữa lành, giải thoát và nhận biết, đã đi với Ngài trên con đường từ Galilêa đến Giêrusalem (Lc 8:1-3). Ngài giao phó việc loan báo về sự Phục Sinh vào buổi sáng Phục Sinh cho một người phụ nữ, Mary Magdalene.

b) Trong Đức Kitô, phụ nữ và nam giới được mặc lấy cùng một phẩm giá rửa tội (Gal 3:28) và nhận được nhiều ân huệ khác nhau của Chúa Thánh Thần. Chúng ta được mời gọi cùng nhau vào một sự hiệp thông của các mối liên hệ yêu thương, không cạnh

bility to be expressed at every level of the Church's life. We are, as Pope Francis said to us together, "a people convened and called with the strength of the Beatitudes".

c) We have had a very positive experience of the reciprocity between women and men during this Assembly. Together we echo the call made in the previous phases of the synodal process, that the Church adopt a more decisive commitment to understand and accompany women from a pastoral and sacramental point of view. Women desire to share their spiritual experience of journeying towards holiness in the various stages of life: as young women, as mothers, in their friendships and relationships, in family life at all ages, in working

tranh trong Đức Kitô, và đồng trách nhiệm được thể hiện ở mọi cấp độ của đời sống Giáo Hội. Như Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã nói, chúng ta là "một dân được triệu tập và kêu gọi với sức mạnh của các Mối Phúc".

c) Chúng tôi đã có một trải nghiệm rất tích cực về sự hỗ trợ giữa phụ nữ và nam giới trong Hội Nghị này. Cùng nhau, chúng tôi lặp lại lời kêu gọi được đưa ra trong các giai đoạn trước của tiến trình hiệp hành, rằng Giáo hội cần có một cam kết dứt khoát hơn để hiểu biết và đồng hành với phụ nữ từ góc độ mục vụ và bí tích. Phụ nữ mong muốn chia sẻ kinh nghiệm thiêng liêng của họ về hành trình hướng tới sự thánh thiện trong các giai đoạn khác nhau của cuộc đời: khi còn trẻ, khi làm mẹ, trong tình bạn và các mối liên hệ của họ, trong đời sống gia

life, and in consecrated life. Women cry out for justice in societies still marked by sexual violence, economic inequality and the tendency to treat them as objects. Women are scarred by trafficking, forced migration and war. Pastoral accompaniment and vigorous advocacy for women should go hand in hand.

d) women make up most of those in our pews and are often the first missionaries of the faith in the family. Consecrated women, both in contemplative and apostolic life, are a fundamental and distinctive gift, sign and witness in our midst. The long history of women missionaries, saints, theologians and mystics is also a powerful source of nourishment and inspiration for women and men today.

đình ở mọi lứa tuổi, trong đời sống lao động và trong đời sống thánh hiến. Phụ nữ kêu gọi công lý trong các xã hội vẫn còn bị đánh dấu bởi bạo lực tình dục, bất bình đẳng kinh tế và xu hướng đối xử với họ như đồ vật. Phụ nữ bị tổn thương bởi nạn buôn người, di cư cưỡng bức và chiến tranh. Việc đồng hành mục vụ và ủng hộ mạnh mẽ cho phụ nữ nên đi đôi với nhau.

d) Phụ nữ chiếm đa số những người ngồi trong các ghế nhà thờ và thường là những nhà truyền giáo đầu tiên của đức tin trong gia đình. Các phụ nữ thánh hiến, cả trong đời sống chiêm niệm lẫn tông đồ, là một hồng ân cơ bản và đặc biệt, dấu chỉ và chứng tá ở giữa chúng ta. Lịch sử lâu dài của các nhà truyền giáo nữ, các thánh, các nhà thần học và các nhà thần bí cũng là một nguồn nuôi

e) Mary of Nazareth, woman of faith and Mother of God, remains for all a unique source of theological, ecclesial and spiritual meaning. Mary reminds us of the universal call to listen attentively to God and to remain open to the Holy Spirit. She knew the joy of bearing and nurturing and endured pain and suffering. She gave birth in impoverished conditions, became a refugee and lived the sorrow of her Son's brutal killing, but she also knew the magnificence of his Resurrection and the glory of Pentecost.

f) Many women expressed deep gratitude for the work

duỡng và truyền cảm hứng mạnh mẽ cho phụ nữ và nam giới ngày nay.

e) Đức Maria thành Nazareth, người phụ nữ của đức tin và là Mẹ Thiên Chúa, đối với tất cả mọi người vẫn là một nguồn mạch độc đáo về ý nghĩa thần học, giáo hội và tinh thần. Mẹ Maria nhắc nhở chúng ta về lời mời gọi phổ quát để chăm chú lắng nghe Thiên Chúa và luôn cởi mở đón nhận Chúa Thánh Thần. Mẹ biết niềm vui của việc mang nặng đẻ đau, nuôi dưỡng và chịu đựng đau khổ. Mẹ đã sinh con trong cảnh nghèo túng, trở thành một người tị nạn và trải qua nỗi đau mất con trong cái chết tàn bạo, nhưng Mẹ cũng biết đến sự kỳ diệu của biến cố Phục sinh và vinh quang của Lễ Hiện Xuống.

f) Nhiều phụ nữ bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đối với

of priests and bishops. They also spoke of a Church that wounds. Clericalism, a chauvinist mentality and inappropriate expressions of authority continue to scar the face of the Church and damage its communion. A profound spiritual conversion is needed as the foundation for any effective structural change. Sexual abuse and the abuse of power and authority continue to cry out for justice, healing and reconciliation. We asked how the Church can be a place that safeguards all.

g) Where dignity and justice are undermined in relationships between men and women in the Church, we weaken the credibility of our proclamation to the world. Our synodal path shows the

công việc của các linh mục và giám mục. Họ cũng nói về một Giáo Hội làm tổn thương. Chủ nghĩa giáo sĩ trị, tư tưởng cho mình là quan trọng và những biểu hiện quyền lực không phù hợp tiếp tục gây nên những vết sẹo khuôn mặt của Giáo hội và làm hư hại sự hiệp thông. Một sự hoán cải tâm linh sâu sắc là cần thiết làm nền tảng cho bất kỳ sự thay đổi cấu trúc hiệu quả nào. Lạm dụng tình dục và lạm dụng quyền lực và thậm chí quyền tiếp tục kêu gọi công lý, chữa lành và hòa giải. Chúng tôi thắc mắc làm thế nào Giáo Hội có thể là một nơi bảo vệ tất cả mọi người.

g) Khi phẩm giá và công lý bị xói mòn trong các mối quan hệ giữa người nam và người nữ trong Giáo hội, chúng ta làm suy yếu uy tín của lời rao giảng của chúng ta cho thế giới. Con đường

need for relational renewal and structural changes. In this way we can better welcome the participation and contribution of all – with lay and consecrated women and men, deacons, priests, and bishops – as co-responsible disciples in the work of mission.

H The Assembly asks that we avoid repeating the mistake of talking about women as an issue or a problem. Instead, we desire to promote a Church in which men and women dialogue together, in order to understand more deeply the horizon of God's project, that sees them together as protagonists, without subordination, exclusion and competition.

hiệp hành của chúng ta cho thấy sự cần thiết phải đổi mới quan hệ và thay đổi cấu trúc. Bằng cách này, chúng ta có thể chào đón tốt hơn sự tham gia và đóng góp của tất cả mọi người - với những người nam nữ giáo dân và tận hiến, các phó tế, linh mục và giám mục - như những môn đệ đồng trách nhiệm trong công việc truyền giáo.

h) Hội nghị yêu cầu chúng ta tránh lặp lại sai lầm khi nói về phụ nữ như một vấn đề hoặc một vấn nạn. Thay vào đó, chúng tôi mong muốn thúc đẩy một Giáo hội trong đó người nam và người nữ đối thoại với nhau, để hiểu sâu sắc hơn về ý định của của Thiên Chúa, cho thấy họ cùng nhau là những chủ thể, mà không có sự phụ thuộc, loại trừ và cạnh tranh.

Matters for Consideration

l) Churches all over the world have expressed a clear request that the active contribution of women would be recognised and valued, and that their pastoral leadership increase in all areas of the Church's life and mission. In order to give better expression to the gifts and charisms of all and to be more responsive to pastoral needs, how can the Church include more women in existing roles and ministries? If new ministries are required, who should discern these, at what levels and in what ways?

m) Different positions have been expressed regarding women's access to the diaconal ministry. For some, this step would be unacceptable because they consider it a

Các vấn đề cần xem xét

l) Các Giáo hội trên toàn thế giới đã bày tỏ một yêu cầu rõ ràng rằng sự đóng góp tích cực của phụ nữ được công nhận và đánh giá cao, và vai trò lãnh đạo mục vụ của họ gia tăng trong tất cả các lĩnh vực của đời sống và sứ mạng của Giáo hội. Để diễn tả tốt hơn các ân sủng và đặc sủng của tất cả mọi người và đáp ứng tốt hơn các nhu cầu mục vụ, làm thế nào Giáo hội có thể cộng tác với nhiều phụ nữ hơn trong các vai trò và thừa tác vụ hiện có? Nếu cần có thừa tác vụ mới, ai sẽ phân định những điều này, ở cấp độ nào và theo cách nào?

m) Các quan điểm khác nhau đã được bày tỏ liên quan đến việc tham gia của phụ nữ vào thừa tác vụ phó tế. Đối với một số người, bước đi này sẽ không thể chấp nhận được

discontinuity with Tradition. For others, however, opening access for women to the diaconate would restore the practice of the Early Church. Others still, discern it as an appropriate and necessary response to the signs of the times, faithful to the Tradition, and one that would find an echo in the hearts of many who seek new energy and vitality in the Church. Some express concern that the request speaks of a worrying anthropological confusion, which, if granted, would marry the Church to the spirit of the age.

n) Discussion of this question is also related to the wider ongoing reflection on the theology of the diaconate (cf. below Chapter 11).

vì họ coi đó là sự đứt đoạn với Truyền thống. Tuy nhiên, đối với những người khác, việc mở cửa cho phụ nữ tham gia chức vụ phó tế sẽ khôi phục lại việc thực hành của Giáo hội sơ khai. Những người khác, xem điều này như một đáp trả phù hợp và cần thiết trước các dấu chỉ của thời đại, trung thành với Truyền thống, và điều đó sẽ thu hút được tiếng vang trong lòng nhiều người đang tìm kiếm năng lượng và sức sống mới trong Giáo hội. Một số người bày tỏ lo ngại rằng yêu cầu này nói lên một sự lẫn lộn nhân học đáng lo ngại, mà, nếu được chấp thuận, sẽ khiến Giáo hội bị đồng hóa với xu hướng thời đại..

n) Thảo luận về vấn đề này cũng liên quan đến suy tư rộng lớn hơn đang diễn ra về thần học của phó tế (xem dưới đây Chương 11).

Proposals

o) Local churches are encouraged to extend their work of listening, accompaniment and care to the most marginalised women in their social contexts.

p) It is urgent to ensure that women can participate in decision-making processes and assume roles of responsibility in pastoral care and ministry. The Holy Father has significantly increased the number of women in positions of responsibility in the Roman Curia. This should also happen at other levels of Church life, in consecrated life and dioceses. Provision needs to be made in Canon Law accordingly.

q) Theological and pastoral research on the access

Các đề xuất

o) Các Giáo hội địa phương được khuyến khích mở rộng công việc lắng nghe, đồng hành và chăm sóc cho những phụ nữ bị gạt ra bên lề xã hội nhiều nhất trong bối cảnh xã hội của họ.

p) Điều cấp bách là phải đảm bảo rằng phụ nữ có thể tham gia vào các tiến trình ra quyết định và đảm nhận vai trò trách nhiệm trong việc chăm sóc mục vụ và sứ vụ. Đức Thánh Cha đã gia tăng đáng kể số lượng phụ nữ trong các vị trí trách nhiệm trong Giáo triều Rôma. Điều này cũng nên xảy ra ở các cấp độ khác của đời sống Giáo hội, trong đời sống thánh hiến và các giáo phận. Giáo luật cần có quy định tương ứng cho phù hợp.

q) Nghiên cứu thần học và mục vụ về việc phụ nữ tham

of women to the diaconate should be continued, benefiting from consideration of the results of the commissions specially established by the Holy Father, and from the theological, historical and exegetical research already undertaken. If possible, the results of this research should be presented to the next Session of the Assembly.

r) Cases of labour injustice and unfair remuneration within the Church need to be addressed especially for women in consecrated life, who are too often treated as cheap labour.

s) Women's access to formation programmes and theological study needs to be considerably expanded. We suggest that women should also be integrated into seminary teaching and training

gia vào chức phó tế nên được tiếp tục, hưởng lợi từ việc xem xét các kết quả của các ủy ban được Đức Thánh Cha thiết lập đặc biệt, và từ các nghiên cứu thần học, lịch sử và chú giải đã được tiến hành. Nếu có thể, kết quả của nghiên cứu này nên được trình bày cho Kỳ họp tiếp theo của Thượng hội đồng.

r) Các trường hợp vi phạm lao động và thù lao không công bằng trong Giáo hội cần phải được giải quyết, đặc biệt đối với phụ nữ trong đời sống thánh hiến, những người thường bị xuyên bị coi là lao động rẻ tiền.

s) Sự tiếp cận của phụ nữ với các chương trình đào tạo và nghiên cứu thần học cần phải được mở rộng đáng kể. Chúng tôi đề nghị rằng phụ nữ cũng nên được tham gia vào các chương trình giảng

programs to foster better formation for ordained ministry.

t) There is a need to ensure that liturgical texts and Church documents are more attentive to the use of language that takes into equal consideration both men and women, and also includes a range of words, images and narratives that draw more widely on women's experience.

u) We propose that women receive appropriate formation to enable them to be judges in all canonical processes.

10. Consecrated Life and Lay Associations and Movements: A Charismatic Sign

Convergences

a) The Church has always benefitted from the gift of

đạy và đào tạo chủng viện để thúc đẩy việc đào tạo tốt hơn cho thừa tác vụ có chức thánh.

t) Cần phải đảm bảo rằng các văn bản phụng vụ và các tài liệu của Giáo hội chú ý hơn đến việc sử dụng ngôn ngữ có sự quan tâm bình đẳng cả nam lẫn nữ, và cũng bao gồm một loạt các từ ngữ, hình ảnh và tường thuật rút ra nhiều kinh nghiệm hơn về phụ nữ.

u) Chúng tôi đề nghị rằng phụ nữ nhận được sự đào tạo thích hợp để cho phép họ trở thành thẩm phán trong tất cả các quy trình giáo luật.

10. Đời sống thánh hiến và các hiệp hội và phong trào giáo dân: một dấu hiệu đặc sủng

Đúc kết ý kiến

a) Giáo Hội luôn được hưởng lợi từ sự ban tặng các

charisms, be it from the most extraordinary to the simplest. Through them the Holy Spirit rejuvenates and renews the Church with joy and gratitude. The Holy People of God recognise in these charisms the providential help with which God sustains, directs and illuminates His mission.

b) The Church's charismatic dimension is made manifest in the rich and varied forms of consecrated life. This testimony has contributed to renewing the life of the ecclesial community in every age and provides an antidote to the perennial temptation towards worldliness. The diverse families that compose religious life demonstrate the beauty of discipleship and holiness in Christ, whether in their distinctive forms of prayer, their service among

đặc sủng, từ những điều phi thường nhất đến những điều đơn giản nhất. Qua họ, Chúa Thánh Thần làm làm mới và canh tân Giáo Hội với niềm vui và lòng biết ơn. Dân Thánh của Thiên Chúa nhận ra trong các đặc sủng này sự trợ giúp quan phòng mà qua đó Thiên Chúa hỗ trợ, hướng dẫn và soi sáng sứ mạng của Ngài.

b) Chiều kích đặc sủng của Giáo Hội được thể hiện trong những hình thức phong phú và đa dạng của đời sống thánh hiến. Chứng tá này đã góp phần canh tân đời sống của cộng đồng giáo hội trong mọi thời đại và cung cấp một liều thuốc giải độc để đối kháng với cám dỗ về thể tục vẫn tiếp diễn không ngừng. Các gia đình đa dạng tạo nên đời sống tu trì chứng tỏ vẻ đẹp của vai trò môn đệ và sự thánh thiện trong Đức Kitô, cho dù trong những hình thức cầu nguyện

the people, whether through forms of community life, the solitude of the contemplative life or at the frontier of new cultures. Those in consecrated life have often been the first to sense important historical changes and to heed the promptings of the Spirit. Today, too, the Church needs their prophetic voice and action. The Christian community also recognises and wishes to be attentive to the practices of synodal life and discernment that have been tried and tested in communities of consecrated life, maturing over the centuries. We know that we can learn from them wisdom in how to walk the synodal path. Many Congregations and Institutes practice conversation in the Spirit or similar forms of discernment in the conduct of provincial and general chapters, in order

đặc biệt của họ, sự phục vụ của họ giữa mọi người, cho dù qua các hình thức của đời sống cộng đoàn, sự cô độc của đời sống chiêm niệm hoặc ở biên giới của các nền văn hóa mới. Những người trong đời sống thánh hiến thường là những người đầu tiên cảm nhận được những thay đổi lịch sử quan trọng và lưu tâm đến những thúc giục của Chúa Thánh Thần. Ngày nay cũng vậy, Giáo Hội cần tiếng nói và hành động ngôn sứ của họ. Cộng đồng Kitô hữu cũng nhìn nhận và mong muốn chú ý đến các thực hành đời sống hiệp hành và biện phân đã được thử thách và kiểm nghiệm trong các cộng đồng sống đời thánh hiến, trưởng thành qua nhiều thế kỷ. Chúng ta biết rằng chúng ta có thể học hỏi từ họ sự khôn ngoan trong cách bước đi trên con đường hiệp hành.

to renew structures, rethink lifestyles, and activate innovative forms of service and proximity to the poorest. In other cases, however, we find the persistence of an authoritarian style, which makes no room for dialogue.

c) With equal gratitude, the People of God recognize the seeds of renewal in communities with a long history that has blossomed into new ecclesial communities. Lay associations, ecclesial movements and new communities are a precious sign of the maturation of the co-responsibility of all the baptized. They hold particular value because

Nhiều Dòng và tu hội thực hành cuộc đối thoại trong Thần Khí hoặc các hình thức biện phân tương tự trong việc thực hiện các công hội tình và tổng công hội để đổi mới các cơ cấu, suy nghĩ lại lối sống và kích hoạt các hình thức phục vụ sáng tạo và gần gũi với những người nghèo nhất. Tuy nhiên, trong các trường hợp khác, chúng ta thấy sự tồn tại của một phong cách chuyên quyền, vốn không có chỗ cho đối thoại.

c) Với lòng biết ơn sâu xa, Dân Chúa nhận ra những mầm mống canh tân trong các cộng đoàn có lịch sử lâu dài đã nở rộ thành các cộng đồng giáo hội mới. Các hiệp hội giáo dân, các phong trào giáo hội và các cộng đồng mới là dấu chỉ quý giá về sự trưởng thành của sự đồng trách nhiệm của tất cả những người đã được rửa tội. Họ có giá trị

of their experience in promoting communion among different vocations, the impetus with which they proclaim the Gospel, their proximity to those on the margins economically and socially and through their promotion of the common good. They are often models of synodal communion and of participation for mission.

d) Cases of abuse of various kinds experienced by those in religious life and members of lay associations, especially of women, signal a problem in the exercise of authority and demand decisive and appropriate interventions.

Matters for Consideration

e) The Church's magisterium has a well-developed body

đặc biệt vì kinh nghiệm của họ trong việc thúc đẩy sự hiệp thông giữa các ơn gọi khác nhau, động lực mà họ loan báo Tin Mừng, sự gần gũi của họ với những người ở bên lề về kinh tế và xã hội và qua việc thúc đẩy thiện ích chung. Họ thường là những mẫu gương của sự hiệp thông hiệp hành và tham gia truyền giáo.

d) Các trường hợp lạm dụng dưới nhiều hình thức khác nhau mà những người trong đời sống tu trì và các thành viên của các hiệp hội giáo dân, đặc biệt là phụ nữ, đã trải qua một vấn đề trong việc thực thi quyền lực và đòi hỏi những can thiệp quyết đoán và thích hợp.

Các vấn đề cần xem xét

e) Huấn quyền của Giáo Hội có một hệ thống giảng

of teaching on the importance of both hierarchical and charismatic gifts in the life and mission of the Church. This calls for growth in ecclesial understanding and in theological reflection. It is therefore worth considering anew the ecclesiological significance and concrete pastoral implications of this teaching.

f) The variety of charismatic expressions in the Church underscores the People of God's commitment to being a prophetic presence in proximity to the least of our sisters and brothers, and to providing contemporary culture with a deeper sense of the spiritual aspects of life. There is a need to develop a more profound understanding of how consecrated life, as well as lay associations, ecclesial movements, and new communities, place their charisms

dạy được phát triển tốt về tầm quan trọng của cả hai ân huệ phẩm trật và đặc sủng trong đời sống và sứ mạng của Giáo Hội. Điều này đòi hỏi sự tăng trưởng trong hiểu biết của Giáo Hội và trong suy tư thần học. Do đó, đáng để xem xét một lần nữa ý nghĩa giáo hội học và ý nghĩa mục vụ cụ thể của giáo huấn này.

f) Sự đa dạng của những cách diễn tả đặc sủng trong Giáo Hội nhấn mạnh cam kết của Dân Chúa trở thành một sự hiện diện ngôn sứ gần gũi với những người bé mọn nhất trong số các anh chị em của chúng ta, và cung cấp cho nền văn hóa đương đại một ý thức sâu sắc hơn về các khía cạnh thiêng liêng của cuộc sống. Cần phải phát triển một sự hiểu biết sâu sắc hơn về cách thức đời sống thánh hiến, cũng như các hiệp hội giáo dân, các phong trào giáo hội

at the service of communion and mission in local churches, augmenting existing paths towards holiness with a presence that is prophetic.

Proposals

g) We believe the time has come for a revision of the 1978 document *Mutuae relationes*, regarding the relationships between bishops and religious in the Church. We propose that this revision be completed in a synodal manner, consulting all involved.

h) To the same end, it is necessary to put in place, in a synodal spirit, means and instruments for promoting encounters and forms of collaboration between Episcopal

và các cộng đồng mới, đặt các đặc sủng của họ vào việc phục vụ sự hiệp thông và truyền giáo trong các Giáo hội địa phương, tăng cường các con đường hiện có hướng tới sự thánh thiện với sự hiện diện mang tính ngôn sứ.

Đề nghị

g) Chúng tôi tin rằng đã đến lúc sửa đổi tài liệu *Mutuae relationes* năm 1978, liên quan đến mối quan hệ giữa các giám mục và tu sĩ trong Giáo hội. Chúng tôi đề nghị rằng việc sửa đổi này phải được hoàn thành một cách thức đồng nghị, tham khảo ý kiến tất cả những người liên quan.

h) Để đạt được mục đích tương tự, cần phải đưa ra, trong tinh thần đồng nghị, các phương tiện và công cụ để thúc đẩy các cuộc gặp gỡ và các hình thức hợp tác giữa các

Conferences and the Conferences of Superiors and Major Superiors of Institutes of Consecrated Life and Societies of Apostolic Life.

i) At the level of both individual local churches and groupings of Churches, the promotion of missionary synodality requires the establishment and configuration of councils and advisory bodies at which representatives of lay associations and ecclesial movements and new communities can meet in order to foster enduring relationships between their life and work and that of the local churches.

j) In theological formation at all levels, above all in the formation of ordained ministers, the prominence given to the Church's charismatic dimension should be monitored and strengthened where necessary.

Hội đồng Giám mục và các Liên hiệp Bề trên thượng cấp của các cộng đoàn Đời sống Thánh hiến và các Hiệp hội Đời sống Tông đồ.

i) Ở cấp độ của cả các Giáo hội địa phương riêng lẻ và các nhóm của các Giáo hội, việc thúc đẩy tính hiệp hành truyền giáo đòi hỏi phải thành lập và cấu trúc các hội đồng và cơ quan tư vấn mà tại đó các đại diện của các hiệp hội giáo dân và các phong trào giáo hội và các cộng đồng mới có thể gặp gỡ để thúc đẩy các mối quan hệ lâu dài giữa đời sống và công việc của họ với các Giáo hội địa phương.

j) Trong việc đào tạo thần học ở mọi cấp độ, nhất là trong việc đào tạo các thừa tác viên thụ phong, sự nổi bật dành cho chiều kích đặc sủng của Giáo hội cần được theo dõi và củng cố khi cần thiết.

11. Deacons and Priests in a Synodal Church

Convergences

a) Priests are the principal collaborators of the bishop, forming with him one presbyterate (cf LG 28). Deacons are ordained for the ministry of serving the People of God in the diakonia of the Word, in the liturgy, but above all in the exercise of charity (cf LG 29). The Synodal Assembly wishes, first and foremost, to express to priests and deacons a deep sense of gratitude. Aware that they may experience loneliness and isolation, it encourages Christian communities to support them with prayer, friendship, and collaboration.

b) Deacons and priests engage in ministry in a wide

11. Phó tế và Linh mục trong một Giáo hội Hiệp Hành

Đúc kết ý kiến

a) Các linh mục là những cộng tác viên chính của giám mục, cùng với ngài tạo thành một linh mục đoàn (xem LG 28). Các phó tế được thụ phong cho sứ vụ phục vụ Dân Chúa trong diakonia của Lời Chúa, trong phụng vụ, nhưng trên hết là trong việc thực thi bác ái (xem LG 29). Thượng Hội đồng mong muốn, trước hết và trên hết, bày tỏ với các linh mục và phó tế một lòng thức biết ơn sâu sắc. Nhận thức được rằng họ có thể trải qua sự cô đơn và cô lập, hội nghị khuyến khích các cộng đồng Kitô hữu hỗ trợ họ bằng lời cầu nguyện, tình bạn và sự hợp tác.

b) Các phó tế và linh mục thực thi thừa tác vụ trong

variety of pastoral settings: in parishes, in evangelisation, among those living in poverty and who are marginalized, in the world of culture and education, as well as in the mission ad gentes, in theological research, at retreat centres and places of spiritual renewal, and many others. In a synodal Church, ordained ministers are called to live their service to the People of God in a disposition of proximity to people, welcoming and listening to all, while cultivating a deep personal spirituality and a life of prayer. Above all, they are required to reconsider the exercise of authority, modelling it upon Jesus, who, “though he was in the form of God, [...] emptied himself, taking the form of a slave” (Phil. 2:6-7). The Assembly acknowledges that through their dedication many priests and deacons

hiều môi trường mục vụ khác nhau: trong các giáo xứ, trong việc phúc âm hóa, giữa những người sống trong nghèo đói và những người bị gạt ra bên lề, trong lĩnh vực văn hóa và giáo dục, cũng như trong sứ mệnh ad gentes, trong nghiên cứu thần học, tại các trung tâm tĩnh tâm và những nơi canh tân tâm linh, và nhiều nơi khác. Trong một Giáo Hội Hiệp Hành, các thừa tác viên thụ phong được mời gọi phục vụ Dân Chúa trong thái độ gần gũi với mọi người, đón nhận và lắng nghe tất cả mọi người, đồng thời trau dồi đời sống thiêng liêng sâu sắc và một đời sống cầu nguyện. Trên hết, họ được yêu cầu phải xem xét lại việc thực thi quyền bính, mô phỏng theo Chúa Giêsu, Đấng, “vốn dĩ là Thiên Chúa nhưng đã, [...] trút bỏ chính mình, mang lấy thân phận nô lệ” (Phi-líp-phê 2:6-7).

make Christ, the Good Shepherd and the Servant, present.

c) One obstacle to ministry and mission is clericalism. Clericalism stems from a misunderstanding of the divine call, viewing it more as a privilege than a service, and manifesting itself in the exercise of power in a worldly manner that refuses to allow itself to be accountable. This distortion of the priestly vocation needs to be challenged from the earliest stages of formation by ensuring close contact with the People of God and through concrete service-learning experiences among those most in need. The exercise of priestly ministry today cannot be conceived of except in harmony with the bishop and the presbyterate, and in profound

Hội nghị nhìn nhận rằng qua sự cống hiến của họ, nhiều linh mục và phó tế làm cho Chúa Kitô, Vị Mục Tử Nhân Lành và Người Tôi Tớ, hiện diện.

c) Một trở ngại cho công việc mục vụ và truyền giáo là chủ nghĩa giáo sĩ trị. Chủ nghĩa giáo sĩ trị bắt nguồn từ một sự hiểu lầm về ơn gọi thiêng liêng, xem nó như một đặc ân hơn là một sự phục vụ, và thể hiện chính nó trong việc thực thi quyền lực theo cách thế gian cho phép mình từ chối chịu trách nhiệm giải trình. Sự méo mó này của ơn gọi linh mục cần phải được thách thức ngay từ những giai đoạn sớm nhất của việc đào tạo bằng cách đảm bảo sự tiếp xúc gần gũi với Dân Chúa và qua những kinh nghiệm phục vụ cụ thể giữa những người đang cần trợ giúp nhất. Việc thi hành thừa tác vụ linh mục ngày nay không thể được

communion with other ministries and charisms. Unfortunately, clericalism is a disposition that can manifest itself not only among ministers but also among the laity.

d) In order to exercise ordained ministry in a context of co-responsibility, it is necessary to be aware of one's own capacities and limitations. For this reason, it is important to ensure that a realistic approach to human formation is integrated with the cultural and spiritual dimensions of formation, as well as formation for discipleship. In this regard, the contribution of families of origin, and the Christian community, within which a young man's vocation is fostered, as well as that

quan niệm ngoại trừ trong sự hòa hợp với giám mục và linh mục đoàn, và trong sự hiệp thông sâu sắc với các thừa tác vụ và đặc sủng khác. Thật không may, chủ nghĩa giáo sĩ trị là một khuynh hướng có thể thể hiện không chỉ giữa các thừa tác viên mà còn giữa các giáo dân.

d) Để thực thi chức vụ phó tế và linh mục trong bối cảnh đồng trách nhiệm, cần phải ý thức được khả năng và giới hạn của chính mình. Vì lý do này, điều quan trọng là phải đảm bảo rằng một cách tiếp cận thực tế đối với việc đào tạo nhân bản được tích hợp với các chiều kích văn hóa và tinh thần của việc đào tạo, cũng như đào tạo về tư cách người môn đệ. Về phương diện này, không thể đánh giá thấp sự đóng góp của các gia đình gốc và cộng đồng Kitô hữu, trong đó ơn gọi của một

of other families that accompany his growth, cannot be underestimated.

thanh niên được cố vũ, cũng như của các gia đình khác đồng hành với sự tăng trưởng của anh ta, không thể bị đánh giá thấp.

Matters for Consideration

Các vấn đề cần xem xét

e) Within the context of the formation of all the baptised for service in a synodal Church, the formation of deacons and priests requires special attention. The request has been widely expressed at this Assembly that seminaries and other programmes of priestly formation remain connected to the daily life of the community. We need to avoid the risks of formalism and ideology that lead to authoritarian attitudes, and impede genuine vocational growth. Revision to programmes of formation requires extensive discussion and consideration.

e) Trong bối cảnh đào tạo tất cả những người đã được rửa tội để phục vụ trong một Giáo hội hiệp hành, việc đào tạo các phó tế và linh mục đòi hỏi sự chú ý đặc biệt. Yêu cầu đã được bày tỏ rộng rãi tại hội nghị này rằng các chủng viện và các chương trình đào tạo linh mục khác cần kết nối với đời sống hàng ngày của cộng đồng. Chúng ta cần tránh những rủi ro của chủ nghĩa hình thức và ý thức hệ dẫn đến thái độ độc đoán, và cản trở sự phát triển ơn gọi đích thực. Việc sửa đổi các chương trình đào tạo đòi hỏi phải thảo luận và cân nhắc rộng rãi.

f) Different opinions have been expressed about priestly celibacy. Its value is appreciated by all as richly prophetic and a profound witness to Christ; some ask, however, whether its appropriateness, theologically, for priestly ministry should necessarily translate into a disciplinary obligation in the Latin Church, above all in ecclesial and cultural contexts that make it more difficult. This discussion is not new but requires further consideration.

Proposals

g) In the Latin Churches the permanent diaconate has been implemented in differing ways in different ecclesial contexts. Some local church-

f) Nhiều ý kiến khác nhau đã được bày tỏ về cuộc sống độc thân linh mục. Giá trị của nó được mọi người đánh giá cao như là một lời ngôn sứ phong phú và là một nhân chứng sâu sắc cho Chúa Kitô; Tuy nhiên, một số người đặt câu hỏi liệu tính phù hợp của nó, về mặt thần học, đối với thừa tác vụ linh mục có nhất thiết phải chuyển thành một nghĩa vụ kỷ luật trong Giáo hội Latinh hay không, nhất là trong bối cảnh giáo hội và văn hóa vốn làm cho nó trở nên khó khăn hơn. Cuộc thảo luận này không mới nhưng đòi hỏi sự xem xét kỹ lưỡng hơn.

Các đề nghị

g) Trong các Giáo hội Latinh, chức phó tế vĩnh viễn đã được thực hiện theo những cách khác nhau trong các bối cảnh giáo hội khác nhau.

es have not introduced it at all; in others, there is concern that deacons are perceived as a kind of substitute for the shortage of priests. Sometimes, their ministry finds expression in the liturgy rather than in service to those living in poverty and who are needy in the community. We therefore recommend an assessment of how the diaconal ministry has been implemented since Vatican II.

h) From the theological point of view, there is a need to understand the diaconate first and foremost in itself and not only as a stage of access to the presbyterate. Qualifying the primary form of the diaconate as “permanent,” to distinguish it from the “transitional” form, is itself an indication of a change of per-

Một số Giáo hội địa phương hoàn toàn chưa giới thiệu nó; ở những nơi khác, có mối lo ngại rằng các phó tế được coi là một giải pháp thay thế cho sự thiếu hụt linh mục. Đôi khi, thừa tác vụ của họ được thể hiện trong phụng vụ hơn là phục vụ những người sống trong nghèo đói và những người thiếu thốn trong cộng đồng. Do đó, chúng tôi đề nghị một đánh giá về cách thức thừa tác vụ phó tế đã được thực hiện kể từ Công đồng Vatican II.

h) Từ quan điểm thần học, cần phải hiểu phó tế trước hết và trên hết chính là ở bản thân thừa tác vụ này và không chỉ là một giai đoạn chuyển tiếp trước khi lãnh chức linh mục. Việc xác định hình thức chính của phó tế là “vĩnh viễn”, để phân biệt nó với hình thức “chuyển tiếp”, tự nó là một dấu hiệu của sự thay đổi quan

spective that has not yet been adequately realized.

i) The uncertainties surrounding the theology of the diaconate are related to the fact that it has only been restored to a distinct and permanent hierarchical ministry in the Latin Church since the Second Vatican Council. Deeper study will shed light on the question of the access of women to the diaconate.

j) A thorough review of formation for ordained ministry in view of the missionary and synodal dimensions of the Church is called for. This means also reviewing the *Ratio fundamentalis* that determines how formation is structured. We also recommend at the same time ensuring the adoption of a synodal style when it comes to the ongoing formation of priests and deacons.

điểm mà chưa được nhận thức đầy đủ.

i) Những bất ổn xung quanh thần học của chức phó tế có liên quan đến thực tế là nó chỉ được phục hồi thành một thừa tác vụ phẩm trật riêng biệt và vĩnh viễn trong Giáo hội Latinh kể từ Công đồng Vatican II. Nghiên cứu sâu hơn sẽ làm sáng tỏ câu hỏi về việc truyền chức phó tế cho phụ nữ

j) Một sự xem xét toàn diện về việc đào tạo thừa tác vụ phó tế và linh mục theo quan điểm về các chiều kích truyền giáo và hiệp hành của Giáo hội là cần thiết. Điều này có nghĩa là soát lại bản *Ratio fundamentalis* qui định cách thức cấu trúc đào tạo. Chúng tôi cũng đề nghị đồng thời đảm bảo việc áp dụng một phong cách hiệp hành khi nói đến việc đào tạo liên tục các linh mục và phó tế.

k) Transparency and a culture of accountability are of crucial importance for us to move forward in building a synodal Church. We ask local churches to identify processes and structures that allow for a regular audit of how priests and deacons are carrying out roles of responsibility in the exercise of their ministry. Existing institutions, such as participatory bodies or pastoral visits, can be the starting point for this work, taking care to involve the community. Such forms must be adapted to local contexts and diverse cultures, so as not to be a hindrance or a bureaucratic burden. The discernment of the kind of process required could be considered at the regional or continental level.

k) Tính minh bạch và văn hóa chịu trách nhiệm có tầm quan trọng sống còn đối với chúng ta để tiến lên trong việc xây dựng một Giáo hội hiệp hành. Chúng tôi yêu cầu các hội thánh địa phương xác định các quy trình và cấu trúc cho phép kiểm toán thường xuyên về cách các linh mục và phó tế đang thực hiện vai trò trách nhiệm trong việc thực hiện chức vụ của họ. Các tổ chức hiện có, chẳng hạn như các cơ quan có sự tham gia hoặc các chuyến thăm mục vụ, có thể là điểm khởi đầu cho công việc này, quan tâm đến sự tham gia của cộng đoàn. Những hình thức như vậy phải được điều chỉnh cho phù hợp với bối cảnh địa phương và các nền văn hóa đa dạng, để không trở thành một trở ngại hoặc một gánh nặng hành chính. Việc phân định loại tiến trình cần thiết có thể

được xem xét ở cấp độ khu vực hoặc lục địa.

l) On a case-by-case basis, and in accordance with the context, the possibility should be considered of re-inserting priests who have left the ministry in pastoral services that recognise their formation and experience.

l) Trên cơ sở từng trường hợp cụ thể, và phù hợp với bối cảnh, cần xem xét khả năng tái đưa các linh mục đã rời bỏ thừa tác vụ vào các công việc mục vụ phù hợp với kinh nghiệm, trình độ đào tạo của họ.

12. The Bishop in Ecclesial Communion

Convergences

a) According to Vatican II, bishops, as successors of the Apostles, are placed at the service of the communion that is realised in the local Church, among the Churches and with the entire Church. The figure of the bishop can therefore adequately be understood only in the web of relations that is woven from the portion of the

12. Giám mục trong sự Hiệp thông Giáo hội

Đúc kết ý kiến

a) Theo Công đồng Vatican II, các giám mục, với tư cách là những người kế vị các Tông đồ, được đặt để phục vụ sự hiệp thông được thực hiện trong Giáo hội địa phương, giữa các Giáo hội và với toàn thể Giáo hội. Do đó, hình ảnh giám mục chỉ có thể được hiểu một cách đầy đủ trong mạng lưới các mối

People of God entrusted to him, the presbyterate and the deacons, consecrated persons, and the other bishops, and the Bishop of Rome, and taking account of a constant orientation toward mission.

b) The bishop is, in his Church, the one primarily responsible for proclaiming the Gospel and for the liturgy. He guides the Christian community and promotes pastoral care of those experiencing poverty and defence of the most vulnerable. As the visible principle of unity, he has, in particular, the task of discerning and coordinating the different charisms and ministries sent forth by the Spirit for the proclamation of the Gospel and the common good of the community. This ministry is realized in a synodal manner when governance is

trung quan được đặt nên từ phần Dân Chúa được ủy thác cho ngài, linh mục đoàn và các phó tế, những người thánh hiến, và các giám mục khác, và Giám mục Rôma, và lưu ý đến một định hướng liên tục đối với sứ mạng.

b) Giám mục, trong Giáo hội của mình, là người chịu trách nhiệm chính trong việc loan báo Tin Mừng và phụng vụ. Ngài hướng dẫn cộng đồng Kitô hữu và thúc đẩy việc chăm sóc mục vụ cho những người nghèo khó và bảo vệ những người yếu thế nhất. Là nguyên lý hữu hình của sự hiệp nhất, ngài đặc biệt có nhiệm vụ phân định và phối hợp các đặc sủng và thừa tác vụ khác nhau được Chúa Thánh Thần sai đi để loan báo Tin Mừng và thiện ích chung của cộng đoàn. Thừa tác vụ này được thực hiện theo thể thức hiệp hành khi

accompanied by co-responsibility, preaching by listening to the faithful People of God, and sanctification and celebration of the liturgy by humility and conversion.

c) The bishop has an indispensable role in vivifying and animating the synodal process in the local Church, promoting the mutuality between “all, some and one”. The “one” Episcopal ministry values the participation of “all” the faithful, through the contribution of “some” who are more directly involved in discernment and decision-making processes. The conviction with which the bishop himself adopts a synodal approach and the style by which he exercises authority will influence decisively how priests and deacons, lay men and women, and those in consecrated life, participate in

việc quản trị đi kèm với đồng trách nhiệm, rao giảng bằng cách lắng nghe Dân Chúa, và việc thánh hóa cùng cử hành phụng vụ bằng sự khiêm nhường và hoán cải.

c) Giám mục có một vai trò không thể thiếu trong việc tạo sức sống và khích lệ quá trình hiệp hành trong Giáo hội địa phương, thúc đẩy sự hỗ trợ lẫn nhau giữa “tất cả, một số và một”. Thừa tác vụ Giám mục “duy nhất (một)” cần đánh giá cao sự tham gia của “tất cả” tín hữu, thông qua sự đóng góp của “một số” người tham gia trực tiếp hơn vào các tiến trình phân định và ra quyết định. Niềm xác tín mà chính giám mục áp dụng một cách tiếp cận hiệp hành và phong cách mà ngài thực thi thẩm quyền sẽ ảnh hưởng quyết định đến cách các linh mục và phó tế, giáo dân nam nữ, và những người trong đời sống thánh

the synodal process. The bishop is called to be an example of synodality for all.

d) In contexts where the Church is perceived as the family of God, the bishop is regarded as a father to all; there is, however, a crisis in regard to how his authority is experienced in secularised societies. It is important not to lose sight of the sacramental nature of the Episcopate, lest the figure of the bishop be assimilated into that of a civil authority figure.

e) Expectations of bishops are often very high, and many bishops spoke of feeling overburdened with administrative and legal commitments, which makes it difficult for them to fully realize their mis-

hiến, tham gia vào tiến trình hiệp hành. Giám mục được mời gọi trở thành một mẫu gương về tính hiệp hành cho tất cả mọi người.

d) Trong những bối cảnh mà Giáo Hội được coi là gia đình của Thiên Chúa, giám mục được coi như một người cha của tất cả mọi người; tuy nhiên, có một cuộc khủng hoảng liên quan đến cách thẩm quyền của ngài được trải nghiệm trong các xã hội thế tục. Điều quan trọng là đừng đánh mất bản chất bí tích của hàng giám mục, kéo hình ảnh của giám mục bị đồng hóa vào hình ảnh của nhà cầm quyền dân sự.

e) Kỳ vọng của các giám mục thường rất cao, và nhiều giám mục nói về cảm giác quá tải với các cam kết hành chính và pháp lý, điều này gây khó khăn cho họ trong việc thực hiện đầy đủ sứ mệnh của

sion. The bishop also must come to terms with his own frailty and limitations and sometimes lacks the support he needs, whether human or spiritual. A certain sense of loneliness is not uncommon. That is why it is important, on the one hand, to refocus on elements that are essential to the mission of the bishop, and, on the other hand, to cultivate authentic fraternity among bishops themselves and among bishops and their priests.

Matters for Consideration

f) On the theological level, the significance of the reciprocal relationship between the bishop and the local Church needs to be significantly deepened. He is called, both to guide his local Church, and, at the same time, to recog-

minh. Vị giám mục cũng phải chấp nhận sự yếu đuối và giới hạn của chính mình và đôi khi thiếu sự hỗ trợ mà ngài cần, dù là nhân bản hay tâm linh. Một chút cô đơn nhất định không phải là hiếm. Đó là lý do tại sao, một mặt, điều quan trọng là phải tái tập trung vào các yếu tố thiết yếu cho sứ mệnh của giám mục, và mặt khác, để vun trồng tình huynh đệ đích thực giữa chính các giám mục và giữa các giám mục và linh mục của họ.

Các vấn đề cần xem xét

f) Về mặt thần học, tầm quan trọng của mối quan hệ hỗ tương giữa giám mục và Giáo hội địa phương cần phải được làm sâu sắc hơn nhiều. Ngài được kêu gọi, vừa để hướng dẫn Giáo Hội địa phương của Ngài, vừa để

nise and preserve the richness of its history, traditions and charisms.

g) The question of the relationship between the Sacrament of Holy Orders and jurisdiction needs to be studied in greater depth. In dialogue with *Lumen Gentium* and more recent teachings such as the Apostolic Constitution *Praedicate Evangelium*, the aim of such a study would be to clarify the theological and canonical criteria underlying the principle of the shared responsibility of the bishop and to determine the scope, forms and implications of co-responsibility.

h) Some bishops express discomfort when they are asked to speak on matters of faith and morals where full agreement within the Episcopate is lacking. Further reflection is needed on the

nhận ra và bảo tồn sự phong phú của lịch sử, truyền thống và đặc sủng của Giáo Hội.

g) Câu hỏi về mối quan hệ giữa Bí tích Truyền Chức Thánh và quyền tài phán cần phải được nghiên cứu sâu hơn. Thông qua cuộc đối thoại với *Lumen Gentium*- Hiến chế Ánh sáng Muôn Dân và các giáo huấn gần đây hơn như Tông hiến *Praedicate Evangelium*, mục đích của một nghiên cứu như vậy sẽ là làm sáng tỏ các tiêu chuẩn thần học và giáo luật làm nền tảng cho nguyên tắc chia sẻ trách nhiệm của giám mục và xác định phạm vi, hình thức và ý nghĩa của việc đồng trách nhiệm.

h) Một số giám mục bày tỏ sự không thoải mái khi họ được yêu cầu nói về các vấn đề đức tin và luân lý, nơi thiếu sự đồng thuận hòa toàn trong Hội đồng Giám mục. Cần suy tư thêm về mối

relationship between episcopal collegiality and diversity of theological and pastoral views.

i) Integral to a synodal Church is ensuring a culture of transparency and respect for the procedures established for the protection of minors and vulnerable people. It is necessary to develop further structures dedicated to the prevention of abuse. The sensitive issue of handling abuse places many bishops in the difficult situation of having to reconcile the role of father with that of judge. The appropriateness of assigning the judicial task to another body, to be specified canonically, should be explored.

quan hệ giữa tính hợp đoàn giám mục và sự đa dạng của các quan điểm thần học và mục vụ.

i) Một phần không thể thiếu trong một Giáo hội hiệp hành là đảm bảo một nền văn hóa minh bạch và tôn trọng các thủ tục được thiết lập để bảo vệ trẻ vị thành niên và những người dễ bị tổn thương. Cần phải phát triển thêm các cấu trúc dành riêng cho việc ngăn ngừa lạm dụng. Vấn đề nhạy cảm của việc xử lý lạm dụng đặt nhiều giám mục vào tình huống khó khăn khi phải dung hòa vai trò của người cha với vai trò của thẩm phán. Việc giao nhiệm vụ tư pháp cho một cơ quan khác, cần được xác định theo giáo luật, cần được xem xét.

Proposals

j) It is necessary to implement, in forms legally yet to be defined, structures and processes for regular review of the bishop's performance, with reference to the style of his authority, the economic administration of the diocese's assets, and the functioning of participatory bodies, and safeguarding against all possible kinds of abuse. A culture of accountability is an integral part of a synodal Church that promotes co-responsibility, as well as safeguarding against abuses.

k) There are calls to make the Episcopal Council (can. 473 §4), the Diocesan Pastoral Council and the Eparchial Pastoral Council (CIC can. 511, CCEO can 272) mandato-

Các đề nghị

j) Cần phải thực hiện, dưới các hình thức pháp lý chưa được xác định, các cấu trúc và quy trình để xem xét định kỳ về chất lượng và hiệu quả hoạt động của một giám mục của giám mục, có liên quan đến phong cách quyền bính của ngài, quản lý kinh tế tài sản của giáo phận, và hoạt động của các cơ quan có sự tham vấn, và bảo vệ chống lại tất cả các loại lạm dụng có thể xảy ra. Văn hóa trách nhiệm giải trình là một phần không thể thiếu của một Giáo hội hiệp hành thúc đẩy đồng trách nhiệm, cũng như bảo vệ chống lại các lạm dụng.

k) Có những lời kêu gọi làm cho Hội đồng Giám mục (Giáo luật 473 §4), Hội đồng Mục vụ Giáo phận và Hội đồng Mục vụ Eparchial (CIC can. 511, CCEO can 272) trở

ry, and to make the diocesan bodies exercising co-responsibility more operational, including in legal terms.

l) The Assembly calls for a review of the criteria for selecting candidates for the episcopate, balancing the authority of the Apostolic Nuncio with participation of Episcopal Conferences. There are also requests to expand consultation with the faithful People of God, and to involve a greater number of lay people and consecrated persons in the consultation process, taking care to avoid being put under any undue pressure in the selection process.

m) Many bishops express the need to rethink the functioning and strengthen the structure of the metropolitan sees (ecclesiastical provinces) and regions, so that they can become concrete expressions

nên bắt buộc, và làm cho các cơ quan giáo phận thực hiện đồng trách nhiệm hiệu quả hơn, bao gồm cả về mặt pháp lý.

l) Hội nghị kêu gọi xem xét lại các tiêu chí để lựa chọn các ứng cử viên cho hàng giám mục, cân bằng thẩm quyền của Sứ thần Tòa Thánh với sự tham gia của các Hội đồng Giám mục. Cũng có những yêu cầu mở rộng tham vấn với Dân Chúa trung thành, và liên quan đến một số lượng lớn hơn giáo dân và những người tận hiến trong quá trình tham vấn, cẩn thận để tránh bị đặt dưới bất kỳ áp lực quá mức nào trong quá trình lựa chọn.

m) Nhiều giám mục bày tỏ sự cần thiết phải suy nghĩ lại về chức năng và củng cố cấu trúc của các tổng giáo phận (giáo tỉnh) và các khu vực, để chúng có thể trở thành những biểu hiện cụ thể của

of collegiality in a territory and, through fraternity, mutual support, transparency and a wider consultation, become commonplace practices among bishops.

13. The Bishop of Rome in the College of Bishops

Convergences

a) The synodal dynamic also sheds new light on the ministry of the Bishop of Rome. Indeed, synodality articulates symphonically the communal (“all”), collegial (“some”) and personal (“one”) dimensions of the Church at the local, regional and universal levels. In such a vision, the Petrine ministry of the Bishop of Rome is intrinsic to the synodal dynamic, as are the communal aspect that includes the whole Peo-

ting hợp đoàn trong một lãnh thổ và, thông qua tình huynh đệ, hỗ trợ lẫn nhau, minh bạch và tham vấn rộng rãi hơn, trở thành những thực hành phổ biến giữa các giám mục.

13. Giám mục Roma trong Giám mục đoàn

Đúc kết ý kiến

a) Động lực hiệp hành cũng làm sáng tỏ thừa tác vụ của Giám mục Roma. Thật vậy, tính hiệp hành diễn tả hài hòa các chiều kích cộng đồng (“tất cả”), hợp đoàn (“một số”) và cá nhân (“một”) của Giáo hội ở cấp địa phương, khu vực và phổ quát. Trong một tầm nhìn như vậy, thừa tác vụ Phêrô của Giám mục Roma là bản chất động lực hiệp hành, cũng như khía cạnh cộng đoàn bao gồm toàn thể Dân Chúa và chiều kích

ple of God and the collegial dimension of the exercise of Episcopal ministry. Therefore, synodality, collegiality, and primacy refer to each other: primacy presupposes the exercise of synodality and of collegiality, just as both of them imply the exercise of primacy.

b) Promoting the unity of all Christians is an essential aspect of the ministry of the Bishop of Rome. The ecumenical journey has deepened understanding of the ministry of the Successor of Peter and must continue to do so in the future. Responses to the invitation made by St. John Paul II in the encyclical *Ut unum sint*, as well as the conclusions of ecumenical dialogues, can help the Catholic understanding of primacy, collegiality, synodality, and their mutual relationships.

hợp đoàn của việc thi hành thừa tác vụ Giám mục. Do đó, tính hiệp hành, tính hợp đoàn và quyền bính có liên quan đến nhau: quyền bính giả định việc thực hiện tính hiệp hành và tính hợp đoàn, giống như cả hai đều ngụ ý việc thực hiện quyền bính.

b) Thúc đẩy sự hiệp nhất của tất cả các Kitô hữu là một khía cạnh thiết yếu của thừa tác vụ của Giám mục Rôma. Hành trình đại kết đã làm sâu sắc thêm sự hiểu biết về thừa tác vụ của Người Kế Vị Thánh Phêrô và phải tiếp tục làm như vậy trong tương lai. Những phản hồi đối với lời mời gọi của Thánh Gioan Phaolô II trong thông điệp *Ut unum sint*, cũng như các kết luận của các cuộc đối thoại đại kết, có thể giúp Công giáo hiểu được quyền bính, tính hợp đoàn, tính đồng nghị và các mối quan hệ hỗ tương của chúng.

c) The reform of the Roman Curia is an important aspect of the Catholic Church's synodal journey. The Apostolic Constitution *Praedicate evangelium* insists that "the Roman Curia does not stand between the Pope and the Bishops, rather it places itself at the service of both in ways that are proper to the nature of each" (EP I.8). It promotes reform based on a "life of communion" (EP I.4) and "healthy decentralization" (EP II.2). The fact that many members of the Roman dicasteries are diocesan Bishops expresses the catholicity of the Church and should foster the relationship between the Curia and local churches. The effective implementation of *Praedicate evangelium* may foster greater synodality within the Curia both among the different dicasteries and within each of them.

c) Cải cách Giáo triều Rôma là một khía cạnh quan trọng trong hành trình hiệp hành của Giáo hội Công giáo. Tông Hiến *Praedicate evangelium* nhấn mạnh rằng "Giáo triều Rôma không đứng giữa Đức Giáo Hoàng và các Giám Mục, thay vào đó Giáo Triều tự đặt mình vào việc phục vụ cả hai theo những cách thức phù hợp với bản chất của mỗi bên" (EP I.8). Nó thúc đẩy cải cách dựa trên "đời sống hiệp thông" (EP I.4) và "phân quyền lành mạnh" (EP II.2). Thực tế cho thấy việc nhiều thành viên của các bộ Rôma là các Giám mục giáo phận thể hiện tính công giáo của Giáo hội và nên thúc đẩy mối quan hệ giữa Giáo triều và các Giáo hội địa phương. Việc thực hiện hiệu quả Tông hiến *Praedicate evangelium* có thể thúc đẩy tính hiệp hành

lớn hơn trong Giáo triều cả giữa các bộ khác nhau và trong mỗi bộ.

Matters for Consideration

d) There is a need for more insight into how a renewed understanding of the Episcopate within a synodal Church affects the ministry of the Bishop of Rome and the role of the Roman Curia. This issue has significant implications for the way co-responsibility in Church governance is lived out. At the universal level, the Code of Canon Law and the Code of Canons of the Eastern Churches offer provisions for a more collegial exercise of papal ministry. These could be further developed in practice and strengthened in a future update of both texts.

Các vấn đề cần xem xét

d) Cần có thêm nhận thức sâu sắc hơn về việc cách hiểu biết mới về hàng giám mục trong một Giáo hội hiệp hành ảnh hưởng đến thừa tác vụ của Giám mục Rôma và vai trò của Giáo triều Rôma như nào. Vấn đề này có ý nghĩa quan trọng đối với cách sống đồng trách nhiệm trong việc quản trị Giáo hội. Ở cấp độ phổ quát, Bộ luật Giáo Luật và Bộ Giáo luật của các Giáo hội Đông phương cung cấp các điều khoản cho việc thực hiện sứ vụ giáo hoàng mang tính hợp đoàn hơn. Những điều này có thể được phát triển hơn nữa trong thực tiễn và được củng cố trong bản cập nhật trong tương lai của cả hai văn kiện.

e) Synodality can shed light on ways in which Cardinals can collaborate in the Petrine ministry and the ways in which their collegial discernment can be promoted in ordinary and extraordinary consistories.

f) It is important for the good of the Church to study the most appropriate ways to foster mutual acquaintance and bonds of communion among the members of the College of Cardinals, taking into account also their diversity of origin and culture.

Proposals

g) The Visits ad limina Apostolorum are the highest moment of the relationships of the pastors of the local churches with the Bishop of Rome and his closest collab-

e) Tính hiệp hành có thể làm sáng tỏ những cách thức mà các Hồng y có thể cộng tác trong thừa tác vụ Phêrô và những cách thức mà sự phân định hợp đoàn của họ có thể được thúc đẩy trong các công nghị thường kỳ và ngoại thường.

f) Điều quan trọng đối với lợi ích của Giáo hội là nghiên cứu những cách thích hợp nhất để thúc đẩy sự hiểu biết lẫn nhau và các mối dây hiệp thông giữa các thành viên của Hồng y đoàn, đồng thời cũng lưu ý đến sự đa dạng về nguồn gốc và văn hóa của họ.

Đề nghị

g) Các chuyến thăm Tông Tòa ad limina Apostolorum là khoảnh khắc tối cao trong mối quan hệ giữa các mục tử của các Giáo hội địa phương với Giám mục Roma và các cộng

orators in the Roman Curia. It is necessary to review the form in which they are carried out so that they become always more the occasion for open and mutual exchange that fosters communion and a true exercise of collegiality and synodality.

h) In light of the synodal configuration of the Church, it is necessary for the dicasteries of the Roman Curia to enhance the consultation of bishops, for greater attention to the diversity of situations and a more attentive listening to the voices of local churches.

i) It seems appropriate to establish forms of evaluation of the work of the Pontifical Representatives by the local churches in the countries where they carry out their mission to facilitate and perfect their service.

tác viên thân cận nhất của ngài trong Giáo triều Rôma. Cần phải xem lại hình diễn ra các cuộc thăm viếng này để chúng luôn trở thành dịp trao đổi cởi mở và hỗ trợ, thúc đẩy sự hiệp thông và thực hành thực sự tính hợp đoàn và tính hiệp hành.

h) Dưới ánh sáng của cấu trúc hiệp hành trong Giáo hội, các bộ của Giáo triều Rôma cần tăng cường tham khảo ý kiến của các giám mục, chú ý nhiều hơn đến sự đa dạng của các tình huống và lắng nghe chú tâm hơn tiếng nói của các Giáo hội địa phương.

i) Có vẻ thích hợp để thiết lập các hình thức đánh giá công việc của các Đại diện Giáo hoàng bởi các Giáo hội địa phương tại các quốc gia nơi họ thực hiện sứ mệnh của mình để tạo điều kiện và hoàn thiện việc phục vụ của họ.

j) It is proposed to enhance and strengthen the experience of the Council of Cardinals (C-9) as a synodal council at the service of the Petrine ministry.

k) In the light of the teaching of Vatican II, it is necessary to carefully evaluate whether it is opportune to ordain the prelates of the Roman Curia as bishops.

j) Được đề xuất làm tăng cường và củng cố kinh nghiệm của Hội Đồng Hồng Y (C-9) như là một hội đồng đồng hành phục vụ.

k) Dưới ánh sáng của giáo huấn của Công đồng Vatican II, cần phải đánh giá cẩn thận liệu có thích hợp để tấn phong các giám sĩ của Giáo triều Rôma làm giám mục hay không.

**PART III – WEAVING BONDS,
BUILDING COMMUNITIES**

**PHẦN III:
DỆT NÊN LIÊN KẾT,
XÂY DỰNG CỘNG ĐOÀN**

**14. A synodal approach to
formation**

Convergences

a) Every baptised person is called to take care of their own formation as a response to the gifts of the Lord, making use of the talents they have received in order that they bear fruit and put them at the service of all. The time the Lord has dedicated to the formation of His disciples reveals the importance of this ecclesial formation. This often happens in the background yet it is decisive for mission.

**14. Một cách tiếp cận đào tạo
theo tinh thần hiệp hành**

Đúc kết ý kiến

a) Bất kỳ ai đã chịu phép rửa tội đều được mời gọi chăm sóc việc đào tạo của chính mình để đáp lại các hồng ân Chúa ban, sử dụng những tài năng để sinh hoa trái và phục vụ tất cả mọi người. Thời gian Chúa Giê-su dành riêng cho việc đào tạo các môn đệ của Người cho thấy tầm quan trọng của việc đào tạo mang chiều kích giáo hội này. Điều này thường xảy ra trong âm thầm nhưng lại mang tính

We would like to express a word of thanks and encouragement to all those who are engaged in this work and invite them to welcome the new orientations in regard to formation emerging from the Church's synodal journey.

b) The way in which Jesus formed the disciples constitutes the model we need to follow. He did not merely impart teaching but he shared his life with them. Through the example of his own prayer He drew from them the request: 'Teach us to pray'. By feeding the crowds He taught them not to dismiss the needy. By walking to Jerusalem He showed the way to the Cross. From the Gospel we learn that formation is not only or primarily a strengthening of one's own abilities; it is a conversion to the 'logic' of the

quyết định cho sứ mạng. Chúng tôi muốn bày tỏ một lời cảm ơn và khích lệ đối với tất cả những người đang dẫn thân vào công việc này và mời gọi họ chào đón những định hướng mới liên quan đến việc đào tạo nảy sinh từ hành trình hiệp hành của Giáo hội.

b) Cách Chúa Giêsu đào tạo các môn đệ trở thành mẫu mực mà chúng ta cần phải noi theo. Ngài không chỉ truyền đạt sự giảng dạy mà còn chia sẻ cuộc sống của Ngài với họ. Qua ví dụ về gương mẫu cầu nguyện của chính Ngài, các ông đã thỉnh cầu: 'Xin dạy chúng con cầu nguyện'. Bằng cách cho đám đông ăn, Ngài dạy họ đừng gạt bỏ những người túng thiếu. Bằng cách đi đến Giê-ru-sa-lem, Ngài đã chỉ đường đến Thập tự giá. Từ Tin Mừng, chúng ta biết rằng việc đào tạo không chỉ hoặc chủ yếu là củng cố khả năng

Kingdom that can render even defeats and failures fruitful.

c) The Holy People of God is not only the object but is first and foremost the co-responsible subject of formation. The first formation, in fact, takes place in the family. It is here that we usually receive the first proclamation of the faith in the language – indeed in the dialect – of our parents and grandparents. Those who carry out a ministry in the Church must therefore intertwine their contribution with the wisdom of all the faithful People of God in a cooperation that is indispensable to the community. This is the first sign of a formation understood in a synodal sense.

của bản thân; đó là một sự hoán cải theo logic của Nước Trời có thể làm cho ngay cả thất bại và sai lầm cũng mang lại kết quả.

c) Dân Thánh của Thiên Chúa không chỉ là đối tượng mà trước hết và trên hết là chủ thể đồng trách nhiệm của việc đào tạo. Đào tạo đầu tiên, trên thực tế, diễn ra trong gia đình. Chính ở đây mà chúng ta thường nhận được lời công bố đầu tiên về đức tin bằng ngôn ngữ - thực sự bằng phương ngữ - của cha mẹ và ông bà của chúng ta. Do đó, những người thi hành thừa tác vụ trong Giáo Hội phải đan xen sự đóng góp của họ với sự khôn ngoan của tất cả Dân Chúa trung thành trong một sự hợp tác không thể thiếu đối với cộng đoàn. Đây là dấu hiệu đầu tiên của một sự đào tạo được hiểu theo nghĩa hiệp hành.

d) In Christian initiation we find guidance in how to navigate our formation path. At the heart of Christian formation is a deepening of the kerygma, that is, the encounter with Jesus Christ that offers us the gift of a new life. Catechumenal logic reminds us that we are all sinners called to holiness. This is why we engage in a journey towards personal conversion that the Sacrament of Reconciliation brings to fulfilment. This is also why we nourish the desire for holiness, supported by a large number of witnesses.

e) The areas in which the formation of the People of God takes place are many. In addition to theological formation, the Assembly requested

d) Trong sự khai tâm Kitô giáo, chúng ta tìm thấy hướng dẫn về cách đi trên con đường đào tạo của mình. Trọng tâm của việc đào tạo Kitô giáo là đào sâu kerygma, nghĩa là cuộc gặp gỡ với Chúa Giêsu Kitô mang lại cho chúng ta hồng ân của một cuộc sống mới. Logic giáo lý dự tòng nhắc nhở chúng ta rằng tất cả chúng ta đều là những tội nhân được mời gọi nên thánh. Đây là lý do tại sao chúng ta dấn thân vào một cuộc hành trình hướng tới sự hoán cải cá nhân mà Bí Tích Hòa Giải mang lại sự hoàn thành. Đây cũng là lý do tại sao chúng ta nuôi dưỡng ước muốn nên thánh, được hỗ trợ bởi rất nhiều các chứng nhân.

e) Có rất nhiều lĩnh vực mà Dân Chúa cần được đào tạo. Ngoài việc đào tạo thần học, Hội Nghị yêu cầu đào tạo các kỹ năng cụ thể: thực

training in specific skills: the exercise of co-responsibility, listening, and discernment; conducting ecumenical and interreligious dialogue, service to the poorest and care for our common home; engagement as “digital missionaries”, facilitation of discernment processes, Conversation in the Spirit, consensus-building and conflict resolution. Particular attention should also be given to catechetical formation of children and young people, which should involve the active participation of the community.

f) Formation for a synodal Church needs to be undertaken synodally: the entire People of God being formed together as they journey together. There is a need to overcome the ‘delegation’ mindset found in so many areas of pastoral ministry. Formation

hiện đồng trách nhiệm, lắng nghe và phân định; tiến hành đối thoại đại kết và liên tôn, phục vụ người nghèo nhất và chăm sóc ngôi nhà chung của chúng ta; tham gia với tư cách là “những nhà truyền giáo kỹ thuật số”, tạo điều kiện thuận lợi cho các tiến trình phân định, Đối thoại trong Thần khí, xây dựng sự đồng thuận và giải quyết xung đột. Cũng cần chú ý đặc biệt đến việc đào tạo giáo lý cho trẻ em và thanh thiếu niên, vốn cần có sự tham gia tích cực của cộng đoàn.

f) Việc đào tạo cho một Giáo hội hiệp hành cần phải được thực hiện một cách hiệp hành: toàn thể Dân Chúa được đào tạo cùng nhau khi họ cùng nhau hành trình. Cần phải vượt qua tư duy ‘ủy quyền’ được tìm thấy trong rất nhiều lĩnh vực của thừa tác

in a synodal key is meant to enable the People of God to live out their baptismal vocation fully, in the family, in the workplace, in ecclesial, social, and intellectual spheres. It is meant to enable each person to participate actively in the Church's mission according to his or her own charisms and vocation.

Matters for Consideration

g) We recommend undertaking work on relationship and sexual education to accompany young people as they mature in their personal and sexual identities and to support the maturation of those called to celibacy and consecrated chastity. Formation in these areas is a necessary aid at all stages of life.

vụ mục vụ. Việc đào tạo theo đường lối hiệp hành có nghĩa là giúp Dân Chúa sống ơn gọi rửa tội của họ một cách trọn vẹn, trong gia đình, tại nơi làm việc, trong các lĩnh vực giáo hội, xã hội và trí thức. Nó có nghĩa là giúp mỗi người tham gia tích cực vào sứ mạng của Giáo Hội theo các đặc sủng và ơn gọi của riêng mình.

Các vấn đề cần xem xét

g) Chúng tôi đề nghị tiến hành công việc về giáo dục mối quan hệ và giới tính để đồng hành với người trẻ khi họ trưởng thành trong nhận thức cá nhân và bản sắc giới tính của mình và để hỗ trợ sự trưởng thành của những người được kêu gọi sống độc thân và khiết tịnh thánh hiến. Đào tạo trong các lĩnh vực này là một trợ giúp cần thiết ở tất cả mọi giai đoạn của cuộc sống.

h) It is important to deepen the dialogue between the human sciences, especially psychology and theology, for an understanding of human experience that does not merely situate these approaches by side by side but integrates them into a more mature synthesis.

i) The People of God need to be widely represented in formation programmes for ordained ministry, as already requested by previous Synods. We need, therefore, a thorough review of formation programmes, with particular attention to how we can foster the contribution of women and families to them.

j) Episcopal Conferences are encouraged to work together at the regional level to create a culture of lifelong formation and learning, using all

h) Điều quan trọng là phải đào sâu cuộc đối thoại giữa lĩnh vực khoa học nhân văn, đặc biệt là tâm lý học và thần học, nhằm hiểu được kinh nghiệm nhân sinh không chỉ đặt các phương pháp này cạnh nhau mà còn tích hợp chúng vào một tổng hợp trưởng thành hơn.

i) Dân Chúa cần được đại diện rộng rãi trong các chương trình đào tạo thừa tác vụ phò tế và linh mục, như đã được các Thượng Hội đồng trước đây yêu cầu. Do đó, chúng ta cần xem xét kỹ lưỡng các chương trình đào tạo, đặc biệt chú ý đến cách chúng ta có thể thúc đẩy sự đóng góp của phụ nữ và gia đình vào các chương trình đó.

j) Các Hội đồng Giám mục được khuyến khích hợp tác cùng nhau ở cấp khu vực để tạo ra một nền văn hóa đào tạo và học tập suốt đời, sử

available resources, including the development of digital options.

Proposals

k) In the light of synodality, we propose that priority should be given to providing programmes designed and intended for the joint formation of the entire People of God (laity, consecrated and ordained ministers). Dioceses should endeavour to encourage these projects within the local churches. We encourage Episcopal Conferences to work together at regional level to create a culture of ongoing formation, using all available resources, including the development of digital options.

l) A range of members of the People of God should be represented in formation programs for ordained ministries,

dùng tất cả các nguồn lực sẵn có, bao gồm cả việc phát triển các lựa chọn kỹ thuật số.

Đề nghị

k) Dưới ánh sáng của tính hiệp hành, chúng tôi đề xuất rằng cần ưu tiên cho việc cung cấp các chương trình được thiết kế và dành cho việc đào tạo chung toàn thể Dân Chúa (giáo dân, tu sĩ và giáo sĩ). Các giáo phận nên cố gắng khuyến khích các dự án này trong các Giáo hội địa phương. Chúng tôi khuyến khích các Hội đồng Giám mục làm việc cùng nhau ở cấp khu vực để tạo ra một nền văn hóa đào tạo liên tục, sử dụng tất cả các nguồn lực sẵn có, bao gồm cả việc phát triển các lựa chọn kỹ thuật số.

l) Một loạt các thành viên của Dân Chúa nên được đại diện trong các chương trình đào tạo cho các thừa tác vụ

as already requested by previous Synods. The involvement of women is of particular importance.

m) Adequate standards and processes for selecting candidates for ordained ministry need to be applied to ensure that requirements for the propaedeutic programme for seminarians are met.

n) Formation for ordained ministers should be designed in a way that is consistent with a synodal Church in the different local contexts. Before embarking on specific paths candidates should have a significant, albeit initial, experience of life in a Christian community. Formation should not create an artificial environment separate from the ordinary life of the faithful. By safeguarding the requirements of formation for minis-

phó tế và linh mục, như đã được yêu cầu bởi các Thượng Hội đồng trước. Sự tham gia của phụ nữ có tầm quan trọng đặc biệt.

m) Cần áp dụng các tiêu chuẩn và quy trình thích hợp để lựa chọn các ứng cử viên cho thừa tác vụ tư tế để đảm bảo rằng các yêu cầu cho năm tu đức cho các chủng sinh được đáp ứng.

n) Việc đào tạo nên được thiết kế theo cách phù hợp với một Giáo hội hiệp hành trong các bối cảnh địa phương khác nhau. Trước khi bước vào những con đường cụ thể, các ứng viên nên có một kinh nghiệm quan trọng, mặc dù ban đầu, về cuộc sống trong một cộng đồng Kitô hữu. Việc đào tạo không nên tạo ra một môi trường nhân tạo tách biệt với cuộc sống bình thường của các tín hữu. Bằng cách bảo vệ những yêu cầu của việc

try, we can foster an authentic spirit of service to the People of God in preaching, celebrating the sacraments and enacting charity. This may require a revision of the *Ratio fundamentalis* for priests and permanent deacons.

o) In preparation for the next session of the Assembly, a consultation of those responsible for the initial and ongoing formation of priests should be undertaken to assess how the synodal process is being received and to propose changes that will promote the exercise of authority in a style appropriate to a synodal Church.

đào tạo thừa tác vụ, chúng ta có thể thúc đẩy một tinh thần phục vụ chân thành cho Dân Chúa trong việc rao giảng, cử hành các bí tích và thực thi bác ái. Điều này có thể đòi hỏi phải sửa đổi *Ratio fundamentalis* cho các linh mục và phó tế vĩnh viễn.

o) Để chuẩn bị cho kỳ họp tiếp theo của Thượng Hội Đồng, một cuộc tham vấn ý kiến của những người chịu trách nhiệm về việc đào tạo sơ khởi và thường huấn của các linh mục nên được thực hiện để đánh giá tiến trình hiệp hành đang được tiếp nhận như thế nào và đề xuất những thay đổi sẽ thúc đẩy việc thực thi thẩm quyền theo đường lối phù hợp với một Giáo hội hiệp hành.

15. Ecclesial Discernment and Open Questions

Convergences

a) The experience of Conversation in the Spirit was enriching for all who took part. Our style of communication, privileging freedom in expressing one's views and listening to each other, was greatly appreciated. It avoided us moving too quickly to a debate based on the reiteration of our own positions without listening first to the reasoning that supports the position of others.

b) This basic approach creates a context that enables careful consideration of matters that are controversial within the Church, such as the anthropological effects of digital technologies and artificial

15. Sự phân định của Giáo hội và những câu hỏi mở

Đúc kết ý kiến

a) Kinh nghiệm về Đối Thoại trong Thần Khí đã làm phong phú cho tất cả những người tham gia. Phong cách giao tiếp của chúng tôi, ưu tiên tự do trong việc bày tỏ quan điểm và lắng nghe lẫn nhau, được đánh giá rất cao. Nó giúp cho chúng ta tránh đi chuyển quá nhanh đến một cuộc tranh luận dựa trên việc lặp lại quan điểm của chính mình mà không lắng nghe trước tiên lý lẽ ủng hộ quan điểm của người khác.

b) Cách tiếp cận cơ bản này tạo ra một bối cảnh cho phép xem xét cẩn thận các vấn đề gây tranh cãi trong Giáo hội, chẳng hạn như các tác động về nhân học của các công nghệ kỹ thuật số và trí

intelligence, non-violence and legitimate self-defence, issues related to ministry, and issues related to sexuality and “bodiliness”, among others.

c) To develop authentic ecclesial discernment in these and other areas, it is necessary to approach these questions in the light of the Word of God and Church teaching, properly informed and reflected upon. In order to avoid repeating vacuous formulas, we need to provide an opportunity for a dialogue involving the human and social sciences, as well as philosophical and theological reflection.

d) At the heart of many of these controversial matters lies the question of the relationship between love and truth and the impact this has on many controversial matters. This relationship, before being con-

tuệ nhân tạo, bất bạo động và tự vệ hợp pháp, các vấn đề liên quan đến thừa tác vụ, và các vấn đề liên quan đến tính dục và “thân xác”, trong số những vấn đề khác.

c) Để phát triển sự phân định đích thực của Giáo Hội trong những lãnh vực này và các lĩnh vực khác, cần phải tiếp cận những câu hỏi này dưới ánh sáng của Lời Chúa và giáo huấn của Giáo Hội, được nhận biết và suy tư đúng đắn. Để tránh lặp lại các công thức trống rỗng, chúng ta cần tạo cơ hội cho một cuộc đối thoại liên quan đến khoa học xã hội và nhân văn, cũng như suy tư triết học và thần học.

d) Trọng tâm của nhiều vấn đề gây tranh cãi này là câu hỏi về mối quan hệ giữa tình yêu và sự thật và tác động của điều này đối với nhiều vấn đề gây tranh cãi. Mối quan hệ này, trước khi được coi là

sidered a challenge, is actually to be considered as a grace revealed in Christ. For Jesus brought to fulfilment the promise found in the psalms: "Love and truth shall meet, justice and peace shall embrace. Truth will sprout from the earth and justice will come forth from heaven" (Ps 85:11-12).

e) Several Gospel passages reveal that Jesus meets people in the uniqueness of their personal story and situation. He never begins from the perspective of prejudices or labels, but from the authenticity of relationship to which he commits himself wholeheartedly, even at the cost of experiencing misunderstanding and rejection. Jesus always listens to the cry for help of those in need, even in situations in which it remains unexpressed. He engages in gestures that communicate love and restore

một thách thức, thực sự được coi là một ân sủng được mặc khải trong Chúa Kitô. Vì Chúa Giêsu đã thực hiện lời hứa được tìm thấy trong các Thánh vịnh: "Tình yêu và sự thật sẽ gặp nhau, công lý và hòa bình sẽ bao trùm. Sự thật sẽ nảy mầm từ trái đất và công lý sẽ đến từ trời vao" (Tv 85: 11-12).

e) Một số đoạn Tin Mừng tiết lộ rằng Chúa Giêsu gặp gỡ con người trong sự độc đáo của câu chuyện và hoàn cảnh cá nhân của họ. Ngài không bao giờ bắt đầu từ quan điểm của những thành kiến hay nhãn mác, nhưng từ tính xác thực của mối tương quan mà ngài cam kết toàn tâm toàn ý, ngay cả khi phải trả giá bằng việc trải qua sự hiểu lầm và từ chối. Chúa Giêsu luôn lắng nghe tiếng kêu cứu của những người cần giúp, ngay cả trong những tình huống mà nó không được bày tỏ. Ngài đến

confidence; he makes new life possible with his presence: those who meet him come away transformed. This happens because the truth of which Jesus is the bearer is not an idea, but the very presence of God in our midst; and the love with which he acts is not just a feeling, but the justice of the Kingdom that changes history.

f) We can only support others if we ourselves are undergoing conversion, both personal and communal. The difficulty we encounter in translating Jesus' clear evangelical vision into pastoral choices is a sign of our struggle to live up to the Gospel. If we use doctrine harshly and with a judgmental attitude, we betray the Gospel; if we

với họ bằng các cử chỉ truyền đạt tình yêu và khôi phục sự lòng tin; Ngài làm cho sự sống mới có thể xảy ra với sự hiện diện của Ngài: những ai gặp Ngài ra đi đều được biến đổi. Điều này xảy ra bởi vì sự thật mà Chúa Giêsu là người mang lại không phải là một ý tưởng, nhưng là chính sự hiện diện của Thiên Chúa ở giữa chúng ta; và tình yêu mà Người hành động không chỉ là một cảm giác, nhưng là công lý của Nước Trời làm thay đổi lịch sử.

f) Chúng ta chỉ có thể hỗ trợ người khác nếu chính mình đang trải qua sự hoán cải, cả cá nhân lẫn cộng đồng. Khó khăn chúng ta gặp phải trong việc diễn tả tâm nhìn Tin Mừng rõ ràng của Chúa Giêsu thành những lựa chọn mục vụ là một dấu hiệu của cuộc đấu tranh để sống theo Tin Mừng. Nếu chúng ta sử dụng giáo lý một cách khắc

practise mercy 'on the cheap', we do not convey God's love. The unity of truth and love implies bearing the difficulties of others, even making them our own, as happens between brothers and sisters. This unity can only be achieved, however, by patiently following the path of accompaniment.

g) Certain issues, such as those relating to matters of identity and sexuality, the end of life, complicated marital situations, and ethical issues related to artificial intelligence, are controversial not only in society, but also in the Church, because they raise new questions. Sometimes the anthropological categories we have developed are not able

nghiệt và với thái độ phán xét, chúng ta phản bội Tin Mừng; nếu chúng ta thực hành lòng thương xót 'rẻ tiền', chúng ta không truyền đạt tình yêu của Thiên Chúa. Sự hiệp nhất giữa chân lý và tình yêu bao hàm việc gánh vác những khó khăn của người khác, thậm chí biến chúng thành khó khăn của chính mình, như điều xảy ra giữa anh chị em. Tuy nhiên, sự hiệp nhất này chỉ có thể đạt được bằng cách kiên nhẫn đi theo con đường đồng hành.

g) Một số vấn đề, chẳng hạn như những vấn đề liên quan đến danh tính và tính dục, giai đoạn cuối cuộc đời, các tình huống hôn nhân phức tạp và các vấn đề đạo đức liên quan đến trí tuệ nhân tạo, đang gây tranh cãi không chỉ trong xã hội, mà còn trong Giáo hội, vì chúng đặt ra những câu hỏi mới. Đôi khi các phạm trù nhân học mà chúng ta đã

to grasp the complexity of the elements emerging from experience or knowledge in the sciences and require greater precision and further study. It is important to take the time required for this reflection and to invest our best energies in it, without giving in to simplistic judgements that hurt individuals and the Body of the Church. Church teaching already provides a sense of direction on many of these matters, but this teaching evidently still requires translation into pastoral practice. Even where further clarification is required, Jesus' actions, assimilated in prayer and conversion of heart, show us the way forward.

phát triển không thể nắm bắt được sự phức tạp của các yếu tố xuất hiện từ kinh nghiệm hoặc kiến thức trong khoa học và đòi hỏi độ chính xác cao hơn và nghiên cứu sâu hơn. Điều quan trọng là phải dành thời gian cần thiết cho suy tư này và đầu tư năng lượng tốt nhất của chúng ta vào nó, mà không đầu hàng trước những phán xét đơn giản làm tổn thương các cá nhân và Thân thể của Giáo hội. Giáo huấn của Giáo hội đã cung cấp một ý thức hướng dẫn về nhiều vấn đề này, nhưng giáo huấn này rõ ràng vẫn đòi hỏi phải diễn tả trong thực hành mục vụ. Ngay cả khi cần phải làm sáng tỏ thêm, hành động của Chúa Giêsu, được đồng hóa trong lời cầu nguyện và hoán cải tâm hồn, chỉ cho chúng ta con đường phía trước.

Matters for Consideration

h) It is necessary to continue ecclesial reflection on the original interweaving of love and truth flowing from Christological revelation, with a view to an ecclesial practice faithful to these origins.

i) We encourage experts in different fields to bring together their knowledge with their personal spirituality so that what they offer is a real ecclesial service. What synodality means in this context is a readiness to think together in the service of mission and in diverse settings, but with a shared sense of purpose.

j) We identified a need for reflection on the conditions that enable theological and cultural research that takes as

Các vấn đề cần xem xét

h) Cần phải tiếp tục suy tư về sự gắn kết nguyên thủy giữa tình yêu và chân lý tuôn chảy từ mạc khải Kitô học, với quan điểm về một thực hành giáo hội trung thành với những nguồn gốc này.

i) Chúng tôi khuyến khích các chuyên gia trong các lĩnh vực khác nhau kết hợp kiến thức chuyên môn của họ với đời sống tâm linh cá nhân để những đóng góp của họ thực sự phục vụ Giáo hội. Ý nghĩa của tính hiệp hành trong bối cảnh này là sự sẵn sàng cùng nhau suy nghĩ phục vụ sứ mệnh truyền giáo trong những bối cảnh khác nhau, nhưng vẫn chia sẻ một mục đích, định hướng chung.

j) Chúng tôi xác định nhu cầu suy tư về các điều kiện cho phép nghiên cứu thần học và văn hóa lấy điểm khởi đầu

its starting point the daily experience of God's Holy People and places itself at its service.

Proposals

k) We propose that initiatives enabling shared discernment on controversial doctrinal, pastoral and ethical issues should be developed, in the light of the Word of God, Church teaching, theological reflection and an appreciation of the synodal experience. This can be accomplished through in-depth discussions among experts with diverse skills and backgrounds, in an institutional setting that protects confidentiality and promotes frank discussion. When appropriate it should also involve people directly affected by the matters under consideration. Such initiatives should be set in motion

là kinh nghiệm hàng ngày của Dân Thánh của Thiên Chúa và đặt mình vào việc phục vụ.

Đề nghị

k) Chúng tôi đề nghị rằng các sáng kiến cho phép chia sẻ sự phân định về các vấn đề giáo lý, mục vụ và đạo đức gây tranh cãi nên được phát triển, dưới ánh sáng của Lời Chúa, giáo huấn của Giáo hội, suy tư thần học và đánh giá cao kinh nghiệm hiệp hành. Điều này có thể được thực hiện thông qua các cuộc thảo luận chuyên sâu giữa các chuyên gia với các kỹ năng và nền tảng đa dạng, trong một môi trường thể chế bảo vệ tính bảo mật và thúc đẩy thảo luận thẳng thắn. Khi thích hợp, nó cũng nên liên quan đến những người bị ảnh hưởng trực tiếp bởi các vấn đề đang được xem xét. Những sáng kiến như vậy nên được

before the next Session of the Assembly.

đưa ra trước Kỳ họp tiếp theo của Thượng hội đồng.

16. Towards a Listening and Accompanying Church

16. Hướng tới một Giáo hội Lắng nghe và Đồng hành

Convergences

Đúc kết ý kiến

a) During the first two years of the synodal journey, including during our Assembly, listening is the word that best expresses our experience. This is listening given and received. Listening is a deeply human reality, a dynamic of reciprocity in which each makes a contribution to the other's journey while receiving a contribution to one's own.

a) Trong hai năm đầu tiên của hành trình hiệp hành, kể cả trong Hội Nghị, lắng nghe là từ diễn tả tốt nhất kinh nghiệm của chúng ta. Đó là sự lắng nghe, cho và nhận. Lắng nghe là một thực tại nhân bản sâu sắc, một động lực của sự hỗ tương trong đó mỗi người đóng góp vào hành trình của người khác trong khi nhận được sự đóng góp cho hành trình của chính mình.

b) Many of those who participated in the synodal process at the local level, and especially those who have suffered forms of marginalization in the Church or in

b) Nhiều người đã tham gia vào tiến trình hiệp hành ở cấp địa phương, và đặc biệt là những người đã phải chịu đựng những hình thức bị gạt ra bên lề Giáo hội hoặc xã hội

society were greatly surprised by the invitation to speak and be heard in the Church and by the Church. Being deeply listened to is an experience of affirmation and recognition of dignity, and is a powerful way of engaging people and communities.

c) Placing Jesus at the centre of our lives requires some degree of self-emptying. In this perspective, providing a listening ear means being willing to 'decentre' oneself in order to leave space for the other. We have experienced this in the dynamic of conversations in the Spirit. It is a demanding ascetical exercise that obliges each person to recognize his or her own limitations and the partiality of his or her point of view. Because of this, it opens the possibility of listening to the voice of the Spirit of God that speaks

đã rất ngạc nhiên trước lời mời gọi nói lên suy nghĩ và được lắng nghe trong Giáo hội và bởi Giáo hội. Được lắng nghe sâu sắc là một kinh nghiệm khẳng định và công nhận phẩm giá, và là một cách mạnh mẽ để thu hút mọi người và cộng đồng.

c) Đặt Chúa Giêsu vào trung tâm cuộc sống của chúng ta đòi hỏi một mức độ tự từ bỏ nào đó. Theo quan điểm này, lắng nghe có nghĩa là sẵn sàng 'đưa mình ra khỏi trung tâm chú ý' để dành không gian cho người khác. Chúng ta đã trải nghiệm điều này trong sự năng động của các cuộc đối thoại trong Chúa Thánh Thần. Đây là một bài tập tu đức đòi hỏi bắt buộc mỗi người phải nhận ra những hạn chế của chính mình và tính chủ quan trong quan điểm của mình. Vì lý do này, nó mở ra khả năng lắng nghe tiếng nói của Thần

to those beyond the borders of the ecclesial community, and can initiate a journey of change and conversion.

d) Listening has a Christological significance; it means adopting Jesus' attitude toward the people he encountered (cf. Phil. 2:6-11). It also has an ecclesial value, since it is the Church that is listening through the actions of the baptised who act not simply in their own name but in the name of the community.

e) The Church encountered many people and groups along the synodal process asking to be listened to and accompanied. We mention first and foremost young people, whose request for listening and accompaniment resonated strongly in the Synod dedicated to them (2018) and in

Khí Thiên Chúa nói với những người bên ngoài biên giới của cộng đồng giáo hội, và có thể bắt đầu một hành trình thay đổi và hoán cải.

d) Lắng nghe có một ý nghĩa Kitô học; nó có nghĩa là áp dụng thái độ của Chúa Giêsu đối với những người Ngài gặp gỡ (xem Pl. 2: 6-11). Nó cũng có một giá trị giáo hội học, vì chính Giáo hội đang lắng nghe qua hành động của những người đã được rửa tội, những người hành động không chỉ nhân danh họ mà còn nhân danh cộng đoàn.

e) Giáo hội đã gặp gỡ nhiều người và các nhóm dọc theo tiến trình hiệp hành yêu cầu được lắng nghe và đồng hành. Trước hết, chúng tôi đề cập đến những người trẻ, những người mà yêu cầu lắng nghe và đồng hành của họ đã gây được tiếng vang mạnh mẽ trong Thượng Hội đồng dành

this Assembly, confirming the need for a preferential option for young people.

f) The Church needs to listen with special attention and sensitivity to the voices of victims and survivors of sexual, spiritual, economic, institutional, power and conscience abuse by clergy members or persons with Church appointments. Authentic listening is a fundamental element of the path to healing, repentance, justice and reconciliation.

g) The Assembly expresses its closeness to and support for all those who accept being alone as a choice made in fidelity to the Church's Tradition and Magisterium on marriage and sexual ethics, which they recognise as source of life. Christian communities are invited to be close to them,

riêng cho họ (2018) và trong Đại hội này, xác nhận sự cần thiết phải có một lựa chọn ưu tiên cho người trẻ.

f) Giáo hội cần lắng nghe với sự quan tâm và nhạy cảm đặc biệt đối với tiếng nói của các nạn nhân và những người sống sót sau sự lạm dụng tình dục, tinh thần, kinh tế, thể chế, quyền lực và lương tâm của các thành viên giáo sĩ hoặc những người được Giáo hội bổ nhiệm. Lắng nghe đích thực là một yếu tố cơ bản của con đường chữa lành, ăn năn, công lý và hòa giải.

g) Hội nghị bày tỏ sự gần gũi và hỗ trợ cho tất cả những ai chấp nhận ở một mình như một lựa chọn được thực hiện trong sự trung thành với Truyền thống và Huấn quyền của Giáo hội về hôn nhân và đạo đức tính dục, mà họ nhận ra là nguồn sống. Các cộng đồng Kitô hữu được

listen to them and accompany them in their commitment.

h) In different ways, people who feel marginalized or excluded from the Church because of their marriage status, identity or sexuality also ask to be heard and accompanied. There was a deep sense of love, mercy and compassion felt in the Assembly for those who are or feel hurt or neglected by the Church, who want a place to call “home” where they can feel safe, be heard and respected, without fear of feeling judged. Listening is a prerequisite for walking together in search of God’s will. The Assembly reiterates that Christians must always show respect for the dignity of every person.

mời gọi gần gũi với họ, lắng nghe họ và đồng hành với họ trong cam kết của họ.

h) Theo những cách khác nhau, những người cảm thấy bị gạt ra ngoài lề hoặc bị loại trừ khỏi Giáo hội vì tình trạng hôn nhân, căn tính hoặc tính dục của họ cũng yêu cầu được lắng nghe và đồng hành. Có một ý nghĩa sâu sắc về tình yêu, lòng thương xót và lòng trắc ẩn được cảm nhận trong Hội nghị đối với những người đang hoặc cảm thấy bị tổn thương hoặc bị Giáo hội bỏ rơi, những người muốn có một nơi để gọi là “nhà” nơi họ có thể cảm thấy an toàn, được lắng nghe và tôn trọng, mà không sợ cảm thấy bị phán xét. Lắng nghe là điều kiện tiên quyết để cùng nhau bước đi tìm kiếm ý muốn của Thiên Chúa. Đại hội nhắc lại rằng các Kitô hữu phải luôn thể hiện sự tôn trọng phẩm giá của mỗi người.

i) People who suffer the many different forms of poverty, exclusion and marginalization within our unequal societies also turn to the Church in search of love, listening and accompaniment. This listening allows the Church to understand the realities of poverty and marginalisation, and to draw close in friendship to those who suffer. Crucially it also enables the Church to be evangelised by those who suffer. Listening to them allows the Church to understand their point of view and to place itself concretely at their side, and to be evangelised by them. We thank and encourage all those who are engaged in the service of listening to and accompanying those who are in prison. They, in particular, need to experience the merciful love of the Lord and to not feel isolated

i) Những người chịu đựng nhiều hình thức nghèo đói, loại trừ và gạt ra bên lề xã hội khác nhau trong các xã hội bất bình đẳng của chúng ta cũng quay về với Giáo hội để tìm kiếm tình yêu, lắng nghe và đồng hành. Việc lắng nghe này cho phép Giáo hội hiểu được thực tại của nghèo đói và bị gạt ra bên lề, và đến gần gũi trong tình bạn với những người đau khổ. Điều quan trọng là nó cũng cho phép Giáo hội được rao giảng Tin Mừng bởi những người đau khổ. Lắng nghe họ cho phép Giáo Hội hiểu quan điểm của họ và đặt mình một cách cụ thể bên cạnh họ, và được họ rao giảng Tin Mừng. Chúng tôi cảm ơn và khuyến khích tất cả những người đang tham gia vào việc phục vụ lắng nghe và đồng hành với những người đang ở trong tù. Đặc biệt, họ cần cảm nghiệm được tình yêu

from the community. On behalf of the Church, they realise the Lord's words "I was in prison and you visited me" (Mt 25:36).

j) Many people experience a condition of loneliness that is often close to abandonment. The elderly and the sick ill are often invisible in society. We encourage parishes and Christian communities to be close to them and listen to them. Works of mercy inspired by the Gospel words "I was sick and you visited me" (Mt 25:39) have a profound significance for the people involved and for fostering the wider bonds of community.

k) Finally, the Church wants to listen to everyone, not just those who can most easily make their voices heard. In some regions, for cultural and

thương xót của Chúa và không cảm thấy bị cô lập khỏi cộng đoàn. Thay mặt Giáo Hội, họ nhận ra những lời của Chúa "Ta ở trong tù và các con đến thăm Ta" (Mt 25:36).

j) Nhiều người trải qua một tình trạng cô đơn gần như bị bỏ rơi. Người già và người bệnh thường trở nên vô hình trong xã hội. Chúng tôi khuyến khích các giáo xứ và cộng đồng Kitô hữu gần gũi với họ và lắng nghe họ. Những việc làm của lòng thương xót được gọi hứng bởi những lời Tin Mừng "Tôi bị bệnh và anh đến thăm tôi" (Mt 25:39) có một ý nghĩa sâu xa đối với những người liên quan và thúc đẩy các mối liên kết rộng lớn hơn của cộng đồng.

k) Cuối cùng, Giáo hội muốn lắng nghe tất cả mọi người, không chỉ những người có thể dễ dàng làm cho tiếng nói của họ được lắng

social reasons, members of certain groups, such as young people, women, and minorities, may find it more difficult to express themselves freely in public or ecclesial spaces. Living under oppressive and dictatorial regimes also erode this freedom. The same can happen when the exercise of authority within the Christian community becomes oppressive rather than liberating.

Matters for Consideration

1) Listening requires unconditional acceptance. It does not mean compromising proclamation of the Gospel or endorsing any opinion or position proposed. Jesus opened up new horizons and pathways for the people to whom

nghe nhất. Ở một số vùng, vì lý do văn hóa và xã hội, các thành viên của một số nhóm nhất định, chẳng hạn như giới trẻ, phụ nữ và các nhóm thiểu số, có thể thấy khó khăn hơn để tự do bày tỏ ý kiến trong không gian công cộng hoặc giáo hội. Sống dưới các chế độ áp bức và độc tài cũng làm xói mòn sự tự do này. Điều tương tự cũng có thể xảy ra khi việc thực thi quyền bính trong cộng đồng Kitô hữu trở nên áp bức hơn là giải phóng.

Các vấn đề cần xem xét

1) Việc lắng nghe đòi hỏi sự chấp nhận vô điều kiện. Nó không có nghĩa là thỏa hiệp việc loan báo Tin Mừng hoặc tán thành bất kỳ ý kiến hoặc lập trường nào được đề xuất. Chúa Giêsu đã mở ra những chân trời và nẻo đường mới

he listened unconditionally, and in order to share the Good News of salvation with those we encounter we are called to do likewise.

m) Widespread in many parts of the world, small Christian communities foster listening practices of, and amongst, the baptised. We are called to enhance their potential, in particular, by exploring how they can be adapted to urban contexts.

Proposals

n) What would need to change in order for those who feel excluded to experience the Church as more welcoming? Listening and accompaniment are a form of ecclesial action, not just the actions of individuals. They must there-

cho những người mà Ngài lắng nghe vô điều kiện, và để chia sẻ Tin Mừng cứu độ với những người chúng ta gặp gỡ, chúng ta được mời gọi làm như vậy.

m) Phổ biến ở nhiều nơi trên thế giới, các cộng đồng Kitô hữu nhỏ thúc đẩy các thực hành lắng nghe và giữa những người đã được rửa tội. Chúng ta được kêu gọi nâng cao tiềm năng của họ, đặc biệt, đặc biệt bằng cách tìm hiểu làm thế nào họ có thể được thích nghi với các bối cảnh đô thị.

Đề nghị

n) Điều gì sẽ cần phải thay đổi để những người cảm thấy bị loại trừ để cảm nghiệm Giáo hội là một nơi mở cửa đón nhận nhiều hơn? Lắng nghe và đồng hành là một hình thức hành động của Giáo Hội, không chỉ là hành động của

fore find a place within the ordinary pastoral planning and operational structuring of Christian communities at different levels, making full use of spiritual accompaniment. A synodal Church needs to be a listening Church and this commitment has to be translated into practice.

o) We do not start this work from scratch. Numerous institutions and structures carry out the valuable task of listening, including the accompaniment work of Caritas amongst the poorest, and among migrants and refugees, and the many other contexts of accompaniment linked to consecrated life or lay associations. Connecting their work in a more integral way with the local Church community enables this work to be seen as part of the life of

các cá nhân. Do đó, chúng phải tìm một chỗ đứng trong kế hoạch mục vụ thông thường và cơ cấu hoạt động của các cộng đồng Kitô hữu ở các cấp độ khác nhau, tận dụng triệt để sự đồng hành thiêng liêng. Một Giáo hội hiệp hành cần phải là một Giáo hội lắng nghe và cam kết này phải được chuyển thành thực hành.

o) Chúng tôi không bắt đầu công việc này từ con số không. Nhiều tổ chức và cơ cấu thực hiện nhiệm vụ giá trị là lắng nghe, bao gồm công việc đồng hành của Caritas giữa những người nghèo nhất, và giữa những người di cư và tị nạn, và nhiều bối cảnh đồng hành khác liên quan đến đời sống thánh hiến hoặc các hiệp hội giáo dân. Kết nối công việc của họ một cách toàn diện hơn với cộng đồng Giáo hội địa phương cho phép công việc này được

the whole community, not a delegated task.

p) Those performing the service of listening and accompaniment, in its various forms, need adequate formation, taking into account the experiences of those they come into contact with. They also need to feel supported by the community. For their part, communities should become fully aware of the meaning of this service exercised on their behalf and to receive the fruits of this listening. We propose establishment of a ministry of listening and accompaniment in order to give greater prominence to this service. It should be grounded in baptism and adapted to different contexts. The way this ministry is conferred should promote the involvement of the community.

xem như là một phần của cuộc sống của toàn thể cộng đồng, chứ không phải là một nhiệm vụ được ủy thác.

p) Những người thực hiện việc lắng nghe và đồng hành, dưới nhiều hình thức khác nhau, cần được đào tạo đầy đủ, tính đến kinh nghiệm của những người họ tiếp xúc. Họ cũng cần cảm thấy được cộng đồng hỗ trợ. Về phần mình, các cộng đoàn nên ý thức đầy đủ về ý nghĩa của việc phục vụ này được thực hiện thay mặt cho họ và đón nhận thành quả của việc lắng nghe này. Chúng tôi đề nghị thành lập một thừa tác vụ lắng nghe và đồng hành để nâng cao tầm quan trọng của sự phục vụ này. Nó nên được đặt nền tảng trong phép rửa và thích nghi với các bối cảnh khác nhau. Cách thức trao chức vụ này nên thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng.

q) SECAM (Symposium of the Episcopal Conferences of Africa and Madagascar) is encouraged to promote a theological and pastoral discernment on question of polygamy and the accompaniment of people in polygamous unions who are coming to faith.

17. Mission in the Digital Environment

Convergences

a) Digital culture represents a fundamental change in the way we conceive of reality and consequently relate to ourselves, one another, our surroundings, and even to God. The digital environment changes our learning processes as well as our perception of time, space, our bodies, interpersonal relationships

q) SECAM (Hội nghị chuyên đề của các Hội đồng Giám mục Châu Phi và Madagascar) được khuyến khích thúc đẩy sự phân định thần học và mục vụ về vấn đề đa thê và việc đồng hành của những người trong các cuộc hôn nhân đa thê đến với đức tin.

17. Truyền giáo trong môi trường kỹ thuật số

Đúc kết ý kiến

a) Văn hóa kỹ thuật số đại diện cho một sự thay đổi cơ bản trong cách chúng ta nhận thức về thực tại và do đó liên quan đến chính chúng ta, với nhau, môi trường xung quanh và thậm chí với Thiên Chúa. Môi trường kỹ thuật số thay đổi quá trình học tập cũng như nhận thức của chúng ta về thời gian, không gian, cơ thể chúng

and, indeed, much of our way of thinking. The dualism between real and virtual does not adequately describe the reality and experience of people, especially the youngest, the so-called “digital natives.”

b) Digital culture, then, is not so much a distinct area of mission as a crucial dimension of the Church’s witness in contemporary culture. This is why it holds special significance in a synodal Church.

c) Missionaries have always gone with Christ to new frontiers, while the Holy Spirit pushed and preceded them. It is up to us to reach today’s culture in all spaces where people seek meaning and love, including the spaces they enter through their cell phones and tablets.

ta, mối quan hệ giữa các cá nhân và thậm chí là phần lớn cách suy nghĩ của chúng ta. Sự phân biệt giữa thực và ảo không mô tả đầy đủ thực tế và trải nghiệm của con người, đặc biệt là thế hệ trẻ, còn được gọi là “người bản địa kỹ thuật số”.

b) Do đó, văn hóa kỹ thuật số không phải là một lĩnh vực truyền giáo riêng biệt mà là một chiều kích quan trọng của sự làm chứng của Giáo hội trong văn hóa đương đại. Đây là lý do tại sao nó có ý nghĩa đặc biệt trong một Giáo hội hiệp hành.

c) Các nhà truyền giáo luôn đi với Chúa Kitô đến những vùng ngoại vi mới, trong khi Chúa Thánh Thần thúc đẩy và đi trước họ. Việc của chúng ta là tiếp cận văn hóa ngày nay trong tất cả các không gian nơi con người tìm kiếm ý nghĩa và tình yêu, bao gồm cả những không gian họ bước vào thông

d) We cannot evangelize digital culture without first understanding it. Young people, and among them, seminarians, young priests, and young consecrated men and women, who often have profound and direct experience of it, are best suited to carry out the Church's mission in the digital environment, as well as to accompany the rest of the community, including pastors, in becoming more familiar with its dynamics.

e) Within the synodal process, the initiatives of the "Digital Synod" ("The Church Listens to You" Project) show the potential of the digital environment approached in a missionary key, the creativity and generosity of those who

qua điện thoại di động và máy tính bảng của họ.

d) Chúng ta không thể rao giảng Tin mừng trong nền văn hóa kỹ thuật số nếu không hiểu nó trước. Giới trẻ, và trong số họ, các chủng sinh, linh mục trẻ, và những người nam nữ trẻ tận hiến, những người thường có kinh nghiệm sâu sắc và trực tiếp về nó, là những người thích hợp nhất để thực hiện sứ mệnh của Giáo hội trong môi trường kỹ thuật số, cũng như đồng hành với phần còn lại của cộng đồng, bao gồm cả các mục tử, trong việc làm quen với các động lực của nó.

e) Trong tiến trình hiệp hành, các sáng kiến về "Thượng hội đồng kỹ thuật số" ("Dự án Giáo hội lắng nghe bạn") cho thấy tiềm năng của môi trường kỹ thuật số được tiếp cận trong truyền giáo, sự sáng tạo và quảng đại

engage in it, and the importance of providing them with training, accompaniment and opportunities for peer-to-peer discussion and collaboration.

của những người tham gia vào nó, và tầm quan trọng của việc cung cấp cho họ sự đào tạo, đồng hành và cơ hội thảo luận và hợp tác giữa bạn bè.

Matters for Consideration

Các vấn đề cần xem xét

f) The Internet is increasingly present in the lives of children and families. While it has great potential to improve people's lives, it can also cause harm and injury, such as through intimidation, disinformation, sexual exploitation, and addiction. There is an urgent need to consider how the Christian community can support families in ensuring that the online space is not only safe but also spiritually life-giving.

f) Internet ngày càng hiện diện trong cuộc sống của trẻ em và gia đình. Mặc dù nó có tiềm năng lớn để cải thiện cuộc sống của mọi người, nhưng nó cũng có thể gây hại và tổn thương, chẳng hạn như qua đe dọa, thông tin sai lệch, bóc lột tình dục và nghiện ngập. Có một nhu cầu cấp thiết xem xét làm thế nào cộng đồng Kitô hữu có thể hỗ trợ các gia đình trong việc đảm bảo rằng không gian trực tuyến không chỉ an toàn mà còn mang lại sự sống về mặt thiêng liêng.

g) There are many valuable and useful Church-related online initiatives that

g) Có nhiều sáng kiến trực tuyến có giá trị và hữu ích liên quan đến Giáo Hội cung cấp

provide excellent catechesis and faith formation. Unfortunately, there are also sites where faith-related issues are addressed in a superficial, polarized and even hate-filled manner. As a Church and as individual digital missionaries, we have a duty to ask ourselves how we can ensure that our online presence constitutes an experience of growth for those with whom we communicate.

h) Online apostolic initiatives have a reach and scope that extends beyond traditionally understood territorial boundaries. This raises important questions about how they can be regulated and which ecclesiastical authority should be responsible for supervision.

giáo lý và đào tạo đức tin tuyệt vời. Thật không may, cũng có những trang web nơi các vấn đề liên quan đến đức tin được đề cập một cách hời hợt, phân cực và thậm chí đầy thù hận. Là một Giáo Hội và là những người truyền giáo kỹ thuật số cá nhân, chúng ta có bốn phận phải tự hỏi làm thế nào chúng ta có thể bảo đảm rằng sự hiện diện trực tuyến của chúng ta tạo thành một kinh nghiệm mang lại sự phát triển về mặt tâm linh, đức tin cho những người mà chúng ta giao tiếp.

h) Các sáng kiến tông đồ trực tuyến có phạm vi và qui mô vượt ra ngoài ranh giới lãnh thổ được hiểu theo truyền thống. Điều này đặt ra những câu hỏi quan trọng về cách chúng có thể được quy định và cơ quan giáo hội nào phải chịu trách nhiệm giám sát.

i) We must also consider the implications of the new digital missionary frontier for the renewal of existing parish and diocesan structures. In an increasingly digital world, how do we avoid being trapped within a mindset that seeks only to conserve what we are already doing and instead unleash new energies for new forms of mission?

j) The COVID-19 pandemic stimulated a range of creative online pastoral initiatives that reduced the effects of the experience of isolation and loneliness experienced particularly by elderly and vulnerable community members. Catholic educational institutions also used online platforms effectively to continue offering formation and catechesis during lockdowns.

i) Chúng ta cũng phải xem xét những tác động của vùng ngoại vi truyền giáo kỹ thuật số mới đối với việc đổi mới các cấu trúc giáo xứ và giáo phận hiện có. Trong một thế giới ngày càng kỹ thuật số, làm thế nào để chúng ta tránh bị mắc kẹt trong một tư duy chỉ tìm cách bảo tồn những gì chúng ta đang làm và thay vào đó giải phóng năng lượng mới cho các hình thức truyền giáo mới?

j) Đại dịch COVID-19 đã kích thích một loạt các sáng kiến mục vụ trực tuyến sáng tạo giúp giảm tác động của trải nghiệm cô lập và cô đơn, đặc biệt là đối với các thành viên cộng đồng cao tuổi và dễ bị tổn thương. Các cơ sở giáo dục Công giáo cũng sử dụng các nền tảng trực tuyến một cách hiệu quả để tiếp tục đào tạo và dạy giáo lý trong thời gian phong tỏa. Chúng ta cần đánh

We need to assess what this experience has taught us and what the lasting benefits might be for the Church's mission in the digital environment.

k) While young people do seek beauty, many young people have abandoned the physical spaces of Church into which we continue to try to invite them, favouring instead online spaces. This has implications for how we try to engage them and seek to offer them formation and catechesis. This is something to consider from a pastoral perspective.

Proposals

l) We need to provide opportunities for recognising, forming, and accompanying those already working as digital missionaries, while also facilitating networking amongst them.

giá những gì kinh nghiệm này đã dạy chúng ta và những lợi ích lâu dài có thể là gì đối với sứ mệnh của Giáo hội trong môi trường kỹ thuật số.

k) Trong khi tìm kiếm vẻ đẹp, nhiều người trẻ đã từ bỏ không gian vật lý của Giáo hội mà chúng ta tiếp tục cố gắng mời gọi họ, thay vào đó ưu tiên các không gian trực tuyến. Điều này có hệ quả đối với cách chúng ta cố gắng thu hút họ và tìm cách cung cấp cho họ việc đào tạo và giáo lý. Đây là điều cần xem xét từ quan điểm mục vụ.

Các đề xuất

l) Chúng ta cần tạo điều kiện để nhận diện, đào tạo và đồng hành với những người đã làm việc với tư cách là những người truyền giáo kỹ thuật số, đồng thời tạo điều

kiện cho việc kết nối mạng lưới giữa họ.

m) It is important to create collaborative networks of influencers that include people of other religions or indeed who may profess no faith, but who wish to collaborate on common causes to promote human dignity, justice, and care for our common home.

m) Điều quan trọng là phải tạo ra các mạng lưới cộng tác của những người có ảnh hưởng bao gồm những người thuộc các tôn giáo khác hoặc thậm chí không theo một tôn giáo nào nhưng muốn hợp tác vì các mục đích chung nhằm thúc đẩy nhân phẩm, công lý và chăm sóc ngôi nhà chung của chúng ta là điều quan trọng.

18. Structures for Participation

18. Cơ cấu tham gia

Convergences

Đúc kết ý kiến

a) As members of the faithful People of God, all the baptised are co-responsible for mission, each according to his or her vocation, competence and experience. Therefore, all contribute to imagining and discerning steps to reform

a) Là thành viên của Dân trung thành của Thiên Chúa, tất cả những người đã được rửa tội đều đồng trách nhiệm truyền giáo, mỗi người tùy theo ơn gọi, khả năng và kinh nghiệm của mình. Do đó, tất cả đều góp phần vào việc hình

Christian communities and the Church as a whole. In this way, the Church experiences “the sweet and comforting joy of evangelising.” The purpose of synodality, in the composition and functioning of the bodies in which it takes shape, is mission. Co-responsibility is for mission: this attests that we are truly gathered in the name of Jesus, this frees the bodies of participation from bureaucratic limitations and worldly logics of power, and makes gathering fruitful.

b) In the light of the recent teaching of the Church (in particular, *Lumen gentium* and *Evangelii gaudium*), this co-responsibility of all in mission must be the criterion underlying the structuring of

đồng về tương lai và phân định các bước để canh tân các cộng đồng Kitô hữu và toàn thể Giáo hội. Bằng cách này, Giáo Hội cảm nghiệm được “niềm vui ngọt ngào và an ủi của việc rao giảng Tin Mừng”. Mục đích của tính hiệp hành, trong cách thức tổ chức và hoạt động của các cơ quan mà nó hình thành, là vì sứ mệnh truyền giáo. Đồng trách nhiệm là vì truyền giáo: điều này chứng thực rằng chúng ta thực sự quy tụ nhân danh Chúa Giêsu, nhờ đó giải phóng các cơ cấu của giáo hội ra khỏi những giới hạn quan liêu và logic quyền lực kiểu thế gian, và làm cho việc quy tụ sinh hoa trái.

b) Dưới ánh sáng của giáo huấn gần đây của Giáo Hội (đặc biệt là *Lumen gentium* và *Evangelii gaudium*), sự đồng trách nhiệm này của tất cả mọi người trong sứ vụ phải là tiêu chuẩn làm nền tảng cho việc

Christian communities and the entire local church with all its services, in all its institutions, in each of its pastoral bodies (cf 1 Cor 12:4-31). The proper recognition of the laity for mission in the world cannot become a pretext for assigning the care of the Christian community to bishops and priests alone.

c) The authority par excellence is that of the Word of God, which must inspire every meeting of participatory bodies, every consultation and every decision-making process. For this to happen, it is necessary that, at every level, the gathering draws meaning and strength from the Eucharist and takes place in the light of the Word heard and shared in prayer.

cấu trúc các cộng đồng Kitô hữu và toàn thể Giáo hội địa phương với tất cả các công việc phục vụ, trong tất cả các tổ chức, trong mỗi cơ quan mục vụ (xem 1Cor 12: 4-31). Sự công nhận đúng đắn về vai trò của giáo dân đối với sứ mệnh truyền giáo trên thế giới không thể trở thành cái cớ để giao trọn vẹn trách nhiệm chăm sóc cộng đồng Kitô giáo cho riêng các giám mục và linh mục.

c) Thẩm quyền tối thượng là thẩm quyền của Lời Chúa, là thẩm quyền phải truyền cảm hứng cho mọi cuộc họp của các cơ quan tham gia, mọi cuộc tham vấn và mọi quá trình ra quyết định. Để điều này xảy ra, điều cần thiết là, ở mọi cấp độ, cộng đoàn rút ra ý nghĩa và sức mạnh từ Bí tích Thánh Thể và diễn ra dưới ánh sáng của Lời được lắng nghe và chia sẻ trong lời cầu nguyện.

d) The composition of the various councils for the discernment and decision-making of a synodal missionary community must provide for the presence of men and women who have an apostolic disposition, distinguished not by their frequent presence in church, but by a genuine evangelical witness in ordinary life. The People of God are all the more missionary when they can make the voices of those already living the mission by inhabiting the world and its peripheries resonate within themselves, including in participatory bodies.

Matters for Consideration

e) In light of what we have shared, it is important to ask how we can promote participation in the various councils when many feel they are

d) Thành phần của các hội đồng để phân định và ra quyết định cho một cộng đồng truyền giáo cần có sự tham gia của những người mang trong mình tinh thần truyền giáo. Những người này không nhất thiết phải thường xuyên hiện diện ở nhà thờ, mà được phân biệt bởi lối sống làm chứng cho Phúc Âm trong cuộc sống hằng ngày. Dân Chúa càng có khả năng truyền giáo hơn khi đưa tiếng nói của những người đang sống sứ mệnh bằng cách hiện diện tích cực giữa thế giới và vùng ngoại vi vào trong các cơ quan ra quyết định của mình.

Các vấn đề cần xem xét

e) Dựa trên những điều chúng ta đã chia sẻ, điều quan trọng là phải đặt câu hỏi làm thế nào chúng ta có thể thúc đẩy sự tham gia vào các hội

not up to the task. Synodality grows when each member is involved in processes and decision-making for the mission of the Church. In this sense, we are encouraged by many small Christian communities in the emerging Churches, who live the closeness of the day-to-day, around the Word of God and the Eucharist.

f) In *Amoris Laetitia*, Pope Francis entrusted the Church to make changes to the composition of participatory bodies, this task cannot be further delayed. The participation of baptised men and women living in complex situations of loving relationship “can be expressed in different ecclesial services, which necessarily requires discerning which of the various forms of exclusion currently practised in the li-

đồng khác nhau khi nhiều người cảm thấy họ không đủ khả năng đảm nhận nhiệm vụ. Tính hiệp hành phát triển khi mỗi thành viên tham gia vào các tiến trình và ra quyết định cho sứ mệnh của Giáo hội. Theo nghĩa này, chúng ta được khích lệ bởi nhiều cộng đồng Kitô hữu nhỏ trong các Giáo hội non trẻ, những người sống gần gũi hàng ngày, xung quanh Lời Chúa và Thánh Thể.

f) Trong *Amoris Laetitia*, Đức Thánh Cha Phanxicô đã ủy thác cho Giáo hội thực hiện các thay đổi cấu trúc của các cơ quan tham gia, nhiệm vụ này không thể bị trì hoãn thêm nữa. Sự tham gia của những người nam nữ đã được rửa tội sống trong những hoàn cảnh phức tạp của mối tương quan yêu thương “có thể được diễn tả trong các công việc mục vụ khác nhau của Giáo Hội, điều này nhất thiết đòi hỏi phải

turgical, pastoral, educational and institutional framework, can be surmounted” (299). This discernment also concerns their exclusion from parish and diocesan community participation bodies as experienced in some local churches.

g) From the perspective of the uniqueness of ecclesial communion: how can we interweave the consultative and deliberative aspects of synodality? Given the variety of charismatic and ministerial gifts of the People of God, how do we integrate the tasks of advising, discerning, and deciding in the various participatory bodies.

biện phân những hình thức loại trừ nào hiện đang được thực hiện trong khuôn khổ phụng vụ, mục vụ, giáo dục và tổ chức có thể được vượt qua” (299). Sự biện phân này cũng liên quan đến việc loại trừ họ khỏi các cơ quan tham gia cộng đồng giáo xứ và giáo phận như đã xảy ra trong một số Giáo hội địa phương.

g) Từ viễn cảnh về tính độc đáo của sự hiệp thông Giáo Hội: làm thế nào chúng ta có thể đan xen các khía cạnh tư vấn và thảo luận của tính hiệp hành? Với sự đa dạng của các ân sủng đặc sủng và thừa tác viên của Dân Chúa, làm thế nào để chúng ta kết hợp các nhiệm vụ cố vấn, biện phân và quyết định trong các cơ quan tham gia khác nhau.

Proposals

h) Based on the understanding of the People of God as the active subject of the mission of evangelisation, we suggest legislating for the obligatory nature of Pastoral Councils in Christian communities and local churches. It would also be desirable to strengthen the bodies of participation, with a proper presence of the laity, recognising the role they can play in discerning decisions by virtue of their baptism.

i) Participatory bodies represent the first instance in which to experience the accountability of those who exercise responsibility. While we warmly welcome and support their commitment, in turn, they are invited to practice the culture of accountability to the community of which they are an expression.

Các đề xuất

h) Dựa trên sự hiểu biết Dân Chúa như là chủ thể tích cực của sứ mạng truyền giáo, chúng tôi đề nghị lập pháp cho bản chất bắt buộc của các Hội đồng Mục vụ trong các cộng đồng Kitô giáo và các Giáo hội địa phương. Cũng mong muốn củng cố các cơ quan tham gia, với sự hiện diện thích hợp của giáo dân, nhận ra vai trò của họ trong việc biện phân các quyết định dựa trên bí tích Rửa tội của mình.

i) Các cơ quan có sự tham gia đại diện cho cấp độ đầu tiên để trải nghiệm sự minh bạch giải trình của những người nắm trách nhiệm. Trong khi chúng tôi hoan nghênh nhiệt liệt và ủng hộ cam kết của họ, đến lượt họ, họ được mời thực hành văn hóa trách nhiệm giải trình minh bạch đối với cộng đồng mà họ là một biểu hiện.

19. Groupings of Churches within the Communion of the Whole Church

Convergences

a) The Holy Spirit abundantly distributes His gifts for the common good, and so we are convinced that each Church, in the communion of the entire Church, has much to offer. When we view the Church as the Body of Christ, we understand more easily that the various members are interdependent and share the same life: “if one member suffers, all the members suffer together with it; and if one member is honoured, all the members rejoice with it” (1 Cor 12:26). We therefore want to develop the spiritual attitudes that arise from this outlook: humility and generosity, respect and sharing.

19. Các nhóm Giáo hội trong sự hiệp thông của toàn thể Giáo hội

Đúc kết ý kiến

a) Chúa Thánh Thần ban phát dồi dào các ân sủng của Người vì lợi ích chung, và vì thế chúng ta xác tín rằng mỗi Giáo Hội, trong sự hiệp thông với toàn thể Giáo Hội, có nhiều điều để cống hiến. Khi chúng ta xem Giáo Hội là Thân Thể của Đức Kitô, chúng ta hiểu dễ dàng hơn rằng các chi thể khác nhau phụ thuộc lẫn nhau và chia sẻ cùng một sự sống: “nếu một chi thể chịu đau đớn, thì mọi chi thể cùng chịu đau khổ với nó; và nếu một chi thể được tôn vinh, tất cả các chi thể đều cùng mừng vui” (1 Cr 12:26). Do đó, chúng tôi muốn phát triển các thái độ thiêng liêng phát sinh từ quan điểm này: khiêm tốn và quảng

Also important are the willingness to grow in mutual knowledge and to prepare the necessary structures so that the exchange of spiritual riches, missionary discipleship and material goods can become a concrete reality.

b) The question of groupings of local churches proved to be fundamental to the full exercise of synodality in the Church. In responding to the question of how to configure instances of synodality and collegiality involving groupings of local churches, the Assembly agreed on the importance of ecclesial discernment carried out by the Episcopal Conferences and Continental Assemblies for the proper conduct of the first phase of the synodal process.

c) The synodal process has shown how the bodies

đại, tôn trọng và chia sẻ. Điều quan trọng là sự sẵn sàng lớn lên trong sự hiểu biết lẫn nhau và chuẩn bị các cấu trúc cần thiết để việc trao đổi của cải thiêng liêng, vai trò môn đệ truyền giáo và của cải vật chất có thể trở thành hiện thực.

b) Câu hỏi về các nhóm của các giáo hội địa phương đã được chứng minh là nền tảng cho việc thực thi đầy đủ tính hiệp hành trong Giáo hội. Để trả lời câu hỏi làm thế nào để cơ cấu tổ chức mang tính hiệp hành và tính hợp đoàn liên quan đến các nhóm của các Giáo hội địa phương, Thượng hội đồng đã đồng ý về tầm quan trọng của việc phân định Giáo hội được thực hiện bởi các Hội đồng Giám mục và Hội đồng Châu Lục để tiến hành đúng giai đoạn đầu của tiến trình hiệp hành.

c) Tiến trình hiệp hành đã cho thấy các cơ quan do Bộ

provided by the Code of Canon Law and the Code of Canons for the Eastern Churches exercise their function more effectively when these bodies are understood from the local churches. The fact that the Church (*Ecclesia tota*) is a communion of Churches requires each bishop in a more direct and binding way to exercise his duty of care for all the Churches (*sollicitudo omnium Ecclesiarum*) as a constitutive aspect of his ministry as pastor of a Church.

d) Episcopal Conferences played a decisive role in the first phase of the synodal process. The process brought out the need for synodality and collegiality at the continental level. Bodies operating at these levels contribute to the exercise of synodality, respecting

Giáo luật và Bộ Giáo luật cho các Giáo hội Đông phương qui định thực hiện chức năng của chúng một cách hiệu quả hơn khi các cơ quan này được hiểu từ các Giáo hội địa phương. Thực tế là Giáo hội toàn thể (*Ecclesia tota*) là một sự hiệp thông giữa các Giáo Hội đòi hỏi mỗi giám mục một cách trực tiếp và ràng buộc hơn để thực hiện bổn phận chăm sóc của mình đối với tất cả các Giáo Hội (*sollicitudo omnium Ecclesiarum*) như một khía cạnh cấu thành thừa tác vụ của mình với tư cách là mục tử của một Giáo Hội địa phương.

d) Các Hội đồng Giám mục đã đóng một vai trò quyết định trong giai đoạn đầu của tiến trình hiệp hành. Quá trình này đưa ra nhu cầu về tính hiệp hành và tính hợp đoàn ở cấp lục địa. Các cơ quan hoạt động ở các cấp độ này góp phần vào việc thực

local realities and processes of inculturation. The Assembly expressed confidence that by these means, the risk of uniformity and centralization in the government of the Church will be overcome.

thi tính hiệp hành, tôn trọng các thực tại địa phương và các tiến trình hội nhập văn hóa. Hội nghị bày tỏ tin tưởng rằng bằng những phương tiện này, nguy cơ đồng nhất và tập trung hóa trong việc quản trị Giáo hội sẽ được khắc phục.

Matters for Consideration

Các vấn đề cần xem xét

e) Before creating new ecclesial structures, we need to strengthen and revitalize those that exist. There is also a need for ecclesiological and canonical study of the implications of the reform related to groupings of Churches, so that they may assume a more fully synodal character.

e) Trước khi tạo ra các cấu trúc giáo hội mới, chúng ta cần củng cố và hồi sinh những cấu trúc hiện có. Cũng cần phải nghiên cứu dưới góc độ giáo hội và giáo luật về ý nghĩa của cải cách liên quan đến các nhóm Giáo hội, để họ có thể đảm nhận một đặc tính hiệp hành đầy đủ hơn.

f) Considering the synodal practices of the Church of the first millennium, we suggest a study exploring how ancient institutions can be recovered in the current canonical order,

f) Xem xét các thực hành hiệp hành của Giáo hội trong thiên niên kỷ thứ nhất, chúng tôi đề nghị nghiên cứu cách thức khôi phục các tổ chức cổ xưa trong luật giáo luật hiện

and harmonising them with newly created ones, such as Episcopal Conferences.

g) The doctrinal and juridical nature of Episcopal Conferences needs further study, recognising the possibility of collegial action, including questions of doctrine that arise locally, thus reopening reflection on the *Motu Proprio Apostolos suos*.

h) Could the canons referring to particular councils (plenary and provincial) be revised in order to increase the participation of the People of God, following the example of the dispensation obtained in the recent Plenary Council of Australia?

Proposals

i) Among the structures already provided for

hành và hài hòa chúng với các tổ chức mới được thành lập, chẳng hạn như các Hội đồng Giám mục.

g) Bản chất giáo lý và pháp lý của các Hội đồng Giám mục cần được nghiên cứu thêm, thừa nhận khả năng hành động cùng nhau, kể cả các vấn đề về giáo lý phát sinh tại địa phương, do đó mở lại suy tư về *Tự sắc Motu Proprio Apostolos suos*.

h) Các giáo luật đề cập đến các công đồng địa phương (khoáng đại và giáo tỉnh) có thể được sửa đổi để gia tăng sự tham gia của Dân Chúa, noi theo ví dụ miễn trừ được cho phép trong Công đồng Khoáng đại gần đây của Úc?

Đề nghị

i) Trong số các cơ cấu đã được quy định trong Giáo

in the Code, the ecclesiastical province or metropolitan see should be recovered and strengthened as a place of communion for the local churches within their territory.

j) Relevant authorities should implement synodality at regional, national, and continental levels in accordance with the insights that have emerged in regard to Church groupings.

k) Where necessary, we suggest creating international ecclesiastical provinces to benefit bishops who do not belong to any Episcopal Conference and to promote communion among Churches across national borders.

l) In Latin Rite countries in which there is also a hierarchy of Eastern Catholic Churches, we recommend including Eastern Bishops in national Episcopal Conferences, leav-

luật, giáo tỉnh hoặc tổng giáo phận phải được phục hồi và củng cố như một nơi hiệp nhất cho các Giáo hội địa phương trong lãnh thổ của họ.

j) Các cơ quan có thẩm quyền phải thực hiện tính hiệp hành ở cấp khu vực, quốc gia và lục địa phù hợp với những hiểu biết sâu sắc đã nảy sinh liên quan đến các nhóm Giáo hội.

k) Khi cần thiết, chúng tôi đề nghị thành lập giáo tỉnh quốc tế để mang lại lợi ích cho các giám mục không thuộc bất kỳ Hội đồng Giám mục nào và thúc đẩy sự hiệp thông giữa các Giáo hội xuyên biên giới quốc gia.

l) Ở các nước theo Nghi lễ Latinh cũng có hệ thống giáo hội Công giáo Đông phương, chúng tôi đề nghị bao gồm các Giám mục Đông phương trong các Hội đồng Giám

ing intact their governmental autonomy established by their own Code.

m) A canonical configuration of the Continental Assemblies should be worked out that, while respecting the particularity of each continent, takes due account of the participation of the Episcopal Conferences and that of the Churches, with their own delegates who make present the variety of the People of God.

20. The Synod of Bishops and Ecclesial Assemblies

Convergences

a) Even when the experience of “walking together” has been tiring, the Assembly sensed the evangelical joy of being the People of God. The new experiences involved

mục quốc gia, đồng thời vẫn giữ nguyên tính tự trị của họ được thiết lập bởi Bộ Giáo luật riêng.

m) Cần xây dựng một cấu trúc giáo luật cho các Hội đồng Châu Lục tôn trọng tính đặc thù của mỗi châu lục, đồng thời tính đến sự tham gia của các Hội đồng Giám mục và các Giáo hội, với đại biểu của riêng họ thể hiện sự đa dạng của Dân Chúa.

20. Thượng Hội đồng Giám mục và Đại hội Giáo hội

Hội tụ

a) Ngay cả khi trải nghiệm “cùng nhau bước đi” đôi lúc mệt mỏi, Đại hội vẫn cảm nhận được niềm vui Tin Mừng khi là Dân Chúa. Những kinh nghiệm mới liên quan đến giai

in this stage of the synodal journey were generally welcomed. The most obvious ones include the shift of the celebration of the Synod from an event to a process (as indicated by the apostolic constitution *Episcopalis communio*); the presence of other members, women and men, alongside the bishops; the active presence of fraternal delegates; the spiritual retreat in preparation for the Assembly; the celebration of the Eucharist at St. Peter's; the atmosphere of prayer and the method Conversation in the Spirit; and the very arrangement of the Assembly in the Paul VI Hall.

b) The Assembly of the Synod of Bishops, while preserving its eminently Episcopal character, made tangible on this occasion the intrinsic link between the synodal

đoạn này của hành trình hiệp hành nói chung được hoan nghênh. Những điều rõ ràng nhất bao gồm sự thay đổi việc cử hành Thượng Hội đồng từ một sự kiện sang một tiến trình (như được chỉ ra bởi Tông hiến *Episcopalis communio*); sự hiện diện của các thành viên khác, nam cũng như nữ, cùng với các giám mục; sự hiện diện tích cực của các đại biểu huynh đệ; khóa tĩnh tâm để chuẩn bị cho Đại hội; cử hành Thánh Thể tại nhà thờ Thánh Phêrô; bầu không khí cầu nguyện và phương pháp Đối Thoại trong Chúa Thánh Thần; và chính sự bố trí của Đại hội trong Đại sảnh Phaolô VI.

b) Hội đồng Giám mục, với đặc tính Giám mục nổi bật của mình, đã thể hiện rõ ràng trong dịp này mối liên hệ nội tại giữa chiều kích hiệp hành của đời sống Giáo hội (sự

dimension of the life of the Church (the participation of all), the collegial dimension (the care of the bishops for the whole Church), and the primatial dimension (the service of the Bishop of Rome, guarantor of communion).

c) The synodal process was and is a time of grace which encourages us. God is offering us the opportunity to experience a new culture of synodality, capable of guiding the life and mission of the Church. We recalled, however, that it is not enough to create structures of co-responsibility if personal conversion to a missionary synodality is lacking. Synodal processes do not diminish the personal responsibility of those called to participate in it at every level of the Church by virtue of their ministry and charisms, but rather solicit it all the more.

tham gia của tất cả mọi người), chiều kích hợp đoàn (sự chăm sóc của các giám mục cho toàn thể Giáo hội) và chiều kích đứng đầu (sự phục vụ của Giám mục Roma, người đảm bảo sự hiệp thông).

c) Tiến trình hiệp hành đã và đang là thời gian ân sủng khuyến khích chúng ta. Thiên Chúa đang ban cho chúng ta cơ hội để trải nghiệm một nền văn hóa hiệp hành mới, có khả năng hướng dẫn đời sống và sứ mạng của Giáo hội. Tuy nhiên, chúng tôi nhắc lại rằng chỉ tạo ra các cơ cấu đồng trách nhiệm mà thiếu sự hoán cải cá nhân theo hướng hiệp hành truyền giáo là chưa đủ. Các tiến trình hiệp hành không làm giảm bớt trách nhiệm cá nhân của những người được kêu gọi tham gia vào nó ở mọi cấp độ của Giáo hội nhờ thừa tác vụ và đặc sủng riêng của

họ, nhưng thực sự kêu gọi họ cố gắng hơn nữa.

Matters for Consideration

d) The presence of members other than bishops as witnesses to the synodal journey was appreciated. However, the question remains open about the effect of their presence as full members on the episcopal character of the Assembly. Some see the risk that the specific task of the bishops will not be adequately understood. The criteria by which non-bishop members are called to be part of the Assembly will also need to be clarified.

e) Experiences such as the first Latin-American and Caribbean Ecclesial Assembly of

Các vấn đề cần xem xét

d) Sự hiện diện của các thành viên khác ngoài các giám mục với tư cách là nhân chứng cho hành trình hiệp hành đã được đánh giá cao. Tuy nhiên, vẫn còn bỏ ngỏ câu hỏi về ảnh hưởng của sự hiện diện của họ với tư cách là thành viên đầy đủ đối với đặc tính giám mục của Hội đồng. Một số người nhìn thấy nguy cơ là nhiệm vụ cụ thể của các giám mục sẽ không được hiểu đúng đắn. Các tiêu chuẩn mà theo đó các thành viên không phải là giám mục được kêu gọi trở thành một phần của Hội đồng cũng sẽ cần phải được làm rõ.

e) Các kinh nghiệm như Đại hội Giáo hội Mỹ Latinh và Caribe đầu tiên vào tháng

November 2021, the Organisms of the People of God in Brazil, and the Australian Plenary Council were reported. It remains to identify and deepen how to integrate synodality and collegiality in the future, distinguishing (without undue separation) the contribution of all members of the People of God to the elaboration of decisions and the specific task of the bishops. The articulation of synodality, collegiality, and primacy should not be interpreted in a static or linear form but according to a dynamic circularity, in a differentiated co-responsibility.

f) While at the regional level, it is possible to think of successive steps (an ecclesial Assembly followed by an Episcopal Assembly), it is considered appropriate to clarify how this might be proposed with reference to the Catholic

11 năm 2021, các Tổ chức của Dân Chúa ở Brazil và Hội nghị khoáng đại Úc đã được báo cáo. Vẫn còn phải xác định và đào sâu cách hội nhập tính hiệp hành và tính hợp đoàn trong tương lai, phân biệt (không có sự tách biệt quá mức) sự đóng góp của tất cả các thành viên của Dân Chúa vào việc xây dựng các quyết định và nhiệm vụ cụ thể của các giám mục. Việc trình bày tính hiệp hành, tính hợp đoàn và tính thủ lĩnh không nên được giải thích dưới dạng tĩnh hoặc tuyến tính mà theo một vòng tròn động, trong một đồng trách nhiệm có sự khác biệt.

f) Ở cấp độ khu vực, có thể nghĩ đến các bước kế tiếp (một Đại hội Giáo tỉnh theo sau bởi một Đại hội Hội đồng giám mục), nhưng việc làm rõ cách đề xuất này cho toàn thể Giáo hội Công giáo được coi là thích hợp.. Một

Church as a whole. Some believe that the formula adopted in this Assembly responds to this need; others propose that an Episcopal Assembly follow an Ecclesial Assembly to conclude the discernment. Still, others prefer to reserve the role of members of the Synodal Assembly to the Bishops.

g) The contribution to the Assembly's work and the synodal Church's processes, made by experts from different disciplines, particularly theologians and canonists, also has something to offer.

h) It will also be necessary to reflect on the interaction between the synodal process and Internet and media communication.

số người tin rằng công thức được thông qua trong Đại hội đồng này đáp ứng nhu cầu này; những người khác đề nghị rằng một Hội đồng Giám mục tuân theo một Hội đồng Giáo hội để kết thúc việc phân định. Tuy nhiên, những người khác thích dành vai trò của các thành viên của Hội đồng Thượng hội đồng cho các Giám mục.

g) Sự đóng góp cho công việc của Đại hội đồng và các tiến trình của Giáo hội hiệp hành, được thực hiện bởi các chuyên gia từ các lĩnh vực khác nhau, đặc biệt là các nhà thần học và giáo luật, cũng có đáng được lưu tâm.

h) Cũng cần phải suy tư về sự tương tác giữa tiến trình thượng hội đồng và truyền thông Internet và truyền thông.

Proposals

i) The synodal processes at all levels of the Church should be evaluated.

j) The fruits of the First Session of the XVI Ordinary General Assembly of the Synod of Bishops should be evaluated.

Các đề nghị

i) Các tiến trình hiệp hành ở tất cả các cấp của Giáo hội cần được đánh giá.

j) Các kết quả của Phiên họp thứ nhất của Đại hội đồng thường kỳ XVI của Thượng Hội đồng Giám mục cần được đánh giá.

PROCEEDING ALONG THE JOURNEY
TIẾP TỤC CUỘC HÀNH TRÌNH

*“With what can we compare
the kingdom of God, or what
parable will we use for it?”
(Mk 4:30)*

*“Chúng ta ví Nước Thiên
Chúa với cái gì đây?
Lấy dụ ngôn nào mà
hình dung được?”
(Mc 4:30)*

The Word of the Lord takes precedence over words of the Church. The words of disciples, even those of a Synod, are only an echo of what the Lord Himself says.

Jesus chose to speak in parables in order to announce the Reign of God. He found images to speak of the mystery of God in the ordinary experiences of human life: the natural world, the workplace, elements of the everyday. In this way, he let us know that the Reign of God transcends us yet is not distant from us. Either we see God's Reign in

Lời Chúa được ưu tiên hơn những lời của Giáo Hội. Những lời của các môn đệ, ngay cả những lời của Thượng Hội Đồng, chỉ là tiếng vang vọng lại những gì chính Thiên Chúa đã phán dạy.

Chúa Giêsu đã chọn nói bằng dụ ngôn để loan báo Triều Đại Nước Thiên Chúa. Ngài tìm thấy những hình ảnh để nói về mầu nhiệm của Thiên Chúa trong những kinh nghiệm bình thường của cuộc sống con người: thế giới tự nhiên, nơi làm việc, các yếu tố thường nhật. Bằng cách này, Ngài cho chúng ta biết rằng Triều Đại Nước Thiên Chúa

the things of this world, or we will never see it.

Jesus saw his own destiny represented in a seed falling to the earth, something of no value or significance destined to decay, yet possessing the dynamism of life, a dynamism that is unstoppable, unpredictable, Paschal. This is a dynamism destined to give life; to become bread for many; bread destined to become the Eucharist.

Today, in a culture where people struggle against one another for dominance and become obsessed with what is visible, the Church is called to echo the words of Jesus, to

vượt trên chúng ta nhưng không xa cách chúng ta. Hoặc chúng ta nhìn thấy Triều đại Nước Thiên Chúa trong những sự việc của thế gian này, hoặc chúng ta sẽ không bao giờ nhìn thấy được.

Chúa Giêsu đã nhìn thấy số phận của chính mình được thể hiện trong một hạt giống rơi xuống đất, một cái gì đó không giá trị hay ý nghĩa, lẽ ra đã phải hư hoại, nhưng lại mang sức mạnh sự sống, một sức mạnh không thể ngăn cản, không thể đoán trước, mang tính Vượt Qua. Đây là sức mạnh mang lại sự sống; trở thành bánh nuôi sống nhiều người; bánh được định sẵn để trở thành Thánh Thể.

Ngày nay, trong một nền văn hóa nơi con người đấu tranh chống lại nhau để thống trị và trở nên cuồng loạn bởi những gì hữu hình, Giáo hội được mời gọi làm vang những

bring them to life again in all their potency.

“With what can we compare the kingdom of God, or what parable will we use for it?” Our Lord’s question throws light on the work that now lies ahead of us. It is not a matter of dispersing ourselves over several fronts, reducing everything to a logic of efficiency and proceduralism. Rather, it is a matter of grasping, among the many words and proposals of this Report, what appears as a small seed, yet one that bears the future, and of imagining how to bring it to the soil that will enable it to grow and mature for the benefit of many. “How will this happen?”, Mary asked herself in Nazareth (Lk 1:34) after hearing the Word. There is only one answer: remain in the shadow of the Spirit and

lời của Chúa Giêsu, đem lời Ngài sống lại trong tất cả sức mạnh tiềm tàng.

“Chúng ta ví Nước Thiên Chúa với cái gì đây? Lấy dụ ngôn nào mà hình dung được?” Câu hỏi của Chúa Giêsu soi sáng công việc đang chờ phía trước chúng ta. Đó không phải là vấn đề phân tán bản thân trên nhiều mặt trận, giảm mọi thứ thành logic của hiệu quả và thủ tục. Đúng hơn, đó là vấn đề nắm bắt, trong vô vàn lời nói và đề xuất của Báo cáo này, những gì xuất hiện như một hạt giống nhỏ bé, nhưng mang trong mình tương lai, và hình dung làm thế nào để mang nó đến mảnh đất sẽ cho phép nó phát triển và trưởng thành vì lợi ích của nhiều người. “Làm sao điều đó có thể xảy ra?”, Đức Maria tự hỏi mình ở Nazareth (Lc 1:34) sau khi lắng nghe Lời Chúa. Chỉ có một câu trả

allow yourself to be enveloped by his power.

As we look ahead to the period between now and the Second Session, let us thank the Lord for the journey thus far and for the graces with which He has blessed it. We entrust the next phase to the intercession of the Blessed Virgin Mary, a sign of sure hope and consolation to the faithful People of God as they continue their journey, and to that of the Holy Apostles Simon and Jude, whose Feast we celebrate today. We are all invited to welcome the small seed that this Synthesis Report represents.

lời: hãy ở trong Thần Khí và để cho mình được bao bọc bởi quyền năng của Người.

Khi chúng ta hướng tới thời gian từ nay đến Phiên họp thứ hai, chúng ta hãy cảm tạ Chúa vì cuộc hành trình cho đến nay và vì những hồng ân mà Ngài đã chúc phúc. Chúng ta phó thác giai đoạn tiếp theo cho sự chuyển cầu của Đức Trinh Nữ Maria, dấu chỉ của niềm hy vọng và an ủi chắc chắn cho Dân Trung thành của Thiên Chúa khi họ tiếp tục cuộc hành trình của họ, và cho các Thánh Tông Đồ Simon và Giuđa, những người mà chúng ta cử hành Lễ hôm nay. Tất cả chúng ta đều được mời đón nhận hạt giống nhỏ bé mà Báo cáo Tổng hợp này đại diện.

Adsumus Sancte Spiritus!

Rome, 28 October 2023, Feast of Ss. Simon and Jude, Apostles

Roma, ngày 28 tháng 10 năm 2023,

Lễ các Thánh Tông đồ Simon và Giuđa

MỤC LỤC

PHẦN I:

DIỆN MẠO CỦA GIÁO HỘI HIỆP HÀNH

1. Tính hiệp hành: Kinh nghiệm và sự hiểu biết 17
2. Được qui tụ và được sai đi
bởi Ba Ngôi Thiên Chúa 25
3. Gia nhập Cộng đồng Đức tin:
Khai tâm Kitô giáo. 31
4. Người nghèo, những chủ thể
trong hành trình của Giáo hội. 38
5. Một Giáo Hội “từ mọi chi tộc, ngôn ngữ,
dân tộc và quốc gia” 46
6. Các Giáo hội Đông phương
và Truyền thống Giáo hội Latinh 53
7. Trên con đường hướng tới
sự hiệp nhất Kitô Giáo 56

PHẦN II:

TẤT CẢ LÀ MÔN ĐỆ, TẤT CẢ LÀ NHÀ TRUYỀN GIÁO

8. Bản chất của Giáo Hội là Truyền giáo 63
9. Phụ Nữ trong Đời Sống
và Sứ Mạng của Giáo Hội 70

10. Đời sống thánh hiến và các hiệp hội và phong trào giáo dân: một dấu hiệu đặc sủng	78
11. Phó tế và Linh mục trong một Giáo hội Hiệp Hành	83
12. Giám mục trong sự Hiệp thông Giáo hội . . .	89
13. Giám mục Roma trong Giám mục đoàn . . .	94

PHẦN III:

DỆT NÊN LIÊN KẾT, XÂY DỰNG CỘNG ĐOÀN

14. Một cách tiếp cận đào tạo theo tinh thần hiệp hành	99
15. Sự phân định của Giáo hội và những câu hỏi mở	105
16. Hướng tới một Giáo hội Lắng nghe và Đồng hành	110
17. Truyền giáo trong môi trường kỹ thuật số . .	118
18. Cơ cấu tham gia	122
19. Các nhóm Giáo hội trong sự hiệp thông của toàn thể Giáo hội	126
20. Thượng Hội đồng Giám mục và Đại hội Giáo hội	131

TIẾP TỤC CUỘC HÀNH TRÌNH.	135
--	------------

TABLE OF CONTENTS

INTRODUCTION 140

PART I – THE FACE OF THE SYNODAL CHURCH

1. Synodality: Experience and Understanding . . 154

2. Gathered and Sent by the Trinity. 166

3. Entering the Community of Faith:
 Christian Initiation 175

4. People in Poverty, Protagonists of
 the Church’s Journey 185

5. A Church “out of every tribe, tongue,
 people and nation” 198

6. The Eastern Churches and Latin
 Church Traditions 208

7. On the Road Towards Christian Unity 213

PART II – ALL DISCIPLES, ALL MISSIONARIES

8. Church is Mission 222

9. Women in the Life and Mission of the Church 233

10. Consecrated Life and Lay Associations
 and Movements: A Charismatic Sign 244

11. Deacons and Priests in a Synodal Church.	252
12. The Bishop in Ecclesial Communion.	261
13. The Bishop of Rome in the College of Bishops	270

**PART III – WEAVING BONDS,
BUILDING COMMUNITIES**

14. A synodal approach to formation	277
15. Ecclesial Discernment and Open Questions	287
16. Towards a Listening and Accompanying Church.	295
17. Mission in the Digital Environment	306
18. Structures for Participation.	313
19. Groupings of Churches within the Communion of the Whole Church.	320
20. The Synod of Bishops and Ecclesial Assemblies	326

PROCEEDING ALONG THE JOURNEY 333